

TÌNH SỬ

CLEOPATRA



Mở Đầu

Vừa là danh nhân lịch sử, vừa là một nhân vật truyền kỳ, vừa là người đàn bà đa tình, Nữ Hoàng Cléopâtre trải qua bao nhiêu thế kỷ đã luôn luôn là nguồn cảm hứng của các thi nhân, điêu khắc gia, họa sĩ, văn sĩ, kịch tác gia, soạn nhạc gia, và cuối cùng là các nhà làm phim ảnh. Đối với những giới kể trên, Cléopâtre hoặc được coi là một người đa tình đa cảm, điển hình của yêu đương, sẵn sàng chịu chết dưới mũi tên của tình yêu... Hoặc được coi như một bộ mặt chính trị có nhiều tham vọng, biết lợi dụng nhan sắc như một vũ khí lợi hại để điều động hạm đội, quân đội hay các nhà ngoại giao của nàng một cách tài tình... Hoặc được coi như một nạn nhân của đam mê, một người đàn bà yếu đuối không thể đối đầu và chế ngự những biến chuyển chính trị trong hoàn cảnh lịch sử sôi động của thời đại nàng sống, một trong những thời đại sôi nổi nhất.

Có thể nàng là tất cả, mỗi thứ một chút, Cléopâtre là một khuôn mặt phức tạp, một bí mật của lịch sử.

Mô Tả Nội Dung

Những cánh buồm bằng lụa dày, sàn thuyền lót nhung đỏ, năm mươi tay chèo ngồi thành ba hàng, nhịp nhàng đưa những mái chèo nạm bạc lấp loáng theo tiếng nhạc. Một chiếc kiệu hình con sò vàng có mái che bằng vải kim tuyến hiện ra trên khoang thuyền. Vị Nữ Hoàng nằm trên kiệu, mình phủ hồ chiếc áo mỏng dính khiến những người đứng trên bờ cũng có thể mừng rỡ thấy tấm thân mịn màng, tuyệt mỹ...

Chiếc thuyền độc đáo của Cléopâtre, cuộc gặp gỡ giữa nàng và tướng đa tình Marc Antoine, mối tình tội lỗi của hai người, tất cả đã đi vào lịch sử và mãi mãi còn được người đời nhắc tới.

Tập truyện nên thơ này sẽ kể lại cuộc tình nóng bỏng của hai người, cuộc tình đã làm vang động thế giới, nhiều đế quốc phải sụp đổ, và chiến tranh liên miên gầm thét...

Đây thành phố Alexandrie, nơi ngự trị của Nữ Hoàng thần thoại, nơi mà các nghi thức tình ái giật gân được thực hiện để dâng lên Thần Vệ Nữ trong khu vườn Khoái Lạc... Đây, chiếc long sàng lộng lẫy, tấm thân trinh nguyên nõn nà của cô gái Ai Cập đã làm tuổi già Thượng Tướng César bừng bừng sống dậy... Đây, tấm thân chín mùi và vẻ đẹp kiêu sa tuyệt thế của người đàn bà đã làm dững tướng Antoine điên đảo, bỏ cả thành La Mã để sang Ai Cập vui đầu vào những vui thú lịm người.



Nếu có những kẻ bị đem ra kết tội vì đã gây nên bao sóng gió, thì đó chính là con cháu của Ptolémée, một đám người yếu đuối, tối dạ, hèn nhát được làm vua nhờ cha truyền con nối.

Thoạt tiên, Đại Tướng Quân Ptolémée của xứ Macédoine được A-Lịch-San Đại Đế trao quyền cai trị những xứ bị chinh phục như Ai Cập, Lybie, một phần Ả Rập, và Syrie. Ông đã ngự trên chiếc ngai vàng cổ kính của các vua Ai Cập Pharaon, lập ra triều đại Ptolémée, noi gương A-Lịch-San đem tài năng mở mang bờ cõi, thu phục lòng dân không phải bằng quyền uy xiềng xích, mà bằng tình nhân ái. Nhưng giả thử ông biết đám con cháu sau này sẽ làm bại hoại cơ nghiệp của ông thế nào, chắc ông sẽ buồn không ít.

Sau đời vua thứ ba, dòng họ Ptolémée gồm những người nhỏ mọn, tầm thường, tranh đoạt ngôi bằng mách khéo tiểu nhân, sẵn sàng giết hết những người thân nếu họ làm cản trở bước tiến của mình. Tất cả gồm mười bốn đời vua Ptolémée phần lớn lên ngôi một cách mờ ám, nhưng người dân Ai Cập vẫn hài lòng vì "thà là thế còn hơn rơi vào tay một Hung Thần mà họ chưa biết là ai", có thể là một bạo chúa Ai Cập hay La Mã, có thể là một mưu sĩ thuộc bọn Copts, có thể là một lãnh chúa xứ Parthe, hoặc có thể là một ác nhân nào đó mà chỉ có trời mới biết trước là ai!

Khi vua Ptolémée VII lên ngôi, chiếc ngai vàng bôi nhọ đến mức tối đa. Ông thường gối đầu ăn thức uống như một gã ăn mày nhịn đói lâu năm, lúc nào bụng cũng no căng đến độ lết không nổi. Có người bảo chỉ những lúc uống thật say, ông mới đủ sức vứt bỏ đôi nặng để loạng choạng dọc theo những hành lang trong cung, với bầy nịnh thần chạy theo tâng bốc.

Nhưng ê trệ nhất phải kể tới Ptolémée XI. Ông đem dâng nước cho ngoại bang! Dĩ nhiên ông không chịu mất ngôi lúc còn sống, vì cũng giống

như các vua đời trước, ông ham cuộc sống đế vương hơn tất cả mọi thứ trên đời. Hồi đó La Mã đang hồi cực thịnh. Dưới quyền điều khiển của Tướng Pompée thế lực của La Mã bao trùm thế giới. Quá run sợ trước nguy cơ xâm lược, Vua Ptolémée lập một bản di chúc nguyện dâng nước Ai Cập cho Cộng Hòa La Mã (chuyện này chỉ La Mã và bản thân ông biết mà thôi), do đó La Mã để ông tiếp tục trị vì nốt những ngày nơm nớp lo âu.

Đến khi Ptolémée XII lên kế nghiệp, ông này ngã ngựa khi biết ngôi báu của mình đã bị người trước bán đứng cho ngoại bang để đổi lấy mạng sống.

Vua Ptolémée XII, với danh hiệu *Aulète* hay *Vua Thối Sáo*, là một người uống rượu còn đậm hơn Ptolémée VII, tuy ăn ít hơn. Những lúc vua tỉnh, tiếng sáo ngọt lịm chan hòa khắp trong cung. Nhưng họa hoằn lắm người ta mới nghe thấy tiếng sáo!

Dĩ nhiên, vị Vua này khiếu nại về bản di chúc của Vua trước. Ông vác ống sáo, cắp theo bầu rượu, thẳng sang La Mã để tranh luận. Chẳng ăn thua gì, ông tìm đường qua Tiểu Á Tế Á để phàn nàn và xin cứu viện. Sau đó ông trở về Hoàng cung ở Alexandrie để chôn dấu nỗi thất vọng của mình trong hơi men, tiếng sáo.

Cũng may thời thế xoay vần có lợi cho ông: La Mã liên miên lao đầu vào chiến tranh, của cải tiêu hao vùn vụt như nước trong chiếc bồn thủng lỗ. Lẽ tự nhiên những kẻ đi chinh phục phải nghĩ ngay tới Ai Cập, một xứ thường được coi là kho tàng vô tận. Tướng Jules César người cầm đầu La Mã, thế lực khuynh loát cả Tướng Pompée, nuôi ý định thôn tính Ai Cập từ lâu. Nhưng đúng lúc ông chuẩn bị động binh thì Vua Thối Sáo tặng riêng ông sáu ngàn người vàng. Lập tức biển lặng gió hòa.

Vàng vừa được chở đi không bao lâu thì dân chúng Ai Cập nổi loạn vì sưu cao thuế nặng. Vua hoảng sợ, ôm của cải bỏ chạy. Dân chúng bèn tôn Bérénice, con gái lớn của Vua lên ngôi. Vua chạy sang cầu viện La Mã, hứa sẽ dâng nạp mười ngàn người vàng nếu La Mã giúp ông đoạt lại chiếc ngai đã sẵn lung lay.

Lúc đó Tướng César bận đi chinh chiến nước ngoài, chỉ có Tướng Pompée bằng lòng cho Vua Thối Sáo lánh nạn, nhưng không nhận hối lộ.

Riêng Nữ hoàng Bérénice, vì sợ cha rước ngoại xâm về đòi lại ngôi vua, bà lập tức cử một đoàn sứ giả sang La Mã cầu hòa. Được tin này, Vua Thối Sáo bí mật sắp đặt một cuộc phục kích. Đoàn sứ giả bị tiêu diệt gần hết, những kẻ sống sót đều bị vua mua chuộc.

Cuối cùng, tiền của Vua có hiệu lực, quân La mã tràn ngập Alexandrie, hạ sát Nữ Hoàng Bérénice, và trả ngôi lại cho Vua lưu lạc. Nhưng chỉ bốn năm sau Vua lại phải bỏ ngai ra đi, lần này, ông đi thẳng xuống mồ để trả lời các vị Vua Pharaon về những hành động của mình.

Trước khi chết, Vua Thối Sáo lập một bản di chiếu gửi tại La Mã, theo đó người con gái lớn nhất và người con trai của ông sẽ cùng lên ngôi để thay ông cai trị xứ Ai Cập. Ông yêu cầu Nguyên Lão Viện của La mã giúp ông kiểm soát việc thi hành bản di chiếu này, và để chắc ăn, ông đề nghị La Mã làm giám hộ cho vị Vua và Nữ hoàng trẻ tuổi.

Theo cổ lệ Ai Cập kể từ khi thần Osiris lấy em gái là Isis, anh chị em muốn cùng lên làm vua buộc lòng phải trở thành vợ chồng, tuy tình nghĩa vợ chồng thường chỉ có tính cách tượng trưng. Trường hợp hai chị em con của Vua Thối Sáo càng có nhiều lý do để mang ý nghĩa *tượng trưng*, phần vì sự chênh lệch tuổi tác, phần vì hai chị em ghét nhau đến độ đào đất đổ đi.

Người con trai mang tên Ptolémée của cha – cái tên oan gia đã mấy đời muốn tránh cũng không khỏi – là một gã thiếu niên đần độn, nhỏ nhen, hư hỏng, mới mười tuổi. Chị của gã là một thiếu nữ có những nét kiêu xa của một bà Hoàng nhờ được huấn luyện kỹ lưỡng từ thuở bé, tuy mới mười bảy đã khôn ngoan quyền biến. Tên nàng là CLÉOPÂTRE.



Đó là đầu đề của một cuộc vật lộn vũ bão cỡ Hercule – gọi như vậy là vì một trong những khuôn mặt nổi bật nhất trong truyện tự xưng mình là dòng dõi của vị Thần Sức Mạnh này.

Chàng là một sĩ quan kỵ binh trẻ tuổi, đẹp trai, thân hình đồ sộ, thuộc đạo quân chinh phạt Ai Cập. Mấy năm về trước, khi đã trừ khử xong Nữ Hoàng Bérénice và trả lại ngôi cho Vua Thối Sáo, đạo quân La Mã đóng luôn lại Alexandrie, lấy cứ ở lại để giữ trật tự chứ thực ra là để nắm quyền kiểm soát.

Một hôm chàng được cử đi giữ an ninh cho Hoàng Cung. Lúc trở về chàng ngỡ ngàng như kẻ mất hồn. Bạn chàng thấy thế, hỏi:

– Này Marc Antoine, cậu làm gì mà xuất thần như vậy?

Chàng giật mình, như trên trời rơi xuống:

– À, có gì đâu... tớ vừa được giới thiệu với Công Chúa Cléopâtre.

– Cô bé Hy Lạp mười bốn tuổi đó chứ gì? Cô ta đã làm gì khiến cậu phải ngây dại như thế?

Marc Antoine mơ màng:

– Thật đúng là một bông hoa tuyệt thế!

Nhận xét này cũng là một nhận xét chung của toàn thế giới, không bao giờ sai.

Nhân vật xuất sắc cần phải có sân khấu đặc biệt. Thành phố Alexandrie chính là khung cảnh thích hợp nhất cho một bi kịch độc đáo nhất cổ kim. A-Lịch-San Đại Đế, vị anh hùng xứ Macédoine, đã xây thành phố này để đánh dấu sự hùng mạnh của Tiểu Á Tế Á tại Phi Châu, và để có một tâm điểm cho nền giao thương giữa Hy Lạp và Ai Cập. Ông đã chọn một vị trí tại cửa sông Nil, giao điểm của nhiều đường thủy bộ, và xây dựng một thủ phủ vô địch thời bấy giờ về mặt tráng lệ, thịnh vượng, và văn

minh. Vua Ptolémée I đã tiếp nối công trình của Đại Đế bằng cách biến Alexandrie thành một trung tâm khoa học và văn hóa của thế giới.

Alexandrie là nơi qui tụ mọi sắc dân, đến nỗi Marc Antoine phải kêu lên với bạn:

– Theo ý tôi, đây không phải là thành phố Ai Cập. Nó giống một thành phố Byzance hơn. Dân chúng thì, ôi thôi, đủ cả Hy Lạp, La Mã, Do Thái, Ba Tư, Arménie, Lybie, Chypre. Ít có người nào mang dòng máu thuần túy Ai Cập, trừ mấy tay già đời bầu xấu trong cung.

– Ngoài ra không còn ai là người Ai Cập chân chính sao?

Marc Antoine phất tay về hướng những rặng núi nằm sâu trong đất liền, phía sau thành phố:

– Có chứ, hàng mấy triệu người sống bên núi kia, rải rác trong ba mươi ngàn thị trấn lớn nhỏ khác nhau. Nghe nói như vậy, chẳng biết có đúng không, nhưng chắc chắn đời sống của họ khác hẳn với dân chúng tại đây. Thật buồn cười, tớ dám cá với cậu rằng người Alexandrie tuy mang danh là dân Ai Cập, nhưng cả vạn người cũng chưa chắc có được một người dám tự hào mình từng trông thấy tượng khổng lồ đầu người mình sử tử ở gần Kim Tự Tháp.

– Thế cậu đã trông thấy chưa?

– Chưa, nhưng sẽ thấy.

Antoine vừa trả lời vừa tự nhủ, mình đã gặp Công Chúa Cléopâtre thì sẽ có ngày được thấy những thứ mình muốn.

Thành phố Alexandrie gồm hai cảng lớn, rất nổi tiếng nhờ ngọn hải đăng khổng lồ bằng cẩm thạch trắng, một trong những kỳ quan của vũ trụ, cao năm trăm bốn mươi bộ (khoảng 165m), được xây trên đảo Pharos nối với đất liền bằng hai đập ngăn nước vĩ đại. Những thủy thủ cách xa ba mươi dặm cũng có thể nhìn thấy ngọn hải đăng này.

Phía trong hải cảng, dưới ánh nắng ấm áp của miền Địa Trung Hải, là một vùng lâu đài cung điện nguy nga được bao bọc bởi những khu vườn đầu kỳ hoa dị thảo. Đáng kể nhất là Bảo tàng Viện hoặc Đại Học Viện với bốn trăm ngàn cuốn sách viết tay, nơi mà các đại học giả, như toán học gia Euclide, tới để đàm luận hoặc diễn thuyết.

Khu tráng lệ nhất của Alexandrie là Bruchi-on, hay Hoàng Thành, nơi tập trung những tòa điện huy hoàng bằng đá trắng, quanh năm soi bóng ven bờ nước. Đây là Nghị Trường, trung tâm chính trị, nơi nghị sự của quốc dân. Kia là Sân Đua Ngựa với sức chứa trên hai mươi ngàn khán giả. Gần đó là đền thờ Vệ Nữ Astarté (một sự hòa hợp giữa nữ thần Hy Lạp và nữ thần Ai Cập), nơi mà các cô gái hiến mình cho thần được huấn luyện kỹ càng về nghệ thuật yêu đương. Xa hơn nữa là đền thờ thần Sérapis cao chót vót với hàng trăm bậc thềm, đứng sừng sững trên đồi. Phía sau lưng là thao trường nơi tranh tài của các lực sĩ, và Tử Thành với những lăng tẩm và vườn cây rợp bóng.

Giữa khung cảnh xa hoa đó, một triệu người sống chen chúc, sinh hoạt nhộn nhịp không kém gì thành phố tội lỗi Babylone thuở trước. Khối dân chúng hỗn tạp tại đây dường như không có ý niệm gì về lòng ái quốc. Mục tiêu duy nhất của họ chỉ là vợ vét cho đầy túi, hưởng thụ thật nhiều, nhất là những thú vui xác thịt. Bọn gái điếm tứ xứ, từ Đông sang Tây, đua nhau kéo đến tìm đất dụng võ. Hồ Marreotis ban ngày nước trong xanh cao quý là thế, ban đêm tấp nập những thuyền tình chở đầy đàn ông đàn bà say sưa trác táng, hoan lạc bất kể trời trăng.

Trong khi đó, những người Ai Cập chính thống tại các thị trấn nhỏ phía sau rặng núi hoặc tại những miền quê hẻo lánh, sống một cuộc đời vô cùng đạm bạc. Hình như họ sinh ra chỉ để làm lưng vất vả, rồi chết trong nghèo khổ, không một ngày biết đến sinh thú ở đời. Họ không có cách gì ngóc đầu dậy nổi, vì làm việc cách mấy cũng chỉ đủ tiền đóng thuế cho Vua. Theo đúng truyền thống của các Vua Pharaon từ hai ngàn năm trăm năm trước, tất cả đều là của Vua. Vua là cha và là vị lãnh đạo quyền uy tuyệt đối của toàn dân. Dân chúng phải làm việc để phục vụ Vua, quân đội phải xả thân để bảo vệ Vua, đền đài được xây dựng vì danh dự của Vua, mọi thứ trong nước đều thuộc về Vua. Vua có toàn quyền sinh sát.

Đây chính là tình trạng nước Ai Cập khi Cleopâtre lên ngôi cùng với em là Ptolémée XIII.



Hai chị em lấy nhau, đám cưới chỉ có trên danh nghĩa vì sự hiềm khích luôn luôn ngăn cách hai người.

Cléopâtre là một thiếu nữ vui tươi, khéo léo, với bề ngoài chừng chạc như người lớn, nhưng không may những quân sư của nàng chỉ là một bọn ăn hại, không giúp gì được nàng. Trong khi đó những kẻ phò tá em nàng lại gồm ba tên đại gian ác. Dĩ nhiên, Cléopâtre dù khôn ngoan đến đâu cũng không đủ kinh nghiệm để đối phó với bọn này.

Ba tên này, một tên là quân sư Théodote, người Hy Lạp, thầy học của Vua; một tên là Thị Vệ Trưởng Achilles, người Ai Cập, và tên thứ ba là Hoạn Quan Pothin. Chúng kết bè kết đảng, lấy cớ bảo vệ và huấn luyện Vua để tự tung tự tác, tiếm quyền Vua một cách trắng trợn. Tuy vậy, chúng vẫn chưa hoàn toàn thỏa ý, nổi lo vẫn canh cánh bên lòng. Đã có lần trong một buổi họp bí mật, Quân Sư Théodote hỏi đồng bọn:

– Vấn đề là chúng ta nên theo ai trong đám mấy tên La Mã hắc ám đó?

Théodote là một lão gầy gò, mặt sạm, mắt hùm hụp, có điệu bộ lơ đãng của một kẻ lười đời, man trá.

– Theo tôi, César là Tướng mạnh nhất, ta nên theo y.

Đó là ý kiến của Thị Vệ Trưởng Achilles, một gã to như con bò mộng, hung thần của bọn gái nô lệ vì các nàng hợp nhãn gã đều bị gã hãm hiếp cực kỳ thô bạo.

– Sao? Lão già ăn cướp đó mà đòi hơn Đại Tướng Pompée?

Hoạn Quan Pothin hỏi vặn, điệu bộ khinh khỉnh, bàn tay mập ú đưa ra chống chiếc cằm nung núc thịt mỡ.

Thị Vệ Trưởng Achilles thản nhiên:

– Nhờ ăn cướp nên những xứ hùng mạnh như Anh và Gaule mới phải quỳ mọp dưới chân. Các tướng La Mã mà ra mặt đánh nhau, chắc chắn người thắng phải là César!

Quân Sư Théodote bàn:

– Dù sao thì trong hai tên đó, thế nào cũng có một tên đến đây nhờ chúng ta giúp sức.

Nhận xét của lão rất đúng, vì chỉ một tháng sau Đại Tướng Pompée, sai con trai tới Ai Cập yêu cầu xứ này giúp quân và chiến thuyền để sửa soạn cho một cuộc nội chiến có thể xảy ra bất cứ lúc nào tại La Mã. Ba tên cố vấn của Vua thì hai tên đồng ý vì tin rằng Pompée sẽ thắng. Còn Cléopâtre cũng bằng lòng vì nhớ ơn Pompée từng giúp cha mình đoạt lại ngôi báu trước. Hai chị em coi như tạm thời hòa hợp.

Nhưng chỉ một năm sau, chị em lại cãi nhau trở lại. Sau nhiều lần xung đột, Vua nổi máu trẻ thơ (lại thêm sự xúi xiểm của ba tên gian thần) tự xưng mình là người duy nhất nắm quyền cai trị Ai Cập.

Tự biết mình và đám thuộc hạ ăn hại không phải là đối thủ của bộ ba gian ác kia, vả lại thà làm thường dân sống còn hơn làm Nữ Hoàng chết, Cléopâtre cuốn gói ra đi. Nàng không qua La Mã vì sợ gõ lăm cửa, mà chạy sang Syrie tung tiền thuê một đạo quân đánh mướn, rồi dẫn quân trở về với ý định đánh chiếm Alexandrie, đoạt lại ngai vàng.

Cũng trong thời gian này, một trận đánh khốc liệt hơn nhiều diễn ra tại Ý. Thượng Tướng César vượt sông Rubicon, và trong vòng sáu ngày làm chủ tình hình trên các trận địa. Đại Tướng Pompée rút lui chiến thuật, vượt biển Adriatique và đổ bộ lên Thessalie phía đông Hy Lạp. César đem quân đuổi theo, nhưng đúng lúc quân ông xuống thuyền, một trận bão kéo tới làm mất dấu đối phương. Do đó khi đổ bộ, người dẫn đường của ông tỏ ý ngần ngại vì thực ra đối phương đông hơn gấp bội và có thể thành linh quay lại đánh úp. Nhưng César với sự tự tin muôn thuở, bảo y:

– Đừng sợ gì hết! Người đang dẫn lối cho César và nắm vận mạng của César trong tay.

Thế rồi hai bên đụng độ tại Pharsale, một thành phố ở sâu trong nội địa Hy Lạp. Lực lượng khổng lồ gồm sáu mươi ngàn kỵ binh và bộ thuộc của Tướng Pompée bị thảm hại trong tay đạo quân của César với số người chỉ bằng một phần ba. Có người cho rằng phần lớn các cấp chỉ huy trong trận đánh này đều chán nản, vì họ chiến đấu không phải cho đại nghĩa, mà

chỉ nhằm thỏa mãn tham vọng riêng tư của hai vị tướng. Người La Mã sẵn sàng hy sinh để chinh phục thế giới, nhưng người La Mã lại giết người La Mã thì đó là một cảnh nổi da xáo thịt không thể chấp nhận được.

Chắc hẳn trước khi đụng trận, tướng Pompée đã rất tự tin, hoặc muốn tỏ ra tự tin, là mình sẽ thắng. Bằng chứng là sau khi ông bỏ chạy, doanh trại của ông còn nguyên dấu vết trang hoàng để mừng chiến thắng. Các lều trại đều treo đèn kết hoa, các bàn tiệc được sắp sẵn, các giường nằm đều phủ đầy đào kim nương, thứ hoa thơm ngát tình yêu, để chờ đợi các vị anh hùng ca khúc khải hoàn trở về nghỉ mệt trong tay những nàng trinh nữ.

Tướng Pompée đem vợ là Cornélie và con trai sang Alexandrie lánh nạn. Lúc này chị em Cléopâtre mỗi người nắm giữ một binh đội trong tư thế gườm nhau từng phút. Cả hai đều được tin một chiến thuyền La Mã đang tiến vào cửa biển, chở theo bại tướng Pompée với ý định tìm Vua Ai Cập nhờ che chở. Ba tên gian thần của Vua lập tức triệu tập một buổi họp. Thị Vệ Trưởng Achillas mở lời, giọng đặc ý:

– Các ngài thấy chưa? Tôi đã bảo César sẽ thắng mà!

Hoạn Quan Pothin vặn lại:

– Nếu giỏi thì Tướng Quân thử tìm cách đối phó với tình hình hiện tại xem nào? Dù sao thì chúng ta cũng đã lỡ đứng về phe Pompée...

Tên Thị Vệ Trưởng nói ngay:

– Lão lo thân lão không xong thì tội gì mình lo cho lão. Cứ đuổi lão trở ra biển là xong. Lão đã năm mươi chín tuổi, chết là đáng đời lắm rồi.

Tên Hoạn Quan lắc đầu:

– Không được đâu, làm như vậy lão sẽ cầu cứu Cléopâtre. Một người như lão không phải dễ chơi đâu. Lão mà đứng về phe Cléopâtre, điều khiển binh mã chống lại ta thì kể như không xong. Chúng ta nên chấp nhận lão thì hơn.

Lúc này tên cáo già Théodote mới lên tiếng:

– Hai vị đều nghĩ sai. Tiếp nhận lão là chọc giận César, mang vạ vào người. Còn đuổi lão đi thì sẽ làm mất lòng cả hai người. Pompée sẽ hận ta vì không bảo bọc lão, còn César sẽ trách ta không bắt Pompée và giao cho y. Hay hơn hết, ta nên cho lão lên bờ rồi tiếp đón lão một cách "đặc biệt".

Tên cáo già ngừng lại một chút, nhìn đồng bọn với vẻ tự đắc:

– Người chết chẳng làm hại ai!

Thế là số mạng của một trong những vị tướng vĩ đại nhất thời bấy giờ đã được an bài trong tay ba tên đầu trộm đuôi cướp.

Kế hoạch bắn thiêu này được giao cho con chó ghê Achilles, thật là thích hợp. Gã dùng một chiếc thuyền đánh cá nhỏ ra đón Tướng Pompée, đem theo thuộc tướng Septimius (một bộ hạ của Pompée thuở trước) và đội trưởng Salvius.

Gặp lại chủ cũ, Septimius gọi Pompée là Đại Vương, một tước hiệu danh dự dành cho các vị tướng đứng đầu quân đội La Mã. Còn Achilles dùng tiếng Hy Lạp mời ông xuống thuyền nhỏ để gã đưa vào bờ, lấy có nước gần bờ quá nông, thuyền lớn không vào được. Pompée rất hồ nghi về lối tiếp rước khác thường này, nhưng nhìn lên thấy các chiến thuyền của Ai Cập đã hờm sẵn và binh lính đứng đầy trên bờ, biết có bỏ chạy cũng đã quá muộn, ông đành phó mặc cho may rủi. Ông hôn vợ rồi bước xuống thuyền, đem theo hai thuộc tướng, một võ sĩ hầu cận xuất thân trong đám nô lệ, và một tên đầy tớ.

Trên đường vào bờ, để không khí bớt nặng nề, Pompée gọi chuyện với Septimius:

– Nếu ta không lầm thì ông bạn từng là chiến hữu của ta ngày trước?

Septimius chỉ lạnh lùng gật đầu. Pompée hơi sượng, rút trong ngực ra một cuộn giấy rồi cầm cúi đọc. Đó là bài diễn văn bằng tiếng Hy Lạp, ông muốn nhằm lại để lát nữa đọc lên vua Ai Cập (thời đó người Alexandrie dùng tiếng Ai Cập và Hy Lạp, còn La Mã dùng tiếng La Tinh). Con thuyền tiếp tục lướt vào gần bờ, trong khi nàng Cornélie đứng trên chiếc thuyền lo lắng nhìn theo.

Thuyền cập bến, tên võ sĩ hầu cận đưa tay đỡ Pompée lên bờ. Lợi dụng lúc mọi người sơ ý, Septimius dùng đoản kiếm đâm vào lưng chủ cũ. Salvus và Achilles cũng rút gươm bồi thêm mấy nhát.

Pompée ngã chúi xuống, không kịp kêu một tiếng. Nàng Cornélie thấy chồng bị thảm sát, rú lên kinh hãi, trên bờ cũng nghe thấy. Chiến thuyền của Pompée vội vàng trở mũi bỏ chạy, nhờ xuôi gió mới thoát hiểm.

Bọn sát nhân cắt đầu Pompée và quăng xác ông xuống biển. Cái xác không đầu cứ quanh quẩn gần bờ cho đến khi gã võ sĩ hầu cận vớt được, tắm rửa sạch sẽ và gói trong chiếc áo choàng mà gã thường mặc. Đúng lúc gã đang hỏa thiêu người chủ thân yêu cùng với chiếc thuyền đánh cá oan nghiệt đã đưa Pompée vào chỗ chết, thì một lão già người La Mã từng phục vụ dưới cờ thưở trước đi qua. Lão hỏi:

– Nay anh bạn, anh bạn là ai mà lại tận tình lo cho Đại Soái Pompée như thế?

– Tôi là một tên nô lệ được Đại Soái giải phóng.

– Anh bạn có thể cho lão chia xẻ vinh dự này được không?

Thế rồi một già một trẻ cầm cúi làm việc và lát sau thân xác vị danh tướng được gửi theo ngọn lửa.



Pompée chết chưa phải là hết, vì còn César. Giờ đây César là đại diện duy nhất, hay nói đúng hơn ông là hiện thân của con quỷ khổng lồ La Mã chuyên môn võ và nuốt người.

Đương nhiên César tìm tới, và không tới đơn độc như Pompée: sau lưng ông là hai đạo quân bách chiến bách thắng, và toán cận vệ ông cũng rất khiêm nhượng, chỉ gồm có tám trăm giáp sĩ người Đức, tức là các chiến sĩ tóc vàng tuyển từ vùng Rhineland man rợ, các hung thần ngoài trận mạc.

César bước lên bờ, đứng trên phiến đá cẩm thạch đen, một trong những bậc thềm dẫn từ lòng biển thẳng lên cung điện. Ông nhìn quanh, không phải bằng cặp mắt thường lãm của một du khách, mà bằng cặp mắt hau háu của loài mãnh thú trước con mồi. Không hiểu trong cái nhìn sơ khởi đó, ông có tiên liệu được số phận mình sẽ gắn với Alexandrie và vị Nữ Hoàng xinh đẹp tại đây như thế nào hay không?

Và dân chúng Alexandrie nghĩ thế nào về ông? Như thường lệ, họ xét ông theo bề ngoài, và cảm tình của họ không được sâu đậm lắm. Ông đã ngoài năm mươi, chiếc đầu hói gần tới ót khiến ông phải cố vớt vát bằng cách để tóc phía sau thật dài rồi phủ ra đằng trước – một lối giả tạo kỳ cục! Nhưng chiếc cổ lại đẹp và vững vàng, giữ đầu ông thẳng tắp, hiên ngang. Gương mặt ông có đủ những đặc điểm của một nhà lãnh đạo khôn ngoan, táo bạo, sắt đá, quý phái, và tàn nhẫn nữa. Khuôn mặt nhỏ nhưng sắc nét, mũi hơi quặm, mắt nâu sáng rực, chiếc miệng đẹp với đôi môi mỏng sẵn sàng mỉm cười để các thiếu nữ phải ngây ngất, giọng ông trầm và đĩnh đạc, nhưng cách nói chuyện lại cộc lốc sỗ sàng.

Dưới mắt người dân Alexandrie, César tượng trưng cho La Mã, cho tàn ác, tham lam. Họ chưa thể quên được ông chính là người đã nhận hối lộ của các Vua đời trước nên mới nương tay để họ sống yên ổn tới nay. Họ không ưa nổi ông, tỏ vẻ chán ghét bằng cách yên lặng trước mặt ông.

Thị Vệ Trưởng ra đón ông tại bậc thềm trên cùng để đưa ông vào yết kiến nhà Vua. Nhưng trước khi đưa ông vào diện kiến Vua, gã dẫn ông tới một tòa điện nhỏ để đồng bọn gã có dịp ra mắt tâng công.

Hoạn Quan Tế Tướng Pothin, và lão cáo già Théodote cúi rạp mình trước César. Lão cáo già nói:

– Thưa Đại Soái, chúng tôi xin kính dâng lên Đại Soái một món quà nhỏ để tỏ lòng trung của chúng tôi đối với Đại Soái và La Mã.

Nói đoạn, lão ra hiệu bảo quân hầu mang chiếc giỏ đựng lễ vật ra đặt trước mặt vị thượng khách. Xưa nay Ai Cập nổi tiếng về những kỳ trân dị thảo, César chắc hẳn phen này mình lại được thêm một món đồ vô giá gì đây, nhưng khi mở nắp giỏ ông trợn mắt thối lui. Sau một giây sững sốt, ông trấn tĩnh trở lại, nhìn ba tên ác tặc và nói với giọng đanh thép:

– Kẻ nào đã làm chuyện bẩn thỉu này? Kẻ nào, nói mau!

Tên Hoạn Quan ập úng:

– Nhưng... thưa Đại Soái... đó là kẻ thù của Đại Soái mà. Và đây là chiếc nhẫn của ông ta.

César đưa tay nhận chiếc nhẫn, gằn giọng:

– Ông ta là một người La mã! Một vị tướng anh hùng... Hãy nói cho ta biết, có phải ông ta đã tới đây xin lánh nạn không?

Gã Thị Vệ Trưởng không dám chối:

– Thưa Đại Soái, đúng như vậy.

– Và đây là cách các người...? Đưa ta đến gặp Vua của các người ngay!

Bọn gian thần riu riu vâng lời, đưa vị lãnh đạo tối cao của Cộng Hòa La Mã vào gặp vua Ai Cập.

Vua khấn áo chỉnh tề, ngự trên chiếc ngai nạm vàng dát ngọc, nhưng long thể có vẻ bất an. Chắc hẳn Vua cũng mang một tâm sự giống như đám thần dân khi thấy kẻ áp bức mình đến chơi. Tuy nhiên, Vua cố che dấu sự lo lắng của mình bằng cách cố ý tỏ thái độ khinh khỉnh hỗn xược.

César bước vào, đứng dưới chân bệ rồng, đầu ngưỡng cao, tay khoanh trước ngực, chờ nhà vua ngó lời mừng đón. Nhưng để đáp lại, Vua tặng lời

như không trông thấy, ngồi yên trên ngai, tay đong đưa chiếc quyền trượng bằng ngà. Yên lặng.

César cười nhạt, nói bằng giọng lạnh lùng:

– Yêu cầu Bộ Hạ cho tất cả triều thần lui ra ngoài. Lui ra hết.

Vị Vua miệng còn hơi sửa phản đối ngay:

– Nhưng...

César ngắt lời:

– Câu chuyện mà tôi sắp nói chỉ có thể bàn luận giữa những bậc lãnh đạo tối cao.

Nghe chữ "lãnh đạo tối cao", Vua cảm thấy tự ái được ve vuốt, lên giọng đế vương bảo quần thần và các cận vệ:

– Các khanh hãy lui ra ngoài!

Rồi không hiểu nghĩ sao, Vua dặn thêm:

– Nhưng đừng đi đâu xa quá.

César thoáng bắt gặp vài nét lo âu trên mặt Vua khi nói câu này. Điều đó làm ông vững bụng hơn.

Tên cận vệ cuối cùng vừa đi khuất, César đã hạ thấp giọng, bắt đầu nói chuyện.

Muôn đời không ai biết ông nói gì với Vua. Chỉ biết khi triều thần được triệu tập trở lại, mọi người đều thấy vị Vua trẻ tuổi mặt tái, tay run, mắt hằn vè cao ngạo lúc đầu. Và từ đó. Vua nói với César bằng giọng cung kính hơn, tuy ẩn chứa nhiều căm hận hơn.

César không cần dấu điểm nổi bất bình của mình về cái chết ám muội của Tướng Pompée, bạn cũ và cũng là đối thủ số một của ông. Ông ra lệnh chôn chiếc đầu của Pompée tại một khoảnh vườn gần bờ biển, với đầy đủ nghi thức dành cho một Đại Tướng. Ông sai người thu thập những tro tàn còn sót lại trong đám hỏa táng và gửi cho góa phụ Cornélie. Riêng ông, ông giữ chiếc nhẫn của Pompée để làm kỷ niệm, chiếc nhẫn mang hình sư tử cầm gươm được dùng làm tỷ ấn của Pompée ngày trước. Có người còn thấy ông khóc bên chiếc nhẫn.

Kể từ khi César tới, dân chúng Alexandrie ăn ngủ không yên. Họ hoang mang khi thấy những đạo quân La Mã sống ngay trong lòng họ. Để

chấm dứt tình trạng này. César quyết định tổ chức một buổi lễ đầy đủ nghi thức hơn lần trước, để chính thức hóa sự có mặt của ông tại Alexandrie, và tiện thể biểu dương lực lượng của La Mã. Cuộc diễn binh do đích thân ông cầm đầu, phía trước ông là toán cảnh lại mang một bó roi nằm dưới một chiếc rìu. Đây là biểu hiệu của vị Tối Cao Chấp Chánh nhậm chức dưới danh hiệu của La Mã. Dân chúng Alexandrie thờ dài.



Cléopâtre cầm đầu đội quân đánh mướn hạ trại tại Péluse, một hải cảng miền cực đông Địa Trung Hải, chỗ tiếp giáp giữa Châu Phi và Châu Á. Á Châu, vùng đất mà nàng cũng như ông cha nàng từng mơ tưởng không nhiều thì ít, giờ đây đối với nàng không còn hấp dẫn nữa. Mắt nàng còn bịn hường về Châu Phi, về Ai Cập, về thành phố Alexandrie thân yêu của nàng. Nàng tha thiết muốn trở về Alexandrie không những vì nơi đó có chiếc ngai vàng, nơi đó là quê hương nàng, mà còn vì sự có mặt của César. Nàng ao ước được gặp César phần vì ngưỡng mộ uy danh ông, phần vì tò mò muốn biết tại sao ông lại nổi tiếng như sóng cồn về tài mê hoặc đàn bà. Và nàng còn là một người đàn bà.

Ở một xứ mà đàn bà phát triển sớm, đàn ông phải đợi lâu. Cléopâtre tuy thân hình chưa đồ sộ, nhưng cũng đã nảy nở đến độ chót. Nàng không thể để phí phạm sự nảy nở đó.

Một hôm cận tướng Sconis, người đã được Cléopâtre trao quyền chỉ huy kỵ đội, xin vào ra mắt và dâng lên nàng một bức thư viết trên giấy quý.

Liếc mắt trên những dòng chữ ngắn gọn và chữ ký "*Đại Soái Jules César*" ở cuối thư, nàng hơi chau mày, nhưng chiếc miệng đẹp lại nhếch lên:

– Ý muốn diều ta chẳng? Ý nghĩ sao mà lại mời ta về Alexandrie giữa lúc đưa em khốn kiếp của ta đang dàn binh chờ ta? Ta muốn về đó thực, và cũng muốn gặp mặt César, nhưng chẳng lẽ y muốn ta xông lên đụt pháo để gặp y sao?

Sconis ra vẻ hiểu biết:

– Tâu Lệnh Bà, thần biết tại sao y muốn gặp Lệnh Bà.

Xưa nay Sconis ưa nói năng huých tẹt, thiếu tế nhị, nhưng bù lại gã là một người bộc trực, trung thành và có tài điều binh khiển tướng.

Cléopâtre định bảo gã "chuyện đó ai chả biết" nhưng rồi lại thôi, vì một là e làm gã cụt hứng, hai là sợ gã không hiểu nổi ý nghĩa của câu nói. Nàng chỉ hỏi:

– Tại sao?

– Tâu Lệnh Bà, vì như thế này: Tiên Vương còn nợ y mười bảy triệu năm trăm ngàn drachmes.

Thấy câu trả lời của gã ra ngoài sự tiên liệu của mình, Cléopâtre hơi ngạc nhiên:

– Một món tiền nhỏ mọn như vậy, mình trả y quách cho rồi.

– Tâu Lệnh Bà, không nên. Vì trước đây y đã bằng lòng giảm cho chúng ta bảy triệu rưỡi rồi.

Không giống các thiếu nữ cùng thời, Cléopâtre có học toán, nàng hỏi ngay:

– Vậy chúng ta còn nợ y mười triệu chứ gì?

– Dạ, đúng như vậy. Gian thần Pothin bảo rằng món nợ này Lệnh Bà phải chịu một phần cùng với Hoàng Thượng, do đó hẳn chưa hề xuất quỹ trả nợ nếu chưa có sự thỏa thuận của Lệnh Bà.

Cléopâtre hơi thất vọng vì thấy mục đích của César không như mình nghĩ, nhưng không vì thế mà nàng bỏ ý định tìm gặp César. Nàng chợt nảy ra một kế:

– Ta muốn gửi cho César một món quà.

Viên cận tướng lo ngại:

– Thần e rằng y không chịu nhận quà thay thế cho mười triệu...

– Nhưng *món quà* này y sẽ nhận.

Nàng vừa nhếch mép cười hóm hỉnh, vừa giải thích kế hoạch của mình cho viên cận tướng tốt bụng nghe. Mới đầu gã la hoảng, nhưng sau thấy hay hay, và cuối cùng đồng ý là có thể thực hiện được, tuy không thấy vui chút nào.

Bàn định xong xuôi, nàng cho vười gã đẩy tở tâm phúc Apollodore vào giao trọng trách.

Không đầy một tuần lễ sau, gã đẩy tở lực lưỡng chèo một chiếc xuồng tới gần cửa sông Nil, len lỏi vào hải cảng Alexandrie, và ghé xuồng trước

những bậc thềm cẩm thạch đen dẫn lên Hoàng Cung, nơi mà cách đây ít lâu César đã đặt chân.

Cột xuống xong, gã nhảy lên bờ, vác theo một tấm thảm lớn cuộn tròn kỹ lưỡng, và bắt đầu trèo các bậc thềm vĩ đại, bất chấp những ngọn mác sáng ngời của bọn lính canh La Mã (bọn này đã thay thế toán lính canh của Vua).

Một tên lính xông ra chặn đường:

– Anh là ai, vào đây làm gì?

Gã đầy tớ lễ phép trả lời:

– Tôi là Apollodore, vâng lệnh Vua mang lễ vật sang biểu Đại Soái César. Đây là một tấm thảm cực kỳ quý giá, chắc chắn khi Đại Soái...

– Thôi, khỏi cần quảng cáo, vào đi.

Apollodore vừa dậm bước thì một tên khác ngăn lại:

– Khoan đã. Trước khi ông bạn vào, chúng tôi cần chiêm thử xem trong tấm thảm có dấu vật gì không.

Nói đoạn y giơ mác tính đâm, nhưng Apollodore vội đưa tay cản lại.

– Ông bạn muốn đâm thì cứ việc đâm, nhưng tôi nói trước, nếu làm hư tấm thảm khiến Đại Soái và Vua nổi giận, lúc đó ông bạn có bị đâm nát người thì cũng ráng mà chịu nghe.

Nghe dọa, tên lính chùn tay lùi lại, để mặc gã đầy tớ ung dung tiến vào cổng.

Vào đến bên trong, gã đầy tớ được các viên chức lần lượt dẫn qua nhiều tầng cửa, và cuối cùng gã thấy mình đứng trong một căn phòng rộng mênh mông, trước mặt là vị tướng từng làm thế giới run sợ.

– Kính thưa Đại Soái, đây là lễ vật của một người từng ngưỡng mộ Đại Soái từ lâu.

César đưa tay gãi cằm, có vẻ suy nghĩ:

– Nếu vậy, chắc không phải là của vua Ptolémée?

– Xin Đại Soái đoán thử.

Vừa nói gã đầy tớ vừa khoan thai giở tấm thảm. Bất thành lình một người từ trong tấm thảm ngáy vọt ra: nàng Cléopâtre tươi như một đóa hoa, sáng rỡ như hạt sương ban sớm. Và kìa, nàng vươn vai, vắn mình, cố ý để

đôi gò bồng đảo nhô hẳn ra phía trước như hai trái thạch lưu vừa chín, ẩn hiện dưới lớp vải mỏng dính.

– Ôi chao, mới quá!

Rồi nàng phá lên cười như đứa trẻ thơ.

César cũng bật cười, nhưng rồi nhịn được ngay:

– Có thiếu gì xe ngựa thoải mái, sao Nữ Hoàng lại dùng cách này?

Nàng trả lời bằng tiếng La Tinh, cũng lưu loát như César, lại thêm âm điệu nhẹ nhàng của tiếng Hy Lạp:

– Rất tiếc không có chiếc xe nào biết bay trên không hoặc chui dưới đất để tránh tai mắt của bọn thuộc hạ em tôi.

– Nhưng cách này cực nhọc quá, và lại nguy hiểm nữa.

Nàng ngước mắt nhìn César, ra vẻ ngây thơ:

– Chính Tướng Quân viết thư gọi tôi mà.

César ừ hử, đưa tay gãi cằm, ngẫm nghĩ một hồi rồi chột rung chuông kêu bọn hầu cận:

– Đưa anh bạn này ra ngoài nghỉ ngơi, nhớ tiếp đãi cho tử tế. Ngày mai đưa y vào đây để ta trọng thưởng, nghe chưa... À, đem ngay rượu và hoa quả vào đây cho ta tiếp khách.

Khi tất cả đã đi khỏi, Cléopâtre dịu dàng hỏi César:

– Vì sao Tướng Quân thưởng gã?

César hóm hỉnh:

– Vì gã phục vụ quốc gia một cách đặc lực.

Hai người cùng cười vui vẻ.

César nghiêng mình thật đúng cách, đưa tay mời Cléopâtre ngồi, rồi tự mình ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh.



Thật là lạ, hai người mới gặp nhau mà đã thân mật như quen nhau từ mấy kiếp. Vừa nói chuyện, đôi bên vừa dò xét nhau, đo lường nhau, và cũng hài lòng về những khám phá của mình.

Dưới mắt nàng, César đã luống tuổi nhưng còn tráng kiện. Ẩn dưới bề ngoài hiên ngang vũ bão, là những cử chỉ mềm mỏng lịch lãm. Là một lãnh tụ, ông phải giữ thái độ nghiêm cẩn sắt đá, nhưng bề trong lại là một người vui vẻ ân cần. Nói chuyện với César, nàng nhận thấy ngay ông là một tay biết thưởng thức nghệ thuật, nhưng có điều nàng thắc mắc là tại sao ông lại có vẻ khắc khổ hơn là đa tình? Điểm này trái với lời đồn đãi về tài chinh phục đàn bà của ông. Hay là chuyện tình ái còn có những khía cạnh sâu xa mà nàng chưa hiểu nổi? Phải chăng đây là người thực sự có chiều sâu, thực sự hiểu đàn bà? Tự nhiên nàng cảm thấy ngực mình nóng ran, đầu óc nghĩ ngợi vẩn vơ...

Về phần César, ông nhận thấy ở nàng một tấm thân mịn màng, đẹp như một bông hoa, thơm như trái cây chín, trời sinh ra là để hưởng thú cuộc đời, khiêu gợi nhưng không tục tằn, toàn thân toát ra những nét kiêu xa đài các không thể lẫn lộn với muôn ngàn kẻ khác. César chợt cảm thấy khó chịu khi nhận ra trái tim dày dạn khắc khổ của mình đột nhiên đập nhanh hẳn.

Một tên nô lệ bước vào, bày hoa quả lên bàn, rót rượu ra ly, rồi biến mất như một bóng ma.

Cléopâtre tựa chiếc khuỷu tay tròn lẳn trên thành ghế, bàn tay chống cằm, nói với César:

- Tôi đã mất công tới đây, vậy Tướng Quân cho tôi hỏi vài câu nhé?
- Tôi rất sẵn sàng, Nữ Hoàng cứ hỏi. Phải chăng Nữ Hoàng muốn biết những diễn biến tại kinh đô trong thời gian Nữ Hoàng vắng mặt?
- Không hẳn như vậy. Tôi muốn biết về chính Tướng Quân.

César hơi ngạc nhiên, nhưng cũng vội nghiêng đầu khiêm nhượng:

– Thật hân hạnh cho tôi.

Nàng thành khẩn:

– Nay Tướng Quân, có phải quả thực Tướng Quân đã năm mươi tư tuổi không?

César thoáng chau mày, nhưng lại hài lòng vì thấy nàng có vẻ không tin mình đã nhiều tuổi như thế.

– Tôi đã bước qua cái tuổi chín chắn đó cách đây ba hôm, và có lẽ sắp rụng như trái sung già.

– Không sao, Tướng Quân rụng xuống là tôi chộp liền.

César chưa kịp hiểu câu nói đùa táo bạo, nàng đã tiếp luôn:

– Và Tướng Quân rất nổi tiếng về vấn đề đàn bà, phải vậy không?

César ngẫm nghĩ một lát rồi mới chậm rãi trả lời:

– Không ai có thể tự đánh giá về tiếng tăm của mình, vì nó giống như chiếc bong bóng phù du trên mặt nước, lúc hiện lúc biến, thực thực hư hư. Nhưng thần thần mà nói, tôi được biết rất nhiều đàn bà, nhiều khi xử tệ với họ, cũng như họ từng xử tệ với tôi. Nếu bảo đó là tiếng tăm của tôi, thì đó là sự thật.

– Họ bảo Tướng Quân không những thích đàn bà...
đều đàn bà...

César quay phắt sang nhìn Cléopâtre vì hiểu lầm ý nàng. Một võ tướng mà mang danh ủy mị, có những tình cảm yếu đuối *bất bình thường*, là chuyện không thể chấp nhận được. Cũng may Cléopâtre kịp thời làm ông thở phào nhẹ nhõm:

– ... mà còn ưa gái tơ lắm phải không?

César quay nhìn hướng khác, đưa tay gãi cằm:

– Đàn ông là những động vật phức tạp. Một người chiến sĩ... Chắc Nữ hoàng hiểu ý tôi?

Cléopâtre nửa đùa nửa thật:

– Nhất là một vị tướng phải không?

César cười:

– Tôi không có ý muốn biện hộ đâu.

– Vì có muốn biện hộ cũng không được, Tướng Quân ạ.

César làm mặt nghiêm:

– Phải, điều tôi sắp nói ra đây chỉ là một cách giải thích vậy thôi... Một vị tướng có nhiều trách nhiệm nặng nề hơn những người khác. Làm tướng mà tính lằm một ngày, một giờ, một dặm đường hay chỉ một vài trăm bộ, là hàng ngàn người bị chết hay bị tàn phế, hàng ngàn đàn bà ở góa, và vô số trẻ nhỏ mồ côi. Trọng trách đó luôn luôn trĩu nặng trên vai, canh cánh bên lòng. Cả trong lúc vui chơi, người làm tướng chỉ dám chơi với một nửa tâm trí mình. Vì thế mà những trò tiêu khiển tầm thường không đủ để người đó giải trí. Đã chơi là phải chơi của lạ, của quý, chơi sao cho mê tới trời đất...

Cléopâtre tò mò:

– Tôi hỏi thật Tướng Quân nhé, mấy của lạ của Tướng Quân có còn là trinh nữ không?

César cười lắc đầu:

– Không có đâu. Một kẻ nào đó mạnh bạo hơn tôi, thực tế hơn tôi, đã tới trước rồi. Có như vậy thì tôi mới ung dung hưởng thụ, không sợ bị lương tâm cắn rứt.

Hai người ngồi yên lặng hồi lâu. Biết César nói thật, Cléopâtre thầm phục con người quảng đại, có quyền mà vẫn giữ được lương tri sáng suốt.

– Người ta còn nói Tướng Quân không theo đạo nào hết, đúng vậy không?

César biện bác:

– Tôi không phải là người vô thần. Nhưng tôi đã đi khắp nơi và được nghe quá nhiều về các học thuyết tôn giáo, có những điều tôn giáo này bảo là hay thì tôn giáo kia lại bảo là dở, vậy tốt hơn hết ta không nên theo hẳn một tôn giáo nào. Tôi tin ở Thượng đế, nhưng không tin ở các vị thần, cũng như tôi tin người nhưng không phải tất cả mọi người.

Cléopâtre ngờ ngợ:

– Nghĩa là Tướng Quân chỉ tin có một người?

César mỉm cười, nghiêng đầu rất khiêm tốn, trong khi những ngón tay thon dài của ông vỗ nhẹ trên ngực để tỏ rõ người duy nhất mà ông tin là ai.

Cléopâtre chưa chịu thôi:

– Người ta bảo Tướng Quân hay làm bộ đạo đức, Tướng Quân nghĩ sao?

César không nao núng:

– Làm bộ giả dối, mà giả dối thì có ích gì, vì không sớm thì muộn người đời cũng sẽ nhìn ra sự thật.

– Chẳng hạn người ta bảo Tướng Quân lem nhem về tiền bạc, vung vãi những số tiền thật lớn trong khi còn thiếu nợ những số tiền lớn hơn.

– Tôi rất dốt về toán, Và dù có giỏi đi chăng nữa, chắc cũng không ai dám nghĩ rằng tôi sẽ khấm khá hơn, trừ mấy nhà toán học thuần túy. Bản tính tôi là vậy.

Cléopâtre lặng lẽ một hồi, ngẫm thán phục sự khôn ngoan của đối phương.

– Mới đây tôi được nghe kể rằng Tướng Quân đã khóc bên chiếc nhẫn của Pompée.

– Chuyện đó mà Nữ hoàng nhắc lại làm gì. Một chiến sĩ không có quyền bi lụy, ai kể chuyện đó tức là muốn bêu xấu tôi đó.

– Không phải bêu xấu!

– Bêu xấu!

Giọng César bắt đầu đanh lại, nhưng Cléopâtre vẫn bình thản:

– Và khi Tướng Quân chinh phạt xứ Gaule, phải chăng Tướng Quân đã ra lệnh chặt bàn tay phải của mấy ngàn tù binh để họ hết chiến đấu nổi? Tướng Quân đã giết một triệu người và bắt làm nô lệ một triệu người khác, đúng không?

Mắt César bỗng sáng rực:

– Vậy là họ đã đề cao tôi đó. Một bậc chỉ huy cần phải có lời đồn về mình như vậy, dù chưa hẳn đúng sự thật.

Đúng là một người đàn ông, nàng nghĩ. Một người đàn ông táo bạo, thẳng thắn, quyến rũ, quý quái! Đã năm mươi tư tuổi, nhưng vẫn còn sự dũng mãnh của ba mươi, sự vững vàng của bốn mươi, chỉ có sự khôn ngoan lỗi đời có vẻ là năm mươi mà thôi. Đây là người đầu tiên mà nàng thấy có những điểm khả dĩ so sánh được với A-Lịch-San Đại Đế, người đã dựng nên triều đại nhà nàng. Và đây cũng là lần đầu tiên người đẹp Cléopâtre,

Nữ Hoàng của toàn thế Ai Cập và các xứ lân cận, dòng dõi của Nữ Thần Sông Nil, gặp cú sét ái tình, đắm đầu đi yêu một lão ma đầu vừa đủ già để đáng tuổi ông nội.



Ngày hôm sau César cho mời Vua và Nữ Hoàng Ai Cập vào ra mắt, hiển nhiên coi họ như các Vua chư hầu khác. Khi hai người vào tới, ông bảo họ lắng nghe, rồi đem bản di chiếu của Vua Thôi Sáo tức Phụ Vương của hai người ra đọc, theo đó thì César sẽ là người thừa hành bản di chiếu với tư cách đại diện La Mã.

Đọc xong, César dùng giọng nghiêm trang nói với hai người:

– Hai vị thấy chưa, nếu muốn hưởng sự bảo hộ của La Mã, hai vị phải cùng nhau cai trị một cách gắn bó, thuận hòa, và ... hợp lý.

Vị Vua trẻ tuổi bỗng giận dữ la lớn:

– *Phải?* Ai dám nói chữ đó với Vua của toàn cõi Ai Cập? Và ai cần đến sự bảo hộ của các người?

Trong cơn điên loạn, và có lẽ một phần vì tuyệt vọng. Vua chụp chiếc vương miện trên đầu ném mạnh xuống sàn gạch, rồi vùng chạy ra ngoài, miệng ới ới gọi thuộc hạ và các cận thần. Mấy phút sau ngoài đường có tiếng huyên náo, và César phải bước ra đứng trên bao lơn, trấn an dân chúng, rồi bảo họ ngày hôm sau phải có mặt tại Hội Trường.

Cléopâtre ngạc nhiên trước thái độ bình tĩnh đến hờ hững của César. Phải chăng không gì làm thay đổi được sắc diện của người đàn ông kỳ lạ này? Một biến cố lớn lao dường đó mà xem ra ông chỉ coi như một trận xô sát nhỏ nơi tửu điểm. Nàng chưa thể hiểu được rằng sự giận dữ của Vua vừa rồi chỉ tổ làm cho César có thêm cơ hội để nhổ cái gai trước mắt.

Trong bữa tiệc tối hôm đó, César trình diện những thuộc tướng của ông trước "Nữ Hoàng Ai Cập". Sau đó ông cho biết ngày hôm sau ông sẽ đọc bản di chiếu của Vua Thôi Sáo cho dân chúng nghe và công khai đặt cả Vua Ptolémée lẫn Nữ Hoàng Cléopâtre dưới quyền bảo hộ của La Mã, để từ đó về sau sẽ không còn nhân nhượng cho bất cứ phe nào cố ý gây rối.

Ông nói:

– Dù sao dân chúng tại Alexandrie cũng không khờ khạo như những người trong nội địa Ai Cập. Họ đủ sáng suốt để cân nhắc bản di chiếu và chọn con đường thích hợp nhất.

Lời nói của ông có bao nhiêu phần trăm sự thật, chỉ mình ông biết, nhưng ít ra nó cũng làm Cléopâtre hài lòng vì rõ ràng ông khen ngợi thần dân của nàng và ngụ ý để nàng làm Chủ Mẫu của họ.

Cũng chính lúc này César đang nghĩ tới việc gắn thêm một viên ngọc thật đẹp tượng trưng cho thành phố Alexandrie (hay toàn cõi Ai Cập cũng vậy) vào chiếc vương miện sáng rực của La Mã. Chuyện đó chắc sẽ không còn lâu, và đáng mừng nhất là ông sẽ không dùng tới vũ lực. Một khi nhổ được cái gai Ptolémée, Ai Cập rơi vào tay ông như trái mận chín.

Qua ngày sau, một rừng người tụ tập trong và ngoài Hội Trường. Những cai đội có giọng tốt dưới trướng César đều được huy động để truyền lại lời nói của César tới tai những người đứng xa nhất. Một số thuộc tướng của César e ngại có biến động trong đám người ủng hộ Vua nên đã cho bố trí canh phòng rất cẩn mật. Tuy nhiên, chẳng có gì biến động hết. Ngay từ đầu tiên, César đã biến đám đông thành một bầy cừ non ngoan ngoãn.

César mở đầu, cố trình diễn sự thành thật của mình:

– Hỡi đồng bào Alexandrie! Chắc đồng bào bất mãn về sự hiện diện của những người La Mã chúng tôi, nhưng tôi xin nói ngay, chúng tôi tới đây là để giúp đỡ đồng bào và để hoàn tất di mệnh của Vua Thối Sáo Ptolémée Vĩ Đại hiện đã dứt bỏ hồng trần để sum họp cùng các bậc thần tiên khác.

Nghe César tâm bốc Vua mình, dân chúng rất đẹp lòng. Họ quên mất những cơn say, những điệu sáo của vị Vua đã chết, mà chỉ còn nhớ đến hình ảnh cao vời của một bậc cha mẹ dân.

– Thừa đồng bào, theo như bản di chúc mà ta đang cầm đây. Tiên Vương mong sao mai sau Hoàng Tử Ptolémée và Công Chúa Cléopâtre sẽ cùng nhau trị vì Ai Cập. Ngày hôm nay chúng tôi có mặt ở đây với mục đích trình bày cùng đồng bào ước nguyện sáng suốt đó và lột mặt tất cả những kẻ mưu toan cản trở di mệnh của người đã khuất. (Bộ ba gian ác mà nghe câu này chắc tái người). Chúng tôi cũng sẽ giúp đồng bào đòi lại đất

Chypre cho Ai Cập và đặt dưới quyền của Công Chúa Arsinée, em gái Hoàng Tử Ptolémée và Công Chúa Cléopâtre.

Một số dân chúng bắt đầu lớn tiếng hoan hô, nhưng César đưa tay bảo họ im lặng, rồi nói tiếp:

– Vua Thôi Sáo còn thiếu của La Mã mười bảy triệu rưỡi drachmes, nhưng La Mã bằng lòng chỉ lấy mười triệu, và đặc biệt sẽ không có khoản thuế tổn phí chiến tranh trên thành phố này.

Đây là một sự nhân nhượng, vì mọi người đều biết rằng César có quyền phạt họ một số tiền vĩ đại, lấy cớ rằng họ đã giúp Tướng Pompée chống lại ông. Đám đông giải tán trong vui vẻ, nhiều người còn khen "Lão Đầu Hói" không đến nỗi tệ lắm.

Nhưng Tế Tướng Hoạn Pothin không vui vẻ chút nào. Gã không thể để César *múa gậy vườn hoang* như thế được.

Đối với thành phố giàu sù cỡ Alexandrie, món nợ mười triệu chỉ là hạt cát trong đại dương, nhưng gã Hoạn ra lệnh đem nấu chảy các chén đĩa vàng trong cung và các bình vàng tại những nơi thờ phụng để đúc tiền trả cho César. Sau đó gã cho dùng chén đĩa gỗ trong các buổi yến tiệc trong cung để mọi người thấy rõ sự khán tận của quốc gia chỉ vì lòng tham của César. Độc hơn nữa, gã cung cấp cho lính La Mã thứ lúa gạo hạng bét, nấu không nổi. Lính La Mã khiếu nại thì gã chỉ khinh khỉnh nhún vai:

– Ăn không phải trả tiền thì chỉ vậy thôi!

Trong thành phố thường xảy ra xung đột giữa lính La Mã và dân chúng. Những người lính này mà được thả lỏng, chắc đã có đại loạn.

César trị quân rất nghiêm, vì vậy mà binh ông hùng mạnh, màn lưới gián điệp của ông cũng rất đặc lực. Ông dò biết gã Hoạn và Vua đang bí mật võ trang các chiến thuyền Ai Cập nhằm tiêu diệt hạm đội ít ỏi của La Mã, cô lập lực lượng trú phòng, rồi ra tay trừ khử César và bộ thuộc của ông, luôn cả Cléopâtre. Chắc hẳn hai người, gã Hoạn và Vua vừa mưu toan vừa đặc ý tự hỏi La Mã sẽ phản ứng ra sao về vụ này?

Nhưng César không cho hai người có đủ thời gian tìm ra câu trả lời. Ông sai một toán thuộc hạ đi đốt phần lớn hạm đội Ai Cập neo tại Cảng

Lớn, gồm tám mươi thuyền tuần thám và năm mươi chiến thuyền từng đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Pompée thuở trước.

Đám cháy bùng lên ngất trời, lan sang cả công quán gần đó, thiêu rụi gần hết ngôi Thư Viện nổi tiếng. Nhưng đây là một lời cảnh cáo hùng hồn đối với những ai thích âm mưu chống lại César, và cũng nhờ dịp này César đoạt quyền kiểm soát hải đăng khổng lồ Phare trên đảo Pharos.

Bị võ này, gã Hoạn đâm trợn, tính nước liều. Một hôm tên thợ cạo của César, một gã với đôi tai thần, báo cho César biết người ta mưu giết ông. César thản nhiên như không, cả đến tên của kẻ chủ mưu ông cũng chẳng buồn hỏi. Ngay đêm đó, giữa lúc một bữa tiệc được tổ chức để ăn mừng hai chị em Cléopâtre hòa thuận trở lại, Tế Tướng Hoạn Pothin bị bắt một cách khá êm thấm, và bị chặt đầu trước khi trời sáng.

Tuy nhiên cuộc âm mưu không vì thế mà chìm hẳn. Các nguồn nước cung cấp cho binh lính La Mã đều bị đầu độc. Đúng lúc các cấp chỉ huy sắp điên đầu, tính hạn chế nước uống xuống dưới mức tối thiểu, thì mạch nước mới được tìm ra, giếng được đào tới tận. Tính mạng của César lại vững như bàn thạch, nhưng dù sao ông cũng nảy sinh ý tưởng muốn rời khỏi Alexandrie.

César đổi ý khi nghe tin đạo quân thứ ba mươi bảy của La Mã đang từ Tiểu Á Tế Á tiến vào hải phận Ai Cập để tiếp viện cho ông. Ông mừng rỡ đem toàn thể hạm đội của mình ra đón, rồi hai lực lượng hợp lại với nhau mở cuộc càn quét dọc theo khu vực neo thuyền của phe Hoàng tộc.

Quá tự tin, César quyết định chiếm luôn Cảng Nhỏ, tức cảng *Trở Về An Toàn*. Ông đích thân đứng trên đập ngăn nước chỉ huy trận đánh, nhưng rồi một toán quân của Thị Vệ Trưởng Achilles men theo bờ đập xông tới tấn công, ông buộc lòng phải bỏ chạy tới chiếc thuyền nhỏ thường được dùng để đưa rước ông. Toán quân La Mã đứng gần thuyền cũng tranh nhau xuống thuyền để sẵn sàng bảo vệ chủ tướng. Đông quá thuyền lật úp.

Rừng người đứng trên bờ quan sát trận đánh thấy César nhảy xuống nước, tay trái đưa cao để khỏi ướt mớ giấy tờ quan trọng, tay phải bơi nhanh như cắt, miệng cắn chặt chiếc áo choàng đỏ thắm dờ sau lưng.

Thình lình chiếc đầu hói biến mất cùng lúc với một loạt tên tua tủa bay ra, cái ghim vào áo choàng, cái đâm xuống nước. Đám đông trên bờ nín thở chờ đợi, tự hỏi chẳng lẽ César, con người vĩ đại đã chinh phục hoàn cầu, lại chết một cách dễ dàng như vậy sao? Nhưng kìa, chiếc đầu hói lại nhô lên, cách chỗ cũ một khoảng xa, và César vào đến bờ một cách an toàn, trong khi một chiếc thuyền dùng móc vớt được chiếc áo choàng thùng lỗ của César giữa những tiếng cười rộ, tiếng la ó, và tiếng hoan hô đầy vẻ bi hài.

César nhớ mãi chuyện này.



Một lần nữa thần chết lánh xa César. Ngay ngày hôm sau, giữa lúc đang nghiền ngẫm về số mạng con người, César được tin lực lượng hỗn hợp ba nước Hy Lạp, Do Thái và Ả Rập đang băng qua sa mạc để tới tiếp tay với ông. Vậy thì mạng ông quả là lớn. Đây còn là một cơ hội tốt để ông ra tay chinh đốn lại ngôi nhà điên đảo Ai Cập.

Ít lâu nay quân Hoàng Gia Ai Cập trú đóng ở ngoại thành Alexandrie đã có lời thề sẽ giải vây cho vị Vua trẻ tuổi và giải tỏa được áp lực của quân xâm lăng La Mã. Biết vậy, César cho gọi Vua vào và nói:

– Nghe đồn Bộ Hạ đã thông suốt về nghệ thuật chiến tranh, đúng thế không?

Cậu bé ngây thơ vênh mặt trả lời:

– Ai nói với Tướng Quân như vậy thì người đó đã không nói dối.

César thản nhiên:

– Theo thông lệ thì chỗ thích hợp nhất cho một vị Vua thích trận mạc là chỗ của một Nguyên Soái khiến tướng điều binh.

Vua bắt đầu tái mặt:

– Nhưng tôi... tôi còn bận nhiều công việc quốc gia đại sự, bỏ đi sao được?

César vẫn thản nhiên:

– Không sao, những việc đó sẽ có người lo. Ngày mai khi trời tảng sáng, sẽ có người hộ tống Bộ Hạ tới một địa điểm gần chỗ trú đóng của quân Ai Cập để Bộ Hạ có thể cầm quân ngay.

Vị Vua trẻ dùng mọi cách, hết tranh luận, tới la hét rồi quay sang năn nỉ, và cuối cùng khóc ngất. nhưng vẫn không lay chuyển được vị tướng La Mã.

Chỉ ít hôm sau người ta lại thấy vị tiểu anh hùng bất đắc dĩ cầm quân đón đánh lực lượng hỗn hợp ba nước đang ồ ạt sang tiếp viện César.

Quân hai bên đụng nhau ở thành phố Memphis trên bờ sông Nil. Sau hai ngày thất điên bát đảo, cậu bé thấy rõ *Thần chiến bại* cười vào mặt mình. Biết cố gắng cũng vô ích, cậu xuống thuyền chạy trốn. Nhưng thuyền lật, tấm giáp vàng che ngực nặng quá, lôi cậu xuống đáy sông cũng nhờ tấm hộ giáp này mà người ta nhận ra xác cậu). Cậu bé mười ba tuổi sống ồn ào, chết không kèn không trống.

Mấy ngày sau, César ung dung cười chiến mã tiến vào Alexandrie, theo sau là đoàn quân chiến thắng. Không một dấu hiệu kháng cự. Dân chúng mặc đồ tang chế để tỏ ý hàng phục. Họ còn đem hình tượng các vị thần tới trước mặt César để các vị thần này hàng phục luôn thể.

Cléopâtre tiếp đón César như một vị anh hùng, một nhà giải phóng. Giờ đây nàng là Nữ Hoàng độc tôn của Ai Cập (chỉ dưới có La Mã).



Mùa đông năm đó là khoảng thời gian hứng khởi nhất cho đôi nhân tình vô tiền khoáng hậu César-Cléopâtre, tuy hai bên vẫn còn trong thời kỳ dò dẫm nhau, tìm hiểu nhau, thử thách kỹ càng. Một cuộc đấu trí diễn ra giữa một trinh nữ và một tay chơi lão luyện kinh người.

Cléopâtre dù kiêu xa cách mấy, dù trong tay nắm uy quyền và địa vị cách mấy, cũng chỉ là một cô học trò ngây thơ trên trường tình ái. Dĩ nhiên dưới mắt nàng, một người chiến công đầy mình, lịch lãm kín đáo, hài hước thâm trầm, và nhất là có nhiều thành tích với đàn bà như César, phải là một người tình lý tưởng.

Trong khi đó César từng lăn lộn với đàn bà từ hồi mới lớn, và từ đó đến nay dằng dây hết bà nọ đến bà kia tưởng chừng không lúc nào dứt hẳn ra được. Ông có nhiều cơ hội để thưởng thức đủ mùi vị đàn bà, áp dụng đủ mọi cách, kể cả những cách mà người thường chỉ mới tưởng tượng đã đủ ngất người. Kinh nghiệm của ông đã đạt đến mức độ mà chỉ những phương pháp thật mới mẻ, tinh vi, đầy tính chất nghệ thuật mới lôi cuốn nổi ông. Nói cách khác, ông đã vượt quá trình độ của một kẻ thèm khát lâu ngày, vừa thấy là cảm đầu hùng hục.

Có đôi lúc César kiểm điểm lại những cuộc tình đậm nét nhất trong đời mình. Nàng Cornélie, người con gái xinh xắn, với nước da trắng hồng, chiếc cổ thanh tú, chiếc mũi tuyệt vời, người con gái mà ông đã yêu cuồng loạn từ hồi mười bảy tuổi. Nàng Pompéia, người vợ đẹp lồ lộ như một bức tượng của ông, cháu gái của Toàn Quyền Sulla, người mà ông quý trọng hơn tất cả đàn bà trên đời, nhưng cuối cùng nàng đã bội lợ ông bằng cách tăng tịu với gã Clodius, và ông buộc lòng phải ly dị nàng vì "*vợ của César phải là người không thể chê trách được*". Nàng Servilia, người đàn bà dâm đãng từng làm các quan của ông hoạt động đến mức nghẹt thở, mờ cả lý trí, đến nỗi cuối cùng ông nổi nóng vì kham không nổi. Và nàng Calpurnia mỹ

miều quý phái, người vợ hiện tại của ông, một người đàn bà gần như gương mẫu về đủ mọi phương diện, chỉ có một khuyết điểm duy nhất, đó là tính trẻ con.

Ngoài ra còn có rất nhiều hoa khôi La Mã, Công Chúa chư hầu, và vô số đàn bà thuộc giai cấp thấp hơn tại những xứ nằm dưới gót giày chinh phục của ông. Và giờ đây có nàng Cleopâtre...

Một buổi tối kia sau khi yến tiệc no nê, Cléopâtre và César ngả lưng trên giường (mỗi người một giường), chuyện phiếm. Có một lúc César đổi hẳn sang giọng thân mật:

– Nàng biết không, ta thường tự hào là đã chán ngấy yêu đương, nhưng không hiểu sao hồi này ta lại cảm thấy hứng khởi như hồi còn trẻ. Thực ta lấy làm xấu hổ.

Nàng thì thầm:

– Tướng Quân không nên xấu hổ. Đáng lẽ Tướng Quân phải cảm ơn thượng đế vì đã được hồi xuân, điều mà biết bao đàn ông ở vào tuổi Tướng Quân thiết tha mong muốn. Thú thật với Tướng Quân, một nam tử cùng trạc tuổi với thiếp không thể nào có được sức quyến rũ mà uy nghi, đơn giản mà thâm trầm, dịu dàng mà mạnh mẽ. Có chăng chỉ có người từng trải như Tướng Quân mới có mà thôi. Thật diễm phúc cho người đàn bà nào quyến rũ được Tướng Quân, và nhất là giữ được Tướng Quân. Chỉ phải cái muốn ở bên Tướng Quân, người đó sẽ phải tập thích ứng với mọi hoàn cảnh, với khí hậu tại các địa phương, và phải có sự khéo léo của một người đàn bà ở bất cứ tuổi nào.

César cũng thì thầm:

– Vậy thì nàng hãy đuổi bọn đầy tớ ra ngoài đi.

Nàng đuổi đầy tớ, và chàng bắt đầu trở ngón. Ngón của tay lão luyện quả có khác người! Biết nàng đã chờ sẵn, chỉ với tay một cái là xong, nhưng César không vội. Ông vờn nàng như mèo vờn chuột, mơn trớn nàng bằng những cử chỉ lịch lãm, làm nàng bốc lửa bằng những lời đề nghị táo bạo, rồi lại xoa dịu nàng bằng những câu hứa hẹn. Riêng Cléopâtre phần vì nàng sinh ra đã sẵn có những điểm quyến rũ chết người, phần vì nàng có bộ óc thông minh đặc biệt, học được ngay trong chiến thuật của đối phương,

cũng mơn trớn cũng khiêu khích, đến nỗi tấm thân già của César bùng bùng trời dậy.

Kết quả cả hai đều hết chịu nổi sự dẫn dắt đê mê, và họ chột khám phá ra đối phương nằm trong tay mình tự bao giờ.

Dĩ nhiên hai người một giường.



-Này Charmian...

Nữ Hoàng Cléopâtre nói với người nữ tì tâm phúc đang sửa lại mái tóc mềm óng của nàng:

– Ta có một tin vui muốn nói cho người biết. Một tin tuyệt diệu...

Nàng ngắm nghía hình mình trong chiếc gương đồng do một cậu bé mười tuổi da đen trần truồng mang tới. Miệng nàng nở một nụ cười bí mật khiến thị nữ Charmian đoán ra ngay tin tuyệt diệu đó là gì.

– Nếu tiểu tì đoán không lầm thì tin đó sẽ làm một người không có mặt ở đây mừng vô kể.

Cléopâtre quay nhìn người thị nữ thông minh:

– Ta cũng hy vọng như vậy. Nhưng theo người, liệu nó có đủ sức giữ người đó lại đây không?

À thị nữ đưa mắt nhìn quanh, đo lường thêm một lần nữa vẻ tráng lệ của tòa cung điện mà Vua Thôi Sáo đã tốn bao công trình sửa sang bồi đắp, với sự pha trộn giữa hai nền mỹ thuật Hy Lạp và Ai Cập. Mỗi tấm thảm, mỗi chiếc ghế là một chọn lựa tinh vi; mỗi bậc thềm, mỗi chiếc cột là một công trình hiếm có.

À trả lời bằng giọng cá quyết:

– Tâu Lệnh Bà, người nào từ chối ở bên Lệnh Bà trong khung cảnh này thì người đó là gỗ đá, không biết hưởng lạc thú ở đời. Và giả thử người đó có gỗ đá đi nữa, thì tin mừng của Lệnh Bà cũng đủ cột chân người đó ở đây như những sợi xích vàng.

Cléopâtre gật đầu:

– Ta cũng mong như thế. Ngày đêm ta cầu nguyện các vị thần phò hộ cho ta, vì nếu Đại Soái bỏ về La mã chắc ta sẽ buồn mà chết.

Sự cá quyết của thị nữ Chamian không phải là vô lý. Cuộc sống của César tại Alexandrie đầy đủ hơn bao giờ hết, lại thêm một cô nhân tình cỡ

Cléopâtre thì tướng trên đời này không ai sướng bằng ông.

Và một hôm nàng tới thăm ông, toàn thân chỉ mặc một chiếc áo bằng thứ lụa mỏng nhất, trong nhất. Cặp mắt nghề nghiệp của César nhận ra ngay chiếc bụng thon của nàng bắt đầu hơi lớn. Ông mừng rỡ tưởng phát điên lên được và đưa tay ôm nàng muốn nghẹt thở:

– Cléopâtre... nàng là một Nữ Hoàng tuyệt diệu, một bà tiên!

Cléopâtre cựa quậy trong đôi tay rắn chắc, mắt nàng vướng vào ngực César vì nàng cao chưa tới cằm ông.

– Tướng Quân mừng thật hả? Thiếp sẽ cho Tướng Quân một đứa con trai nhé.

Cesar buông nàng ra trợn mắt nhìn nàng:

– Con trai? Ta... chỉ nghĩ mình sắp có một đứa con, nhưng nếu nó là *con trai* thì...

– Nó sẽ là con trai!

Với vẻ quả quyết và hãnh diện, Cléopâtre nhìn thẳng vào đôi mắt sâu thăm từng làm nàng nhiều lần đăm đõi cho đến khi lịm hẳn.

César hỏi:

– Sao nàng có vẻ quả quyết như vậy? Làm thế nào biết trước được?

– Nó phải là con trai!

Nàng vừa nói vừa nhìn ra xa như muốn thách thức các vị thần khác dám chống lại ý muốn của nàng, vì nàng cũng là một vị thần, lại là Nữ Hoàng của toàn cõi Ai Cập mộng mênh.

Một lát sau, nàng tâm sự với thị nữ Charmian:

– Người nói đúng Đại Soái sẽ ở lại.

Nhưng mọi việc không êm xuôi như nàng tưởng.

Trong khi César vắng mặt, Nguyên Lão Viện La Mã bầu ông làm Toàn Quyền cho năm tới, có lẽ để thưởng công ông đã chinh phục Ai Cập. César rất hài lòng với dinh dự này, nhưng ông cũng đã bắt đầu lo ngại vì chức vụ càng cao trách nhiệm càng lớn, từ nay ông khó mà ngồi yên tại Ai Cập để vui vầy bên người đẹp. Những báo cáo khẩn tới tấp gửi qua, những thư mời liên miên bay tới. Nguyên Lão Viện cũng như dân chúng La mã đang dài cổ chờ mong vị Toàn Quyền trở về. Từ ngày Tướng Pompée bị hạ sát, những

ngệ viên Nguyên Lão thuộc phe Pompée bị khai trừ ngay, và cho đến nay vẫn chưa có người thay thế. Hàng trăm nghị viên và nhiều nhà quý tộc đang sống lẫn lút vì sợ Toàn Quyền trả thù. Vụ này gây xáo trộn và phân hóa trầm trọng trong xã hội La Mã vì có liên can tới một số gia đình quyền thế nhất nước Ý. Không ai hiểu vị Toàn Quyền sẽ xử trí với họ ra sao.

Và cũng không ai hiểu César sẽ sử dụng quyền hành của mình như thế nào. Trên thực tế, Antoine được coi là đại diện của ông tại La Mã. Dân chúng ngoài mặt vui vẻ chấp nhận những sắc luật do Antoine ban hành, coi như đó là ý muốn của chính César, nhưng trong lòng họ thì sao? Tác phong của Antoine lại không đáng ca ngợi lắm. Chàng và bạn chàng là Dolabella từng gây xôn xao dư luận vì một vụ ái tình lắm cẩm. Chàng trộm vợ Dolabella, Dolabella cướp vợ chàng, kết quả hai người đem nhau ra giữa Nghị Trường quyết đấu. Liệu César có chấp nhận được vụ này hay không?

Dĩ nhiên là không. César đã nhăn mặt khi đọc báo cáo về Antoine, nhưng những nếp nhăn giãn dần khi ông đọc tới đoạn tượng ông được xây khắp nước Ý. Điều làm ông lo lắng nhất là binh lính không được phát lương đầy đủ trong những tháng qua, và những lính có công chưa được chia đất kể từ sau chiến thắng tại Pharsale. Hàng ngàn binh lính đã bỏ đi ăn cướp, hoặc gia nhập lực lượng do các con của Tướng Pompée đang thành lập với ý định báo thù cha.

Thực ra La Mã không người chỉ huy. Trong các báo cáo không nói rõ, nhưng César có thể đoán được rằng người ta đang kết tội ông bỏ bê La Mã trong khi La Mã cần ông hơn bao giờ hết. Ông tự hủ, đồng ý rằng một cộng đồng phức tạp bao gồm vô số thuộc địa và chư hầu như La Mã không thể thiếu sự kiểm soát hữu hiệu tại trung ương, nhưng chẳng lẽ ông nghĩ ngơi một chút không được sao? Và lại đã có Antoine thay mặt ông. Dù lem nhem về tình ái đi nữa, thì Antoine cũng là một vị anh hùng dày công trận mạc, một người tháo vát, quyền biến.

César tự biết mình dối lòng. Trong thâm tâm, ông nghĩ cứ để cho La Mã nát bét một thời gian, mọi người sẽ thấy cần ông hơn, ông sẽ dễ làm việc. Hơn nữa ông đang yêu, lần đầu trong đời ông thực sự yêu, và người yêu của ông lại sắp cho ông một đứa con trai. Ông đã mấy đời vợ và số

nhân tình, nhưng chưa ai chính thức sinh con trai để ông có người nối dõi. Tại đây ông đang sung sướng, vậy tội gì ông bỏ đi?

Với óc thông minh sẵn có, lại được tình yêu vun đắp thêm, Cléopâtre đọc được những ý tưởng đang xung đột mãnh liệt trong đầu César. Nàng quyết định hành động để kéo hẳn César về phía mình.

Nàng nói với Sconis, viên cận tướng của nàng ngày trước, hiện là quân sư đặc lực nhất của nàng:

– Chắc khanh biết rằng từ ngày em ta chết đi, ta trở thành *góa phụ*?

– Tâu Lệnh Bà, thần biết.

– Và như vậy ta có quyền lấy người khác chứ gì?

Ánh mắt Sconis cố tránh chiếc bụng lớn vô phương che dấu của Cléopâtre, gã nói lớn:

– Nhưng chắc Lệnh Bà không quên Lệnh Hoàng Đế không những là vua, mà còn là vị thần. Lệnh Bà là con của Nữ Thần Isis^[1], phải kết duyên với một vị thần khác thì mới xứng.

Cléopâtre không nao núng:

– Nếu thế Đại Soái César là người xứng đánh nhất, vì ai là người *thần thánh* bằng Đại Soái, một tay Đại Soái chinh phục gần hết thế giới và tự tạo cho mình ngôi vị tối cao tại La Mã?

Và tại Ai Cập nữa, nàng thầm nhủ như vậy, vì nàng chính là Ai Cập, còn César là chủ của nàng.

– Dĩ nhiên thần đồng ý với Lệnh Bà, nhưng sợ người ngoài không đồng ý như vậy, họ có thể dị nghị hoặc bài bác tính cách thần thánh của Đại Soái chẳng?

Cléopâtre vẫn tin tưởng:

– Khanh nói đúng, nhưng còn quên một điều, khanh còn lạ gì thành phố Alexandrie này, muốn phao tin đồn không khó chút nào. Giả sử bây giờ chúng ta phao tin Đại Soái là hiện thân của vị thần, Thần Amon chẳng hạn! Nếu tin đó được tung ra mãnh liệt, chắc chắn mọi người sẽ tin và không còn lý do phản đối việc ta kết hôn với Đại Soái. Lúc đó con của ta sẽ là sự

kết hợp của hai vị Thần sẽ là Vua của cả Ai Cập lẫn La mã. Sconis, người hiểu ý ta chứ, người làm việc đó được không?

Ai là người có thể từ chối lời yêu cầu của Cléopâtre? Chỉ ít lâu sau, tất cả dân chúng Alexandrie đều biết tin một vị thần vĩ đại sắp kết duyên với Nữ Thần kiêm Nữ hoàng của họ, và ai cũng cho rằng đây là một sự may mắn cho cả nước.

Đến nỗi chính Cléopâtre cũng bắt đầu tin César căn bản là một vị thần, cũng như nàng vậy. Ngay từ thuở bé, nàng đã được tôn sùng như hiện thân của Thần Mặt Trời và được xem như bất tử tại các đền thờ trong nước. Nàng đoán vị thần Ai Cập khác đang phò trợ nàng, xui khiến nàng gặp thần César; cũng như các vị thần La mã xui khiến César tới gặp nàng.

Lúc đầu nàng hơi lo sẽ khó thuyết phục César nhận danh hiệu Thần, nhưng lạ chưa, nàng vừa đề nghị là ông vui vẻ nhận ngay.

Thực ra, để noi gương A-Lịch-San Đại Đế tuở trước tự nhận mình là con của Thần Amon, hồi còn ở La Mã César đã tự xưng mình là dòng dõi của Thần Vệ Nữ. Con cháu của các thần chỉ có lợi chứ không có hại. Giờ đây theo lời yêu cầu của Cléopâtre, ông bằng lòng làm thần, nhưng ông có tin mình là thần hay không chỉ có trời biết. Ông là một nhà ngoại giao đại tài và là một vị tướng lỗi lạc, những ý tưởng của ông do ông làm chủ.

Thế rồi đám cưới diễn ra linh đình. Các tu sĩ trong nước hết lòng chu toàn buổi lễ theo đúng nghi thức dành cho các bậc thần linh. Chiếc thai trong bụng Cléopâtre cũng bắt đầu máy động, có lẽ để chứng tỏ oai linh của vị thần sống, một vị Đại Đế, trong tương lai sẽ trị vì Ai Cập giàu có vô cùng lẫn La Mã uy danh khủng khiếp. Niềm vui của Cléopâtre thật là trọn vẹn. Trên thế gian này, người đàn bà nào chẳng mơ được như nàng?

Về phần César, ông cho đây là một thắng lợi lớn về mặt chính trị. Bao lâu nay, La Mã cần tiền cho các cuộc viễn chinh hầu như bất tận, cặp mắt thèm muốn của La Mã lúc nào cũng hướng sang Ai Cập. César lấy được Cléopâtre tức là lấy được Ai Cập cho La Mã. Còn món quà nào to tát hơn? Ông mừng rỡ thấy từ nay La Mã sẽ không thể từ chối ông một điều gì vì công ông lớn quá. Còn về đám cưới của ông? Thực ra ông đã có một người vợ để ở La Mã, đó là nàng Calpurnia. Song hôn là trái luật. Nhưng

Calpurnia không con, ông có thể viện cớ này để ly dị một cách dễ dàng. Hơn nữa, "một vị Toàn Quyền mà không có quyền... phạm luật chút đỉnh, thì *toàn quyền* ở chỗ nào"?

César gặp Cléopâtre ở một điểm. Ông sắp có con trai, một đứa con chính thức, không giống như trường hợp Brutus, đứa con hờ mà ông không biết có phải là con ruột mình không. Và nếu có con nối dõi, ông có thể lập ra một triều đại. La Mã theo chính thể Cộng Hòa quá lâu rồi, nên có Vua là vừa.



[1]"Nữ thần Isis vừa là em gái vừa là vợ của Thần Osiris, rất được dân Ai Cập sùng bái."



Cách xa thành phố nhiệt náo Alexandrie, trên bờ sông Nil gần cố thành Memphis, có một đôi vợ chồng nhà quê ngày ngày sống với dăm luống cà và vài chú dê gầy tơ tả. Họ đã học được tính nhẫn nại khôm lưng trước oai linh của các vị thần và sự nạt nộ của các quan thu thuế. Họ sẵn sàng dâng nạp bất cứ vật gì mà họ có, chỉ trừ chút cơm hẩm để ăn cầm hơi và vài manh áo rách không đủ che thân dưới ánh nắng mặt trời nóng rát. Họ sống để chờ chết, chẳng hy vọng gì có được một ngày vui. Nhưng ngày vui đã tới.

Một buổi sáng kia họ bừng tỉnh vì những tiếng đàn nhạc thanh tao từ mé sông vọng tới. Họ chạy vội ra cửa và trước mắt họ hiện ra một khung cảnh mà họ còn nhớ mãi, còn kể mãi, và xuýt xoa mãi mãi. Ở đời đã mấy ai may mắn như họ?

Giữa sông là một tòa lâu đài nổi, hay đúng hơn cung điện nổi của Nữ Thần kiêm Nữ Hoàng Ai Cập. Tòa điện đóng bằng gỗ quý, dát vàng sáng chói, màn cửa nhiều màu, thảm nhung rực rỡ, toàn là hàng đắt tiền mua tận Đông Phương. Phòng ăn trang trí theo kiểu Ai Cập, còn các phòng khác bày biện theo lối Hy Lạp. Riêng phòng khách trần thiết giống hệt như những lời miêu tả trong truyện *Ilade*^[2]. Phía ngoài còn có khu ngắm cảnh buổi sáng và một khoảnh vườn nhỏ để dạo chơi buổi chiều. Tất cả tòa lâu đài lừng lờ di chuyển nhờ sức chèo của năm mươi tên nô lệ Nubie đen bóng, những mái chèo bằng mun nhô lên hụp xuống đều tăm tắp.

Và kia, một người đầu hói, mình mặc áo bào kiểu La Mã, vừa hiện ra nơi khung cửa. Ai thế nhỉ? Những người dân quê làm sao biết được đó là vị thần vừa sánh duyên với Nữ Thần của họ.

Phía sau tòa lâu đài nổi là bốn trăm giang thuyền chở đầy lính thiện chiến La mã. Cuộc đi chơi tuy lấy cớ là để Cléopâtre dẫn chồng đi thăm thú

cảnh sắc nên thơ của Ai Cập, nhưng biết đâu chẳng là một dịp để quân La Mã quan sát địa thế, tìm hiểu thêm về chiều sâu của xứ này?

Đoàn thuyền tiến gần tới cố thành Memphis, Cléopâtre chột năm tay César reo lên:

– Tướng Quân xem kia, hai ngọn Kim Tự Tháp đó! Thiếp đã được thấy chúng nó mấy lần, vậy mà thiếp vẫn say mê trước vẻ hùng vĩ của chúng. Chúng nối nhau chạy dài hàng mấy dặm, mỗi ngọn là lăng mộ của một vị vua Pharaon. Bây giờ chúng ta lên bờ xem tượng thần đầu người mình sư tử. Tướng Quân sẽ hỏi tượng một câu hỏi. Trước kia thiếp đã hỏi tượng câu hỏi của thiếp rồi.

Khi đôi uyên ương dắt tay nhau lên bờ, tới trước bức tượng khổng lồ đầy vẻ huyền bí, cả hai đều có chung một ý tưởng, lặng lẽ khẩn nguyện cho chiếc bào thai trong bụng Cléopâtre. Nhưng César đã hỏi thần điều gì thì nàng không biết. Phải chăng ông hỏi thần xem con ông sẽ là trai hay gái?

Đoàn người tiếp tục hành trình tới thánh địa Thèbes, cố đô của Ai Cập, với những đền thờ vĩ đại, và xa hơn nữa là thành phố đảo Philae, nơi trời nước giao nhau, trong xanh buổi sáng và râm nắng lúc chiều tà.

Lên tới vùng thác Assouan nước cuốn âm âm, Cléopâtre đòi đi tiếp, César vội can:

– Không nên. Những chiến sĩ La Mã của ta không lùi bước trước bất cứ trở ngại nào, nhưng ta không muốn bắt họ phải đương đầu với những hiểm nguy không cần thiết. Lòng can đảm của họ nên để dành cho những việc hợp lý hơn.

Cléopâtre hơi cụt hứng, nhưng không dám cãi. Đoàn thuyền trở mũi, xuôi dòng về Alexandrie. Vừa đi vừa về gần mất hai tháng.

Trong suốt chuyến đi, Cesar luôn luôn để ý tới phong thổ và nếp sống của dân chúng tại địa phương. Ông rất ngạc nhiên một nữ lưu như Cléopâtre lại có được sự hiểu biết rất thấu đáo về dân tình trong nước. So với những người sinh trưởng tại Alexandrie khác, ngàn người không có lấy một người như nàng.

Theo sự giải thích của nàng, cuộc sống của dân quê Ai Cập hoàn toàn tùy thuộc vào sông Nil. Một hệ thống đê điều và kinh rạch dẫn nước quy

mô được thiết lập từ ngàn xưa, đến nay vẫn còn. Và tất cả dân chúng dọc sông Nil đã trở nên những chuyên viên đê điều, hết lòng chăm lo bồi đắp để tránh nạn lụt khủng khiếp có thể xảy ra.

Nàng nói:

– Những người dân quê không lúc nào thoát hẳn được sự đe dọa của dòng sông. Ngay từ lúc sinh ra, đàn ông đàn bà đều tự coi sinh mạng mình gắn liền với hệ thống đê điều. Đê vỡ họ phải chết. Do đó họ không thể là những người vô tư sung sướng như người dân Hy Lạp. Có điều họ rất hài lòng cặm cụi suốt đời để phục vụ cho Nữ Hoàng của họ.

Nói đến đây, nàng bất giác mỉm cười nhân hậu, như thể một bà mẹ trẻ đang ngâm ngùi nghĩ đến bầy con lam lũ. Ít ra nàng cũng hiểu được dân, thực sự thương xót dân, không như hững hờ xâm lăng chỉ biết bóc lột cho đầy túi, coi mạng người như rơm rác.

Ý tưởng này chỉ thoáng qua trong đầu Cléopâtre. Không đời nào nàng tỏ cho César biết. Cuộc đi chơi của nàng phải trọn vẹn, không bị vướn bận bởi những tranh chấp không đâu. Tuy thân hình nàng lúc này hơi cồng kềnh, tuần trăng mật vẫn phải ngọt lịm như thường. Hơn nữa cái thai trong bụng là sự kết hợp của hai vị thần, thì ai là người dám phiến trách nó?

Chỉ có một chuyện khiến những ngày vui của nàng bỗng trở nên u ám: César vì nhiệm vụ đã quyết định trở về La Mã. Hôm ông ra đi, cảnh chia ly thật lắm bùi ngùi.

Và hai tháng sau đưa bé ra đời: Con trai!

Dân chúng Ai Cập vui mừng hơn hở, xưng tụng đưa bé là Con của *Thần Amon-César*. Cleopâtre vừa hãnh diện vừa sung sướng, đặt tên con là Ptolémée-César, gọi đùa là Césarion (trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là Tiểu César).

Có con, Cléopâtre càng nhớ chồng. Nàng nói với thị nữ Charmian:

– Ta nhất định rồi, mấy tuần nữa ta sẽ đi La Mã để xum họp với César.

Nhưng chuyện này không đơn giản như nàng tưởng. Khi nàng viết thư hỏi ý kiến César, ông không hoan nghênh quyết định của nàng chút nào, tuy lời lẽ trong thư trả lời vẫn ngọt ngào say đắm:

... Ta nhớ nàng và mong được gặp con tướng điên lên được... Và nếu nàng có nghe chuyện gì về ta và Nữ Hoàng Eunor của xứ Mauritanie ngoài sa mạc thì cũng đừng bận tâm làm chi cho mệt, một cuộc vui chơi qua đường như bao lần khác vậy mà. Muôn đời, nàng vẫn là người ta coi trên hết, nhưng vì tình hình La Mã hiện nay chưa được ổn định, và vì một số người vẫn còn nặng đầu óc kỳ thị dân xứ khác, ta chưa tiện đón nàng về đây. Thật là oái oăm khi họ nghĩ rằng nàng sẽ bị buộc đăng sau xe của ta, trong khi trên thực tế chính ta mới là người bị nàng trói buộc bằng những sợi xích của tình yêu, nàng nhỉ?...

Và còn nhiều câu khác cũng khôn khéo, cũng êm tai, nhưng Cléopâtre không nhắm mắt tin ngay. Nàng còn trẻ nhưng đã có óc thực tế, vả lại nàng đã được nghe quá nhiều về đàn ông, nhất là các ông chồng. Nàng không thích thả mối bắt bóng, mất chồng như chơi. Lại còn nàng nữa. Nếu một ngày kia con nàng sẽ trị vì La Mã thì tại sao không để dân La Mã thừa nhận nó ngay từ bây giờ? César tính gì đây?

Thế là Cléopâtre nhất quyết đi La Mã gặp César. Có điều nàng tự nhủ phải khéo léo và cẩn thận hơn. Nàng viết trong thư:

Lý do chính trong cuộc thăm viếng của thiếp là đem về cho Ai Cập danh hiệu của một xứ Đồng Minh với Cộng Hòa La Mã.

Lý do gượng ép thấy rõ vì đây chỉ là công việc của một sứ thần, nhưng César không có cách nào từ khước.

Kết quả, sau một năm rưỡi kể từ ngày César dứt áo ra đi, Nguyên Lão Viện chính thức mời Nữ Hoàng Ai Cập sang thăm viếng.



[2]"Ilade: Thiên anh hùng ca thần thoại Hy Lạp của Homère tả lại cuộc chiến tranh phát sinh bởi việc Hoàng Tử Paris của Thành Troie đánh cắp nàng Héléne, người vợ đẹp nhất trần đời của vua Hy Lạp Ménélas. Chiến tranh diễn ra với những cảnh tử chiến hào hùng, những cảnh tử biệt vợ con đi chinh chiến cũng vô cùng cảm động."



Cléopâtre tới La Mã vào một ngày huy hoàng tháng sau, giữa lúc dân chúng đang tung bừng mở hội. Chiến tranh đã chấm dứt, vị Toàn Quyền đã nắm vững cơ đồ, những rạn nứt phe phái đã được hàn gắn cùng với những vết thương của biết bao chiến sĩ), kinh tế đang phát triển mạnh, mùa màng tốt tươi, César đang sử soạn Đại Lễ Khải Hoàn, và đại lễ đồng nghĩa với vui chơi thỏa thích. Giờ đây dân chúng lại thấy mặt Nữ Hoàng Ai Cập, vị Nữ hoàng thần thoại mà họ đã nói tới rất nhiều, vì dù sao cũng là vợ của Toàn Quyền La Mã của họ.

Cũng có một số kẻ mang nặng thành kiến rằng tất cả người xứ khác, nhất là người phương đông, đều là hạ đẳng, sinh ra chỉ để La mã chinh phục, đàn áp, và bóc lột. Chính thiểu số này mong được thấy mặt Cleopâtre hơn ai hết, vì họ muốn biết nàng ba đầu sáu tay như thế nào mà được César trọng vọng cỡ đó. Những vua chúa khác ở trong trường hợp bại trận như nàng đều bị cột phía sau chiếc xe chiến thắng của César trong ngày lễ Khải Hoàn, còn nàng tạo sao lại được hưởng vinh dự của một thượng khách? Vẫn biết nàng giàu có vô tưởng, vẫn biết nàng là một phù thủy như vô số các nữ phù thủy đông phương khác, nhưng nàng còn có gì nữa không? Phải xem tận mắt mới biết được.

Nàng tới, họ xem, và họ ngẩn ngơ.

Đi đầu đám rước là một toán nô lệ da đen mang bông tai vàng. Tiếp theo là những hoạn quan mặc áo choàng dài như phụ nữ...

Trong đám đông dân chúng đứng xem chợt có tiếng đàn bà khúc khích:

– Hoạn quan đó! Biết để làm gì không? Chắc để canh giữ đám chông đông đảo của Nữ Hoàng trong khuê phòng chứ gì?

Tiếng khúc khích biến thành tiếng cười rộ, tràn lan trong đám đông, trong khi đám rước vẫn tiếp tục đi qua. Tiếng cười càng huyền não hơn nữa

khi các nhà chiêm tinh đội nón hình tháp xuất hiện với những cờ hiệu vẽ hình linh thú.

Dân chúng xì xào bàn tán, một kẻ xấu miệng nói oang oang:

– Cái gì vậy? Đầu chó sói? Chim kên kên? Đầu bò? Ha ha, họ thờ súc vật, anh em ơi!

Nhưng tiếng huyên náo nhỏ dần rồi tắt hẳn khi chiếc kiệu của Nữ Hoàng Ai Cập đi qua, xung quanh là toán vệ sĩ danh dự gươm giáo tuốt trần do Nguyên Lão Viện La Mã cử đi để hộ tống vị thượng khách.

Dân chúng đứng hai bên lề đường vừa thấy Cléopâtre đều gật gù, tấm tắc khen đẹp – Đẹp thật! Chưa thấy ai đẹp như vậy bao giờ!

Khuôn mặt nàng sáng rỡ dưới chiếc mũ kỳ bí mang hình một con rắn vàng chùn mình thủ thế bảo vệ cho chủ. Làn da mịn phớt vàng của nàng chính là nét ngoại nhập, gợi cảm một cách kỳ lạ. Mặt nàng sáng ngời nhờ chất thuốc đặc biệt, đuôi mắt đánh kim nhũ kéo dài tới tận thái dương. BỘ ngực trần tuyệt mỹ mũm mĩm dưới lớp áo mỏng gần như trong suốt.

Nhưng đứa bé trong lòng nàng mới gây nhiều chú ý nhất. Đứa bé giống cha một cách dị thường, đúng là một César con!

Đám rước tiến dần tới Nghị Trường trong khi đích thân Toàn Quyền César cùng rất đông các nghị viên Nguyên Lão và thuộc tướng đang trình trọng đứng chờ. César muốn dành cho người vợ Ai Cập một cuộc tiếp đón đúng nghi thức ngoại giao, không một dấu hiệu thân mật suồng sã, sợ làm mất thể diện quốc gia.

Sau lễ tiếp đón, đám rước tiếp tục di chuyển tới ngôi biệt thự mà César dành sẵn làm dinh quốc khách, một ngôi nhà nên thơ tại hữu ngạn sông Tibre với những khu vườn tráng lệ bao quanh. Đây là tài sản riêng của César. Còn dinh Toàn Quyền thì tọa lạc trong nội thành.

Tối hôm đó, César tới biệt thự thăm Cléopâtre giữa lúc nàng đang nóng lòng đợi ông. Thấy ông già hẳn đi, nàng bùi ngùi cảm lệ. Mười tám tháng đã qua đã đè nặng trên vai ông đến thế sao? Dấu vết tiêu tụy còn đọng trên mặt, trên tóc, trên râu. Phải chăng chứng kinh giản từ bao năm đã quay trở lại hành hạ ông, khiến ông gầy còm xơ xác thế này?

Nhưng nàng hài lòng khi thấy cặp mắt nâu của ông vẫn long lanh, ẩn chứa sự hăng say của tuổi trẻ và nét linh hoạt của tuổi già. Người ông vẫn toát ra sự dũng mãnh, can đảm và cao vọng ghê người.

César cũng tự biết mình thay đổi. Còn Cléopâtre thì sao? Nàng có thay đổi gì không, đối với ông còn mặn nồng như trước không?

Ông không phải thắc mắc lâu. Người vợ trẻ tiếp đón ông vừa dịu dàng, vừa tha thiết, lại vừa nóng bỏng, thứ tình cảm chan hòa sau những ngày nhung nhớ. Đột nhiên César quên hết ưu tư, gác bỏ mọi chuyện, để sống lại những giây phút huyền diệu...

Sáng hôm sau, Cléopâtre đang chơi đàn với đứa con mập mạp kháu khỉnh thì thị nữ Charmian chợt hỏi:

– Tiểu tì nghe nói rất nhiều về Đại Lễ Khải Hoàn, không hiểu đó là lễ gì?

Cléopâtre ngược mắt nhìn người thị nữ:

– Mỗi khi một vị tướng đi chinh phục các nước trở về, thông lệ của La Mã là tổ chức một đại lễ ăn mừng. Vị tướng thắng trận sẽ đội mũ vàng, đứng cầm cương xe ngựa chiến (thứ xe hai bánh do chiến mã kéo, dùng để đua hay để đánh trận), cho xe chạy trong thành phố, vua chúa các xứ bại trận và thân quyến họ bị trói dẫn theo đằng sau xe. Không hiểu tại sao, có lẽ vì bận chinh chiến liên miên, César chưa từng tổ chức lễ Khải Hoàn bao giờ. Lần này đại lễ sẽ kéo dài bốn ngày, coi như bốn buổi lễ gộp chung làm một, chắc sẽ tương bừng lắm.

Mà tương bừng thật, tuy không đúng như điều nàng tính. Nàng được đặt ngồi cạnh Calpurnia, người vợ La Mã của César. Khi xe César chạy qua kháng đài, ông ngấn đầu kiêu hãnh, ánh mắt dường như muốn tìm bóng dáng Cléopâtre, chứ không phải Calpurnia. Thành linh một tiếng "rắc" lớn từ càn xe phát ra, mọi người sợ hãi la lên, Cléopâtre cũng bấu chặt lấy cánh tay Calpurnia, tái mặt.

César bị đội mạnh vào thành xe phía trước. Khi đã lấy lại được thăng bằng, ông nhẹ nhàng nhả xuống đất giữa lúc bọn cận vệ nhảy tới giữ chặt con chiến mã màu trắng lồng lên vì sợ hãi.

Dân chúng hai bên đường dõm xông ra bảo vệ vị Toàn Quyền kiêm thần tượng của họ, nhưng họ lập tức bị hàng rào binh lính đẩy lui. Nhân viên tổ chức xem xét chiếc xe hư, tuyên bố xe gãy trục, phải thay xe khác. Và chỉ một thoáng sau César đã ung dung giục ngựa tiến tới, đám rước tiếp tục di chuyển. César nhìn lên trời cảm ơn Thượng Đế đã giúp ông ứng biến mau lẹ để đám rước được liên tục, nhưng Cléopâtre rùng mình lo sợ, cho đây là một điềm bất thường đối với César. Nàng bắt đầu nơm nớp lo ngại.

Nhân viên tổ chức buổi lễ tuy nhanh trí nhưng vẫn còn thiếu sót. Hôm nay là ngày đầu tiên của cuộc lễ, dành để mừng chiến thắng tại xứ Gaule, vua xứ Gaule là Vercingétorix bị cột đằng sau xe. Nhưng khi đổi xe, họ đã bỏ quên vị vua này, và César chạy xe không. Đến lúc trong đám đông phát ra tiếng cười khúc khích, ông cắn chặt môi, mặt nóng bừng vì một vị Toàn Quyền không thể chịu nổi sự chế giễu. Ông quành xe lại để thuộc hạ đem Vercingétorix từ chiếc xe hư cột vào xe mới.

Trong cử chỉ của một vị vua bại trận có một cái gì khiến đám đông hết cười. Mái tóc hung của ông đã điểm bạc sau sáu năm ngục tù tại La Mã để chờ ngày hôm nay. Những sợi tóc dài phủ xuống vai, bộ ria vĩ đại, chiếc mũi kiêu hùng, tất cả hợp lại thành một vẻ đẹp oai phong, rùng rú. Và tuy chân tay mang đầu xiềng xích, ông bước đi một cách hiên ngang, như buổi lễ hôm nay dành cho ông, chứ không phải cho César. Đây cũng là điềm bất thường dưới mắt Cléopâtre.

Đêm hôm đó, dưới ánh sáng của một ngàn bó đuốc gắn trên lưng bốn mươi con voi, César bước lên đồi Capitoletạ ơn thần Jupiter, vị thần đỡ đầu của La Mã. Chỉ buồn cho Vercingétorix vua xứ Gaule, chẳng có vị thần nào đỡ đầu cho ông, để đến nỗi ngay đêm đó ông bị đem lên mỏm núi Tarpéienne ném nhào đầu xuống vực!

Sau ngày Khải Hoàn La Mã đến ngày Khải Hoàn Ai Cập(?), một ngày bê bàng cho Cléopâtre. Theo lời tổ chức của ban tổ chức, ngày lễ này dành chào mừng Nữ Hoàng Cléopâtre, Đồng Minh của La Mã. Dân chúng cũng coi đây là cuộc lễ mừng chiến thắng của César đối với Tướng Pompée và các thuộc hạ (dĩ nhiên gồm cả bọn thuộc hạ Ai Cập).

Cléopâtre giật mình khi trông thấy hình tượng rất sống động của hai kẻ thù cũ: Hoạn Quan Tể Tướng Pothin và Thị Vệ Trưởng Achilles. Hai bức tượng bị buộc sau xe để thay thế người sống. Thật khôi hài, hai gã đã giết Pompée để rồi hôm nay bị ghép tội đồng lõa với Pompée.

Chưa hết ngạc nhiên, Cléopâtre đã choáng váng mặt mày khi nhận ra phía sau xe César có cả em gái mình: Nữ Hoàng Arsinée của xứ Chypre. Arsinée từng nhiều lần mưu toan lật đổ Cléopâtre khiến César nổi giận bắt nốt đến bay giờ. Tuy biết Cesar làm như vậy là vì mình, nàng cảm thấy đắng miệng. Nhưng kìa, César lại đưa mắt tìm nàng trong rừng người trên khán đài. Trong một phút nàng quên hết ưu phiền.

Về phần dân chúng, họ rất há hê được xem hai vật lạ: một hình mẫu vĩ đại rập theo ngọn hải đăng khổng lồ trên đảo Pharos của Ai Cập, và một chú hươu cao cổ trong đoàn thú vật bắt được tại Phi Châu. Thân hình lênh khênh và những bước đi cà nhỏng của chú khiến mọi người cười rộ.

Vì nể mặt Cléopâtre, César tha mạng Nữ Hoàng Arsinée. Nhưng Cléopâtre thâm nghĩ, nếu ở địa vị mình, thà chết còn hơn là sống mà bị lôi đi phía sau xe của kẻ chiến thắng.

Ngày lễ thứ ba rước mừng chiến thắng tương đối nhỏ, đó là cuộc chinh phục xứ Pontus tại Tiểu Á. Dẫn đầu đám rước là một cờ hiệu vĩ đại với hàng chữ bất hủ mà trước kia César đã gửi từ ngoài mặt trận về để báo tin cho Nguyên Lão Viện: TÔI TỚI, TÔI THẤY, VÀ TÔI CHINH PHỤC.

Có lẽ những người trong ban tổ chức đã lầm lẫn khi sắp đặt ngày đầu mừng chiến thắng vĩ đại tại Gaule, để rồi mấy ngày sau kỷ niệm những chiến thắng không mấy quan trọng, khiến cuộc lễ có vẻ đầu voi đuôi chuột. Nhất là ngày thứ tư buổi lễ nhạt phèo vì chỉ mừng một cuộc đàn áp dư đảng của Tướng Pompée, một chiến thắng hoàn toàn có tính cách tư thù của César.

Riêng đối với Cléopâtre, cuộc đại lễ thật huy hoàng và trọn vẹn, vì dù lớn dù nhỏ, trọng tâm của cuộc lễ vẫn là đề cao người yêu của nàng. Nàng được chứng kiến tận mắt sự tôn sùng của dân La Mã đối với César. Hồi còn ở Ai Cập, nàng đã gán cho ông danh hiệu của một vị thần, còn bây giờ ông thực sự là thần!

César không muốn hưởng vinh quang một mình. Ông quyết định biến Cléopâtre thành một nữ thần dưới mắt người dân La Mã.

Đây là lời Cleopâtre tâm sự với thị nữ Charmian:

– Người biết không, Đại Soái đã sai Arcesilaus tạc tượng ta. Bức tượng sẽ rất lớn, toàn bằng cẩm thạch và ngà, dát vàng. Ta không biết Arcesilaus là ai, nhưng chắc chắn phải là nhà điêu khắc tài danh nhất La Mã. Y đã phác họa xong chiếc đầu của ta, đẹp kinh khủng.

Việc tạc tượng tiến triển tương đối chậm. Ba tháng sau ngày khởi công, nhà điêu khắc được gọi vào trình diện César.

– Thế nào, còn bao lâu nữa thì xong?

Nhà điêu khắc cân nhắc thật kỹ rồi trả lời:

– Thưa Ngài Toàn Quyền, khoảng mười năm.

César cộc lốc:

– Mười ngày nghe chưa?

Và đúng mười ngày sau bức tượng được hoàn tất. Một đại lễ được tổ chức để đặt tượng tại ngôi đền Vệ Nữ Génitrix mới xây. Thế là Cléopâtre trở thành một nữ thần của La Mã, tiêu biểu cho thần Vệ Nữ tức là vị thần mà César thường nhận là tổ tiên của mình.

Dĩ nhiên đây là một cử chỉ ưu ái của César đối với Cléopâtre, nói lên tình yêu sâu đậm của ông dành cho nàng. Nhưng người ta tự hỏi ông còn hậu ý gì khác không? Xét cho cùng, César muốn làm một việc nhất cử lưỡng tiện, vừa được lòng Cléopâtre, vừa là một nấc thang để ông đạt tới cao vọng làm Hoàng Đế La Mã sau này. Cléopâtre mà là thần thì ông cũng là thần, Cléopâtre mà là Nữ Hoàng Ai Cập thì ông sẽ là Vua cả Ai Cập lẫn La Mã, sẽ không một ai dám hó hé.

Để đẩy mạnh hơn nữa kế hoạch của mình, César cho sửa sang và trang hoàng lại Đại Hý Trường, rồi tổ chức một lễ đăng quang cho Thần Vệ Nữ Cléopâtre, kèm theo những cuộc vui nghiêng trời lệch đất. Cũng trong dịp này, dân chúng lần đầu tiên được xem diễn lại một trận thủy chiến vô cùng hào hứng trên mặt hồ nhân tạo.

Chưa bao giờ Cléopâtre sung sướng như vậy. Rõ ràng người chồng đáng yêu của nàng đang biến giấc mộng của nàng thành sự thật: đem Ai

Cặp và La Mã ghép chung thành một Đế Quốc duy nhất. Một ngày kia, khi nàng và César rũ áo ra đi, Césarion con nàng sẽ ung dung lên kế nghiệp cha, nắm quyền sinh sát cả một Đế Quốc rộng lớn, và có thể là cả thế giới.



Nhưng giấc mộng của Cléopâtre không êm đềm như nàng tưởng.

Khi César đưa nàng về làm chủ tòa biệt thự tráng lệ Transtiberin, cả hai đều hy vọng biến nơi này thành nơi gặp gỡ của các tài tử giai nhân thuộc giới thượng lưu quyền thế nhất La Mã. Nhưng thực tế trái hẳn lại. Các phu nhân đài các đều lánh xa. Họ đồng ý với nhau rằng Cléopâtre tuy trẻ thật, đẹp thật, nhưng thiếu vẻ quý phái vương giả (?) mà phần lớn các phu nhân La Mã đều có. Một điều nữa làm họ ngứa mắt là César coi vợ Ai Cập hơn vợ La Mã. Từ ngày Cléopâtre tới đây, César thường vui thú với nàng hơn là ở nhà với Calpurnia. Dù nàng là đồng minh của La Mã, nàng vẫn là một Nữ Hoàng ngoại chủng. Riêng đối với César, nàng đã vượt quá giới hạn của tình đồng minh, nàng đã trắng trợn cướp ông trên tay người vợ hiền Calpurnia.

Về phía nam giới, họ chú trọng đến mặt chính trị nhiều hơn. Để khỏi mất lòng César, nhiều người vui vẻ lui tới ngôi biệt thự. Dần dần họ thực sự bị lôi cuốn bởi sắc đẹp và sự khôn ngoan của Cléopâtre, đó là chưa kể những đại tiệc xa xỉ mà nàng đem ra đãi khách.

Theo kế hoạch của César, điều tối quan trọng là làm thế nào để Cléopâtre được xã hội La Mã công khai chấp nhận trước khi ông cùng nàng ra mặt củng cố địa vị, thực hiện giấc mộng đế vương. Ông rất hài lòng thấy nàng tỏ ra cực kỳ khéo léo, vừa làm đẹp lòng những người già, vừa thu hút được đám trai trẻ, mà vẫn giữ được khoảng cách an toàn giữa chủ và khách.

Những hôm trời đẹp, César và Cléopâtre tổ chức tiệc trà thân mật ngoài vườn, khách khứa được tiếp đãi ân cần khiến ai cũng thích, tiếng đồn gần xa, các nghị viên Nguyên Lão giàu thế lực nhất cũng thường xuyên lui tới, và họ càng ngày càng thâm phục vị Nữ Hoàng trẻ tuổi nhưng khôn ngoan, thông minh nhưng khiêm nhường kia.

Trong đám khách trẻ tuổi, có hai gã mà Cléopâtre rất ghét. Đó là Brutus, con hờ của César, và Octave, cháu gọi César bằng ông trẻ.

Một hôm Cléopâtre cho mời nhà đại hùng biện kiêm văn sĩ Cicéron tới chơi để thỏa óc tò mò. Khi ông này ra về, nàng nói với César:

– Thiếp mến lão. Tội nghiệp, người có tài như vậy mà phải ở ẩn để phí một đời.

César cười gằn:

-Bịp bợm quá! Lão làm bộ lui về ở ẩn tại Tusculum chỉ vì trước kia lão theo phe Pompée, sợ liên lụy. Dù sao lão cũng không thể qua mặt được ta. Lão hiện có nhiều đất đai tại Naples và Pompéi, ăn chơi chẳng kém bậc khanh tướng.

– Nhưng lão vẫn dễ mến hơn hai gã thanh niên tới đây hôm nọ.

– Nàng muốn nói Brutus và Octave chứ gì? Nàng nên nhớ dù gì chúng cũng là con cháu ta.

Cléopâtre cãi ngay:

– Octave chỉ là đứa cháu ngoại thích của Tướng Quân. Giả thử cha gã mà không giàu có nhờ nghề cho vay lãi, chắc hẳn bà chị Julie của Tướng Quân không đời nào thềm gã con gái cho y, và ngày nay làm gì có một tên gớm ghiếc như gã. Chưa thấy ai như gã lười tắm rửa thì phải?

César có vẻ không hài lòng:

– Nhưng nó thông minh. Tuy mới mười sáu tuổi, nó đã học rất cao.

– Còn Brutus nữa. Thiếp không hiểu gã liên quan với Tướng Quân ở chỗ nào.

Nàng nói câu này hơi quá, vì xưa nay ai cũng đồn Brutus là con riêng của César với cô tình nhân dân đảng Servilia từ hồi ông còn trẻ.

César không trả lời vì không muốn khơi lại chuyện cũ, nhưng Cléopâtre chưa chịu thôi:

– Vẫn biết gã có bộ vó oai phong và hành vi chánh đáng, nhưng vẻ trịnh trọng quá lối của gã làm thiếp khó chịu.

Có lẽ nàng nhớ tới hôm hai gã thanh niên mở cửa xông xộc bước vào, mang theo một luồng gió buốt khiến nàng rùng mình ôm con vào lòng. Và nàng mất cảm tình với hai gã ngay từ phút đó.

Hôm đó, biết Brutus là con César, nàng đã quan sát thật kỹ khuôn mặt gã để tìm những nét giống César, nhưng chỉ hoài công. Về phần Brutus, gã cũng ngó đăm đăm vào mặt cậu bé Cesarion, và khi thấy cậu bé giống cha như đúc, gã có vẻ nghĩ ngợi vẩn vơ...

Sau đó gã tìm cách đề cao nếp sống khắc khổ, gián tiếp chỉ trích sự xa hoa vô lối của Cléopâtre. Nàng căm lắm nhưng không nói gì.

Nàng còn biết cả vụ mấy năm về trước Brutus đem quân chống lại César tại Pharsale để bênh vực Tướng Pompée, viện cớ Tướng Pompée đức độ hơn cha! Nàng lấy làm tiếc là hồi đó César đã tha mạng đứa con ngỗ nghịch. Nàng ghét gã, không muốn gã tới gần nàng hoặc con nàng. Không hiểu sao nàng cứ bị ám ảnh mãi bởi ý tưởng gã sẽ là một đại họa cho nàng sau này.

César cho rằng nàng mê tín lắm cầm theo kiểu Đông Phương, nhưng ông không nói ra sợ làm nàng phật ý. Ông chỉ an ủi:

– Nàng đừng lo, Brutus là người tốt. Nó là một trong số rất ít những người cương trực tại thành La Mã này.

Cléopâtre vẫn chẳng thấy yên trí chút nào.

Đã vậy, mấy hôm sau César lại báo cho nàng một tin đáng ngại:

– Ta với nàng lại sắp phải xa nhau một thời gian. Dư đảng của Pompée vừa khởi binh tại bán đảo Iberie thuộc xứ Tây Ban Nha, ta tính đi dẹp lần cuối cho xong.

– Tướng Quân đi có lâu không? Sao không cử một tướng khác đi thay, Marc Antoine chẳng hạn?

– Không được. Đây là một chuyện gần như riêng tư giữa ta và cố Đại Tướng Pompée, ta phải đích thân giải quyết lấy. Nhưng nàng yên tâm, ta chỉ đi dăm ba tháng là cùng. Trong khi ta vắng mặt, nàng cứ ở lại đây và tiếp tục kế hoạch đã định sẵn. Nhớ viết thư cho ta càng nhiều càng tốt. Ta sẽ sắp đặt để ngày nào cũng có người liên lạc giữa ta và nàng. Âu đây cũng là dịp tốt để nàng thử sống một mình tại La Mã, tự xoay sở lấy xem sao.

– Thiếp chẳng thấy hứng thú chút nào...

Nàng ngừng lại một chút, rồi chột hỏi chồng bằng giọng ồm ồm:

– Không hiểu thiếp có nên tin vào sự chung thủy của Tướng Quân không nhỉ?

César cười:

– Nên lắm chứ! Vả lại nàng còn lạ gì mấy ả Tây Ban Nha. Đàn bà mà đeo râu giống hệt các chiến sĩ xứ Gaule, thấy mà phát ón.

Rồi cũng với giọng ồm ồm, ông hỏi kháy:

– Còn nàng nữa, trong đám công tử La Mã, đã chọn được ai chưa?

Nàng cắn nhẹ vào tai ông, cười khúc khích:

– Tướng Quân đừng lo. Bọn đó không đáng xách dép cho Tướng Quân, đời nào thiếp thêm để mắt tới.

Thế rồi chiêm khua trống gióng, đoàn quan diễn chinh của César lên đường đi Tây Ban Nha, để mặc vị Nữ Hoàng trẻ tuổi lo lắng nhìn theo.

Trước khi ra đi César đã vận động để được cử làm Tối Cao Chấp Chánh kiêm Toàn Quyền La Mã cho niên khóa kế tiếp, và ngay khi đặt chân tới Tây Ban Nha, ông gửi về một danh sách tám vị Chấp Chánh Quan. Tám vị này sẽ nhận chỉ thị của ông và thay ông cai trị La Mã.

Tuy Cléopâtre nhận được tin César hằng ngày, nàng không ngớt lo âu cho sự an toàn của chồng. Nàng biết ông là một dũng tướng bách chiến bách thắng, nhưng số phận con người ở giữa rừng gươm giáo không biết thế nào mà nói. Hơn nữa, mấy lúc sau này chứng kinh giản của ông bộc phát thất thường. Đã mấy lần nàng thấy ông tơi tả trước sự hành hạ của những cơn đau. Nàng chỉ con biết cầu nguyện cho ông, tin tưởng ở số mạng nàng và đưa con thơ dại

Nhưng không vì thế mà nàng sao lãng lời chồng dặn. Tòa biệt thự của nàng tấp nập khách khứa hơn bao giờ hết, và nàng không để một biến cố chính trị nào lọt khỏi đôi tai mình. Nàng muốn rằng dù César đi vắng hay ở nhà, ông cũng vẫn nắm gọn La Mã trong tay.

Nàng bắt đầu tìm hiểu thêm một vài điều về tình hình chính trị tại Cộng Hòa La Mã. Thì ra chế độ Cộng Hòa tại đây chẳng có gì hay ho. Chính quyền được thành lập tự do sự bầu bán của một nhóm người lúc nào cũng lớn tiếng bênh vực quyền lợi chung của dân chúng, nhưng lại ngầm thỏa thuận về *quyền ăn hối lộ và bỏ phiếu cho ứng cử viên nào nhiều tiền*

nhất. Nàng trầm nghĩ, cứ như Ai Cập lại hóa hay. Dân chúng cứ việc cuối đầu tuân mạng, tự nhiên họ sẽ cảm thấy hài lòng vì chẳng phải bận tâm về bất cứ chuyện gì khác.

Nàng nóng lòng chờ ngày César vung tay chấm dứt chế độ Cộng Hòa vô ý thức này để lên ngôi Hoàng Đế đúng như sự an bài của các vị thần linh. Nàng tin tưởng ở chân mạng đế vương của César, tin tưởng ở tài năng của ông cùng với sự trợ lực của nàng, nhưng không hiểu sao nàng vẫn không hoàn toàn yên trí. Nàng biết tại La Mã vẫn còn một nhóm người thiên hẳn về chế độ Cộng Hòa, mà hình ảnh nổi bật nhất, đáng sợ nhất, là Brutus, con riêng của César. Nàng không thể hiểu nổi tại sao Brutus lại căm hận như cha vậy, luôn luôn tìm cách mật sát ông những lúc ông vắng mặt.

Một ngày kia, nhân lúc vắng người, nàng châm biếm hỏi Brutus:

– Có bao giờ cậu hãnh diện và sung sướng vì được một nhà quý tộc cỡ César tin cậu là con ruột của ông không?

Brutus nhìn nàng một cách ngạo mạn:

– Tin tôi? Theo quan niệm của tôi thì các nhà quý tộc không đời nào đi tin một chuyện bá vợ như vậy. Đó chính là một sỉ nhục cho mẹ tôi, và xin nói để bà biết, tôi vẫn hãnh diện được đi bên mẹ.

Thật bẽ bàng cho Cléopâtre, nhưng ít ra nàng cũng hài lòng ở một điểm: giờ đây nàng biết chắc kẻ thù chính của César là Brutus!



Năm sau, César đánh bại hai người con trai của Tướng Pompée trong một trận thư hùng trời long đất lở, ba mươi ngàn địch quân bị giết. Chiến thắng tuy to lớn nhưng chẳng vẻ vang chút nào, vì địch quân cũng là người La mã. Và đến khi César tổ chức lễ Khải Hoàn, dân chúng tham dự miễn cưỡng thấy rõ. Người ta có cảm tưởng ông đang sử dụng xương máu của các chiến sĩ La mã vào những mục đích riêng tư, nhưng không ai dám nói gì.

Trong hai người con của Pompée, người anh Cneius đã bị giết, còn người em Sextus bỏ trốn. Giờ đây César một mình một chợ, chẳng còn ai tranh đoạt quyền hành. Ngoài chức vụ Toàn Quyền và Tối Cao Chấp Chánh, ông còn được Nguyên Lão Viện suy tôn làm Đại Vương. Tuy hồi đó tước vị này chưa có nghĩa là Vua như khoảng thời gian về sau, nhưng ông nhấn mạnh rằng nó phải có tính cách cha truyền con nối, và như vậy Đại Vương không khác gì Vua là bao.

Ai sẽ là người nối nghiệp César, nếu không phải là Sésarion, người con trai hợp thức duy nhất của ông? Hiển nhiên ông đang dọn đường để sau này con ông lên trị vì La Mã lẫn Ai Cập một cách danh chính ngôn thuận.

Để chắc chắn hơn, Cléopâtre áp dụng phương pháp cũ: phao tin. Nàng cho người đồn đãi rằng sắp có một đạo luật cho phép vị Toàn Quyền có hai vợ, một bản xứ và một ngoại quốc. Như vậy khi César lên làm vua, Cléopâtre sẽ là vợ chính thức của ông tại La mã, cũng như ông là chồng chính thức tại Ai Cập. Cả hai dân tộc sẽ chịu quyền điều khiển của hai người mà không có điều chi dị nghị.

Riêng César, càng ngày ông càng ra mặt muốn làm Vua. Những khi xuất hiện trước công chúng, ông luôn luôn mặc hoàng bào như các vua thời trước, đầu đội vòng hoa vàng giống như vương miện, tay cầm trượng ngà không khác quyền trượng của nhà Vua. Ghế ông ngồi cũng bằng vàng,

tương tự như chiếc ngai đặt tại Nguyên Lão Viên hoặc Tối Cao Pháp Đình. Ngoài ra ông còn thuyết phục Nguyên Lão Viên chuẩn cho ông sử dụng một đội cấm vệ gồm các kỵ sĩ người Đức.

Một hôm Cléopâtre bảo ông:

– Bây giờ Tướng Quân chỉ cần lập thêm một chiến công nữa, mang thêm về cho La mã một mớ của cải nữa, là dân chúng sẽ không còn lý do từ chối ý muốn của Tướng Quân. Nhất là nếu chiến thắng đó bao trùm cả xứ Ba Tư, thì Tướng Quân sẽ trở thành một A-Lịch-San Đại Đế thứ hai.

Thấy nàng ghép tên mình với vị anh hùng độc nhất vô nhị, ông nhăn mặt:

– Nàng đừng nói thế. Trên đời này làm gì có ai sánh nổi A-Lịch -San Đại Đế...

– Trừ César!

Nàng ngắt lời ông một cách quyết liệt, rồi nói tiếp:

– Việc mà Tướng Quân phải làm, và có thể làm được, là nối gót A-Lịch-San chinh phục Ba Tư, rồi từ đó đánh chiếm luôn Ấn Độ. Qua mặt luôn cả A-Lịch-San nếu cần.

Ánh mắt phấn khởi mà nàng bắt gặp nơi César bảo cho nàng biết rằng ông đã bắt đầu xiêu lòng. Chắc chắn ông đang háo hức nhớ tới sự mệt mỏi, thích thú, mưu toan, chém giết, rùng rợn, nguy hiểm, những tiếng động quen tai, những cảnh sắc từng bừng, và những trò khả ố trong các chiến dịch xứ ngoài. Nàng đã gieo được những hạt giống vào đầu ông, chỉ cần khéo léo thêm một chút nàng sẽ khiến được chúng mọc rễ nảy mầm, rồi đơm bông kết trái.

Nàng nghĩ sao làm vậy, nhưng kết quả không đạt tới mức nàng mong muốn. Thay vì tiến quân từ Ba Tư sang đánh chiếm Ấn Độ, César sắp đặt một chương trình dễ thực hiện hơn. Càng nhiều tuổi ông càng dè dặt. Trước kia ông có thể hứng chí làm bất cứ chuyện gì để được tiếng tăm đối với ông không cần thiết bằng mạng sống, địa vị, và tương lai con cháu.

Theo dự tính của ông, ông cũng sẽ chinh phục Ba Tư như A-Lịch-San Đại Đế, nhưng sau đó ông sẽ không hướng về Ấn Độ như Cléopâtre đề nghị.

Ông nói với phó tướng Antoine:

– Và sau đó chúng ta sẽ tiến binh qua Hyrcanie, thẳng lên hướng bắc, men theo biển Caspienne, vượt rặng Caucase...

Antoine đang chăm chú nghe ông nói và theo dõi ngón tay ông lướt trên bản địa đồ, đến đây chợt kêu lên:

– Trời rặng núi đó cao lắm, quân ta vượt qua sao nổi?

– Đã có người qua được. Nhiều người. Đúng vậy không?

– Nhưng họ chỉ đi một mình, và thỉnh thoảng mới có người đi...

– Tốt lắm, đi một mình được, thì đi thành đoàn được hơn!

César muốn chứng tỏ uy quyền bằng thành ngữ mà ông vừa ứng khẩu.

Ngừng một chút để Antoine thấm thía câu nói xong, ông chỉ tay trên bản đồ, tiếp:

– Chúng ta sẽ tới xứ Scythie phía đông bắc Hắc Hải. Cũng có thể quân đội xứ này sẽ liều mình chống cự, nhưng ta nghĩ họ sẽ thích hòa hơn là chiến, và như vậy chúng ta sẽ cung cấp lương thực để tiến đánh bọn Đức.

Antoine nhận xét:

– Tới đó liệu quân ta có quen với địa thế hơn không?

César gật đầu:

– Dĩ nhiên khi ta bắt quân ta trèo đèo lội suối tới một nơi xa xôi như thế là phải có lý do. Ta và các tướng biết rất rõ về phong thổ tại địa phương, nắm vững chiến thuật của bọn chúng, muốn chiến thắng tưởng không có gì khó. Hơn nữa, rất nhiều binh lính của ta từng đánh bại bọn Đức một lần. Họ rất tin tưởng sẽ quật ngã bọn chúng thêm một lần nữa. Sau đó ta sẽ vòng về bằng ngã Gaule, hoàn toàn đi trên phần đất nhà.

Nói đến đây César nhìn vào mặt Antoine một cách khác lạ:

– Người hiểu chiến dịch này chứ?

Antoine ngập ngừng:

– Chúng ta sẽ có thêm một số chiến thắng vĩ đại...

– Hơn thế nữa! Người không nhận thấy là khi chúng ta hồi binh, Đế Quốc La Mã của chúng ta sẽ tiếp giáp với biển ở ba mặt bắc, tây và nam sao?

– Còn mặt phía đông?

César cuốn tấm địa đồ chậm rãi:

– Từ từ, cứ từ từ!

– Chắc sẽ tốn nhiều tiền lắm?

– Chiến tranh nào lại không tốn kém, nhất là các cuộc viễn chinh. Nhưng không sao, nếu chúng ta thắng thì các nước bại trận sẽ chịu hết phí tổn; còn nếu chúng ta bại thì trên đời này chẳng gì đáng quan tâm nữa, vứt hết.

– Nhưng ít ra chúng ta cũng phải có tiền để khởi sự chứ?

– Chuyện đó không khó, Cléopâtre đã hứa đem kho tàng vô tận của Ai Cập ra chi phí cho chúng ta, nhưng ta thiết nghĩ không nên lợi dụng lòng tốt của nàng một cách quá đáng. Hơn nữa La Mã cần phải giữ thể diện của mình. Ngày mai ta sẽ ra trước Nguyên Lão Viện yêu cầu gây quỹ bằng cách bán bớt đất công.

– Chắc hẳn họ sẽ chịu ngay. Tất cả La mã đều náo nức từ khi nghe đồn về chiến dịch này. Nhưng có một điều làm kẻ hèn nhát thắc mắc. Chắc Đại Soái có nghe rằng dân xứ Parthie chỉ chịu khuất phục trước một vị Vua mà thôi?

– Có, ta có nghe. Dĩ nhiên đó là một lỗi mê tín.

– Muốn chinh phục xứ Ba Tư, chúng ta phải chinh phục cả xứ Parthie, do đó chúng ta phải có một vị Vua. Sao Đại Soái không tính đến chuyện lên làm Vua trước khi cử sự?

César tỏ vẻ ngao ngán:

– Ta đã suy nghĩ về chuyện đó rất nhiều, công trình sắp đặt không phải là ít, nhưng vẫn chưa ngã ngũ ra sao. Thời thế xoay chuyển khiến ta đổi ý mấy lần, và đến bây giờ thì ta đã chán suy nghĩ, không có chủ định gì hết. Thôi thì cứ để cho mặc số mạng, tới đâu hay đó. Còn việc lên ngôi trước khi khởi binh ta thấy không nên, vì ta có cảm tưởng rằng chưa tới lúc.

Ngày hôm sau, những đề nghị của César được Nguyên Lão Viện hết lòng ủng hộ. Bằng lối nói khoa trương khoác lác nhưng hùng hồn, ông hứa sẽ làm sự nghiệp tương lai của ông (chứ không phải của La mã) hiển hách hơn quá khứ. Dân chúng La Mã vốn ưa những kẻ ăn to nói lớn, hoan nghênh ông như sấm.

Thế là đường tiến thân của César càng thêm rộng mở. Chỉ tiếc một điều là ông không còn trẻ nữa, cộng thêm những điều phiền toái trong việc sử soạn tiến binh, những biến chuyển chính trị cần phải đối phó, và những cơn kinh giản thường xuyên kéo tới dần dặt thể xác ông. Đêm hôm đó ông trở về ngôi biệt thự bên sông, Cléopâtre thấy ông già hẳn đi, héo hắt, bơ phờ. Nàng phải mất công rất nhiều mới làm mắt ông sáng long lanh trở lại, giọng nói ông bớt đi vẻ chán chường.

Nhưng đến một ngày kia, trong lúc nàng khuyên ông không nên dầm dãi phong sương, xông pha nơi trận mạc thái quá, ông lại thốt một câu khiến nàng tê tái:

– Ta đã sống quá nhiều rồi, có chết đi cũng là một điều hay, vì như vậy sẽ đỡ phải kéo dài thêm thời gian chờ chết.



Giữa lúc cây cổ thụ César bắt đầu trụi lá, thì một cây sồi khác bắt đầu vươn lên. Đó là chàng không lồ đẹp trai Marc Antoine, phó tướng của César, nổi tiếng về chuyện phòng the không kém César bao nhiêu. Thực ra ở một vài khía cạnh nào đó chàng còn hơn cả César: César tương đối đặt nặng vấn đề nghệ thuật và lý trí yêu đương, còn Antoine vũ bão hơn, xả láng hơn, yêu đấy rồi bỏ đấy, sau lưng chàng luôn có một chuỗi những trái tim tan vỡ và những tấm thân đầy dấu tích tình yêu. Nghe nói chàng yêu rất mạnh bạo, nhưng có điều lạ là chưa nàng nào than phiền về điều chàng yêu mạnh quá.

Chàng có liên hệ bà con xa với César, về bên họ ngoại, nên khi chiến thắng từ Tây Ban Nha trở về, César đã đưa chàng vào giới thiệu với Cléopâtre tại ngôi biệt thự bên kia dòng sông Tibre thơ mộng. Chàng đã nghiêng mình thật đúng cách trước vị Nữ hoàng tuyệt thế:

– Cách đây mấy năm tôi có được diện kiến Lệnh Bà một lần, mãi tới bây giờ mới được hân hạnh gặp lại.

Chàng vừa nói vừa hướng thẳng vào mặt nàng, tin tưởng nàng sẽ nhận ra mình, nhưng nàng chỉ nhìn chàng hồi lâu, hờ hững:

– Lạ nhỉ, tôi gặp Phó Tướng bao giờ nhỉ?

Chàng hơi chưng hửng:

– Mười năm trước, tại Alexandrie. Hồ đó tôi còn là một tiểu tướng trong đoàn kỵ binh La mã...

– Rất tiếc tôi không nhớ.

Vừa ngạc nhiên vừa bẽ bàng, chàng im bặt.

Phải cố gắng lắm César mới dấu nổi nụ cười đắc ý trước sự lỡ bộ của anh bạn trẻ xưa nay thường tự hào về bộ mã đẹp trai và tài chinh phục phụ nữ của mình.

Tuy nhiên, rất ít khi Antoine thất bại như lần này. Chẳng qua chỉ vì chàng chủ quan quá, đàn bà nào thấy chàng cũng tím mắt khiến chàng tự kiêu.

Mà chàng tự kiêu cũng phải. Ngoài vẻ đẹp hiên ngang với mái tóc đen, vầng trán rộng, chiếc mũi hơi khum và chiếc miệng đa tình cởi mở, chàng còn có một sức mạnh ghê gớm. Nghe nói đã có lần chàng xông vào giữa hai gã đấu vật nhà nghề và can chúng ra bằng cách nắm một gã đẩy ra xa và nhấc bổng gã còn lại. Chàng dám tự nhận là con cháu của Thần Sức mạnh Hercule, dĩ nhiên phải có lý do.

Chỉ có một điều đáng tiếc là óc thông minh không tương xứng với sức mạnh của chàng. Đã nhiều lần chàng tỏ ra là người hữu dũng vô mưu, tính tình ào ào, suốt đời còn như đứa trẻ. Tuy đã ba mươi tám tuổi, chàng con thích những trò đùa của bọn con nít mười bốn, luôn miệng huênh hoang khoác lác, gặp đám là cười giỡn âm âm, khôi hài quá trớn. Nhà hùng biện kiêm văn sĩ Cicéron đã mô tả chàng là *"không hơn một gã mỗ bò, hoặc lực sĩ đẹp với chiếc cổ cứng và chiếc lưng cánh phản"*

Nhưng tính tình chàng có nhiều điểm đáng mến. Không những đàn bà thích chàng, mà quân sĩ cũng rất thương chàng. Chàng thản thản, độ lượng, can đảm rất mực, lạc quan hơn người. Tuy chàng thiếu tinh tế của một chiến thuật gia bày binh bố trận, nhưng lại thừa tài huy động ba quân. Thuộc hạ của chàng sẵn sàng xả thân nếu được chàng khen một tiếng. Sau mỗi trận đánh, chàng thường xuống thăm hỏi các thương binh, thực sự xúc động trước nỗi đau đớn của họ, và để đáp lại họ thường nắm và hôn tay chàng với tất cả lòng kính mến. César thường than phiền với Cléopâtre về chàng:

– Hẳn nốc rượu như nước lã. Cách đây ít lâu hẳn đi dự đám cưới của một người bạn, hình như một gã tên Hippias thì phải, hẳn đã uống triền miên tới ba giờ sáng. Các người khác đã lăn ra ngủ hết mà hẳn vẫn còn tì tì uống tiếp.

Cléopâtre tò mò ngắt lời

– Ngày hôm sau hẳn ra sao? Chắc lại ngủ vùi chứ gì?

César cười:

– Không có đâu. Hôm sau là ngày hẳn phải đọc một bài diễn văn rất quan trọng tại Nghị Trường, và nếu ta không làm thì hẳn đã thành công. Có điều trong khi diễn thuyết, có một lúc hẳn ngừng nói để nôn mửa trước mặt mọi người, rồi thản nhiên tiếp tục như không có chuyện gì xảy ra. Một số người thậm phục hẳn ở điểm này, nhưng phần lớn các bạn hẳn đều sượng mặt bẽ bàng.

Còn nhiều giai thoại ngộ nghĩnh khác về anh chàng khổng lồ ba trợn này.

Hôm César thắng trận từ Tây Ban Nha trở về, Antoine đem quân ra ngoài thành tiếp đón. Không hiểu một kẻ thích đùa dai nào đã ngấm phao tin là địch quân đã vào tới cổng thành, Antoine phải ra chống cự. Giữa lúc bọn đàn bà La Mã đang lo lắng chờ tin chàng, thì một gã ăn mặc kiểu lái buôn đến gõ cửa báo tin cho nàng Fulvie vợ chàng biết có thư khẩn của chàng gửi về.

Trong lúc Fulvie cố lấy bình tĩnh mở thư ra đọc, gã lái buôn chột ôm nàng hôn chùn chụt, không để nàng có đủ thời giờ nhận ra gã chính là anh chồng con nít của mình.

Đùa vợ xong, chàng cười ha hả và đông đi kiếm César để cùng ông chia xẻ vinh quang trong buổi lễ Khải Hoàn đang khai diễn.

Một lần khác chàng được mời ăn. Sau khi ngốn hết các đĩa đồ ăn thơm phức, chàng cho gọi anh đầu bếp ra trình diện:

– Để thưởng công người về những món ăn tuyệt hảo này, ta tặng người tòa biệt thự Lapidorus ở ngoài bờ sông.

Gã đầu bếp mừng quýnh, chạy đi khoe từng bừng. Nhưng chỉ một lát sau, gã đầu bếp quay về với bộ mặt quái gở, và Antoine được một mẻ cười đau bụng.

Vì tòa biệt thự đó không phải của chàng.

Nếu chàng là một diễn viên, chắc hẳn chàng đã thành công lớn (chàng đã nhiều lần chứng tỏ điều này). Ngoài ra, chàng còn có tài ăn nói vì từng xuất thân từ Trường Hùng Biện Athènes (Hy Lạp), tại đây chàng đã học lối hành văn bay bướm của người Á Châu, tuy đầy hình ảnh trừu tượng nhưng đặc biệt lôi cuốn và hiệu nghiệm. Để gây thêm sự chú ý của người nghe,

chàng "lãng xê" một lối ăn mặc độc đáo với chiếc áo bào dài, thắt lưng trễ xuống, thanh đoản kiếm to bản treo lưng lửng bên hông, và chiếc áo choàng đỏ tía phủ quanh vai. Đám đông khoái nhìn chàng vì họ cảm tưởng đang được coi trình diễn thời trang khỏi tốn tiền.

Chàng tỏ ra bất cần sự chỉ trích của đám người già nua làm bộ đạo đức, đám người thường coi chàng là một tay chơi vô trách nhiệm. Nhưng chàng lại rất ngoan ngoãn đối với vợ.

Fulvie vợ chàng là người đàn bà đáng ngại, luôn luôn chiếm một chỗ đứng quan trọng trong đời chàng.

Atonia, người vợ trước, chịu không nổi tính lãng nhãng và bốc đồng của chàng, đã cuốn gói đi theo Đại Diện Thứ Dân tên Dolabella. Chàng đau quá, vùi đầu vào cờ bạc. Rồi trong một cuộc đen đỏ với người bạn thân nhất tên Durio, chàng đã dùng những con súc sắc để đoạt trọn sản nghiệp của bạn, luôn cả cô vợ đẹp Fulvie của anh ta. Thế là tình bằng hữu rơi xuống cống, và chàng rước cọp cái về nhà.

Thực ra trước khi lấy Durio, Fulvie đã có một đời chồng. Và khi về với Antoine nàng đã hai mươi lăm tuổi. Tuy là đàn bà, nàng ôm những hoài bão chính trị to lớn. Có lần nàng còn tính cả đến chuyện sau này sẽ lên ngôi trị vì Đế Quốc La Mã.

Biết vụ này, Cléopâtre chỉ cười mũi, nói với César:

– Tướng quân thử tưởng tượng xem, con gái của một nghị viên quèn mà dám lớn lối.

Thẳng thắn mà nói, Fulvie xuất thân tầm thường thật, nhưng nàng là người thứ hai, sau César, có thể đoán ra rằng những mưu đồ của Antoine trước Nguyên Lão Viện hay trước quốc dân đều do nàng giật dây.

Hoàn toàn đứng về phe César, Antoine giữ vai trò phụ tá của ông trong việc điều binh khiển tướng. Khoảng thời gian vừa qua, những lúc César bận đi chinh chiến nước ngoài, chàng là người thay mặt ông điều khiển La Mã. Giữa thời đại mà người ta tranh quyền từng chút, phản bội nhau như chơi, một người trung thành như chàng quả là hiếm có. Cũng vì lý do đó César rất thương chàng, cho chàng làm Cộng Đồng Nhiếp Chánh với ông. Bỗng dưng chàng trở thành một trong hai nhân vật đầu não của La Mã, hay của

thế giới cũng vậy. Sự hăng say quá cảm của chàng cộng với sự thẳng thắn tính toán của César là một điều đáng sợ cho tất cả những ai muốn chống đối.

Hơn ai hết, chàng ủng hộ kế hoạch đưa César lên ngôi Hoàng Đế với Cléopâtre ở bên cạnh. Nguyên một chuyện này đủ khiến chàng trở thành thượng khách tại ngôi biệt thự lộng lẫy bên giòng sông Tibre. Cléopâtre nghi ngờ thù ghét Brutus đưa con hờ của César bao nhiêu, thì nàng tin cần quý mến chàng bấy nhiêu.

Có chàng giúp sức, Cleopâtre rất yên trí. Hơn nữa một đạo luật vừa được ban hành đã hợp thức hóa tình trạng hôn phối giữa nàng và César. Tuy nhiên, niềm vui của nàng vẫn chưa trọn vẹn, vì nàng chưa có dịp chính thức ra mắt quần chúng La Mã với tư cách vợ của César.

Một hôm César bảo nàng:

– Để xứng đáng hòa hợp của hai vị thần, buổi lễ ra mắt của chúng ta sẽ phải tương xứng chưa từng thấy tại La mã.

Nàng nôn nóng hỏi dồn:

– Nhưng... nhưng đến bao giờ? Tại sao không tổ chức ngay bây giờ, trước khi Tướng Quân ra đi?

– Không được. Nàng nên nhớ một lễ lớn như vậy phải sửa soạn ít nhất sáu tháng. Hiện thời mọi người đang lo vấn đề chinh chiến và đã cận ngày khởi binh rồi, tổ chức không còn kịp nữa. Dù sao ta sẽ ra lệnh những người ở nhà cứ sửa soạn trước, để khi ta trở về buổi lễ có thể cử hành ngay. Chúng ta sẽ ghép chung với lễ Khải Hoàn với lễ ra mắt, kéo dài luôn mấy tuần lễ cho thật tương xứng. Nàng hài lòng chứ?

Cleopâtre dăm chiêu:

– Biết đến bao giờ Tướng Quân mới về?

César cười khích lệ:

– Không lâu đâu, trong vòng ba năm.

Ba năm. Chỉ có ba năm một chiến dịch quy mô nhường đó. Nhưng ông có biết đâu chỉ cần ông vắng mặt *ba tháng* cũng đủ cho bao nhiêu biến chuyển, đổi thay. Nàng thở dài. Khi nàng đề nghị ông đi chinh chiến, lập thêm kỳ công, củng cố thêm địa vị, nàng đã quên không nghĩ tới điểm này.

Ngôi vị của nàng tại La Mã vẫn chưa định rõ. Đáng lẽ César phải lên làm Vua ngay mới đúng, để khi ông đi xa nàng sẽ ở nhà nắm quyền cai trị với tư cách Hoàng Hậu. Giả thử ông có mệnh hệ nào thì "Thái Tử" Césarion sẽ được lên thay. Dĩ nhiên nàng không mong ông chết sớm, nhưng ông đã già rồi, lại thêm bệnh tật liên miên, biết ông có chịu đựng nổi những năm dài sương gió hay không?

Khi tâm sự với thị nữ Charmian, giọng nàng buồn buồn:

– Ta rất lo về danh phận của ta và Césarion tại đây. Hiện thời Đại Soái còn ở nhà thì không ai dám hó hé gì, nhưng mai một khi Đại Soái đi khỏi chắc chắn sẽ có nhiều kẻ phản phúc nói ra để hạ uy tín Đại Soái. Ít lâu nay Đại Soái lại đổi tính, làm mất lòng nhiều người. Nghe nói tuần trước ông đã mắng vào mặt Pontus Aquila, một đại diện của giới bình dân, vì gã này đã không đứng dậy khi ông bước ngang qua để vào Nghị Trường.

Thị nữ Charmian rụt rè phê bình:

– Giống như bậc đế vương.

– Tại La Mã, bậc đế vương cũng chưa dám xử sự như vậy! Còn nữa, mấy hôm sau tại Nghị Trường Đại Soái đã dùng giọng mỉa mai cay độc nhắc đi nhắc lại câu "*Nếu Ngài Đại Diện Pontus Aquila cho phép, chúng tôi xin làm điều này, điều nọ, v.v...*" Không những đương sự căm hận, mà những người khác cũng đều bất mãn trước thái độ thiếu quân tử của người mà họ hằng thương mến.

Một lần khác, Marc Antoine kể cho Cléopâtre nghe:

– Tôi hơi lo ngại cho Đại Soái. Hôm kia, khi các nghị viên Nguyên Lão kỳ cựu gọi tên ông để xưng tặng thêm vài vinh dự mới, ông thản nhiên ngồi yên tại ghế để tiếp nhận khiến ai cũng khó chịu. Ngày hôm qua nữa, trong khi thảo luận tại Nghị Trường, ông đòi áp dụng một sắc luật chưa được ban hành. Có người nhắc nhở ông sắc luật đó chưa thành luật vì chưa được Nguyên Lão Viện thông qua, ông dùng dùng nổi giận đứng dậy quát lớn "*Lời ta nói là luật!*" Nói như vậy hơi quá, dù người đó là César.

Cléopâtre hỏi vặn:

– Nhưng chính Phó Tướng đã khuyến khích ông mà? Nếu tôi không làm thì chính Phó Tướng đã đề nghị đặt vương miện trên đầu tất cả các

tượng của Đại Soái trong thành phố này.

Antoine gật đầu:

– Phải, và dân chúng hài lòng, vì việc đó không do chính tay Đại Soái làm!

– Vậy tại sao hai đại diện giới bình dân là Marullus và Césetius lại ra lệnh hạ những chiếc vương miện xuống?

– Đó là quyền của họ. Họ rất tôn trọng Đại Soái nhưng không muốn ông làm Vua, thế thôi. Nhưng không hiểu sao ông lại cho đây là một sĩ nhục lớn lao và quay ra thù ghét họ.

Nhưng tệ hại hơn nữa là một vụ xảy ra sau đó hai ngày. Trong khi César và cùng vài người bạn đi dạo ngoài đường, một số bộ hành đã hoan hô ông, gọi ông là Vua. Các Đại Diện Thứ Dân liền ra lệnh bắt họ bỏ tù. César bèn ra trước Nguyên Lão Viện làm rùm beng, bắt phải thả đám bộ hành ra và loại bỏ những vị Đại Diện dám "phạm thượng".

Một số người còn khó chịu cả về vụ tòa biệt thự thơ mộng của Cléopâtre đang biến thành Hoàng Cung, một thứ Hoàng Cung kiểu Ai Cập. Các nhà quý tộc cảm thấy ngứa mắt, đó là chưa kể các phu nhân của họ điên lên vì ghen tức. Nhưng César vẫn thản nhiên cùng Nữ Hoàng Ai Cập tổ chức những buổi "lâm trào nghị sự" với đầy đủ triều nghi như một buổi chiêu đãi Hoàng Cung Ai Cập. Trong cung cũng có các quan thị vệ, các nội thị, nội giám, và cung tần mỹ nữ hẳn hoi.

Vì ảnh hưởng của Cléopâtre, các đồ dùng của César càng ngày càng mang tính chất Ai Cập. Một hôm César dùng xe loan kiểu Ai Cập đi trong thành phố. Nhiều người trông thấy tự hỏi, tại sao lại đi xe Ai Cập? Xe La Mã không đủ tốt chăng? Ngoài ra, César còn đi kiệu rập theo loại kiệu của các Vua Ptolemée Ai Cập. Các họa sĩ Ai Cập được gọi tới để vẽ kiệu tiền đồng mới cho La Mã. Nhưng điều làm cho công chúng bức nhất là các cuộc chơi tại Đại Hý Trường đều đặt dưới quyền điều khiển của người Ai Cập.

Và đến khi César nghe lời Cleopâtre mang chiêm tinh gia và toán học gia Ai Cập tới để soạn một hệ thống niên lịch mới mang tên ông⁽³⁾, nhà hùng biện kiêm văn sĩ "ăn dật" Cicéron phải kêu lên với các bạn:

– Thứ lịch mới mà César đang vay mượn của Ai Cập là một rắc rối lớn cho các điền chủ. Họ sẽ điên đầu khi tính tiền lời và tiền mượn đất theo ngày tháng mới.

Nên nhớ Cicéron cũng là một điền chủ giàu có, và người đầu tiên điên đầu chính là lão!

Ngừng một lát, lão nói tiếp:

– Cứ để như cũ thì đã sao? Đồng ý là có một sự so le giữa lịch và các mùa thiên nhiên, nhưng có ai chết đâu? Một ngày lễ dự tính vào mùa hạ, lại chệch sang mùa đông thì cũng chẳng có ai buồn. Cứ chệch thêm mãi rồi lại trở lại đúng mấy hồi. Mấy gã toán học, chiêm tinh gia Ai Cập thực là lảm chuyện!

Một nghị viên bạn của lão để thêm:

– Chưa hết. Hãy nhìn những đền đài mà César đang xây cất, chắc chắn có sự giật dây của ả phù thủy Ai Cập đó. Khôi hài hơn nữa, mỗi ngày César đều đưa ra trước Nguyên Lão Viện một dự án hay dự luật mới.

Một gã khác tiếp luôn:

– Thật là lỗ bịch khi tính đào một con kinh từ sông Tibre ở La Mã, qua thành Circéi, tuốt ra vùng biển Teracine. Mất công như thế để làm gì? Đào một con rạch ngang qua eo đất Corinthe tận bên Hy Lạp để làm gì? Mở một con lộ xuyên qua rặng Appennines để làm gì? Xây thêm một hải cảng tại Ostie để làm gì? Chỗ nào cũng chỉ thấy xây với cất, tốn tiền vô ích! Toàn là chuyện xây lâu đài trên cát, xây kim tự tháp trên không! *Phép màu* của Ai Cập đâu có áp dụng được ở đất này.

Văn sĩ già Cicéron gật gù:

– Bạn nói đúng. La Mã làm gì có sẵn lớp người trâu ngựa, cầm đầu làm việc như bên Ai Cập. Toàn thể dân chúng Ai Cập có thể biến thành nô lệ, chứ người La Mã đâu có dễ như vậy.

Một giọng nói mĩa mai khác phụ họa:

– Bộ César tính đem cả các nghị viên Nguyên Lão ra làm phu đắp đường cho y sao chứ?

Văn sĩ Cicéron kết luận:

– Tôi dám cá với các bạn, César sẽ không bao giờ hoàn tất nổi một phần mười những dự tính điên rồ đó.
Và lão đã nói đúng.



César thường than phiền với Cléopâtre và Phó Tướng Antoine về vụ dân chúng chưa chịu *lập tức và đồng lòng* tôn ông lên làm Vua. Ông bảo Cléopâtre:

– Những công trạng của ta trong quá khứ còn chưa đủ sao? Chẳng lẽ họ đợi ta phải đi xin chiếc ngai vàng chẳng? Ngoài ra ta còn đang lo về danh phận của nàng tại đây. Calpurnia là một người vợ hiền, được lòng tất cả mọi người, nhưng không có con. Vậy nếu họ tôn ta lên ngôi, buộc lòng họ phải chấp nhận Césarion. Điều này họ không muốn. Vậy chỉ có một cách là ly hôn với Calpurnia, lúc đó Cléopâtre sẽ là vợ duy nhất của ta, danh phận của Césarion cũng sẽ được định rõ. Nhưng làm như vậy chắc chắn công luận sẽ lên án gắt gao.

Cléopâtre biết ông đã quá cái tuổi yêu đương bằng thứ tình cảm xác thịt nồng cháy, nhưng nàng vẫn sung sướng vì thấy ông thích quanh quẩn bên nàng hơn bên bất cứ người đàn bà nào khác, kể cả Calpurnia. Chuyện tình giữa nàng và ông vẫn còn thơ mộng, vẫn còn vàng son, được tô điểm thêm bằng sự kính trọng lẫn nhau, khâm phục lẫn nhau, cùng nhau theo đuổi một lý tưởng, bắt đầu quên mình để lo tương lai cho con.

Giữa tháng hai năm đó có một ngày lễ lớn gọi là lễ Lupercales, để mừng Thần Lupercus tượng trưng cho sự sinh sản của người, vật, và đất đai. Hai thanh niên được tuyển chọn sẵn để sáng ngày rằm tháng hai sẽ khai mạc buổi lễ bằng cách giết một con chó cùng với một con dê cái và dâng lên Thần Lupercus. Sau đó một vị giáo sư thuộc Y Khoa Học Viện sẽ chích máu của hai thanh niên này. Trong khi chích máu, hai người sẽ phải cười ha hả, không một thoáng chau mày vì đau đớn.

Kế tiếp, các tu sĩ lột da hai con vật hy sinh, cắt thành những sợi nhỏ (gọi là *februa*), bó lại thành những chiếc roi. Hai thanh niên, thân thể trần truồng, sẽ cầm roi chạy ngoài đường, cứ gặp đàn bà là đánh để truyền sức

sinh sản của thần vào người họ. Các bà hiếm muộn tha hồ tranh nhau ra đứng ngoài đường, chờ được ăn roi.

Điều đáng chú ý trong buổi lễ này là Marc Antoine được chọn làm một trong hai thanh niên danh dự. Dĩ nhiên vụ này do chàng sắp đặt, vì một người đã ngót bốn chục như chàng *mà là thanh niên* thì còn trời đất nào nữa.

Trần truồng như nhộng, chàng vác roi đập loạn ngoài đường cho đến khi thở như bò rống, chàng mới xông vào Nghị Trường nơi César đang chủ tọa buổi lễ. César ngồi trên chiếc ngai đặc biệt, mình mặc bào sặc sỡ. Trông ông xanh xao tiêu tụy khác thường. Thành linh, Antoine vượt hàng rào danh dự, dâng lên César một chiếc vương miện có kết hoa, miệng hô lớn:

– Xin ngài César hãy tiếp nhận Vương Quyền tại La Mã!

Đây là một hiệu lệnh để những người thuộc phe ủng hộ César rải rác khắp Nghị Trường cùng nhau lớn tiếng hoan hô. Nhưng điều mà Antoine không ngờ trước là những tiếng hoan hô lập tức bị tiếng la ó của đám đông át mất. Thực ra dân chúng phản đối không phải vì ghét César, mà chỉ vì Antoine đã trắng trợn qua mặt họ, giành quyền phong vương của họ.

Không may cho kế hoạch của Antoine, César không hề được báo trước vụ này. Trong lúc bất ngờ, phản ứng tự nhiên của ông là chiều theo đám đông, đưa tay cản Antoine và gạt chiếc vương miện sang một bên. Thế là đám đông vỗ tay như sấm, và César bỏ lỡ một cơ hội ngàn vàng.

Nhưng Antoine chưa chịu thôi. Chàng đưa chiếc vương miện lên cao, và bằng cử chỉ của một Giáo Trưởng trong các buổi lễ đăng quang, chàng tính đặt nó lên đầu César. Tiếng hoan hô của phe chàng một lần nữa bị chìm vào những tiếng la ó, và César một lần nữa tỏ ý quyết liệt từ chối.

Antoine thử thêm một lần thứ ba, không hăng hái như hai lần trước, tiếng reo hò ủng hộ lại càng ít hơn. Và khi César lắc đầu, chàng tung mình nhảy ra ngoài, miệng cười ha hả như thường lệ, tay vung chiếc roi đi tìm đối tượng.

Với sự khôn ngoan muôn thưở, César cho đem chiếc vương miện về đặt tại điện Capitoles và ghi trong sổ câu: "*Ngày hôm nay Jules César đã từ chối chiếc vương miện do quốc dân dâng tặng*". Theo ông nghĩ, vụ này sẽ

khiến dân chúng mong mỏi ông lên ngôi hơn, vì tâm lý của họ là chỉ thích trao quyền cho người nào không ham quyền thế.

Cũng trong tuần lễ đó César và Cléopâtre mỗi người có một quyết định riêng tư. Lần đầu tiên hai vợ chồng đấu nhau về việc làm của mình. César bí mật lập một chúc thư mới. Còn Cléopâtre ngằm sửa soạn đem con trở về Ai Cập.

Theo lời tâm sự của nàng với người thị nữ tâm phúc, nàng bắt đầu lo ngại về tình hình tại La Mã. Và lại nàng muốn về Ai Cập để có thể trực tiếp đôn đốc việc tiếp tế cho đoàn quân viễn chinh của César.

Nhưng lý do quan trọng nhất mà nàng không hé răng với ai, kể cả thị nữ Charmian, là mấy lúc sau này nàng nghe tin đồn sẽ có những cuộc nổi dậy chống César. César cũng biết việc này, nhưng ông tỏ vẻ không tin. Còn nàng, nàng tin rằng ít ra cũng sẽ có một phong trào chống mưu đồ đế vương của ông. Một khi ông đi xa, họ sẽ tìm cách đập đổ mọi công trình sửa soạn lên ngôi của ông, buộc ông phải trở lại nguyên hình là một Toàn Quyền, một Tối Cao Chấp Chánh, không hơn không kém. Lúc đó nàng sẽ là cái gai đầu tiên cần phải nhổ đi.

Hơn nữa, gần đây nàng được các chiêm tinh gia cho biết những điềm gở bắt đầu xuất hiện trong trời đất. Có một đêm chính nàng đã trông thấy một vầng ánh sáng quái đản trên trời. Sao chổi xuất hiện là thường, nhưng đây không phải là sao chổi. Ngoài ra có những âm thanh kỳ bí lan tràn khắp nơi, mỗi người nghe thấy mô tả lại một khác, nhưng tất cả đều mang tính chất hung hiểm, bất tường. Những giống chim ma quái cũng bắt đầu lớn vờn tại Nghị Trường. Có người quả quyết đã trông thấy những đám lửa trời hùng hực mang hình ảnh những cuộc tàn sát gớm ghê. Vài người khác trông thấy lửa phụt ra từ tay một chiến sĩ mà tay y vẫn không việc gì. Một vị tướng đã nhìn trời và tiên đoán sắp có tai họa giáng xuống La Mã, dân chúng thấy đều nơm nớp lo âu.

Phía sau những hiện tượng huyền bí này, một âm mưu thâm độc được xúc tiến ráo riết. Cũng như nhiều người khác, Cléopâtre biết chắc hai kẻ chủ mưu là ai. Người thứ nhất là Cassius, một gã gần như cuồng tín, luôn

luôn kêu gào dân chủ, lớn tiếng đả phá chế độ quân vương. Còn người thứ hai không ai khác hơn là Brutus, con hờ của César.

Cả hai đều đáng sợ, nhưng xét cho cùng thì Brutus đáng sợ hơn, vì ý chí của gã sắt đá hơn, lập trường rõ rệt hơn. Có lần, sau khi nghe gã diễn thuyết, César nói với Cléopâtre:

– Ta không hiểu nó muốn gì, nhưng chắc chắn nó đã muốn là phải làm bằng được.

Lần khác, Cléopâtre được mật báo về một cuộc đối thoại giữa hai gã chủ mưu. Cassius đã hỏi Brutus:

– Chúng ta sẽ làm gì nếu trong một cuộc họp nào đó César được tôn làm Vua?

Và Brutus đã trả lời:

– Nếu chuyện đó xảy ra thì bốn phần của tôi sẽ là đứng dậy và chết cho nền tự do của xứ sở.

Cléopâtre thầm nghĩ, đó chính là sự khác biệt giữa hai tên thủ lĩnh: một tên sẽ sống cho dân chủ và một tên sẽ chết cho tự do. Brutus là con của César, từng chịu ơn tha mạng của César, nhưng Brutus cũng là kẻ thù không đội trời chung với César, với độc đoán, chuyên quyền, vua chúa...

Mọi người đều biết có cuộc âm mưu, nhưng ít ai biết cuộc âm mưu đã diễn tiến tới đâu. Đại khái, người ta thấy Brutus có vẻ nôn nóng, chờ giờ hành động. Với sự khuyến khích nồng nhiệt của đồng bọn, gã đang ở thế cười lửng cợt, có muốn đổi ý kiến cũng không được nữa.

Riêng Cléopâtre, với bộ óc thực tế hơn, nàng nhận thấy chủ trương của bọn này nghe rất hay, nhưng nếu xét kỹ sẽ thấy đôi phần nguy hiểm, giả dối. Họ bảo họ quyết không để César lên ngôi Vua là để tránh sự chuyên quyền hà khắc, nhưng thực ra César đã chuyên quyền từ lâu rồi. Ông không cai trị bằng chiếu chỉ, nhưng bằng *sắc lệnh* thì cũng vậy. Tuy các sắc lệnh này có in hàng chữ mạ vàng "*Lệnh của Hội Đồng Tối Cao*" và phải được Nguyên Lão Viện chấp thuận mới thành luật, nhưng trên thực tế đây chỉ là hình thức chiếu lệ. Nếu có ai đứng ra phản đối quyết định của César, chắc chắn kẻ đó không điên cũng loạn. "Lời ta nói là luật", câu tuyên bố trứ danh của César không xa sự thật bao nhiêu.

Nói chung, trên đây là tình hình La Mã vào buổi chiều ngày rằm tháng ba. Chiều hôm đó César sai người đến báo cho Cléopâtre biết ông sẽ ở lại dùng cơm tối với Kỵ Tướng Quân Lépide, rồi ghé về tư dinh nghỉ qua đêm thay vì về ngôi biệt thự của nàng. Thế là nàng phải thui thủi ở nhà một mình, suốt đêm trần trọc với những nỗi sợ hãi vẩn vơ, những ý tưởng khủng khiếp.

Nhưng đêm đó không phải chỉ mình nàng trần trọc. Bên kia sông, tại tư dinh của César, một người đàn bà khác cũng đang lo sợ không kém gì nàng. Người đàn bà đó là Calpurnia, người vợ La Mã của César, một người vợ kém may mắn. Calpurnia cũng thấy vầng ánh sáng lạ lùng, cũng nghe những lời đồn rợn tóc gáy, và cũng yêu César không biết để đâu cho hết, nhất là từ khi hiểm họa mất chồng trở nên rõ rệt, César không chết cũng lọt vào tay "*mụ phù thủy Ai Cập*".



Tuy không giàu tưởng tượng hay yếu bóng vía, nhưng đêm đó khi César rời bàn tiệc, men theo những đường phố vắng lặng âm u để về nhà, ông có thể mường tượng thấy nhiều bóng đen bám sát theo ông. Chúng cũng mặc áo dài như ông, bước chân chúng âm thầm như ma quỷ. Nếu là kẻ khác chắc đã la hoảng lên bỏ chạy, nhưng ông vẫn tiếp tục lầm lũi bước, đầu óc chỉ hơi gợn lên vài hình ảnh chết chóc. Ông nhớ tới lời hỏi đùa của Kỵ Tướng Quân Lépide trong lúc tiệc tàn:

– Này César, nếu phải chọn lựa một cái chết thì ngài sẽ chọn cái chết như thế nào?

Bạn bè hỏi nhau câu này là thường. Và lại đó là đề tài hào hứng nhất trong các buổi họp mặt, dĩ nhiên César vui vẻ trả lời:

– Cái chết bất ngờ.

Giờ đây một mình trên đường phố tối tăm, câu đối đáp đó lại vang lên trong đầu ông, tuy mơ hồ nhưng mãnh liệt. *Cái chết bất ngờ* có thể tới với ông mau đến thế sao? Tự nhiên ông cảm thấy thèm bầu không khí ẩm áp ở nhà, những ánh đèn sáp an lành, những tên đầy tớ trung thành với chủ...

Về đến nhà, Calpurnia đã đi ngủ, ông cũng vội vã thay áo vào phòng. Đặt tấm thân mệt mỏi xuống cạnh vợ xong, ông mới cảm thấy nhẹ bớt ám ảnh phập phồng. Nhưng đúng lúc ông thiu thiu chợp mắt, thì thành linh các cửa sổ và cửa ra vào bật mở ầm ầm. Lạ một điều là không hề có gió. César giật mình nhìn ra ngoài và một cảm giác rờn rợn chạy khắp người ông khi ông thấy trên trời hiện ra một vầng ánh sáng kỳ dị, vầng ánh sáng mà ông đã nghe nói rất nhiều, mãi bây giờ mới thấy.

Ông lo lắng quay nhìn vợ. Nàng vẫn ngủ mê, khuôn mặt hằn lên những nét khủng khiếp của một cơn ác mộng. Miệng nàng chọt mấp máy. Nàng lầm bầm những gì không rõ, rồi vùng khóc lớn như có điều gì tức tưởi lắm.

Ông vội vàng lay gọi người vợ đáng thương. Nàng choàng tỉnh dậy, ngỡ ngàng:

– Trời ơi ghê quá? Thiếp mơ thấy thiếp ôm chiếc thây đẫm máu của phu quân!

César kéo vợ vào lòng tìm cách trấn an. Ông không còn yêu nàng, nhưng vẫn thương nàng đứt ruột.

Sáng hôm sau Calpurnia bỡ ngỡ tiều tụy. Thấy César sửa soạn đi, nàng kêu lên:

– Đừng, phu quân đừng đi! Thiếp van phu quân, hôm nay đừng đi đâu hết.

César cười:

– Ngày hôm nay Nguyên Lão Viện họp, ta ở nhà sao được?

– Thì phu quân cho hoãn lại ngày khác. Trời ơi, phu quân không thể tưởng tượng được giấc mộng của thiếp ghê rợn đến mức nào. Thiếp sợ lắm...

César ôn tồn:

– Vẫn biết như vậy, nhưng ta phải giải thích với họ sao đây? Nàng thử tưởng tượng xem thiên hạ sẽ nghĩ sao nếu họ kể lại rằng: "*César, người sắp khởi binh chinh phục hoàn cầu, đã trốn ở nhà chỉ vì một giấc mơ của vợ*".

Nàng thất vọng nhưng vẫn cố vớt vát:

– Được rồi, hãy quên giấc mộng của thiếp đi. Nhưng thiếp chỉ xin phu quân hãy hỏi lại các pháp sư, hy sinh vài con vật để tế thần nếu cần. Phu quân hứa đi.

Quá cảm động trước sự lo lắng chân thành của người vợ bị bỏ quên, ông bằng lòng cho giết một số vật tế thần. Các pháp sư làm phép và cho ông biết quả có những dấu hiệu bất thường.

César đứng suy nghĩ hồi lâu, so sánh nặng nhẹ giữa sự nguy hiểm vô hình và sự cười cợt của dân chúng. Cuối cùng ông tự nhủ một người khôn ngoan và thẳng thắn chẳng bao giờ sợ người đời cười chê. Nhưng đúng lúc ông định sai người đi bảo Phó Tướng bãi bỏ dùm buổi họp trong ngày thì Décimus Albinus bước vào. Albinus là một thanh niên quý tộc rất được ông thương mến.

Sau khi nghe César nói về ý định bãi bỏ buổi họp, gã can:

– Thưa Đại Soái, không nên. Đây chính là lúc Đại Soái cần được sự ủng hộ của Nguyên Lão Viện hơn bao giờ hết. Trong buổi họp ngày hôm nay, họ dự tính sẽ tôn Đại Soái làm Vua các nước chư hầu. Đại Soái sẽ được quyền mang vương miện bất cứ nơi nào ngoài lãnh thổ người Ý. Họ sẽ nghĩ sao về một vị Vua, dù chỉ là Vua các chư hầu, nếu ông ta triệu tập một buổi họp rồi lại bãi bỏ chỉ vì một cơn ác mộng của vợ?

Gã đánh trúng tâm lý của César vì đây chính là điều mà ông đã nói với vợ lúc nãy. Nhưng giả thử ông biết gã chính là một trong những kẻ âm mưu, nhiệm vụ của gã là đến hối thúc ông đi họp, thì chắc ông đã không dứt khoát ra đi như vậy.

Khi thấy gã Albinus mời được César ra ngoài và hai người cùng nhau bước lên kiệu, đồng đảng của gã đứng chờ đằng xa thở phào hoan hỉ. Chiếc kiệu bắt đầu khởi hành, bọn người mờ ám lập tức chia nhau đi theo canh chừng, vì từ giờ phút này chỉ cần một bất trắc còn con cũng đủ làm đảo lộn kế hoạch của cả bọn.

Có một lúc bọn chúng suýt đứng tim khi thấy lão già Hy Lạp Artémidos, một triết gia bạn của César, đột nhiên xuất hiện và tiến lại gần kiệu để nói chuyện với César. Vì ở xa quá chúng không nghe lão nói gì, nhưng chúng biết lão đã khám phá ra âm mưu của chúng và *cuộn giấy mà lão dúi vào tay César chắc chắn phải là danh sách những kẻ dự mưu.*

Khi trao cuộn giấy cho César, lão già tốt bụng chỉ khẩn khoản bảo César phải đọc ngay. Lão không tiện nói trắng ra, vì trong kiệu còn có mặt gã Albinus, một trong những kẻ có tên trong danh sách. César vô tình không chú ý tới vẻ mặt của lão, chỉ gật đầu cảm ơn rồi cầm cuộn giấy trong tay. Và một lần nữa bọn người mờ ám thở phào thoát nạn.

Ngồi cạnh César, gã Albinus như ngồi trên đống lửa. Tim gã đập hơn trống làng, mồ hôi lạnh thấm ra ướt áo. Gã tìm đủ mọi cách gợi chuyện để César quên hẳn cuộn giấy tai hại. Và đến khi kiệu ngừng lại, gã bước xuống mà tưởng như mình vừa thoát khỏi chín tầng địa ngục.

Bình thường Nguyên Lão Viện nhóm họp tại Hý Viện Pompée nhưng hôm nay các nghị viên đồng lòng dời sang một tòa nhà gần đó để nhường

Hý Viện cho vài đoàn hát và những cuộc giải trí khác.

Hai gã thủ lĩnh Brutus và Cassius có mặt rất sớm để lo sắp xếp buổi họp. Vừa lẳng xẵng chờ đợi, hai gã vừa bàn định thêm. Cassius lo lắng:

– Mật báo viên vừa cho biết tại nhà César đã xuất hiện vài điềm bất tường, rất có thể lão sẽ không tới. Nếu lão không tới thì sẽ ra sao?

– Thì chúng ta chờ dịp khác chứ sao.

Tuy ngoài mặt trả lời cứng, nhưng trong bụng Brutus cũng nhột nhạt không kém gì bạn.

Trong khi đó một kẻ đồng mưu khác, nghị viên Casca, cũng đang bồn chồn đứng đợi ngoài cửa. Thành linh có một người bước tới trước mặt y và nhìn y với nhiều ngụ ý:

– Ông bạn tính dẫu tôi, nhưng Brutus đã nói cho tôi nghe hết rồi.

Casca vốn mập mạp và có bệnh căng mạch máu, vừa nghe nói vậy suýt ngất xỉu tại chỗ, nhưng người kia vội cười trấn an:

– Tôi chỉ lạ một điều là sao ông bạn lại dám nhận chức quan thị chính trong tương lai?

Rồi người đó bỏ đi trước khi Casca kịp hoàn hồn.

Mấy phút sau, giữa lúc hai gã thủ lĩnh đang xàm xì bàn tán, một nghị viên có máu hài hước khác tên Laena tiến lại gần, làm bộ nghiêm trang:

– Tôi biết hai vị đang bàn định gì...

Đợi cho hai gã mặt cắt không còn hạt máu, ông ta mới nói tiếp:

– Và tôi xin nhập bọn với hai vị bằng cách cầu nguyện cho việc đó thành công.

Hai gã chưa kịp mừng rỡ, kiệu César đã tới nơi và Laena quay mình bước ra đón tiếp César rất vui vẻ. Một lần nữa những kẻ âm mưu lại choáng váng mặt mày, nín thở theo dõi từng cử chỉ lời nói của ông ta. Rất may, ông ta chỉ nói toàn chuyện trên trời dưới biển.

Theo thông lệ, khi những nhân vật quan trọng bước vào hội trường Nguyên Lão Viện, người ta thường giết một con vật hay một con chim để đoán điềm hung ác. Lần này người ta giết chim để làm phép điều chiêm cho César. Con chim bị giết không có cuống ruột, và nhà điều chiêm cho biết đây là điềm chết chóc.

César không tin:

– Lần ta đi đánh Tây Ban Nha cũng có hiện tượng này mà có sao đâu?
Thử lại lần nữa xem.

Nhà điều chiêm vâng lời, và một lần nữa vẫn thấy điềm tương tự.

Bình thường César rất tin lời các nhà điều chim, nhưng không hiểu sao ngày hôm nay ông bỗng có cảm tưởng là họ đặt điều nói láo. Không những ông tỏ ra khinh thường những điềm vừa rồi, ông còn quay ra mỉa móc một nhà tiên tri khác:

– Ngày Spurina, hôm nọ người bảo ta phải coi chừng ngày rằm tháng ba phải không? Hôm nay là rằm rồi, có chuyện gì đâu?

Nhà Tiên Tri thần nhiên:

– Thưa Đại Soái, ngày rằm chưa qua hết!

César cười nhạt, rảo bước tiến vào hội trường. Hội Trường đầy kín tự bao giờ.

César tới trễ. Viên chức phụ trách việc kê ghế tưởng ông không tới nên đã tự động đem cất chiếc ghế của vị Tối Cao Chấp Chánh. Mọi khi không ai chú ý tới điểm này, nhưng lần này bầu không khí đặc biệt khẩn trương khiến ai cũng cho đây là một điềm gỡ khác cho César. Tiếng xì xào lan tràn khắp hội trường.

Khi César bước vào, toàn thể cử tọa đứng dậy để chào kính. Ông hài lòng, đứng nhìn bao quát khắp hội trường một lượt. Với chiếc đầu hói và chiếc mũi hơi quặm, trông ông có dáng điệu của một chú chim ưng đứng trên cao chót vót phóng tia mắt soi mói xuống trần gian. Nguyên Lão Viện là của ông. Nguyên Lão Viện tượng trưng cho toàn thể La Mã và các chư hầu. Ngày hôm nay Nguyên Lão Viện hội họp ở đây là để tôn ông lên làm Vua các chư hầu. Từ chỗ vua các chư hầu tới chỗ Vua của toàn thể Đế Quốc La Mã, tưởng chỉ cần bước một bước là tới.



Mấy tháng trước, có lần Phó Tướng Marc Antoine đã khuyên César đi đâu nên đem theo một toán cận vệ. Nhưng César, vốn tính ngang tàng, tự tin không kém gì Marc Antoine, chỉ cười:

– Nếu ta đi một mình ở xứ ngoài, lưng ta có thể lãnh một mũi giáo. Nhưng tại đây, ngay trong nhà ta, làm gì có chuyện đó.

Vài tuần vừa qua niềm tự tin này bắt đầu lung lay, nhưng ông vẫn không chịu đem theo cận vệ. Thấy thế, Antoine quyết định đem tấm thân khổng lồ và sức mạnh vô địch của mình ra để bảo vệ chủ tướng. Chàng tập một thói quen là mỗi khi César xuất hiện nơi công cộng, chàng luôn luôn quanh quẩn gần chỗ ông để kịp thời ứng biến.

Buổi sáng lịch sử đó, chàng đã kiên nhẫn chờ cho đến khi César tới, ra tận kiệu để đón ông, rồi lặng lẽ đi theo ông vào phòng họp. Nhưng đúng lúc chàng sắp bước qua ngưỡng cửa, thì một người quen kéo tay chàng lại:

– Tôi có chuyện này muốn nói với ngài.

– Để lát nữa tan họp sẽ hay.

– Không lâu đâu. Vả lại buổi họp chưa bắt đầu mà... Tôi định hỏi ý kiến ngài về buổi tiệc chiều thứ bảy này tại tậ xá.

Nghe nói tới ăn uống, chàng không cưỡng nổi sự cám dỗ. Ngần ngừ một giây, chàng gật đầu đứng lại nghe gã nói. Chàng không thể ngờ rằng gã chính là một trong những tên phản trắc chưa bị lộ tông tích, và nhiệm vụ của gã là tách chàng rời khỏi César.

Mấy phút ngắn ngủi chàng đứng lại chuyện vãn chính là mấy phút ân hận để đời.

Thực ra buổi họp đã bắt đầu, và khi César sắp sửa ngồi vào chiếc ghế mà viên chức hữu trách vừa vội vã đem ra, một số nghị viên không hiểu vô tình hay cố ý đã xúm lại quanh ông, người chúc mừng kẻ hỏi han rồi rút. Một nghị viên tên Tullius Cimber, chợt đưa tay rẽ đám đông tiến tới trước

mặt César lớn tiếng yêu cầu ông cho phép người anh bị lưu đày của gã được về nước.

César đưa tay bảo gã yên, rồi ông ung dung ngồi xuống ghế và nói:

– Bạn không nên nói nhiều phí công và làm mất thì giờ quý báu của tất cả mọi người. Ta đã quyết định về số phận của y và không có lý do gì đem ra xét lại.

Một số người nhao nhao biện hộ thêm cho kẻ bị lưu đày khiến César bực bực nổi giận:

– Thôi! Lời ta đã nói ra không bao giờ dờn đổi. Quý vị về chỗ và bắt đầu buổi họp.

Đúng như sắp đặt, Tullius Cimber vùng kêu lớn:

– César! Ông dùng giọng để vương chỉ vì ông mặc chiếc long bào này phải không?

Vừa kêu gã vừa nắm áo César xé mạnh.

Đây chính là hiệu lệnh tấn công, nhưng không hiểu sao đồng bọn gã vẫn chưa nhúc nhúc. Gã la thêm:

– Các bạn còn chờ gì nữa?

Mọi người còn đang ngơ ngác thì nghị viên Casca vùng tuốt gươm đâm vào cổ ông. Vì quá xúc động trước oai phong của César, lưỡi gươm không trúng đích, chỉ làm ông bị thương nhẹ, ông quay phắt lại dùng cả hai tay bắt lấy thanh gươm của gã, găm lên:

– Casca, ngươi làm gì vậy? Ngươi điên rồi chẳng?

Ông chưa nói dứt câu, em của Casca đâm thêm một nhát vào sườn ông. Và thủ lĩnh Cassius, người đã được ông tha mạng cùng một lượt với Brutus, đâm vào giữa mặt ông.

Tuy đã có tuổi, lại bị suy yếu bởi chứng kinh giản, César không hổ là danh tướng. Ông tay không tả xung hữu đột chống cự rất oanh liệt. Nhưng máu ông ra nhiều quá khiến địch thủ hùng chí lãn xả vào ông. Albinus, gã thanh niên mà ông thương mến, đâm trúng đùi ông. Bucolianus, người bạn mà ông quý trọng, đâm trúng lưng ông. Và Brutus, đứa con mà ông tin tưởng *đâm thấu ngực ông*.

Ông cố ngược khuôn mặt đẫm máu lên nhìn Brutus, giọng ông lạc hẳn đi, thống trách:

– Trời ơi, cả mi nữa sao? Brutus, con ta...

Trong cơn đau đớn cực cùng cả linh hồn lẫn thể xác, ông đưa tay quần vạt áo lên đầu và ngã xuống chân bức tượng Pompée, kẻ thù số một của ông thuở trước. Mía mai hơn nữa, tay ông vẫn còn nắm chặt cuộn giấy ghi tên những kẻ phản phúc.

Giữa lúc say máu, bọn người quá khích tiếp tục xông vào đâm chém cái xác không hồn loạn xạ, nhiều khi chém cả vào nhau.

Cuối cùng César nằm đó với hai mươi ba vết thương. Con người vĩ đại nhất hoàn cầu đã chết. Cái chết xảy ra mau chóng quá, bất ngờ quá, khiến những người có mặt không ai kịp bảo vệ ông, tiếp cứu ông. Phần lớn các nghị viên đều há hốc miệng đứng yên vì ngạc nhiên và sợ hãi.

Giờ đây bão táp đã nguôi, họ dần dần lấy lại được bình tĩnh, nhận thức được tình hình, xô đẩy nhau tìm đường rút lui. Và đến khi Brutus tay đẫm máu cha bước lên diễn đàn để trấn an mọi người thì phòng họp gần như trống rỗng.

Ngoài đường bắt đầu nhốn nháo, rồi cả thành phố chìm vào kinh hoàng. Dân chúng nhớn nhác ngược xuôi, trao đổi những câu hỏi không lời giải đáp. Những nghị viên biết câu trả lời thì còn bận ba chân bốn cẳng chạy về nhà lánh nạn. Một số nghị viên bị đám đông chặn hỏi và xô đẩy tới bời. Rất nhiều dân vô tội bị giết lầm chỉ vì họ có khuôn mặt giống những kẻ phản loạn. Nhiều kẻ lợi dụng dịp để đâm chém nhau. Đại Hý Viện đang chật ních người xem diễn trò, kể cả những trận giác đấu kinh hồn, bỗng nhiên như bầy ong vỡ tổ, chen lấn nhau bỏ chạy. Các võ sĩ giác đấu cũng thừa lúc không ai canh giữ tháo chạy ra đường. Bọn giác đấu phần lớn là các tử tội xuất thân từ đám trộm cướp giết người, được dịp tháo cũi xổ lồng lại sẵn võ khí trong tay, tha hồ cướp bóc dân lành, đâm chém người vô tội.

Dân chúng hoảng sợ, ai về nhà nấy, đóng cửa âm âm, chẹn cửa thật chặt, sửa soạn đối phó với cả những hiểm họa có thể ào xuống từ trên nóc nhà. Đường phố hoang vắng hầu như chỉ còn lại bầu không khí tang tóc và những tiếng hú âm u vọng về từ cõi chết. "César... César..."

Do đó khi bọn phản loạn cởi áo ngoài quấn xung quanh tay trái để làm mộc, cùng nhau rời chỗ xảy ra án mạng, chúng không gặp những đám đông phần nô như chúng tưởng. Chúng sửa soạn sẵn những lời giải thích hùng hồn để thuyết phục dân chúng trước một việc đã rồi, nhưng chẳng có ai để nghe. Thế là chúng đành phải kéo nhau chạy khắp các ngã đường, la lớn cho mọi người biết chúng đã trừ xong "kẻ bạo tàn". Chúng la càng ngày càng vang dội, có lẽ để phá tan sự yên lặng rừng rợn, thứ yên lặng khác thường mà chúng không hiểu là rủi hay là may. Một gã trong bọn dùng lưỡi mác giơ cao một chiếc mũ, loại mũ dành riêng cho bọn nô lệ được giải phóng hoặc bọn tù binh được ân xá, để tượng trưng cho sự tự do. Gã vừa chạy vừa gân cổ kêu gọi dân chúng La Mã hãy phục hồi chính thể Cộng Hòa từ thời cha ông để lại.

Nhưng dân chúng La Mã chẳng còn đầu óc đâu để nghe. Có chăng, họ chỉ sợ hãi thêm khi thấy một bọn người la lối um sùm, binh khí hãy còn vấy máu. Những ai còn sót ngoài đường, vừa trông thấy chúng đã quay đầu bỏ chạy.

Trước thái độ thờ ơ của dân chúng, bọn phản loạn thôi la hét, tụ tập lại để bàn định kế hoạch.

Casca, người đầu tiên đâm César, lẩm lét thì thào:

– Trước khi tìm được chỗ an toàn, có thể chúng ta sẽ bị Lépide và toán vệ binh của hắn ập tới thọt cổ.

Thủ lĩnh Cassius cũng lo lắng:

– Hơn thế nữa, dân chúng có thể nổi dậy chống chúng ta. Và chúng ta không nên quên rằng Marc Antoine không những là bạn César mà còn là Cộng Đồng Nhiếp Chánh của lão. Phải nói y là người đáng ngại nhất.

Casca sợ hãi nhìn quanh:

– Mình phải mau mau tìm chỗ lánh nạn cho đến khi lôi kéo được quần chúng về phe mình.

– Có nên rút lên cố thủ điện Capitole không?

Brutus lắc đầu:

– Bọn ta bây nhiêu người chưa đủ.

Cả bọn hoang mang nhìn nhau, bầu máu nóng dần dần biến sang lạnh. Vài kẻ bắt đầu tự trách mình đã nhúng tay vào âm mưu rồ dại...

Ai nấy còn đang nơm nớp chờ đợi một đám mây khủng khiếp chụp xuống đầu, thì chợt có tiếng chân người vang lên rộn rã. Không hẹn mà nên, cả bọn quay phắt về hướng phát ra tiếng động, gươm giáo tuốt trần hờm sẵn thủ thế. Từ góc đường hiện ra một đám người bộ điệu rất hung hăng: chính là mấy chục tên giác đấu xô lồng, đang hăm hở đi kiếm mồi ngon cướp bóc.

Gặp bọn phản loạn, đám giác đấu ngừng lại. Hai bên đứng gờm gờm, thăm dò lẫn nhau một hồi.

Brutus chợt nảy ra một ý, tiến lên mấy bước, nói một cách thân thiện:

– Chào các bạn Giác Đấu? Các bạn tới đây thật là đúng lúc. Bọn ta vừa diệt xong kẻ bạo tàn, tức là kẻ muốn bắt các bạn suốt đời làm nô lệ. Hiện thời bọn ta đang cần một toán vệ sĩ. Các bạn có thể đảm nhận việc đó được không?

Đám giác đấu quay lại ngẫm hỏi nhau. Vấn đề giải phóng khỏi tay kẻ bạo tàn đối với chúng không lấy gì làm hấp dẫn, vì nghề giác đấu sống nay chết mai, ai làm chủ thì cũng thế mà thôi. Nhưng kinh nghiệm bảo cho chúng biết trong các cuộc biến động thay ngôi đổi chủ, những kẻ có công đầu luôn luôn được trọng dụng. Đây chính là một dịp để chúng lập công, may ra có đường tiến thân, thoát khỏi cái nghề chém giết nhau để mua vui cho thiên hạ.

Cho mình lý luận như vậy là thông minh lắm, một tên giác đấu gốc lính đào ngũ, lông lá xồm xoàm và to như con khỉ đột bước ra nói với Brutus:

– Được lắm, chúng tôi xin theo các ngài.

Nói đoạn gã quay lại đồng bọn, miệng hồi thúc, tay xô đẩy, bắt chúng phải xếp hàng nghiêm chỉnh, rồi đứng yên nhìn Brutus chờ lệnh.

Brutus mừng thầm:

– Bây giờ tất cả chúng ta lên điện Capitole. Chúng ta đủ sức để giữ tòa điện đó rồi.

Thế là bọn người "yêu chuộng tự do" hợp bọn cùng đám đầu trâu mặt ngựa nhằm hướng đòi Capitolet thăng tiến.

Lên đến đỉnh đồi, bọn này mua chuộc toán lính canh và chiếm cứ tòa điện một cách êm thấm. Chúng chia nhau án ngữ các đường, sửa soạn chống cự với toán kỵ binh của Tướng Lépide, rất có thể do chính Marc Antoine cầm đầu.

Nhưng chờ đến chiều vẫn chưa thấy động tĩnh gì, bọn chúng bàn nhau chọn một sứ giả đi gặp Antoine và những cộng sự viên của chàng để điều đình. Một cuộc bắt thăm diễn ra, và Dolabella là người phải lãnh nhiệm vụ nguy hiểm này. Các vị thần số mạng đôi khi cũng khô hài quá trốn, vì Dolabella chính là kẻ thù cướp vợ của Antoine cách đây mấy năm.

*

Nhắc lại lúc Antoine đứng bàn chuyện ăn uống phía ngoài hội trường. Chàng đang thao thao bất tuyệt thì thấy bọn phản loạn tay cầm vũ khí máu chảy ròng ròng từ bên trong chạy ra, miệng la lớn đã giết được tên *César hung bạo*. Biết mọi sự đã rồi, chàng tức tốc men theo các đường hẻm, trở về nhà chờ cho qua cơn nguy hiểm.

Khi sứ giả Dolabella tìm tới, chàng tiếp đãi một cách ân cần ngoài sức tưởng tượng của gã. Sau đó chàng nhờ gã đem về cho thủ lĩnh Brutus một bức thư mời cả bọn ra thảo luận trước Nguyên Lão Viện. Trong thư chàng hứa sẽ tôn trọng quyết định chung của Nguyên Lão Viện, coi đó là quyết định của toàn thể La Mã.

Thấy thái độ hòa hoãn của Antoine, bọn phản loạn mừng thầm. Đêm hôm đó, cắt đứt đám giặc đấu canh gác xong xuôi, cả bọn yên trí ôm khí giới nằm ngủ, chỉ còn sợ phải đối phó với những cơn ác mộng.

Trong đêm, thành phố lắng dịu hẳn. Kỵ Tướng Quân Lépide cho đốt đuốc sáng rực khắp các ngã đường để đề phòng cướp bóc. Lợi dụng tình hình yên tĩnh, bạn bè của đám hung thủ tìm cách đến thăm viếng từng nhà các nghị viên giàu thế lực, thuyết phục họ hãy vì đại nghĩa của những người yêu tự do dân chủ, đứng ra che chở cho chúng.

Dân chúng cũng xầm xì bàn định tình hình, tuy chẳng ai hiểu tình hình đã biến chuyển tới đâu. Nhiều kẻ trước đây háo hức sửa soạn đón tiếp các

vị anh hùng cách mạng, giờ này nghe tin các vị đó thế cô lực bạc, bỗng đứng quay ra thương tiếc César ghê gớm. Chỉ có César mới anh hùng, mới dày công với xứ sở, phe César gồm những người đáng mến!

Suốt khoảng thời gian này, César vẫn nằm im lìm dưới chân bức tượng Pompée, máu ông thấm ướt bệ đài. Không hiểu lúc gặp nhau ở thế giới bên kia Pompée và César đối xử với nhau ra sao? Hai ông còn nhớ thù xưa tiếp tục đâm chém nhau, hay sẽ nắm tay nhau cười lớn, dắt nhau đi tìm những thú vui thần tiên hơn nơi dương thế?

Mãi đến khi người vợ đáng thương Calpurnia nghe tin chồng chết, nàng vừa khóc vừa sai ba tên nô lệ trung thành nhất, can đảm nhất, mạo hiểm đi lấy xác César về. Theo đúng tục lệ La Mã, nàng vật mình ôm xác chồng trong tay. Cơn ác mộng của nàng đã trở thành sự thật. Nhưng mắt nàng lúc này ráo hoảnh, nỗi đau đớn chỉ nung nấu trong lòng. Phải chăng nàng vẫn còn oán giận ông, oán giận người đàn bà Ai Cập kia? Lúc ông còn sống nàng đã đủ nghị lực để che dấu nỗi hờn ghen cùng cực, thì khi ông chết nàng cũng quyết không để ai, nhất là tình địch, biết nàng bị lụy đến tan nát cõi lòng. Tự nhiên nàng thấy ghét ông, ghét sự phung phí tình yêu của ông, tình yêu mà đáng lẽ nàng phải được hưởng trọn.

Anstistius, y sĩ riêng của César, khám nghiệm tử thi và cho biết tuy César bị nhiều vết thương, nhưng chỉ có một vết duy nhất trí mạng: vết dao găm đâm thấu ngực. Vậy thì đứa con anh hùng Brutus đã thực sự giết cha!

Theo Antoine, có một việc khẩn yếu hơn việc đi lấy xác César, đó là phải chuyển ngay những đồ vật quý giá và giấy tờ quan trọng từ nhà César tới nhà chàng để đề phòng bọn Brutus tấn công bất ngờ. Chàng đề nghị, và Calpurnia bằng lòng.

Brutus không một chút ân hận về việc làm của mình. Đêm hôm đó gã cùng đồng bọn trù tính sẽ lôi xác César ra bờ sông vớt xuống giòng Tibre để danh dự ông hoàn toàn trôi ra biển. Nhưng rồi bọn chúng lại chột dạ, sợ làm điều phạm thượng này sẽ chọc giận tới Kỵ Tướng Quân Lépide, và có thể cả Antoine, nên mới thôi.

Một đêm dài nhất lịch sử trôi qua.



Một trong những tên nô lệ trung thành của César vượt sông mang tin dữ đến Nữ Hoàng Cléopâtre. Nàng nhận tin với cõi lòng tan nát. Nàng đóng kín cửa phòng, để cho khổ đau mặc tình ray rứt.

Nàng đã hiểu rằng *kẻ chơi dao César đã đến ngày phải đứt tay.*

Kinh nghiệm qua nhiều lần viễn chinh của César, hơn ai hết, nàng biết người tình đứng tuổi của mình có thể gục ngã bất cứ lúc nào.

Đối với nàng, César không những chỉ là một người tình, mà còn là một người bạn thông minh, chân thật, hào sảng và đa tình. Một người như thế, nàng không dám mong sẽ ở bên nàng trọn đời được. Cho nên dù thương nhớ vô vàn, tiếc thương khùng khiếp, nàng cũng hiểu rằng đã mang lấy nghiệp kiếm cung, ông sẽ phải chết vì cung kiếm.

Giờ đây, nàng chỉ còn đứa con thân yêu Césarion mà nàng tin rằng rồi đây sẽ là người thừa kế duy nhất của César một khi di chúc của César được công bố. Césarion sẽ là Vua của các nước chư hầu (chính César sắp được tôn lên danh vị này thì bị đâm gục). Dĩ nhiên khi Césarion được tôn làm Vua các chư hầu thì cũng sẽ được coi là Vua của La Mã, và là kẻ thừa kế ngai vàng Ai Cập của nàng.

Đêm thứ nhì sau khi César bị ám sát, Antoine đến biệt thự riêng của César nơi Cléopâtre đang ở, mang theo bản di chúc của César. Đây là bản di chúc mà Cléopâtre hoàn toàn không hề hay biết, được lập ra vài tuần trước đó.

Theo thông lệ, César đã ủy thác bản di chúc cho những nữ tu đồng trinh chuyên lo việc phụng thờ Nữ Táo Thần Vesta. Nhưng thân phụ của Calpurnia (vợ César) là Lucius Piso đã yêu cầu Antoine lấy lại và cất giữ sau khi César chết. Ông cũng yêu cầu Antoine mở bản chúc thư tại nhà ông trước sự hiện diện của các nhân chứng độc lập (?).

Sau khi Antoine chào và chia buồn với Cléopâtre, chàng đi vào vấn đề:

– Tôi e rằng chúc thư này sẽ gây xúc động cho Lệnh Bà...

Nói xong, chàng đặt cuộn giấy lên bàn, mở ra và bắt đầu đọc...

Trong khi Antoine đọc, sự ngỡ ngác và nỗi kinh hoàng của Cléopâtre tăng dần. Và khi Antoine ngừng đọc thì nàng ngồi thừ ra, hết nhìn chàng lại nhìn chữ ký quen thuộc bên dưới những hàng chữ vô tình. Nàng ngồi đó, câm nín, ngỡ ngác như không tin ở đôi tai mình.

Theo di chúc, César đã tiên đoán là mình có thể chết trước khi lên làm vua nên đã lập di chúc chia tất cả tài sản của mình cho những người trong thân tộc và dân chúng La Mã. Gã mặt mụn Octave, người cháu của César, được chia ba phần tư gia tài mà ông dành cho quyến thuộc. Hai người em của Octave là Lucius Pirarius và Quintius Pédius chia nhau một phần tư còn lại. Ngoài ra César còn di ngôn cho Octave phải mang tên ông để làm con nuôi của ông. Octave hiện là một sĩ quan cấp dưới phục vụ ở Apollonie.

Riêng dân chúng La Mã, ông di tặng phần đất bao la của ông từ bờ sông Tibre trở ra, bao gồm cả biệt thự Transtiberini, nơi Cléopâtre đang ở, với những khu vườn, đường xá và cây ăn trái. Thêm vào đó mỗi người dân được 300 đồng *sesterces*.

Cléopâtre nhìn sững Antoine, vừa ngỡ ngàng vừa bối rối:

– Rồi sao nữa?

– Lệnh Bà bảo sao? Bản di chúc chỉ có bấy nhiêu thôi!

Chưa tin, nàng hỏi gặng:

– Không có khoản nào nói về ta... hay về Césarion à?

Antoine cúi gằm đầu xuống, như để tránh ánh mắt của nàng, chàng cuộn bản di chúc lại, cột bằng một băng vải, cho vào bao, rồi trả lời:

– Không có khoản nào nữa cả!

– Nhưng... nhưng...

Nàng ngật ngừng, rồi mắt chợt sáng lên:

– Nhưng chắc còn có một câu viết thêm nào đó chứ, một khoản bổ chính chẳng hạn?

Nàng chột dừng lại khi bắt gặp ánh mắt nghiêm trang và cái lắc đầu phủ nhận của Antoine.

– Và cũng không còn bản di chúc nào khác ư? Một bản di chúc viết sau di chúc kia?

– Không có!

Antoine lại quả quyết. Nàng rên rĩ:

– Tiền bạc không nói gì. Nhưng di tặng cho thiên hạ biệt thự này, nơi nương náu độc nhất của mẹ con ta trên đất Ý... Thật không thể tưởng tượng nổi. Cái gì đã khiến Đại Soái làm như vậy? Cái gì đã khiến người quen đi bốn phận làm cha. Đáng lẽ Đại Soái phải tuyên bố Césarion là kẻ thừa kế tước vị của ông chứ?

Antoine chậm rãi:

– Có lẽ Đại Soái nghĩ rằng về phương diện pháp lý Đại Soái không có quyền làm như vậy. Lệnh Bà cũng biết là luật La Mã không giống như luật Ai Cập.

Cléopâtre ghen ngào:

– Nhưng sao lại tuyên bố thẳng ranh con mặt mụn gớm ghiếc đó là con nuôi? Tại sao ông ta phải cần đến con nuôi trong khi đã có một đứa con của chính mình? Césarion đấy, chưa đủ sao?

Antoine nói như để nhắc nàng:

– Đại Soái còn một người con ruột khác, Marcus Brutus.

Nàng quắc mắt:

– Con tư sinh, không hợp pháp!

Antoine không trả lời, nhưng qua nét mặt chàng, nàng đọc được một lời ám chỉ rõ rệt: dưới mắt dân chúng La Mã, Césarion cũng chẳng hợp pháp gì.

Nàng đáp lại, như thể Antoine đã nói thành lời sự ám chỉ trên:

– Nhưng Césarion đã được nhìn nhận là đứa con hợp pháp độc nhất. Chính Phó Tướng cũng biết như vậy! Phó Tướng phải xác nhận chuyện đó dùm ta, dùm chúng ta. Vì dù sao vận mạng của Phó Tướng cũng đã ràng buộc với vận mạng của ta. Khi ta là Nữ Hoàng La Mã... Thôi, đừng kể đến ta. Ta muốn nói khi Césarion được làm Vua La Mã thì Phó Tướng sẽ là... sẽ

là nhân vật thứ hai trong Đế Quốc này. Phó Tướng xác nhận chuyện đó cho ta nhé!

– À... Vâng. Tôi sẽ cố gắng.

Antoine đồng ý, nhưng giọng nói của chàng tố cáo rõ rệt là chàng chẳng mấy tin tưởng vào điều đó.

Nàng lại nghi ngờ:

– Không hiểu sao Đại Soái lại làm thế. Việc gì có thể khiến người đôi tính như vậy? Chúc thư này... Khi nào? Phó Tướng bảo là chúc thư được viết từ mấy tuần trước? Lúc đó là lúc ta và Đại Soái gắn bó với nhau nhất, say đắm nhau nhất mà. Không một chút bất hòa. Tại sao Đại Soái lại có thể... có thể ra đi và... và...

Nàng thốt lời bi thiết, chân thành tiếc thương César, không có vẻ gì đã bị ông bỏ rơi vài tuần trước khi ông chết.

Đôi mắt tuyệt vời chợt nhìn về phía xa, nàng buồn buồn kể:

– César, mối tình đầu của ta, mối tình đầu tiên và độc nhất. Ta đã hiến dâng người tất cả, phải, tất cả... để rồi chẳng nhận lại chút gì...

Antoine thoáng nhìn nàng, thầm nghĩ César quả là người đàn ông may mắn nhất trên đời. Không nhan sắc nào sánh được người đàn bà này. Thế mà César đã chối bỏ nàng sau khi chết? Thực sự chối bỏ nàng qua bản chúc thư. Đó có phải là hành động của một bậc vĩ nhân không?

Một ý nghĩ chợt đến với Antoine. Một ý nghĩ trẻ con, bất xứng. Chàng liếc nhìn chiếc nhẫn khắc ấn tín của César mà chàng đeo ở tay. Cléopâtre bắt gặp ánh mắt đó. Vốn thông minh, Cléopâtre đọc được ý nghĩ của chàng. Nàng khẽ lắc đầu:

– Phó Tướng! Chuyện đó không nên!

– Không phải vì tôi đâu, vì Lệnh Bà đấy.

Trong một phản xạ tự nhiên, nàng lướt nhanh bàn tay mềm mại xinh xắn qua mặt bàn, siết chặt bàn tay hộ pháp sạm nắng của chàng, đầy vẻ biết ơn:

– Ta hiểu. Nhưng một Nữ Hoàng không thể nào hạ mình làm việc giả mạo, và ... ta vẫn còn là Nữ Hoàng. Dù di chúc ấy có bất công, có đáng ghét cách mấy đi nữa, ta muốn rằng di chúc đó phải được giữ nguyên vẹn.

Antoine đứng lên, cung kính:

– Xin tuân theo tôn ý của Lệnh Bà. Và nếu Lệnh Bà cho phép, tôi xin dâng lên một lời khuyên: trong giai đoạn hiện thời, Lệnh Bà cứ ẩn trong biệt thự này. Nên kín đáo, đừng để bên ngoài trông thấy.

– Nhưng còn chủ mới của biệt thự này?

– Họ sẽ không dám quấy rầy Lệnh Bà đâu.

Nàng tò mò:

– Bây giờ Phó Tướng định đi đâu?

– Đến Nghị Trường.

– Vào giờ khuya khoắt này sao?

– Lệnh Bà biết bọn chúng đã mang thi hài của Đại Soái đến đó chứ? Thi hài hiện nằm giữa trời. Các chiến sĩ đã cùng ông đạt đến vinh quang hiện đang canh giữ thi hài ông cẩn mật. Tôi phải đến đó để nghiên minh vĩnh biệt chủ tướng.

– Nhờ Phó Tướng chuyên dùm đến người mối chân tình của ta.

Nàng nói giọng hơi run. Nàng rất đàn bà, dù là một Nữ Hoàng.

Antoine rảo bước đến Nghị Trường. Nơi đây mọi người đều nhận ra chàng và dàn chào theo nghi thức của tướng soái. Chàng đứng nhìn gương mặt gầy gò khắc khổ của César trong ánh sáng của ngàn sao. Gương mặt giờ đây quá già, quá tiều tụy. Chàng ngạc nhiên với ý nghĩ một người kiêu hùng như thế mà đột nhiên trở về với cát bụi. Trở về với cát bụi một cách nhục nhã vào đúng cái giây phút sắp bước lên tột đỉnh vinh quang.

César đang nằm đó, một chiến sĩ vang danh, một người đa mưu đảm lược. César đang nằm đó, một người tình làm mê mẩn đàn bà, một chính khách tài ba, một người chồng, một người cha, một người bạn...

Chàng cất tiếng nói với những cựu chiến binh mặt đầy nộ khí đang kính cẩn vây quanh:

– Thật tiếc thay. Có tốt đẹp gì đâu. Máu đã chảy, sự tàn phá và rối ren sẽ đến. Tại sao họ không để ông trị vì thêm một thời gian nữa? Một thời gian ngắn thôi, vì ông đâu còn sống được bao lâu nữa...

Trong đêm đó, Antoine gửi thông tri đến các nghị viên Nguyên Lão mời họp vào lúc hừng đông tại đền Tellus gần nhà chàng. Chọn địa điểm

này, chàng muốn tránh những rắc rối có thể xảy ra, vì tại Nguyên Lão Viện bọn phản nghịch hãy còn đặt đám giác đấu võ trang canh giữ.

Antoine không muốn mang đoàn quân của mình vào thành phố để gây áp lực, nhưng Kỳ Tướng Quân Lépidé lại nghĩ khác. Trong trường hợp buổi họp đi đến chỗ sôi nổi, tình trạng rối loạn có thể xảy ra, binh lính cần phải túc trực sẵn để tùy cơ ứng biến.

Buổi họp đi đến chỗ căng thẳng. Nhiều nghị viên Nguyên Lão bắt đầu có luận điệu về bè với bọn phản nghịch mà họ cho là những người ái quốc. Số nghị viên khác lên án hành động của bọn chúng, cho đó là sát nhân và gần như thí vua.

Antoine để hai nhóm đối đáp qua lại một lúc, rồi lấy tư cách Tối Cao Chấp Chánh, chàng yêu cầu mọi người yên lặng và nói:

– Để tóm lại, quý vị đã đưa ra hai thái độ về vấn đề này. Giờ thì quý vị phải chọn một trong hai. Hoặc quý vị công nhận César là vị pháp quan tối cao của La Mã và là vị lãnh tụ dân cử của nền Cộng Hòa, như vậy tất cả những đạo luật và sắc lệnh của ông sẽ còn hợp pháp và tiếp tục có hiệu lực. Hoặc quý vị cho rằng César đã cướp chính quyền. Trong trường hợp đó, thưa quý vị, phải ném thi hài ông đi, không chôn cất gì cả và phải hủy bỏ tất cả những đạo luật mà ông đã ban hành.

Dừng lại trong giây phút, Antoine tiếp:

– Quyền quyết định là ở quý vị. Nhưng những đạo luật của ông hiện diện khắp nơi, dù muốn dù không một số lớn đạo luật đó vẫn còn hiệu lực. Hơn nữa trong số các đạo luật mà có thể quý vị sắp hủy bỏ lại có những đạo luật qui định về chức vụ và phẩm tước mà ông đã ban cho quý vị.

Đây là một đòn tấn công khôn ngoan của Antoine, người từ trước đến giờ chưa hề được coi là một nhà chính trị khôn ngoan bao giờ. Tương lai của chàng phần lớn tùy thuộc vào quyết định của các nghị viên vì trước khi chết không lâu, César đã chỉ định chàng là Toàn Quyền Macédoine, và Dolabella làm Toàn Quyền Syrie. Rồi khi César chết, Nguyên Lão Viện lại lên tiếng bổ nhiệm Brutus đến Macédoine và Cassius đến Syrie.

Buổi họp diễn tiến đến đây thì gián đoạn vì một đám đông tụ họp bên ngoài trụ sở nghị viện, kẻ hô hào đòi hòa bình và một thể chế cộng hòa, kẻ

lớn tiếng đòi trả thù cho César.

Sự huyền não gây hỗn độn và rối loạn trong hàng ngũ nghị viên, nên cuối cùng Antoine phải giải tán phiên họp.

Đêm đó dân La Mã chen nhau vào khu Nghị Trường rộng lớn để dự đám táng César. Một dàn hỏa được dựng lên gần mộ phần Julia (con gái César). Trước diển đàn trong Nghị Trường có lập một đèn thờ mạ vàng kiểu đèn Vệ Nữ Génitrix, trong đó một chiếc giường bằng ngà, trên phủ tấm vải màu đỏ thẫm và vàng. Phía đầu giường là dấu tích tấm áo bào đẫm máu mà César mặc khi bị đâm chết.

Theo tục lệ phải có diển kịch trong dịp quốc táng. Nhân cơ hội này, để khơi động lòng phẫn uất trong dân chúng chống lại bọn sát nhân, Antoine cho ngâm một đoạn thơ trích từ bi kịch *Phần Thưởng Binh Nghiệp* của Pacuvius và những đoạn khác trích trong vở *Electra*.

Rồi Antoine hạ lệnh cho một Truyền Lệnh Quan tuyên đọc sắc lệnh của Nguyên Lão Viện: Toàn dân trao tặng César *tất cả những danh dự của cõi trần và cõi thánh*.

Sau đó, ước định tình hình dân chúng đã đến hồi thuận lợi, Antoine đọc một bài văn tế hoa mỹ được soạn trước với câu kết luận: "*Tôi đứng lên trong tư thế sẵn sàng để trả thù cho người, như tôi từng thề nguyện*".

Nhưng chàng đã ước đoán sai đám thính giả của mình. Một số nghị viên phản đối quyết liệt lời tuyên bố này. Chàng vội chữa lại:

– Thưa đồng bào, tôi thiết nghĩ hành vi này có lẽ không phải do nhân định mà do thiên định. Dường như phải là một ác thần nào đó xui khiến. Chúng ta nên tiếp tục con đường trước mắt hơn là trở lại chuyện đã qua, nếu không chúng ta sẽ bị lôi cuốn vào vòng rối loạn do quỷ thần xếp đặt. Vậy chúng ta hãy tiễn đưa người đến nơi an lạc của những đấng thiêng liêng hiển hách.

Ngay lúc đó, từ phía sau thi hài César, một hình nhân bằng sáp được đưa lên nhờ một hệ thống máy móc. Hình nhân được xoay mọi phía, để lộ hai mươi ba vết thương khắp nơi trên cơ thể và gương mặt thân yêu quen thuộc. Mọi người đều rên rỉ nghe như một cơn lốc thổi qua Nghị Trường. Những bó đuốc chập chờn lung linh theo cơn lốc.

Antoine sử dụng tất cả nghệ thuật và tài năng của một diễn viên và một nhà hùng biện. Chàng tiếp tục bài diễn văn ca tụng César. Rồi dân chúng đồng cất tiếng khóc với chàng như một ban hợp xướng khổng lồ. Lòng căm thù bọn phản nghịch dâng lên trong lòng họ. Một số quá khích hơn tiến ra phía sau và ủa tới phóng hỏa đốt tòa nhà nơi César bị ám sát. Đám này nhập chung với một đám khác đang rời Nghị Trường, tất cả ồ ạt tiến về đền Capitole. Nhưng bọn sát nhân đã xa chạy cao bay. Còn đám giặc đầu, thất vọng vì tiền thưởng quá kém, cũng đã giải tán về phía Hí Viện với hy vọng không ai để ý đến sự vắng mặt của chúng. Đám người phần nộ định gây thêm hỗn loạn, nhưng toán lính mà Lépidé đã mang vào thành kịp thời chặn đứng họ. Cuối cùng trật tự được vãn hồi.

Trong khi đó Antoine cũng chấm dứt bài diễn văn của mình. Dân chúng nâng linh cữu của César và kính cẩn rước ngang qua đám đông im phăng phắc đứng dọc theo các đường phố dẫn đến đền Capitole. Họ dự định chôn ông chung với các vị thánh của ngôi đền này, nhưng đám tu sĩ giữ đền ngăn cản không chịu. Linh cữu lại được mang về Nghị Trường và được đặt trên nền cũ của tòa cung điện xưa.

Rõ ràng dân chúng muốn gán danh dự tốt cùng cho người hùng quá cố của họ. Nhưng thiếu sự chỉ dẫn thường lệ của các nghị viên hay các đại diện lao động, họ không biết phải làm gì. Đại đa số đứng im, không dứt khoát. Một số khác chủ động hơn đứng ra xách động đám đông. Kẻ xúi nhen chôn tại đền thờ Thần Jupiter, kẻ đề nghị tại Nguyên Lão Viện của Pompée...

Tình trạng này có thể đưa tới rắc rối to. Một người đứng ra kêu gọi hãy hành động dứt khoát. Lời kêu gọi được đáp ứng một cách bất thần, bi tráng và ngoạn mục.

Giữa lúc đám đông đang cãi vã chưa ngã ngũ ra sao, thì hai người đàn ông bước vào Nghị Trường gươm đeo bên hông, tay cầm lao tay cầm đuốc, họ đi bên nhau, đều bước. Rồi vượt qua khu đấu trường họ tiến về phía linh cữu César.

Họ là ai, đến tự bao giờ, chẳng người nào biết. Về sau người ta chỉ biết hai người này không phải là quân nhân. Thật ra, nếu họ bị quân canh ngăn

chặn thì rắc rối còn kéo dài nữa. Nhưng họ mang một vẻ uy nghi đặc biệt khiến không ai dám cản đường. Sau này những kẻ mê tín cho rằng họ là sứ giả của các vị thần, được phái tới để rước một vị thần bằng hữu về trời.

Hai người bước thẳng tới linh cữu, không gặp một trở ngại nào, rồi lập tức phóng vào đó những bó đuốc cầm trên tay. Lửa tấp cháy hết phần vải, bắt nhanh qua gỗ, và một khối lửa khổng lồ đỏ thẫm với đám tàn lửa xám cuộn cuộn bốc lên giữa trời đêm. Nhưng tiếng kêu nghẹn ngào nhưng hài lòng vang lên trong đám đông. Vấn đề khó nghĩ của họ đã được giải quyết.

Với niềm phấn khởi bất thần trời dậy, đầu tiên một đám cựu quân nhân hào hùng, những kẻ sống sót qua hàng chục lần viễn chinh với César, bắt đầu đập gãy diên đàn và các băng ghế. Sau đó đám đông cũng tham gia. Họ phá những cơ sở kế cận để tìm những ghế dài, ghế đầu, những chiếc bọc, từng bao lơn, và bất cứ thứ gì có thể mang đi được, đốt được, để ném vào ngọn lửa. Chẳng mấy chốc một khối lửa vĩ đại bùng lên, gào thét và soi sáng cả những tòa nhà cách xa Nghị Trường hàng dặm.

Hết đồ để đốt, đám đông cuồn cuộn quay ra vớ cả những đồ trang bị cho đám rước, nhiều món rất quý giá, đắt tiền, đem ném vào đồng lửa. Các nhạc công và kịch sĩ cũng xé bỏ những quần áo mà họ đã được cấp phát vào ngày lễ Khải Hoàn của César để làm mồi thêm. Toán lính canh danh dự hết dẫn nổi cảm xúc cũng hòa nhau ném vào dàn hỏa tất cả mũ trện và hộ tâm giáp. Ngay cả đám đàn bà con gái cũng tháo vòng vàng chuỗi ngọc cùng các đồ tư trang tới tấp dâng cho ngọn lửa, để tỏ ý quý mến người đã chết.

Cứ thế đám cháy bập bùng suốt đêm. Dân chúng yên lặng trong đau buồn và kiêu hãnh, hài lòng vì đã đem vinh dự cuối cùng đến cho César, người anh hùng đã làm rạng danh La Mã.



Trước lòng thương tưởng mãnh liệt của quần chúng đối với César, các nhà cầm quyền đều hy vọng sẽ tránh được những biến động lớn. Nhưng rồi mỗi cảm xúc bùng bột cũng chỉ như ngọn lửa hỏa táng, phồng lên lại xẹp xuống. Những kẻ vô công rồi nghề tại các trà đình tửu quán bắt đầu xầm xì bàn tán. Phải chăng César đã lợi dụng những thành tích của mình để thâm tóm quyền hành, tác oai tác quái? Giờ đây César đã chết, liệu chính sách chuyên chế của ông có chết theo không, hay là lại lọt vào tay một kẻ khác tầm thường hơn? Mà tầm thường là cái chắc, vì ở đất La Mã này ai là kẻ dám sánh ngang với César? Ngày ông còn sống, ông phạm một số lỗi lầm và người ta không mấy kính trọng ông, những người này cho rằng nhiều kẻ khác (Antoine chẳng hạn) có thể sánh được với ông. Nhưng hiện thời ông đã được chính thức tôn làm một vị thần, kẻ nào có ý đưa Antoine lên thay ông kẻ đó sẽ phạm tội đại bất kính.

Cả trời đất hình như cũng muốn can thiệp vào các cuộc bàn cãi. Bấy đêm liền sao chổi xuất hiện, rồi biến mất một cách bí mật. Ban ngày cũng có hiện tượng thiên hôn địa ám, mặt trời ảm đạm trong suốt khoảng thời gian còn lại trong năm. Có người bảo đây là nhật thực, ngôi sao của César đã che mất mặt trời. Cũng có kẻ xấu mồm bảo đây là điềm quý thần bất mãn sự hiện diện của César trên thượng giới.

Thiên hạ bàn ra tán vào, người khen kẻ chê, dư luận chia thành hai phe đối nghịch rõ rệt, mầm mống nội loạn tiến từ chỗ manh nha đến chỗ thâm căn cố đế. Một cuộc nội chiến chỉ còn chờ dịp là bùng nổ.

Thấy tình hình khẩn trương, Antoine khuyên Cléopâtre nên tức tốc đem con trở về Ai Cập. Nàng rất phân vân khó nghĩ, nửa muốn về Ai Cập để thăm lại cố hương và tránh nguy hiểm, nửa muốn ở lại La Mã để chờ giải quyết ngã ngũ danh phận của Césarion. Cuối cùng vì Antoine hối thúc

quá, nàng đành miễn cưỡng ra đi với điều kiện Antoine phải tranh đấu cho con nàng.

Cléopâtre xuống thuyền, rời xa bờ biển xanh rì của nước Ý để hướng về vùng đất màu nâu xám của Phi Châu. Những ngày lênh đênh trên Địa Trung Hải, nàng rất tin tưởng ở sự giúp đỡ của Antoine và yên trí rằng *Thần César* sẽ không bao giờ bỏ rơi mẹ con nàng. Về đến Ai Cập, nàng gặp vài trở ngại trong vấn đề triều chính vì xa nhà quá lâu, nhưng rồi với tài khéo léo nàng lại chấn chỉnh được bộ máy cai trị và mọi việc lại êm xuôi như cũ.

Nhưng Cléopâtre không sao tìm lại được cuộc sống vui tươi ngày trước. Nàng cô độc quá. Tòa cung điện mênh mông làm nàng rờn rợn, chỗ nào cũng còn để lại kỷ niệm của César. Căn phòng này là nơi nàng đã vọt ra từ trong tấm thảm trước sự sững sờ của César. Căn phòng kia là nơi César đã cùng nàng mê say ân ái khi ông suýt mất mạng vì những mũi tên của quân Ai Cập ngoài hải cảng (và nàng tin rằng chính giây phút tuyệt vời đó Césarion đã bắt đầu thành hình trong bụng). Nhớ César, nàng lại liên tưởng đến cha. Ngày xưa Vua Thôi Sáo, cha nàng, thường ăn uống trong phòng tiệc, nàng ngoan ngoãn ngồi bên cạnh như một nàng tiên bé nhỏ. Cha nàng thường nói với nàng một câu mà nàng còn nhớ mãi "*Đừng bao giờ chống lại La Mã!*" Cha nàng say sưa tối ngày, đó là câu nói tình táo nhất trong đời ông.

Trong khi đó tại La Mã, Antoine bắt tay vào việc mà Cléopâtre đã ân cần ủy thác. Để giữ lời hứa, chàng ra trước Nguyên Lão Viện tranh đấu cho Césarion, viện cố chính César đã hợp thức hóa tình trạng của đứa bé. Chàng đang trở tài hùng biện thì một nghị viên tên Oppius đứng lên thách thức chàng trưng ra bằng cứ. Dĩ nhiên chàng từ chối. Nguyên Lão Viện buộc lòng phải bác bỏ đề nghị của chàng, tuy nhiều người còn lấy làm tiếc rẻ.

Đáng lẽ Antoine còn tiếp tục tranh đấu, nhưng vợ cộc cái Fulvie của chàng nổi giận, cấm chàng lo chuyện bá vợ. Riêng vợ, vợ lợi dụng những tài liệu và ấn tín của César hiện do Antoine cất giữ để giả mạo giấy tờ, chỉ định một số bạn của Antoine vào những chức vụ quan trọng. Đại

khái mụ làm rất nhiều chuyện lén lút, những chuyện mà trước đây Nữ Hoàng Ai Cập đã không thềm làm. Dân La Mã cũng biết vậy nhưng chẳng ai buồn đứng ra phản đối.

Chính vì vậy mà địa vị Antoine lúc đầu có vẻ được củng cố vững vàng. Chàng giữ chức vụ Tối Cao Chấp Chánh, Caius em chàng làm Pháp Quan, Lucius một người em khác làm Đại Diện Thứ Dân. Chàng tự tin đến độ khi gã bé con Octave từ Apollonie trở về La Mã để tiếp nhận chúc thư của César, chàng khinh bỉ cười vào mũi gã, bảo cho gã biết rằng một thằng con nít mà lên mặt kể nghiệp một vị Toàn Quyền thì thật là lỗ bịch.

Vụ này đến tai Cléopâtre, nàng xuýt xoa thích thú. Cho đáng đời tên nhóc con mặt mụn, quen thói ở dơ, tóc không chịu chải.

Tuy nhiên gã mặt mụn cũng chẳng phải tay vừa. Gã cương quyết thu thập phần tài sản thừa kế của mình và đổi tên theo đúng lời dặn trong chúc thư. Nhưng đến khi gã sử dụng chiếc ghế mà Nguyên Lão Viện đã tặng César (giống như một chiếc ngai), Antoine mắng vào mặt gã, bảo gã hãy liệu hồn, nếu không chàng sẽ tổng cổ gã vào tù. Để bêu xấu gã hơn nữa, chàng gọi gã là tên gian manh đang điếm và ghép gã vào tội *đã có những liên hệ vô luân bẩn thỉu với ông già César để được ông nhận làm con*. Luôn thế, chàng tuyên bố chỉ có Césarion mới là con chính thức và là người thừa kế hợp pháp của César.

Gã mặt mụn thấy mình cô thế, bắt đầu kết bè với nhà hùng biện kiêm văn sĩ và chính trị gia Cicéron và các đối thủ khác của Antoine. Dần dần gã chiếm được cảm tình của những nghị viên lão thành và có đủ thế lực để đương đầu với Antoine. Kết quả Antoine và gã đi đến chỗ điều đình. Hai bên hẹn gặp nhau tại đền Capitole.

Theo đúng nghi lễ, Antoine và gã mặt mụn trao đổi chiếc hôn thân thiện, nhưng trong khi ôm nhau, cả hai đều ngậm nắn áo đối phương xem có dấu vũ khí trong người không?

Trong bầu không khí nghi kỵ này, hai người phối hợp với một nhân vật thứ ba, Kỵ Tướng Quân Lépide, để lập ra Tam Đầu Chế. Bộ ba sẽ phối hợp với nhau để cai trị Cộng Hòa La Mã và các xứ chư hầu.

Vừa nắm quyền, bộ ba đã lạm quyền. Hàng trăm nghị viên và khoảng vài ngàn người có thể lực bị ám sát một cách rùng rợn. Để làm cử chỉ đẹp với Antoine, gã mặt mụn trao vị quân sư thân tín của gã là nhà hùng biện Cicéron cho chàng để chàng tùy nghi chém giết. Và để đáp lại, Antoine cũng trao cho gã một người chú để gã làm thịt cho sướng tay (vì ông này đã dám về hòa với chàng chống lại gã ngày trước).

Không chịu kém, Kỵ Tướng Quân Lévide cũng đem em ruột mình là Paulus ra xử tử.

Cléopâtre mỉm cười chua chát khi nghe tin nhà hùng biện Cicéron bị giết. Lão từng chống César, tìm cách mua chuộc Antoine, và chửi lén nàng, bây giờ nhận được cái chết thảm khốc...

Người ta kể rằng khi lão thấy nguy, lên kiệu bỏ trốn về phía bờ biển. Tới Caiète thì lão bị thuộc hạ của Antoine đuổi kịp. Lão vừa thò đầu ra khỏi kiệu chưa kịp hỏi phu kiệu tại sao ngừng lại thì đầu lão đã lìa khỏi cổ vì một nhát gươm.

Thủ cấp và bàn tay phải của lão được đem về La Mã để bêu trong Nghị Trường. Antoine cấm hặn lão đến độ chàng cho phép vợ cạo cái Fulvie tự do hành hạ chiếc đầu lâu. Mụ bèn móc *chiếc lưỡi vàng* đã dụ hoặc muôn người của lão ra ngoài và dùng cây trâm đâm nát bét. Mía mai thay chính chiếc lưỡi đó từng thốt ra câu: "*Không động vật nào thù dai bằng đàn bà*".

Những hành động khủng bố trên chỉ mới thỏa mãn được hiềm thù cá nhân và làm cho mọi người run sợ, chứ chưa trừ diệt được kẻ thù chính của Tam Đầu Chế tức hai gã phản loạn Brutus và Cassius. Sau khi giết César, hai gã này đã chạy sang lánh nạn tại Macédoine và hiện đang chiêu binh mãi mã để lập một đạo quân riêng biệt.

Bộ ba trong Tam Đầu Chế bèn triệu tập một buổi họp khẩn cấp. Octave tuyên bố:

- Chúng ta phải đem quân đi Macédoine ngay.
- Cả ba chúng ta?

Kỵ Tướng Quân hỏi vặn với vẻ châm chọc, vì thực ra ông cũng chẳng ưa gì gã mặt mụn ăn mặc lôi thôi này.

Octave đỏ mặt, nói chừa:

– Một người cũng đủ.

Antoine chậm rãi:

– Tốt hơn chúng ta nên đi hai người.

Đây là tâm lý chung của cả ba, vì không ai muốn giao binh quyền cho riêng một người nào. Đề nghị của Antoine được chấp thuận ngay.

Trong ba người, Kỵ Tướng Quân Lélide sẽ ở lại giữa nhà, còn Antoine và Octave đem quân đi chinh chiến. Cũng may một đạo quân đã được sắp sẵn, trang bị đầy đủ từ hồi César còn sống.

Phe Brutus và Cassius có một yếu điểm là thiếu tiền và chiến thuyền. Thực ra trước đây Cassius đã tính tới chuyện chinh phục Ai Cập để gây thêm vây cánh, nhưng rồi gã đổi ý vì thấy Cléopâtre kịp thời chinh đốn lực lượng. Gã đành phải sai người đi yêu cầu nàng gửi cho gã những toán quân La Mã mà César còn để lại Ai Cập, nhưng dĩ nhiên nàng từ chối. Cassius là kẻ đã giết César mà bây giờ đòi nàng giúp thì quả là đùa dai không đúng lúc.

Khi phe Antoine và Octave đem quân tới Macédoine, hai bên dàn trận đối chiến. Antoine đấu với Cassius, còn Octave đương đầu Brutus.

Trong cuộc giao chiến đầu tiên, Antoine gặt hái được đôi chút thắng lợi, nhưng mãi tới năm sau hai bên mới đánh trận quyết định. Một trận đánh kinh hồn diễn ra tại Philippes, và César được trả thù đích đáng. Brutus tự sát bằng gươm, còn Cassius ra lệnh cho thuộc hạ đâm mình chết.

Điều đáng chú ý trong trận này là Octave vắng mặt. Suốt khoảng thời gian chinh chiến, không hiểu sao gã khật khừ đau ốm luôn, và đến ngày đụng độ quyết liệt thì gã bệnh nặng. Nhờ đó Antoine hưởng trọn chiến công, nhưng chàng không mấy hài lòng. Khi đứng trước thi thể Brutus, chàng cởi chiếc áo choàng đỏ phủ lên xác kẻ thù và ra lệnh cho một thuộc hạ chôn cất theo đúng nghi thức. Về sau tên thuộc hạ này bị chàng xử tử vì đã không chịu chôn chiếc áo theo xác Brutus lại còn tỏ ra bủn xỉn trong việc ma chay.

Tuy thiên hạ không tin nhưng Octave bệnh nặng là chuyện có thật. Sau trận đánh, gã được đưa xuống thuyền trở về La Mã. Tình trạng gã mỗi ngày

một bi đát hơn, dân La Mã đề quyết phen này gã phải chết, nhưng gã đã làm mọi người thất vọng.

Giữa lúc đó thì ngôi sao bản mệnh của Antoine lên tới tuyệt đỉnh. Chàng đại thắng ở Philippes, thân thể tráng kiện hơn bao giờ hết, được các thuộc hạ coi như thần tượng, và nhất là được các thực nữ giai nhân đến vấn an tấp nập khiến chiếc giường của chàng lúc nào cũng bận rộn tưng bừng.

Nhưng Antoine vẫn chưa hoàn toàn đặc ý. Chàng còn muốn công nghiệp của mình rạng rỡ hơn bằng cách đem quân đi càn quét các xứ phía đông để gây thêm quỹ cho Tam Đầu Chế, củng cố thêm thế lực cho La Mã và nhất là cho riêng chàng.

Lần này, *gã Octave gà chết* bị bỏ ở nhà để lo việc "tề gia nội trợ". Đây là một điều lầm lẫn lớn trong đời Antoine vì Octave đã không chịu chết mà về sau còn làm chàng bao phen điêu đứng. Gã thừa cơ chàng vắng mặt, dùng lối tuyên truyền rỉ tai để hạ uy tín chàng và củng cố địa vị gã.

Antoine biết chàng này nhưng chẳng coi vào đâu. Chàng còn bận thăm viếng các kho tàng tại những xứ Á Châu, say men rượu của bọn người Hy Lạp, ngây thơ nhận những tiếng tung hô tôn chàng làm Thần Rượu Bacchus (còn gọi là Dionysos, một vị thần được tôn kính nhưng tiếng tăm chẳng đẹp tốt gì). "*Bacchus muôn năm. Bacchus tự do và nhân ái!*".

Anh chàng to đầu Antoine nhiều lúc nhẩy cờn lên vui sướng. Chàng tự cho rằng mình có vẻ thần linh lắm nên mới qua mặt được bọn người ngây thơ này. Và cuối cùng chàng đi Tarse, một thành phố trên bờ biển Cilicie, để lập soái phủ. Trong cơn hứng chí chàng viết thư vờn Cléopâtre đến ra mắt. Nhưng nàng lờ đi.



Cléopâtre suy nghĩ không ít về bức thư của Antoine, nhưng rồi vẫn đề đối phó với bọn người La Mã lu mờ dần để nhường chỗ cho sự náo nức đón mừng ngày hội Thần Serapis, một vị thần lúc thì được coi như Diêm Thần Osiris, lúc lại được kể là Thần Bò Apis.

Đây là ngày hội lớn nhất trong niên lịch Ai Cập. Tin hành lễ vừa được ban ra, khách thập phương tấp nập rủ nhau kéo đến. Họ tới từ các thành phố trong cũng như ngoài Ai Cập. Đường phố Alexandrie lúc nào cũng đông nghẹt. Những hàng quán tha hồ hốt bạc, những chốn ăn chơi mặc sức thu tiền của các anh nhà quê ngớ ngẩn.

Cả kinh thành chỉ có một khu vực cấm người qua lại, đó là Đại Lộ Hoàng Gia. Binh lính canh gác rất nghiêm mật vì đây là con đường mà Nữ Hoàng sẽ đi qua.

Khi tiếng nhạc trỗi lên, dân chúng đổ xô nhau đứng chật hai bên lề đường, cố nhòm qua vai đám lính gác để xem rước. Đây là đám rước của Quan Chủ Tế. Dẫn đầu là ban nhạc gồm náo bạt, trống, và các nhạc cụ kỳ dị. Kế đến là các tay đạo sĩ, bói dịch, thuật số, tiên tri, và những người mang hình tượng các vị thần trên những chiếc gậy mạ vàng hoặc trên xe ngựa.

Tượng các vị thần được rước đi theo thứ tự: Thần Bò Apis, Thần Mãnh Điểu Toth, Thần Sói Anubis, và Thần Chết. Mỗi vị thần đi qua, dân chúng lại lớn tiếng cầu xin ân huệ nọ kia. Chẳng hiểu chư thần có nghe thấy không, nhưng họ có vẻ hỉ hả lắm.

Quan Chủ Tế đi lắc lư giữa hai hàng lính, nhưng không ai thấy mặt ông vì được che bởi một lớp vải màu cam. Lớp vải này sẽ được bỏ ra sau khi ông dâng lễ xong. Phía sau ông là các nữ tu trẻ tuổi mặc áo trắng, tay cầm hoa sen. Sau nữa là đám người ti tiện như bọn thợ rung chuông, thợ

bắt chim, thợ vẽ bùa bán chữ, và bọn ăn mày cố ý để hở những vết thương lở lói để kêu gọi từ tâm của thiên hạ.

Đám rước của Quan Chủ Tế đi qua, mọi người hướng về phía Hoàng Cung, chờ đợi. Trong đám đông đứng hai bên đường, người thành tâm thì ít, mà kẻ hiếu kỳ thì nhiều. Họ đang nóng lòng chờ sự xuất hiện của Nữ Hoàng. Chợt trên đỉnh tháp Canopus có ánh đèn bật sáng báo hiệu Nữ Hoàng rời cung. Rồi một toán kỵ sĩ cưỡi ngựa chạy dọc đại lộ, thổi kèn hiệu, truyền rao: "*Nữ Hoàng giá lâm! Nữ Hoàng giá lâm!*" Đám đông rập theo, lập lại như sấm.

Dẫn đầu đám rước là bọn lính vừa đi vừa quơ gậy mở đường. Kế đến là chiếc xe đua trứ danh của Nữ Hoàng với những con ngựa trắng như tuyết thả vó nước kiệu. Hai bên xe là toán cận vệ. Phía sau là hai hàng lính Ai Cập và lính đánh mướn thuộc các xứ Á Châu, rào bước chạy theo những chiếc xe trận của chủ tướng.

Tiếp theo là bảy chiếc xe khác chở hai vị Công Chúa và các cung nhân. Thêm một toán cận vệ chạy rầm rập đều bước phía sau. Rồi đến sáu chiếc xe chở các quan nội giám, bên cạnh mỗi xe có quân hầu đi theo múa gậy mạ vàng.

Người được chú ý nhất trong đám rước dĩ nhiên là Nữ Hoàng Cléopâtre. Nàng ngồi nghiêm trang trên một chiếc ngai nhỏ đặt trên xe vàng sáng lóa, mắt ngược nhìn trời như đang cầu nguyện, đầu đội vương miện có hình rắn thần, tay cầm vương trượng để tỏ quyền uy tuyệt đối. Sau lưng nàng, bọn nô lệ luôn tay phe phẩy những chiếc quạt lông công.

Nhưng hấp dẫn nhất là chiếc áo trong suốt mà nàng đang mặc trên người. Phục sức kiểu này rõ ràng nàng muốn trở thành hiện thân của Nữ Thần Tối Thượng, con của các Đế Thần Pharaon. Nàng muốn đi vào cõi thiêng liêng của Thượng Đế.

Trong bầu không khí trang nghiêm của buổi lễ, có lẽ mọi người đều quên rằng vị Nữ Thần trước mặt họ không thuộc dòng các Vua Pharaon, mà chỉ là hậu duệ của một viên tướng trong đoàn quân xâm lăng dưới trướng A-Lịch-San Đại Đế. Ông cha nàng phần lớn gồm những Vua ham mê tử sắc, tham lam vô độ. Có lẽ họ cũng không biết rằng phía sau khuôn mặt

ngọc băng giá kia ẩn chứa nỗi đau khổ cực cùng của một thiếu phụ đã mất chồng, mất tình yêu, mà còn mất cả niềm hy vọng sẽ đưa con cháu lên thống trị thế giới sau này.

Gần đến ngôi đền, đám rước đi chậm lại. Một vị lễ quan bắt đầu tuyên đọc một tràng các danh vị của Cléopâtre: vị Nữ Thần trẻ tuổi, Nữ Hoàng của Thượng và Hạ Ai Cập, Nữ Hoàng của các Nữ Hoàng, con gái của Thần Amon, người ban cho nhân loại sự sống.

Tiếng xầm xì ngưng lại một lát rồi lại nổi lên tứ phía khi Cléopâtre bước xuống xe, trên vai nàng phủ chiếc áo khoác trắng của Nữ Thần Isis tượng trưng cho màu trắng của bột lúa mì trong những năm được mùa. Nàng bước lên những bậc thềm, cửa đền rộn rảng mở ra nghe đing tia nhức óc, và nàng khoan thai tiến vào tòa chánh điện, hai bên tường đầy những chữ tượng hình chép lại lời sấm của cổ nhân về tương lai nhân loại.

Dù là Nữ Thần cao cả, dù là Nữ Hoàng oai phong, hay dù là một cô gái dâm đãng bất cần thiên hạ, Cléopâtre cũng không khỏi rờn rợn khi đối diện với *Thần của các Thần* trong bầu không khí thâm nghiêm từ ngàn xưa để lại này.

Tượng Thần Serapis làm bằng cẩm thạch và vàng, cao gấp ba người thường, sừng sững ngự trong tòa đại điện. Bức tượng như toát ra quyền lực vô biên, nghiêm trang nhưng hòa ái. Đặc biệt nhất là bộ râu quăn dài tới đầu gối và hai cánh tay dang ra trong một cử chỉ bao dung nhân ái. Vầng ánh sáng từ khung cửa nhỏ trên mái đền rọi xuống chiếc miệng chạm trổ công phu sơn bóng khiến người ta có cảm tưởng như cặp môi đang rung động trong một chiếc hôn hòa bình hoặc một lời hứa muôn đời còn văng vẳng.

Phía trước bức tượng là chiếc bàn thánh khắc hình mười hai cung hoàng đạo, ở giữa là một đĩa dầu đang cháy và những bình vàng chứa máu của các con vật tế thần, rượu, lúa mì, nước sông Nil, và bảy thứ trầm hương Ả Rập, mùi thơm xông lên choáng váng.

Đã tới lúc Quan Chủ Tế gỡ tấm vải che mặt. Gỡ xong, ông khum người gần ngọn lửa và bắt đầu đổ vào đó lúa mì, rượu, nước và các thứ hương thơm.

Cléopâtre phủ phục trước vị Thần, trong khi Quan Chủ Tế đọc lời thỉnh nguyện đơn sơ nhưng thiết thực của toàn dân Ai Cập: *"Hỡi Thần Serapis với quyền năng tạo gió, hãy giải thoát những vùng nước đọng cho giong sông chảy mãi!"*

Trong giây phút ngắn ngủi quỳ trước mặt thần, Cléopâtre đã khẩn nguyện cho toàn dân và cho riêng nàng. Mùa gặt của Ai Cập hay những cao vọng của nàng lúc này quan trọng ngang nhau.

Buổi lễ chấm dứt, các nữ tu đỡ Nữ Hoàng đứng dậy, trong khi cánh cửa đền lại mở rộng để đón ánh dương quang. Nữ Hoàng bước ra đứng trước cửa đền. Tiếng kèn trỗi lên báo hiệu Nữ Hoàng sắp có lời phán cùng toàn thể quốc dân: *"Nhờ ơn thần Serapis, Ai Cập chúng ta sẽ được hưởng vinh quang và thịnh vượng. Nước sông Nil sẽ tưới nhuần khắp chốn, đồng lúa sẽ xanh tươi và dân chúng ấm no!"*

Tiếng hoan hô vang trời dậy đất, muôn người đều hớn hở nối đuôi nhau đi theo loan giá đến tận Hoàng Cung. Những kẻ đi gần nhất nếu tinh mắt sẽ thấy nét mặt Nữ Hoàng lúc này bớt đăm chiêu hơn trước, môi nàng phảng phất nụ cười bí ẩn. Nhưng họ không thể biết được rằng trong lúc hành lễ nàng đã khẩn nguyện xin thần linh hãy đem Marc Antoine, đương kim chúa tể La Mã, đặt dưới chân nàng để Césarion, con nàng, có người phò tá. Thần không trả lời nhưng sự yên lặng chứng tỏ thần đã bằng lòng, và nàng sung sướng lắm.



Phải chăng Cléopâtre chỉ cầu nguyện cho con và cho xã tắc? Vẫn biết nàng là một người mẹ thương con, một nhà cai trị sáng suốt, nhưng nàng còn trẻ, còn cần cuộc sống cho riêng mình. Nàng cô đơn quá, cô đơn đến chết được. Từ ngày César vĩnh viễn ra đi, nàng mất một người bạn tình thâm trầm nhưng nồng nhiệt, một người bạn đường ý hiệp tâm đầu. César, con người kỳ quặc, vừa là chính trị gia quý phái, vừa là nhà thông thái khắc khổ, một tay chơi lão luyện, một mưu sĩ bạo tàn, một nhà cai trị quý quái, một ông chồng phản bội, một sử gia lỗi lạc, một gã sở khanh phóng đảng, một kẻ chuyên dụ dỗ gái lành. Và César, con người đã chiếm trọn quả tim và lòng tin mãnh liệt của Cléopâtre. Nhiều lúc nàng đau đớn nghĩ rằng chính nàng là nguyên nhân đưa đến cái chết của ông, sự hiện diện của nàng tại La Mã đã khiến ông nhiều thù hơn bạn. Nhưng nàng không ân hận, và nàng chắc César cũng không ân hận. Người ta có thể hy sinh thật nhiều để đổi lấy những phút giây trọn vẹn, để có được những kỷ niệm êm đềm mà mỗi lần nhớ tới còn cảm thấy bồi hồi sung sướng.

Trước kia nàng chỉ để ý tới ngôi vị Nữ Hoàng, danh thơm Thần Nữ, nhưng giờ đây nàng mới biết những thứ này hoàn toàn giả tạo, không thể đem lại cho nàng những cảm xúc chân thành như tình yêu mà nàng đã dành cho người đàn ông phi thường César. Nàng đã may mắn gặp ông, sao trời không cho nàng may mắn sống với ông mãi mãi. Oái oăm thay Césarion con nàng càng lớn càng giống cha đến độ chua chát, biết đến bao giờ nàng mới quên được ông đây? Lòng nàng thật rối như tơ vò, nàng biết chia xé cùng ai? Họa chăng là người đó cũng biết rõ về César, có thể cùng nàng ôn lại sự khôn ngoan, chững chạc, những nét cười, điệu bước của ông... Và dĩ nhiên người đó phải là đàn ông, vì nếu là đàn bà chắc sẽ bị nàng xé ra từng mảnh.

Có lẽ thần linh muốn chiều lòng nàng, cho nàng gặp người nàng muốn gặp. Sáu tháng sau trận đánh tại Philippes, nghĩa là khoảng mấy hôm sau ngày hội Thần Serapis, một sứ thần của Marc Antoine tới yết kiến nàng tại Hoàng Cung.

Marc Antoine rất khéo chọn người. Sứ thần là Quintus Dellius, một gã bảnh bao, học thức, khôn ngoan, hoạt bát, tinh quái, và biết ép mình theo thời thế. Gã đúng là mẫu người phù thịnh, sẵn sàng đổi chủ để cầu vinh. Trước kia gã là thuộc hạ của thủ lĩnh phản loạn Cassius, hiện thời là đầy tớ "tâm phúc" của Antoine, chuyên lo kiếm gái cho chàng.

Ngoài ra gã còn là mật báo viên cho mục vợ cọp cái Fulvie của chàng. Gã báo cáo cho mục tất cả tin tức về chàng, từ những trận đánh khốc liệt trên chiến địa cho tới những cuộc đấu sức tàn bạo trong tình trường. Antoine vô tình không biết điều này, nhưng Cléopâtre biết hết nhờ những tay gián điệp kỳ tài.

Không hiểu vì sự khéo léo của gã, hay vì Cléopâtre đã có chủ ý, gã được nàng tiếp đãi niềm nở, và khi gã ngỏ lời mời nàng đi Tarse gặp Antoine, nàng vui vẻ nhận lời ngay.

Thế rồi Cléopâtre sửa soạn một cuộc viễn chinh không bằng đao kiếm mà bằng một thứ khí giới bí mật. Nàng ra lệnh chất lên hạm đội riêng của nàng hàng mấy trăm rương vàng bạc châu báu, một ngàn tinh binh và hàng trăm nô lệ. Đó là chưa kể những thứ rượu ngon, trầm hương quý giá, thực phẩm đắt tiền, lụa là, gấm vóc, màn trướng, áo quần... Bản liệt kê tưởng chừng vô tận. Ra đi lần này nàng quyết chí làm mờ mắt Antoine, lôi kéo bằng được viên tướng khổng lồ dũng mãnh đó về phe mình để có phương tiện trả thù cho César và đưa Césarion lên ngôi chí thượng.

Tuy nhiên cho đến lúc này nàng vẫn chưa nắm vững được vấn đề, chưa biết sẽ phải hành động ra sao, vì Antoine ngày nay là lãnh tụ của Tam Đầu Chế La Mã chứ không còn là một phó tướng tầm thường như xưa nữa. Nàng không hề biết rằng Antoine không có ý chí và chiều sâu như César. Antoine nhạy cảm hơn César nhiều, sẵn sàng phớt lờ chí nghe lời nịnh hót của bọn theo đóm ăn tàn. Cộng thêm những thành công rực rỡ, chàng hiện đang tưởng mình như đang bay bổng trên trời.

Ở tuổi bốn mươi chàng đã đạt được tột đỉnh vinh quang. Chàng không còn nhận mình là dòng dõi của Thần Sức Mạnh Hercule nữa, vì như thế tầm thường quá. Chàng thích mình là hiện thân của Thần Vương Jupiter cho gần với Thượng Đế hơn. Chàng bắt đầu tập cách đứng ngạo nghễ của các vị thần, dùng ánh mắt loang loáng để áp đảo tinh thần những người đối diện. Lúc chàng tỉnh táo, vẻ oai phong của chàng khiến người ta phải run sợ, đâu có ai ngờ rằng chỉ một lát sau chàng đã khè khà bên hũ rượu, bình dân đến độ khô hài.

Một trở ngại lớn trong đời Antoine là chàng thiếu cương quyết. Chàng rất hay gặp trường hợp phải chọn lựa giữa con đường chính trị và con đường đam mê dục vọng. Hầu như chàng luôn luôn chọn con đường thứ hai, vì hấp dẫn hơn. Nói cách khác, chàng là người có *học* nhưng *không học thức*. Sự hiểu biết của chàng nặng về vật chất hơn tinh thần. Là một thần tượng giữa nơi trận mạc, chàng có thể nằm gai nếm mật, ăn rễ cây, uống nước ao tù, ngủ trên nền đất lạnh; nhưng sau trận đánh chàng thường tự thưởng cho mình những cuộc vui quá lối, ăn uống, phá phách, dâm loạn đến mức tối đa.

Sau chiến thắng tại Philippes, chàng đã tận hưởng những của lạ miền đông, những vưu vật phương bắc. Giờ đây chàng muốn đổi món. Chàng tha hồ chọn lựa: Hy Lạp, Tiểu Á, Ai Cập.

Những bông hoa Hy Lạp tuy nở nà đẹp đẽ, nhưng mùi vị đã quá quen với chàng, chẳng còn gì hấp dẫn. Chàng vội vã đi Á Châu khám phá những huyền bí tại đây. Thành phố mà chàng chọn lựa là Antioche, thành phố quan trọng hạng ba trên thế giới sau La Mã và Alexandrie, nhưng hạng nhất về ăn chơi trác táng. Khi thuyền tiến vào hải cảng, chàng kêu lên với viên phó tướng:

– Người trông kia. Cả thành phố như treo trên sườn núi!

Chàng nói đúng. Thành phố như lơ lửng bên sườn núi với những thành lũy khổng lồ ăn sâu vào vách đá. Dưới là giòng sông Oronte, trên là nhà cửa san sát xây bằng đá trắng long lanh, thành phố trông vừa nên thơ vừa huyền ảo. Từ khi thành Athènes của Hy Lạp suy vi, các nhà buôn lớn về lập

nghiệp tại Antioche rất đông. Dù La Mã hay Alexandrie cũng chưa chắc đã quy tụ nhiều sắc dân đến thế.

Tiểu Á là xứ đòi trụ nhất thế giới, còn Antioche là thành phố đòi trụ nhất Tiểu Á. Đủ loại gái điếm từ khắp các xứ đến tụ tập tại đây. Vào ngày hội Nữ Thần Maia, vô số gái khỏa thân tay cầm đuốc và gậy hoa chạy không ngoài đường, kêu gọi bọn đàn ông hãy theo họ tới các vườn cây hoặc hồ nước để ăn mừng ngày hội sinh sản. Dĩ nhiên bọn đàn ông hưởng ứng nhiệt liệt.

Thật đúng là thiên đường của Antoine. Vừa tới nơi, chàng vứt bỏ ngay lối trụ lạc đơn sơ của người Hy Lạp để trở thành bậc vua chúa, ăn chơi theo kiểu đế vương.

Nhưng ở mãi một chỗ cũng chán, chàng tiếp tục cuộc phiêu lưu tìm hoa thơm cỏ lạ. Tại mỗi thành phố mà chàng ghé vào, chàng lại được thưởng thức một thứ khoái cảm mới, càng ngày càng mở rộng tầm mắt trong địa hạt dâm ô.

Và cuối cùng chàng quyết định lưu lại Tarse, một hải cảng trù phú thuộc xứ Silicie, dưới chân rặng Taurus phía đông Địa Trung Hải.

Nằm tại cửa sông Cydnus, thành phố mơ mộng Tarse thường gọi lại những kỷ niệm chua chát cho quân La Mã, vì đây từng là điểm xuất phát của nhiều cuộc tiến quân đánh chiếm xứ Parthie, mà lần nào cũng thất bại. Từ trước đến giờ, Parthie là xứ duy nhất có thể kháng cự được uy lực ghê hồn của La Mã và Alexandrie.

Bản tính trẻ thơ trong óc Antoine vùng dậy khi chàng quyết định chọn thành phố này làm nơi ăn mừng các chiến thắng của La Mã để bù lại những thất bại ê chề của những người đi trước. Chàng bắt các Vua chư hầu lần lượt đến ra mắt: Vua thành Antioche, Vua thành Sysima, Lãnh Chúa Pamélon, Vua Hérode của xứ Judée, Vua Adallus xứ Sidonie, Tù Trưởng các đất Lycaonie và Pont...

Trong một ngôi lều tráng lệ, Antoine tiếp đón các Vua chư hầu rất từng bưng, ban phát ân huệ cả cho họ lẫn vợ và con gái họ. Dần dần các vị này khám phá ra rằng mỗi khi vào gặp chàng, họ nên đem theo vợ và con gái, hoặc tốt hơn hết nên cử vợ và con gái đi thay.

Kết quả, người đẹp Glaphyra của xứ Phrygie xin được chiếc ngai vàng cho đứa con trai của nàng. Người vợ góa của Aristobule làm đẹp lòng Antoine đến độ chàng hứa cho nàng làm Nữ Chúa (của xứ nào sáng hôm sau chàng cũng không nhớ nữa). Ngay cả Marianne vợ cứng của con cáo già Hérode, Vua xứ Judée, chẳng ngon lành gì cũng được chàng ưng thuận những điều mà mẹ cầu xin cho chồng.

Chỉ có mình Cléopâtre không tới. Điều này khiến Antoine vừa căm tức vừa khó chịu nôn nao. Kể từ buổi gặp mặt cuối cùng sau đêm rằm tháng ba kinh hoàng đó, chàng bắt đầu ấp ủ hình bóng nàng, nhớ nhung vẻ đẹp, vẻ đài trang, và những nét ủ dột não lòng của nàng. Nhưng thực sự nàng ra sao chàng chưa biết, và đang muốn biết. Chàng tự hỏi nàng có cảm tình gì với mình không? Ngày đó nàng hồ hững với chàng, nhưng biết đâu đó chỉ là giả tạo vì sợ César ghen. Riêng về mặt tình ái, chàng chú quan đến chết vẫn không chừa.

Chàng đã nhiều lần cho vời nàng tới, nhưng nàng đều lạnh lùng từ chối, làm như thể nàng là một nữ vương độc lập, chẳng có chút liên quan gì đến Đế Quốc La Mã như thế giới lâm tưởng. Đến nỗi cuối cùng, chàng phải phá bỏ thông lệ, gửi một sứ thần đặc biệt tức Quintus Dellius đến Alexandrie "mời" nàng theo đúng nghi thức.

Và giờ đây Dellius lật đật trở về, hớn hờ với cái tin Nữ Hoàng Ai Cập sắp tới. Antoine cười lớn, uống rượu ăn mừng, và chạy tới trước gương ngắm nghía lại bộ dạng. Thấy mình bảnh trai hơn bao giờ hết, chàng nhảy lên vui sướng.



Antoine được mời đến xử án tại chợ Tarse. Trời sáng tinh sương, không khí trong lành, thình lình người ta nghe tiếng reo hò từ hải cảng vọng vào.

– Chuyện gì vậy?

Antoine nhăn mặt hỏi viên phó tướng có thân hình vạm vỡ. Đêm rồi chàng khó ngủ, tiếng ồn ào làm chàng khó chịu.

Phó Tướng Gellius chạy đi một lát rồi trở lại:

– Họ điên mất. Họ nói Thần Vệ Nữ con gái thần Zeus đã đến.

– Đã đến? Bằng cách nào?

– Trên một chiếc du thuyền lộng lẫy, đang từ hải cảng tiến vào.

Antoine cau có:

– Theo người thì sao? Đúng nàng không?

Gellius đáp một cách thận trọng:

– Có lẽ không phải đâu.

Lúc này tiếng la ó lại càng vang dội.

– Tốt hơn chúng ta ra đó xem sao.

Antoine đứng dậy bỏ đi, không xử án để mặc số phận của người đàn ông can tội đánh chết hai người vợ chưa đủ bằng cớ.

Chàng lững thững tiến về phía hải cảng. Nơi đây đám đông đang lớn tiếng tán dương một chiếc thuyền lớn cực kỳ lộng lẫy đang tiến vào bờ.

Lộng lẫy cũng phải, vì đó là chiếc thuyền của Cléopâtre.

Sau khi tuần du dọc bờ biển Syrie, băng qua vịnh Issus, chiếc thuyền đã vào cửa sông Cydnus sáng nay và hiện đang lững lững tiến vào gần bờ.

Vẻ tráng lệ của chiếc thuyền vượt quá sức tưởng tượng của người dân Tarse. Những cánh buồm màu đỏ tía, thứ màu đỏ đặc biệt của thành phố Tyr. Dân chúng ven Địa Trung Hải quen gọi "Cánh Buồm Đỏ" để chỉ chiếc

thuyền của Nữ Hoàng với vẻ ngưỡng mộ trầm trồ. Đó chính là điểm nổi bật của chiếc du thuyền không tiền khoáng hậu.

Đứng trên bờ người ta có thể trông thấy những "hải nữ thần" đứng sát bên cột buồm đang xòe quạt và tung những cánh hoa hồng.

Những cánh buồm bằng lụa dày. Sàn thuyền lót nhung đỏ thẫm, năm mươi thay chèo ngòi thành ba hàng nhịp nhàng đưa những mái chèo nạm bạc lấp lánh theo tiếng nhạc. Một chiếc kiệu hình con sò vàng có mái che bằng vải kim tuyến hiện ra trên khoang thuyền. Vị Nữ Hoàng nằm trên kiệu, mình phủ hồ chiếc áo mỏng dính khiến người trên bờ cũng có thể mường tượng thấy tấm thân mịn màng. Một luồng gió nhẹ mang vào đất liền mùi trầm hương pha lẫn mùi quế vị và đám đông đang la hét như ngất ngây: "*Thần Vệ Nữ đấy! Thần Vệ Nữ đến thăm Thần Bacchus!*" Thần Bacchus tức là Antoine.

– Ai vậy nhỉ?

Gellius ngạc nhiên hết sức, cái ngạc nhiên háo hức của một người con trai khi nhìn thấy sắc đẹp mê hồn.

– Cléopâtre!

Antoine đáp cộc lốc, nửa mừng được gặp lại người ngọc, nửa tức giận vì không ngờ nàng đến đây bằng cách phô trương đó.

Các vị Vua và Nữ Hoàng khác khi đến ra mắt chàng đều khiêm cung, đều nhìn xuống và cúi đầu thật thấp. Còn nàng, mắt hờ hững nhìn vào bờ, không phải để chào người mà là để chờ người chào kính.

Phó Tướng Gellius vẫn tiếp tục nhìn trân trối. Antoine bực mình gắt:

– Thôi, đi về!

Rồi chàng quay mình bỏ đi, nét mặt rầu rĩ, không buồn nói một lời trên suốt quãng đường về dinh. Về đến nơi, chàng bảo quân hầu mang giấy mực (thứ giấy đặc biệt làm bằng cây Chi Thảo mọc bên bờ sông Cydnus) để chàng viết thư mời Nữ Hoàng đến dùng tiệc chiều hôm đó. Chàng viết một cách khó khăn vì viết không phải nghề của chàng. Khi trao thư cho viên phó tướng, chàng giải thích cũng với vẻ khó nhọc:

– Chắc người hiểu, đôi khi mình cũng phải đối xử đặc biệt, chứ hầu cũng có nhiều loại. Thế thôi.

Nửa giờ sau Gellius quay trở vào. Chàng ngạc nhiên về lời báo cáo của y. Nữ Hoàng Ai Cập cảm ơn lời mời của chàng, nhưng nàng lấy có thuyền nàng đang neo ở một vùng biển trung lập, yêu cầu được quyền thết đãi chàng trước.

Vụ này ra ngoài thông lệ. Cách xử sự của nàng vượt quá quyền hạn của một chư hầu. Chàng phân vân suy nghĩ, ngón tay rần chắc gõ nhẹ trên mặt bàn. Cuối cùng chàng quyết định: mình đã lỡ hạ mình mời nàng thì cũng có thể hạ mình nhận lời nàng mời.

Cléopâtre phải bỏ ra nhiều thời giờ để trang điểm trước khi dự tiệc, đây là một việc quan trọng và phức tạp kinh khủng đối với nàng.

Giờ tắm đối với Cléopâtre là một trong những giờ trọng đại trong ngày. Nàng luôn luôn chờ giờ này vì đây là lúc nàng có thể tự chiêm ngưỡng sắc đẹp của mình.

Nước trong bồn tắm cẩm thạch vừa đủ ngập mình nàng, nhưng vẫn để lộ những đường nét tuyệt vời của tấm thân ngà ngọc. Đôi chân duỗi thẳng như dài thêm ra dưới làn nước trong xanh thơm phức. Cặp hông khiêu gợi nả nể, chiếc bụng hơi phồng lên mũm mĩm, chiếc eo thon mịn màng chắc nịch, tất cả là những tuyệt phẩm của bàn tay tạo hóa. Nàng cúi đầu tựa cằm trên làn da cổ trắng mịn và ngắm nghía bộ ngực căng cứng hơi nhọn của mình, bộ ngực không cần đến dụng cụ nhân tạo để đỡ lên như những mệnh phụ La Mã. Thân hình nàng gọn ghẽ và nhẹ nhàng đến độ chỉ cần chạm hai đầu ngón tay xuống đáy bồn, nàng có thể nâng người mình lên dễ dàng.

Thả mình bồng bênh trên mặt nước, nàng có cảm giác của một vị thần linh phiêu diêu trên tất cả bàn dân thiên hạ. Nàng buông tay ra, tấm thân lại chìm xuống.

Nàng cẩn thận ngắm nhìn từng chút tấm thân kiều diễm của mình: làn da trong như ngọc, mỗi phần mang một nét mỹ miều... Nàng chợt hỏi một cách ngây thơ:

– Charmian, ta vẫn còn dễ thương chứ nhỉ? Phải chăng kể từ ngày Đại Soái yêu dấu của ta mất đi không một gã đàn ông nào ở La Mã hay trên thế giới này đáng mặt đặt tay lên thân hình này? Chẳng kẻ nào xứng đáng chia sẻ nỗi lòng thầm kín của ta?

Không đợi câu trả lời vì có lẽ nàng biết trước nó sẽ ra sao, nàng ra hiệu cho mấy thị nữ dìu nàng đứng dậy. Các thị nữ quần quanh người nàng một chiếc khăn thật êm ái và đặt nàng trên một chiếc sập để gã nô lệ da đen ra tay chà xát, mang lại cho nàng những cảm giác nóng rần thích thú.

Nàng nằm nghe máu chảy trong người dưới những ngón tay thoăn thoắt, nàng nhủ thầm: "Không một người đàn ông nào đáng mặt đặt tay trên thân xác ta, tuy nhiên ta sẽ không từ chối nếu gặp được người vừa ý. Chắc César yêu dấu của ta sẽ không nguyên rủa ta vì một người đàn bà trẻ không thể nào sống cô đơn mãi được..."

Ý nghĩ của nàng bị gián đoạn khi hai thị nữ bắt đầu xoa dầu lên khắp người nàng, một thứ dầu mua tận Sidon.

Sau đó nàng ngồi tựa mình trên sập để một thị nữ thoa kem trắng pha dầu hoa lài trên đôi tay nhỏ nhắn, một ả khác dùng phấn ngọc trai đánh bóng những móng tay màu hồng, và một ả thứ ba sơn móng chân màu đỏ chói.

Trong khi bọn thị nữ lẳng xẵng trang điểm, nàng thầm nghĩ: "Chắc hẳn đôi bàn tay dễ thương thế này không phải chỉ dùng để xoa đầu con. Vậy ta mất công trang điểm cho đẹp, cho hấp dẫn là để làm gì nhỉ?"

Tiếng trả lời của César như vang lại từ bên kia thế giới: "Để làm vui lòng thần linh, để tưởng nhớ đến ta, và để xứng đáng là một Nữ Hoàng lộng lẫy!" Câu trả lời hơi làm nàng bẽ bàng cụt hứng.

Iras, cô gái Ba Tư chuyên lo việc chải tóc, lễ phép mời:

– Mời Lệnh Bà sang bàn trang điểm.

Tại bàn trang điểm, cô gái lau khô tóc nàng và sửa soạn chải bới. Dưới vùng ánh sáng chan hòa, màu tóc ẩm ướt của nàng ánh lên lóng lánh.

Cô gái xoắn mái tóc hai vòng và cài kim vàng để giữ cho khỏi tuột, đoạn dùng dây nơ màu xanh lá cây cột lại cho thật chắc.

Cléopâtre nhìn trong gương theo dõi việc trang điểm một cách thích thú nhưng không tò mò như mọi khi. Ngày thường Iras, người thợ chải tóc điêu luyện luôn luôn sáng chế những kiểu tóc mới, vừa làm vừa cắt nghĩa cho nàng nghe. Còn hôm nay thì phải làm tóc theo kiểu cũ cho hợp nghi lễ và để đội vương miện. Làm tóc xong, người thợ trang điểm mang ra một

chiếc hộp lớn, lấy bút tô thắm mi mắt của Nữ Hoàng, hóa trang cho mi mắt dài thêm ra, đoạn dùng phấn hồng thoa lên má và ngực, đánh phấn trắng dọc cánh tay và xung quanh cổ, sau đó tô son đỏ lên môi và núm nhũ hoa. Giờ chỉ còn tô điểm thêm ba lằn nếp ở ngang eo, hai vết núm đồng tiền ở phía trên hông, và thoa hồng hai khuỷu tay. Công việc thế là xong. Mỹ nhân được chau chuốt, để đẹp lại càng thêm lộng lẫy.

Bây giờ đến lượt những nữ tì lo việc quần áo. Họ đem vào một rương lớn đầy quần áo xếp ngay ngắn không một vết nhăn. Từng chiếc được mang ra để Nữ Hoàng lựa chọn, và nàng đã chọn một chiếc áo dài màu ngọc bích có nút cài ở vai bằng hồng ngọc. Nàng hỏi thị nữ Charmian:

– Chiếc này tuyệt! Ta đã thấy nó lần nào chưa nhỉ?

– Tâu Lệnh Bà, chưa. Đây là thứ lụa dệt ở Sidon, dệt xong rồi mới thêu hoa.

Cléopâtre rất hài lòng khi thấy tay áo và bụng áo chỉ là những sợi tua khiến tay và bụng nàng hở nhiều hơn kín.

Nàng đã chọn xong đôi hài vừa ý, loại hài làm bằng da dê trắng mịn, viền vàng, khuy cài hình bọ cam có cánh.

Sau cùng một thị nữ đeo cho nàng những chiếc vòng quý giá và một đôi hoa tai hồng ngọc hình trái lê.

Cléopâtre đã trang điểm xong để dự tiệc.



Lúc mặt trời lặn, một rừng người xuống tận mé biển để ngắm chiếc du thuyền đang từ từ cập bến. Những cánh buồm đã được thả trùng xuống. Người tài công đứng thẳng người phía sau lái, dưới chiếc mũi hậu hình đầu voi mạ vàng. Âm thanh dịu dặt của những mái chèo bịt bạc nhẹ khua trên mặt nước lẫn với tiếng thụ cầm và tiếng sáo, hòa thành một khúc nhạc mơ hồ đậm dặt. Vị Nữ Hoàng Ai Cập đang ngả mình trên chiếc giường nệm đỏ sau bức màn lụa vàng, thị nữ vây quanh phe phẩy những chiếc quạt lông đà điểu. Chiếc lư hương trên thuyền tỏa khói thơm ngào ngạt.

Thuyền vừa cập bến, Antoine hiên ngang bước lên. Chàng mang giáp bạc, mặt và râu thơm ngát nước hoa. Theo sau là đoàn tùy tùng.

Chàng thầm nghĩ nếu có hỏi tại sao Nữ Hoàng không chịu đến ra mắt chàng, chắc hẳn nàng sẽ không trả lời. Rõ ràng nàng tiếp chàng như một người ngang hàng, thân mật nhưng đúng lễ nghi. Nàng có phong cách của một vị thần linh khiến Antoine phải đem hết tài diễn xuất ra để khỏi làm những điều thất thổ.

Sắc đẹp của Cléopâtre càng dội hơn lên bên cạnh những cánh buồm, những tấm thảm, tiếng nhạc êm ái, mùi hương dịu dàng, và ánh sáng chập chờn huyền ảo của buổi hoàng hôn. Antoine say mê nhưng cũng hơi lúng túng. Chàng thầm nghĩ chưa bao giờ mình được gặp một "ả" vừa thần bí vừa kêu gọi thế này.

Phó Tướng Gellius có hứa sẽ tả lại cảnh này cho đám bạn bè ở nhà nghe, nhưng gã không tìm được tiếng để diễn tả hết ý.

– Các anh chưa bao giờ thấy một cảnh như vậy trong đời mình đâu! Nữ Hoàng dắt tay Chủ Tướng, và bọn tôi đi theo xuống phòng tiệc. *Một phòng tiệc lớn*, tôi có thể nói như vậy! Các anh có thể tưởng tượng một sảnh đường trên một chiếc thuyền không? Một chiếc giường lớn được kê thật cao dành cho Nữ Hoàng và Chủ Tướng, mười hai chiếc khác xếp vòng

quanh cho khách. Tất cả đều có lưng tựa và vải lót bằng lụa mang màu sắc Đông Phương. Bàn tiệc đầy những đĩa vàng dát ngọc, những ly rượu chạm trổ tinh vi...

Một sĩ quan lẩm bẩm:

– Những thứ đó đủ để đài thọ một chuyến thám hiểm quần đảo Indes...

Gellius sửa lại:

– Hai chuyến mới đúng! Còn cả những màn treo tường nữa... Sàn thuyền thì lót bằng hoa hồng.

Những người nghe tỏ vẻ nghi ngờ:

– Hoa hồng thật hả?

– Hoa thật, còn tươi như mới hái, chắc phải ướp lạnh, các anh chưa bao giờ thấy đâu.

– Chắc Chủ Tướng thích lắm nhỉ?

Gellius hạ thấp giọng một cách chân thành:

– Giữa bọn mình với nhau tôi mới dám nói, Chủ Tướng làm bộ bình thân, nhưng có một lúc ông phải buột miệng kêu lên "*Cléopâtre, cảnh này lộng lẫ quá!*".

– Và nàng nói gì?

Gellius đáp gọn gàng:

– Nàng bảo "*Tặng Tướng Quân đó*".

– Sao? Tặng tất cả?

Gellius gật đầu:

– Nàng nói "*Tất cả là của Tướng Quân*", và nàng nói thật.

Một sĩ quan trẻ kêu lên:

– Chưa thấy người đàn bà nào *chịu chơi* như vậy!

Sau khi đã thấm men rượu lẫn men tình, Antoine ngỏ lời mời Nữ Hoàng đến dự tiệc tại tư dinh chàng vào đêm hôm sau, nhưng Cléopâtre chỉ nhìn chàng với đôi mắt mê hoặc:

– Xin để thiệp khoản đãi Tướng Quân theo đúng chương trình đã dự liệu. Đêm mai xin mời Tướng Quân cùng tất cả thuộc tướng tại soái phủ đến đây một lần nữa. Tướng Quân đừng từ chối nhé.

Antoine như kẻ mất hồn, gật đầu ửng chịu.

Và chiều hôm sau thầy trò Antoine lũ lượt kéo tới dự một bữa tiệc chưa từng có.

Các thực khách đều được tặng những chén đĩa cần ngọc mà họ đã dùng, những chiếc giường mà họ đã ngã lưng trong khi ăn uống, và cả những chiếc kiệu cùng quân hầu đã đưa đón họ. Riêng với các vị tướng dưới quyền Antoine, nàng tặng những con ngựa Ả Rập cực quý, mình mang giáp vàng sáng rực.

Sáng hôm sau Antoine có vẻ uể oải, nhưng không hẳn vì men rượu tối hôm trước. Chàng như có điều khó nghĩ, nói:

– Khắp thành phố Tarse này, biết tìm đâu ra những phương tiện để thiết tiệc đáp lễ Nữ Hoàng cho tương xứng? Thật là rắc rối... Thôi thì đành lo hết sức mình, tới đâu hay tới đó vậy.

Và chàng lo hết sức thật, nhưng cũng chẳng đi tới đâu. Bữa tiệc nghèo nàn đến độ chàng cảm thấy mình lỗ bịch và phải hết lời xin lỗi. Cléopâtre có cảm tưởng đang dự một bữa khao quân ngoài trận địa, hơn là một bữa tiệc giữa chốn cung son. Nàng chợt xót xa nhớ tới César. Ngày xưa nàng cũng từng dự với ông những bữa tiệc đơn sơ như thế này, nhưng vẻ khôn ngoan hoạt bát của ông thường làm bữa tiệc vui hẳn lên, ngon hơn gấp bội...

Tuy nhiên, trước mặt Antoine, nàng vẫn tỏ ra hết mình thưởng thức những món ăn tầm thường của chàng. Nàng còn tìm cách khiêu khích chàng, tống tình chàng, khiến chàng mỗi lúc một bàng hoàng, lòng ngưỡng mộ và thèm muốn bốc lên ngùn ngụt.

Những đêm ở Tarse đó đã đi vào lịch sử. Vào chiều ngày thứ tư, Cléopâtre lại mời tất cả các cấp chỉ huy dưới quyền Antoine tới dự tiệc. Thêm một bữa tiệc đặc biệt khác khiến thực khách lác mắt. Sàn phòng ăn được trải một lớp dày những cánh hồng tươi, phía trên phủ lưới để giữ. Nghe nói *tấm thảm bằng hoa hồng* này trị giá khoảng mười ngàn Anh Kim!

Trong khi Antoine mỗi lúc một thêm ngơ ngẩn như trên trời rơi xuống, Cléopâtre vẫn tỉnh táo như thường. Nàng cần phải tỉnh táo hơn bao giờ hết để đưa chàng vào mê hồn trận. Nàng muốn lung lạc chàng, thuyết phục chàng phải thay nàng – và Césarion con nàng – đứng ra đương đầu với gã

mặt mụn gớm khiếp Octave. Nàng rất tin tưởng ở Antoine vì nàng vừa được mật báo viên cho biết kể từ khi gã mặt mụn tỏ ra bất tài trong chiến dịch Philippes, quân đội La Mã hoàn toàn ủng hộ Antoine.

Để đạt mục đích, nàng tận dụng những mảnh khóe chinh phục đàn ông mà nàng được biết nhờ kinh nghiệm, nhờ đọc sách, và nhờ bản năng thiên phú. Nàng biến chàng thành một anh khờ, nhờ sự tế nhị, hoạt bát, mơn trớn, dụ hoặc, và sắc đẹp trời cho của nàng.

Nàng biết rằng không thể bắt một người đàn ông chờ đợi quá lâu khi người đó đã dẫn dờ vì thèm muốn. Lúc này Antoine đã bị nàng hấp hồn, nàng nói gì chàng cũng phải nghe. Ngoài tấm thân mời mọc, nàng còn đem cả những xa hoa, những kho tàng vô tận của Ai Cập ra làm mờ mắt chàng. Nàng muốn chàng hiểu rằng chàng sẽ có một hậu thuẫn mạnh mẽ về tài chánh nếu chàng bằng lòng đứng ra chống đối gã mặt mụn dùm nàng.

Nhưng trong lúc thuyết phục chàng, nàng đã phạm một lỗi lớn. Nàng yêu cầu chàng giết hộ Nữ Hoàng Arsinoé, em gái nàng, vì Arsinoé đã giúp Brutus chống Antoine (Sau khi César chết, Arsinoé đã trốn sang Tiểu Á và lánh nạn tại ngôi đền Diane trong thành Ephèse vì sợ Cléopâtre trả thù). Chị đòi giết em là một chuyện khiến Antoine phải lạnh gáy. Chàng cố khuyên can Cléopâtre mà không được. Cuối cùng vì quá mê muội trước sắc đẹp của nàng, chàng đành sai người giết Arsinoé ngay trên những bậc thềm trước tế đài của ngôi đền cổ kính.

Vụ này khiến Antoine bắt đầu gờm Cléopâtre, tình thân cũng vì đó mà suy giảm. Nhưng đến khi nàng quyết định trở về Ai Cập, chàng lại sốt sắng hứa rằng sẽ nối gót nàng vài tuần sau đó. Chàng không quen sống xa đàn bà, nhất là khi khát vọng đã ngập tràn cơ thể. Cléopâtre biết chàng sẽ tới. Và chàng tới thật.

Người dân ở Alexandrie lại thêm một lần thắc mắc. Họ còn nhớ rõ trước kia một vị tướng La Mã tên César đã tới đây dưới lốt một nhà chinh phục, để rồi ở lại đây, yêu Nữ Hoàng, lấy Nữ Hoàng, sanh một người con, được tôn làm thần, trở về La Mã để nối liền hai Đế Quốc, và bị giết nửa chừng. Giờ đây lại một vị tướng La Mã tìm tới. Phải chăng lịch sử sắp tái diễn?

Khi lý do cuộc thăm viếng của Antoine được loan báo, người dân Alexandrie thở phào mừng rỡ. Thì ra chàng đến để đáp lễ Nữ Hoàng của họ với tư cách một người bạn. Họ quyết định làm cho chàng một cuộc tiếp rước trọng thể. Thật ra họ chẳng cần phải lo, vì Nữ Hoàng của họ đã sắp sẵn một chương trình đãi khách đồ sộ. Nàng nhất định chứng tỏ cho Antoine thấy những bữa tiệc sang trọng tại Tarse ngày nào chỉ là đồ bỏ. Nàng treo giải thưởng cho bất cứ ai, thuộc bất cứ quốc tịch nào từ Hy Lạp đến các xứ Đông Phương, nghĩ ra cách tiếp đón tương xứng nhất, tổ chức những cuộc vui hấp dẫn tận tâm kỳ nhất.

Các đường phố tại Alexandrie mang bộ mặt mới nhờ những cổng chào, cờ xí và thảm lót đường. Cléopâtre đứng chờ vị khách quý tại bậc thềm trên cùng, ngay trước cung điện. Xung quanh nàng đủ mặt triều thần văn võ phẩm phục chỉnh tề, những lễ quan lo việc xông trầm hương cho bầu không khí thêm phần trang trọng.

Khi Antoine rời thuyền đặt chân lên thềm đá, Cléopâtre tung về phía chàng một nhánh nguyệt quế để tỏ dấu chúc mừng, rồi nàng bước xuống trịnh trọng đón chàng.

Antoine nghiêng mình chào nàng theo kiểu La Mã, rồi dang hai tay chiêm ngưỡng nàng theo kiểu Đông Phương. Với chiếc hộ tâm giáp chạm trổ tinh vi và chiếc áo choàng đỏ bay phất phới, trông chàng đẹp như một vị thần. Chàng dùng hai ngón tay nắm hờ tay nàng thật đúng cách và hai người sóng đôi bước lên những bậc thềm.

Rất có thể Cléopâtre đã đánh giá quá thấp bản lĩnh chính trị của chàng. Nàng ngỡ rằng chàng đến đây là chỉ mong được ôm nàng, được dìu nàng lên giường. Nhưng sự thực, ngoài vấn đề cấp bách đó, chàng còn nhắm những mục tiêu lâu dài hơn: chàng muốn liên minh với Ai Cập trong một tư thế vừa công vừa thủ, với mục đích chính là dòm ngó kho tài nguyên vô tận của xứ này cho riêng chàng chứ không phải cho La Mã. Với nguồn tiếp tế dồi dào của Ai Cập chàng sẽ có thể hạ độc thủ để loại bỏ gã mặt mụn Octave và trở thành lãnh tụ độc tôn của La Mã.

Tiếp đó, có lẽ khoảng mùa xuân năm sau, chàng sẽ mang đại binh chinh phục xứ Parthie rộng lớn. Lúc đó tên tuổi chàng sẽ bất diệt, La Mã sẽ

rạng danh vì chàng, dân La Mã sẽ chẳng có lý do gì không tôn chàng lên ngôi báu. Chàng sẽ ung dung ngồi trên chiếc ngai vàng mà đáng lẽ trước kia César đã ngồi. Chàng sẽ cưới vị Nữ Hoàng trẻ đẹp của Ai Cập, ghép hai đế quốc rộng lớn lại với nhau, lập ra một triều đại mang tên chàng. Còn "Thái Tử" Césarion? Cứ từ từ rồi sẽ tính. Nếu một ngày kia Cléopâtre cũng sanh cho chàng một đứa con trai...

Antoine vừa đi bên cạnh Cléopâtre vừa miên man với giấc mộng đế vương. Thật là vỏ quít dày móng tay nhọn. Nàng thì muốn lợi dụng chàng làm công cụ giành giật chiếc ngai vàng cho Césarion, còn chàng thì rắp tâm chiếm đoạt nàng, chiếm đoạt luôn kho tàng của nàng, mượn đà bước lên ngôi báu và truyền ngôi cho con cháu mình.

Còn một lý do nữa, khẩn yếu hơn cả chuyện tình ái, đã khiến Antoine tới Ai Cập: tình hình khẩn trương tại La Mã. Hôm chàng rời Tarse, chàng được tin Fulvie vợ chàng và Lucius Antonius em chàng sắp sửa dốc toàn lực tấn công gã mặt mụn Octave. Chàng đã phân vân rất nhiều. Một đảng phải khởi binh đánh miền đông như đã giao ước với Ai Cập, một đảng muốn trở về La Mã để ngăn cản vợ và em đừng nhúng tay vào chuyện chính trị hoặc gây ra nội chiến. Nếu chàng trở về La Mã, coi như lỡ dở bản hiệp ước mà chàng đã dụng tâm ký kết với Ai Cập.

Cuối cùng chàng quyết định cứ để mặc La Mã xào xáo. Có lẽ chẳng sớm thì muộn thiên hạ sẽ giết nhau chết hết, để đất trống cho chàng dụng võ.



Quintus Dellius, tên thuộc hạ gian nịnh mà Antoine đã sai đi mời Cléopâtre viếng Tarse ngày nọ, hiện đang ráo riết tâng công với Fulvie, mẹ vợ cộc cái của Antoine. Gã ngấm báo cáo cho mẹ những diễn biến giữa chàng và Cléopâtre. Gã tin rằng nếu mẹ còn thương yêu chồng, những tin này sẽ làm mẹ hài lòng; và một mai nếu mẹ chiến thắng Octave, mẹ sẽ không để gã mất phần.

Gã báo cáo về những cuộc truy hoan đòi truy đến độ những người quen phóng dăng tại Alexandrie cũng phải giật mình. Gã cho biết Cléopâtre không lúc nào rời Antoine *ngày cũng như đêm*, tuy điều này không hẳn có nghĩa là hai người đan díu với nhau vì tiệc tùng thường kéo thâu đêm (trước mặt khách khứa làm ăn gì được). Còn ban ngày, trong khi Antoine ngủ vùi, vị Nữ Hoàng đáng ngại kia hội họp quần thần bàn việc triều chính hoặc chăm non việc dạy dỗ cậu bé Césarion. Chớ tới khi chàng tỉnh dậy, nàng mới đưa chàng đi săn bắn, câu cá, cưỡi lạc đà, hoặc bất cứ môn giải trí nào mà chàng muốn.

Cuộc sống trong Hoàng Cung giai đoạn này được mô tả là vui nhộn nhất. Người ta kể rằng có lần đi câu, Antoine ngồi trên thuyền đợi rất lâu mà vẫn chẳng có chú cá nào đớp mồi. Chàng bèn nảy ra một kế để biểu diễn chơi. Chàng sai một tên quân hầu lặn xuống nước mắc cá sống vào lưỡi câu của chàng. Mỗi lần giật lên, chàng lại được một chú cá lớn đang quẫy mạnh trước sự thán phục của Cléopâtre và các bạn. Nhưng chẳng bao lâu, Cléopâtre nhận ra trò bịp bợm, bèn mời mọi người hôm sau lại tới dự khán tài câu cá của Antoine. Kế đó nàng sai người đi kiếm thứ cá khô đem từ Hắc Hải về để sửa soạn cho buổi đi câu sắp tới.

Ngày hôm sau, Antoine lại đắc ý thả câu. Cléopâtre bèn ngấm sai thuộc hạ lặn xuống nước mắc cá khô vào lưỡi câu của chàng. Và khi con cá khô được giật lên, những người có mặt đều cười đến sái quai hàm.

Ngoại thị nữ tâm phúc Charmian và thợ chải tóc Iras của Cléopâtre, không người nào tại Alexandrie biết tình cảm giữa nàng và chàng đã thực sự đi tới đâu.

Cho đến một buổi tối, hai người tình cờ dùng cơm thân mật với nhau, không tập nập khách khứa như mọi ngày. Ăn xong không hiểu Antoine nổi cơn ra sao, nói với Cléopâtre:

– Ta có chuyện riêng muốn bàn với nàng, nàng bảo bọn quân hầu lui ra ngoài hết được không?

Nàng gật đầu vỗ tay đuổi bọn quân hầu, đoạn quay sang nhìn Antoine, ngờ ngờ:

– Việc riêng?

Antoine nhìn trả lại nàng với nhiều ngụ ý. Hai người yên lặng hồi lâu, dùng ánh mắt tấn công nhau, và đột nhiên cùng khám phá ra rằng giờ phút đó đã tới. Cả hai đã uống rượu, nhưng không nhiều quá, đã nghỉ ngơi tẩm bổ, cũng chỉ vừa chùng, lại thêm ăn ý nhau, hợp nhau từ đầu mày cuối mắt, đâu còn lý do gì để từ chối nhau.

Chàng hiên ngang đứng dậy đưa tay bế trọn tấm thân bông bênh của nàng, nàng cũng quàng tay bá cổ chàng, môi kề môi say đắm. Chàng ẵm nàng như ẵm đứa trẻ qua phòng bên cạnh, đặt nàng nằm xuống và ngã người xuống theo. Từ giây phút đó, nàng không còn là đứa trẻ, mà là một người đàn bà hùng hực, oằn oại, đáp lại khát vọng của chàng bằng những cử chỉ si mê cuồng loạn của một người thèm khát thiếu thốn lâu ngày, nhưng sự cuồng loạn của nàng cũng chỉ cầm cự ngang tay với chàng được một lát. Nàng dần dần trở nên thụ động trước sự hùng hực vùi dập của chàng, để rồi cuối cùng nàng cảm thấy mình chỉ còn là cọng rác trước giòng nước lũ.

Cách tỏ tình của chàng đi ngược hẳn với cử chỉ vuốt ve âu yếm và sự hòa hợp ái ân mà César đã dành cho nàng thuở trước. Chàng vụng về quá, sơ đẳng quá, hùng hực giống một gã khổng lồ man rợ – nhưng lại làm nàng mê đến tận xương tủy. Bản chất man rợ trong người nàng cũng vùng trỗi dậy "đáp lễ" chàng. Nàng muốn nghiêng răng kêu lên hãy tàn bạo hơn nữa, hãy làm nàng tan nát, đứt hơi, ngắt lịm, và thỏa mãn.

Thêm một lần nữa Antoine làm chủ một người đàn bà, nhưng nàng cũng làm chàng ngất ngây sung sướng đến độ nàng có thể yên trí rằng mình sẽ trở thành người tình vĩnh viễn của chàng.

Vì bận tiệc tùng liên miên, ban đêm hai người không có nhiều dịp hò hẹn, nhưng ban ngày thì thả sức.

Riêng những bữa tiệc thì người La Mã nào thấy cũng phải ngỡ ngàng. Gã gian nịnh Quintus Delliuss gọi chúng là *tiệc tùng theo kiểu Đông Phương*.

Trong một bức thư báo cáo cho Fulvie, gã viết:

Một buổi tối kia, trong khi chờ đợi đôi nhân tình vương giả trở về cung, tôi đã lần xuống bếp để xem bọn đầu bếp nấu nướng. Thấy trong bếp có đến tám con heo làm sẵn, tôi hỏi gã đầu bếp chính: "phải chăng sẽ có một đám khách rất đông tới dự?" Gã trả lời: "không phải vậy đâu. Chúng tôi không biết đến lúc nào quan Tam Đầu Chế mới về, mà thịt thì phải nấu vừa chín tới mới ngon, nên chỉ còn cách là cho nấu lần lượt từng con. Khi quan Tam Đầu Chế về tới, chúng tôi sẽ lựa con nào ngon nhất mang ra để ngài dùng!"

Thực đơn trong những bữa tiệc thích hợp với óc tưởng tượng hơn là dạ dày. Thường thường có khoảng năm hay sáu món ăn chơi gồm cá, hà, trai, chim ngói nấu măng. Sau đó tới gà sống thiến, chả cá, thịt nai, hải sâm, tôm hùm, chim đa đa, lườn nai tơi, heo sữa, chim cú, vịt, gà tây, thịt công quay dọn lên còn đuôi xòe, gà rừng với nước sốt cay, cá thu từ biển Chalcédoine, trứng cá từ đảo Rhodes, cá chình, kem ngọt và những trái cây tận đông phương mang về.

Tới lúc thực khách đã lửng bụng – hay vỡ bụng gì đó – vị *từu quan* bắt đầu làm việc. Ông ta trộn các thứ rượu trong một chiếc tô lớn rồi vung lên đầu đám quan khách, trong khi bọn nô lệ rắc hoa hồng và tưới dầu quế lên tóc họ, xịt thêm nước hoa lên không cho thơm ngát. Quan khách được chuẩn bị để thưởng thức những màn biểu diễn của đám vũ nữ khóa thân.

Để tạo vài nét thanh tao cho bữa tiệc, Cléopâtre cho mời các học giả và các nhà thông thái đến để trò chuyện. Nhưng Antoine thay vì đấu

chuyện, quay ra thách họ đấu rượu. Dĩ nhiên chỉ sau mấy tuần rượu, Antoine trở nên kẻ *thông thái* nhất!

Thấy thế, Cléopâtre không thêm bận tâm tới khía cạnh thanh tao nữa. Nàng quyết định cho chơi xả láng. Nàng thành lập "*Hội Những Kẻ Bán Trời*" gồm những tay giàu có chịu chơi nhất tại Alexandrie. Những tay này đua nhau tổ chức những cuộc vui xa xỉ, khác thường nhất.

Trong tất cả các cuộc vui, Antoine luôn luôn là người uống đậm và nói nhiều hơn ai hết. Có một buổi tối chàng thao thao bất tuyệt kể về những người vợ đã qua tay mình. Sau khi hết lời ca tụng sắc đẹp của bà vợ thứ nhất Antonia, chàng lớn tiếng tuyên bố rằng vợ hiện tại Fulvie đã *mắc tay chàng* từ hồi vợ còn là vợ của một người bạn. Ngoài ra chàng còn lè nhè qua hơi rượu rằng ở đất Ai Cập này chàng cảm thấy hạnh phúc nhất đời, mặc xác La Mã, mặc xác thiên hạ choảng nhau, miễn đừng đụng đến chàng là được. Không hiểu vợ cộp cái Fulvie sẽ nghĩ gì khi những câu vung vít này bay đến tai vợ?

Tiệc tùng mãi cũng chán, Cléopâtre và Antoine đổi món. Ban đêm hai người ăn mặc theo kiểu tôi tớ, đeo mặt nạ kín mít, rồi đi la cà các khu nghèo nàn trong thành phố, kể cả xóm bình khang Rhakotis gồm toàn những tửu điểm lầu xanh, ngập tràn những tên thủy tử say khướt.

Một trong những chỗ họ thường lui tới là khu Bờ Tường Keramik trông sang khu lò gốm. Cứ chiều xuống, người ta thấy hàng trăm gái điếm đứng dài dài dọc theo chiếc bờ tường hoa hoét xanh đỏ để chờ mối. Mỗi cô có một chỗ đứng riêng. Có cô vừa tới chỗ đứng đã thấy trên tường ghi sẵn những lời hò hẹn của khách quen.

Hồi này Cléopâtre không còn dấu diếm cuộc sống phòng the của mình nữa. Dân chúng mà có quyền chỉ trích, chắc chắn họ sẽ lên án nàng không ít. Nàng có những cử chỉ lá lơi khiêu khích Antoine ngay trước mặt mọi người.

Tuy nhiên, những nhà đạo đức dễ tính nhất trong thành phố cũng phải nhắm mắt khi thấy Nữ Hoàng của họ dẫn quan Tam Đầu Chế La Mã đi xem những trò vui trong Vườn Hoan Lạc thuộc đền thờ Thần Vệ Nữ.

Đây là một trong những khu vườn đẹp và rộng nhất thế giới, với những khóm hoa, bãi cỏ, vườn cây rợp bóng, hồ nước trong xanh, và hai ngọn suối nhỏ quanh năm róc rách. Trong vườn có một ngàn năm trăm căn nhà nhỏ họp lại thành "Kinh Đô Vệ Nữ", mỗi căn do một nữ tông đồ của Thần Ái Tình chiếm cứ.

Những người đàn bà này thuộc bảy mươi quốc gia và chủng tộc khác nhau. Mỗi năm một trăm người mới được đem về để thay thế cho một trăm người cũ. Như vậy thời gian phục vụ của họ tối đa là mười lăm năm. Những người bị sa thải phải ở lại giúp việc cho những người mới tới, và được phép kiếm tiền riêng bằng nghề mọn của mình.

Họ không phải là gái mãi dâm công khai, mà là những người trông coi việc tế tự Thần Ái Tình. Họ ở đó để giúp bọn đàn ông Alexandrie có phương tiện dâng lễ cho Thần một cách *cụ thể*. Mỗi căn nhà có hai phòng, một phòng mở cửa đón khách thập phương, một phòng che màn để hành lễ. Cuộc hành lễ kéo dài hoặc một lát hoặc suốt đêm tùy phong độ và túi tiền của khách. Lệ phí hành lễ một nửa dành cho gái, một nửa cúng vào đền.

Trường hợp những người đàn bà này sinh con gái, đứa bé được dâng cho Thần ngay khi lọt lòng mẹ. Chờ tới khi đủ tuổi, đứa bé sẽ được đưa vào Vệ Nữ Môn ở phía sau ngôi đền để được huấn luyện trong bảy năm vừa lý thuyết vừa thực hành về nghệ thuật luyện ái. Sau đó, nếu được chấm đậu, cô bé sẽ được làm chủ một căn nhà trong vườn để tiếp khách.

Ngôi đền Thần Vệ Nữ tại Alexandrie nổi danh khắp thế giới. Dù La Mã, Jérusalem, hay Babylone trong thời đại vàng son nhất cũng không có công trình kiến trúc nào qua mặt nổi. Ngôi đền dài hàng trăm thước, đứng sừng sững giữa vườn, với mười bảy bậc thềm vĩ đại dẫn lên những cánh cửa khổng lồ bằng vàng, xung quanh là tám mươi tư chiếc cột cao vời vợi.

Mặt trước ngôi đền đầy những hình ảnh dâm đàng lạ lùng: nhân mã bị ngựa đê, dê cái chịu đực, nữ thủy thần bị nai hiếp, người yêu cọp, sư tử cái ân ái với quái thú tai lừa. Những hình trang trí khác cũng đều đề cao và kích thích dục tính, biểu tượng của nguồn năng sinh sản: Nữ Thần Leda tay ấp thiên nga, Nữ Thần Scylla và Thần Glaucux đang lịm chết trong khoái

cảm tột cùng của tình yêu, Thần Pan đang ghi một chồn tinh tượng trưng cho loài cây, và trên cùng là Thần Vệ Nữ, Mẹ của Ái Tình.

Hàng năm có tổ chức một cuộc thi lớn với sự hiện diện đông đủ của một ngàn năm trăm nữ tể để tuyển chọn mười hai người vào nội viện Cotyttia.

Đây là một khu vực ở sâu trong vườn khoái lạc, chỗ thờ phượng cũ của Nữ Thần Cotytto, một nữ thần bị ô danh vì tên tuổi thường bị người đời gán ghép với những cuộc truy hoan bất thủ. Tại đây có mười tám ngôi nhà nhỏ do ba mươi sáu nữ tể trúng giải trụ trì. Những nàng trúng giải này thường được các tay chơi sành điệu tranh nhau thưởng thức. Kết quả, giá tiền tối thiểu để thưởng thức lên tới một minae tiền vàng (khoảng mười ngàn đồng VN), một giá quá đắt tại một xứ mà số cung nhiều hơn số cầu.

Quang cảnh đó người thường không thể ghé mắt tới. Vậy mà Nữ Hoàng Ai Cập đã dẫn vị khách kiêm tình nhân Marc Antoine tới xem cho mãn nhãn. Dĩ nhiên gã gian nịnh Quintus Dellius không thể bỏ qua cơ hội báo cáo về La Mã cho mục vợ cọp cái của chủ tướng mình.



Thật là ngỡ ngàng cho Cléopâtre khi nàng phải quên đi cuộc tình thâm trầm êm dịu với César, để đắm mình vào cuộc tình sôi sảng vũ bão với người bạn trẻ của ông. Vẫn biết nàng mang sẵn trong người dòng máu phóng đảng của các Vua Ptolémée, vẫn biết khung cảnh dâm dật tại thành phố Alexandrie dễ làm người ta nhắm mắt lao đầu vào các thú vui tội lỗi, nhưng nàng là một Nữ Hoàng, không thể khinh suất như bao người khác được. Do đó khi chấp nhận Antoine, hẳn nhiên nàng phải có chủ định. Nàng cố ý dâng cho chàng những thứ chàng muốn, mà chàng thì chỉ muốn những khoái cảm mê tơi, cuồng loạn, sốc nổi của một cậu học trò quá lớn.

Thế là hai người hợp thành một đôi tình nhân long trời lở đất, có sức mạnh làm trái đất ngừng lại hoặc quay nhanh hơn tùy thích. Họ tha hồ buông lung trí tưởng tượng, vung tiền ra mua những cuộc vui điên loạn trẻ con. Một đêm kia giữa lúc chè chén say sưa, Cléopâtre đánh cuộc rằng tối hôm sau nàng sẽ cho quan khách thưởng thức một bữa tiệc vĩ đại trị giá mười ngàn *miane* (tương đương với một triệu đồng drachmas, hoặc một trăm triệu bạc VN bây giờ).

Antoine không tin, hỏi riều:

– Đặt cuộc bằng gì?

Nàng bình thản:

– Một vương quốc.

Chàng thích chí cười vang:

– Hay lắm! Vậy chúng ta đặt cuộc xứ Phénicie nhé. Nếu nàng thắng, dĩ nhiên các thành phố Tyr, Sidon và Bérítus sẽ phải dệt thứ lụa quý, nhuộm những màu diễm ảo, và gửi đến cho nàng trong những chiếc rương trạm trở tinh vi bằng gỗ bách hương của miền Liban.

Cléopâtre không nao núng, gật đầu:

– Được, nhớ nhé.

Và hai người... móc ngoéo ngón tay để cam kết giữa những tiếng hoan hô của triều thần.

Tối hôm sau, chàng và nàng được đưa tới phòng ăn trên hai chiếc kiệu ngà. Kiệu được đặt hai bên chiếc bàn ăn hoàng gia cao hơn các bàn khác, tựa trên các tượng đầu người mình sư tử bằng vàng. Quan khách chia nhau đứng quanh các bàn, háo hức chờ các món ăn thức uống của Nữ Hoàng xem quý giá đến bậc nào.

Bữa tiệc tối hôm đó sang trọng thật, xa xỉ thật, nhưng không có gì đáng để Nữ Hoàng hãnh diện. Mọi người thất vọng thấy rõ. Họ tự hỏi hay là tiếp theo còn có màn ca vũ gì độc đáo chẳng? Nhưng rồi họ lại thất vọng một lần nữa vì các màn ca vũ giúp vui cũng chỉ như thường lệ.

Antoine tự tin mình thắng cuộc, với vẻ đắc ý:

– Bữa tiệc rất ngon, có điều chưa đáng một ngàn minae, chứ đừng nói mười ngàn.

Cléopâtre thản nhiên:

– Chờ xem, đừng vội.

Rồi nàng ra hiệu bảo tên hầu rượu đem cho nàng chiếc ly vàng đặc biệt, một chiếc ly kiểu cổ trạm trổ cực kỳ công phu, có lẽ có từ đời Pericles mấy trăm năm về trước. Cầm chiếc ly trên tay, nàng quay sang bảo Antoine:

– Tướng Quân coi đây. Khi thiếp cạn ly này, Tướng Quân sẽ thấy bữa tiệc đáng giá bao nhiêu.

Nói xong nàng gỡ một chiếc bông tai bằng ngọc hình trái lê và thả vào ly. Đợi cho ly rượu xối bọt một hồi, nàng ngửa cổ uống cạn, rồi dốc ngược chiếc ly cho mọi người thấy. Viên ngọc vĩ đại đã hoàn toàn biến mất.

Thực ra chiếc ly đựng một thứ giấm đặc biệt có thể hòa tan được trên châu. Trong phòng bắt đầu có tiếng xì xào phản đối, nhưng Cléopâtre vẫn thản nhiên đưa tay tháo nốt chiếc bông tai thứ hai. Antoine vội nắm lấy tay nàng:

– Thôi đủ rồi! Ta chịu thua!

Thế là xứ Phénicie đang là thuộc địa của La Mã, bỗng biến thành chư hầu của Ai Cập.

Bề ngoài Antoine có vẻ thiếu tinh tế, nhưng xét cho cùng chàng chơi trò chính trị cũng ghê gớm không kém trò yêu đương. Chàng lưu lại Ai Cập tức là chàng muốn giữ mình khỏi bị lôi cuốn vào cuộc xung đột chính trị đang diễn ra tại La Mã. Cứ để các phe phái xâu xé nhau, phe nào chiếm ưu thế thì cuối cùng chàng cũng vẫn là kẻ thắng. Chàng hiện là kẻ mạnh nhất vì được sự hậu thuẫn khổng lồ của Ai Cập. Hơn nữa chàng đã dọn sẵn con đường tiến tới hôn nhân với Cléopâtre, chỉ còn chờ dịp thuận tiện sẽ đem hai đế quốc rộng lớn ghép chung làm một, điều mà César đã ấp ủ bao năm nhưng giữa đường đứt gánh.

Bất cứ lúc nào Antoine cũng có thể trở về La Mã nắm quyền cai trị mà không sợ ai đàm tiếu. Nếu có kẻ nào than phiền về chuyện lem nhem giữa chàng và Nữ Hoàng Cléopâtre, hoặc chuyện chàng đứng ra làm giám hộ không công cho triều đình Ai Cập, chàng sẽ giải thích đó là những *đòn phép chính trị của chàng*, nhằm củng cố thêm thế lực cho La Mã.

Ngược lại, Cléopâtre ở một tư thế yếu kém thấy rõ. Nàng đã dại dột ném mọi thứ xuống sông, kể cả tiếng tăm, tiền bạc và tấm thân đáng giá liên thành. Để đổi lại, nàng chỉ được vài lời hứa thì thắm bên gối, thoảng qua trong bóng tối và có thể tan biến lúc hừng đông.

Tuy nhiên, nàng vẫn phải bám víu vào những lời hứa bấp bênh đó. Antoine vẫn là mối hy vọng duy nhất của nàng, quân bài duy nhất mà nàng có trong tay. Còn chàng thì nàng còn có cơ chia đôi Đế Quốc La Mã – Ai Cập, mất chàng giấc mộng sẽ tan hã, và Ai Cập sẽ chỉ là một chư hầu nhỏ nhoi của La Mã.

Có thể nói vận mạng Đế Quốc La Mã hiện do hai người nắm giữ: Chàng khổng lồ Antoine và cậu bé mặt mụn Octave. Tuy hai người này thường gặp nhau, tay bắt mặt mừng, trao đổi nhau những chiếc hôn thân thiện, nhưng trong bụng họ ngấm ngầm gờm nhau, thề sẽ hạ nhau cho bằng được. Gã mặt mụn Octave là kẻ thù đáng sợ nhất của Antoine, và dĩ nhiên cũng là đối thủ của Césarion vì một lẽ dễ hiểu: cả hai đều là người thừa kế của César. Césarion là người thừa kế *đương nhiên* vì là con của César, còn Octave là người thừa kế *pháp định* nhờ bản di chúc của César.

Một hôm, Cléopâtre tâm sự với thị nữ Charmian:

– Người biết không, ta có thể liên minh với các xứ cừu thù của La Mã như Parthie, Ấn Độ, Éthiopie, Ả Rập, Ba Tư, Scythie, Arménie, Syrie, và có lẽ cả Tiểu Á, để đập tan Đế Quốc La Mã hay ít ra cũng đẩy lui bọn La Mã về Ý, về Đức, về Gaule. Nếu cần chúng ta còn có thể liên kết với các xứ Bắc Phi vì họ đều đã chán ngấy bọn La Mã.

Thị nữ Charmian sáng mắt, hứng chí:

– Vậy sao Lệnh Bà không xúc tiến đi?

Những điều mơ tưởng của Cléopâtre bắt đầu xẹp xuống:

– Nhưng... nhưng ta còn thắc mắc không hiểu sau khi thành công, *đồng minh* của ta sẽ làm gì? Rất có thể họ sẽ quay lại diệt ta để trừ hậu hoạn. Ta không dám liều. Thôi thì đành trông cậy ở Antoine vậy. Dù sao y cũng yêu ta...

Thị nữ Charmian đưa mắt nhìn chiếc bụng hơi phưỡn ra của vị Nữ Hoàng, lấy tình thân mật hỏi đùa:

– Cũng như Lệnh Bà yêu ông, phải không ạ?

Cléopâtre thở dài:

– Dĩ nhiên, nếu y chịu khó *người lớn* hơn chút nữa... Nhiều lúc ta không biết nói chuyện với y bằng cách nào. Hình như y chẳng để ý đến điều gì, lúc nào cũng như đùa rờn. Ta lo quá. Ta lại sắp có con với y, không hiểu rồi y có sửa đổi chút nào không?

Phải chăng nàng thực sự hy vọng đứa con sắp ra đời sẽ là sợi dây ràng buộc anh chàng phóng túng Antoine? Liệu nàng có nghi ngại rằng nếu đứa bé là con trai, Antoine sẽ đặt hết hy vọng vào nó, bỏ quên hẳn đứa con riêng Césarion của nàng?

Nàng đã đi một nước cờ tưởng là cao, hóa ra tiến thoái lưỡng nan. Và nàng còn quên một điều quan trọng: Antoine còn có Fulvie, người vợ La Mã chính thức của chàng, một mục vợ loại "cọp cái" không đời nào chịu mất chồng vào tay người khác, nữ hoàng hay không nữ hoàng cũng mặc.

Fulvie, người đàn bà khát tình bị bỏ quên lâu ngày, óc thù hận tưởng không gì sánh nổi. Fulvie, một người đàn bà nhưng cương cường hơn đàn ông, sẵn sàng bóp bẹp anh chồng khổng lồ lang chạ, Tam Đầu Chế hay gì đi nữa cũng thế mà thôi! Fulvie muốn bắt Antoine về La Mã, nhưng bằng

cách nào bây giờ? Hay hơn hết là gây nội chiến, khuấy động La Mã khiến tình hình khẩn trương. Lúc đó dù muốn dù không Antoine cũng phải trở về.

Nghĩ sao làm vậy, mẹ vợ cọp cái bắt đầu tạo loạn. Mẹ giở thói cũ, dùng ấn tín của César giả mạo giấy tờ, phân phát đất cho vô số binh lính. Rồi với đám binh lính vốn trung thành với Antoine này, mẹ chiếm cứ mười tám thành phố thuộc Đế Quốc La Mã, chia thêm đất cho những kẻ có công. Sau đó mẹ mượn người trà trộn vào hàng ngũ của gã mặt mụn Octave để tuyên truyền và hô hào quân sĩ nổi loạn đòi quyền lợi.

Bước đầu thành công, mẹ hứng chí vù khỏi La Mã cùng với em chồng là Lucius và một nhóm các quý tộc, nghị viên khác. Mẹ chiếm cứ chiến lũy Preneste và ra mặt đương đầu với Octave.

Octave không phải là một tướng tài (chiến dịch tại Philippos đã chứng tỏ điều này) nhưng cũng không phải là gà chết như nhiều người lầm tưởng. Gã đem binh đuổi theo Fulvie, dự tính sẽ vây mẹ tại Pérouse, miền trung nước Ý.

Ít lâu sau tại Alexandrie, Antoine dậm chân kê trời, dài cổ chửi vợ chửi em. Chàng nghe tin Lucius đã bị buộc phải đầu hàng. Nể mặt chàng, gã mặt mụn Octave tha mạng em chàng, nhưng vào ngày giỗ César năm đó gã đem hành hình bốn trăm quý tộc và nghị viên (lực lượng nòng cốt của Fulvie) trước đền thờ César tại La Mã. Gã quyết dẫn mặt tất cả những kẻ nào muốn chống lại gã, chống lại di mệnh của César Đại Vương.

Liên sau đó Antoine lại nhận được thư của Octave, đồng chấp chánh trong Tam Đầu Chế với chàng. Trong thư gã trút hết trách nhiệm về cuộc nội chiến lên đầu vợ chàng, và cho biết vợ chàng đã đáp thuyền từ Brindisi đi Athènes (Hy Lạp), đem theo cả bà mẹ già của chàng. Hiện thời hai người đã nhập bọn với kẻ thù chung của Tam Đầu Chế La Mã: Sextus Pompée (tức người con thứ hai của Tướng Pompée đã may mắn thoát khỏi tay César thuở trước).

Thêm một rắc rối nữa, Antoine được tin quân Parthie đã lợi dụng các biến động tại La Mã để xâm phạm lãnh thổ các chư hầu do chàng kiểm soát, và hiện chúng đã lôi kéo được xứ Syrie về phe chúng.

Những tin tức dồn dập này làm Antoine tỉnh hẳn những cơn say bất tận. Chàng biết binh lực của chàng tại phía đông không đủ để ngăn cánh quân hỗn hợp Parthie-Syrie. Những ngày an nhàn vui vẻ của chàng không còn nữa.

Còn đang phân vân chưa có chủ ý thì chàng nghe tin Fulvie vợ chàng sai người đến thuyết phục chàng trở về La Mã. Người lãnh nhiệm vụ này là Ahenobarbus, một tướng tài từng sát cánh với chàng chiến đấu rất hăng say, công trận không sao kể xiết.

Khi viên tướng can đảm được đưa tới gặp chàng tại Hoàng Cung Ai Cập, y đã trở mắt nhìn chàng, không thốt nên lời. Y không thể ngờ người đứng trước mặt y lại là chủ tướng của mình thuở trước. Trong phòng mùi trầm hương ngào ngạt, chàng xúng xính trong chiếc áo lụa, đầu quấn khăn dát ngọc bích, trông chàng có vẻ là một công tử phong lưu hơn là một tướng soái hét ra lửa. Vẻ sững sờ của y làm chàng tỉnh ngộ. Thì ra chàng đã đi quá trớn.

Ngay trong ngày hôm ấy chàng lựa lời báo cho người đẹp Cléopâtre biết chàng sắp phải xa nàng *một thời gian ngắn*. Chàng tưởng thế nào nàng cũng bù lu bù loa giữ chàng ở lại, nhưng không, nàng thừa thông minh để biết rằng chàng mà còn nán lại Ai Cập thêm nữa, mọi việc sẽ trở nên quá muộn, giấc mộng của nàng sẽ trở thành ác mộng. Và lại, suốt khoảng thời gian vừa qua nàng đã ăn quá nhiều, chơi quá nhiều, ân ái cũng đã mờ người, nên nghỉ một thời gian để cái thai trong bụng khỏi bị liên miên quấy nhiễu cũng là điều cần.

Tuy nhiên, trước khi người yêu ra đi, nàng dẫn chàng đi gặp Sisogène, chiêm tinh gia riêng của nàng. Ông này sống trên một ngôi tháp cao, muốn lên phải bước đủ ba trăm sáu mươi lăm bậc tương ứng với số ngày trong năm.

Nhà chiêm tinh tiếp hai người trên sân thượng của ngôi tháp. Ông mặc áo bào vàng, đội mũ hình chóp. Cléopâtre thở dốc một hồi rồi hỏi ông:

– Ta muốn biết vị Chấp Chánh trong Tam Đầu Chế này sẽ gặp chuyện gì tại La Mã?

Nhà chiêm tinh gạch vài đường trên mặt cát mịn dưới chân, rồi ngả tẩm thân gầy gò ra phía sau, mắt ngược nhìn trời, lòng bàn tay mở rộng. lát sau, ông dùng gậy phép chỉ vào ngôi sao của Antoine và kêu lên:

– Ngôi sao của ngài sáng lắm, sắp lên đến tuyệt đỉnh rồi!

Ông chợt ngừng lại khi thấy ngôi sao bỗng mờ đi vì một ngôi sao khác sáng hơn tiến lại gần. Nhưng cuối cùng ngôi sao của Antoine lại sáng rực trở lại, át hẳn ngôi sao kia. Ông giải thích:

– Ngôi sao kia là của Octave. Có một lúc bốn mạng Octave có vẻ lấn át bốn mạng ngài, nhưng cuối cùng lại lu mờ hẳn.

Đôi tình nhân rời tháp ra về, vừa bước xuống những bậc thềm vừa mừng khắp khởi. Chàng kể cho nàng nghe về một giấc mơ xảy ra đêm hôm trước. Trong mơ, chàng thấy mình đang đi giữa một cánh đồng đầy hoa thắm thì chợt bị vướng lại bởi một bức tường vô hình. Chàng lúng túng một hồi rồi mới tiếp tục đi được như cũ. Chàng choàng tỉnh dậy, mồ hôi đầm mình như thể vừa vượt qua một cơn đại nạn. Giấc mơ này hoàn toàn phù hợp với lời bàn của nhà chiêm tinh. Chàng và nàng nhìn nhau mừng rỡ, nắm tay nhau chạy nhanh xuống chân tháp, cười vang như hai đứa trẻ.

Nhưng đến khi chia tay thì họ hết cười. Nàng lo lắng, không biết phải làm gì để giúp người yêu. Chàng ân cần dặn bảo:

– Nàng cứ sửa soạn sẵn. Khi nào cần ta sẽ viết thư chỉ định rõ những nơi thích hợp nhất để giàn quân và bố trí hạm đội. Cứ yên trí và kiên nhẫn.

Nàng cũng muốn yên trí lắm nhưng không được. Con nàng sắp ra đời. Không cha. Và nàng lại sắp phải một mình cáng đáng bao nhiêu chuyện: chuyện nhà, chuyện nước, và những chuyện lan man xa tít. Đây là lần thứ hai nàng cảm thấy mình bơ vơ, bị bỏ rơi bởi người tình La Mã. César chết rồi không kể. Còn Antoine sẽ chỉ xa nàng *một thời gian ngắn*. Nhưng ngắn là bao lâu? Một năm, mười năm, hay cả một đời?



Từ ngày Antoine ra đi, Cléopâtre không ngớt lo âu. Nàng cho tổ chức một hệ thống liên lạc hoàn hảo đến độ nàng nhận được tin chàng hầu như mỗi ngày. Nàng sai người dò xét từng cử chỉ của chàng. Thậm chí nàng còn đặt bên cạnh chàng một chiêm tinh gia để đoán vận mạng cho chàng (và báo tin cho nàng).

Tin đầu tiên mà nàng nhận được là tin chàng đã tới Athènes (Hy Lạp) để gặp mẹ vợ để sợ Fulvie. Chàng có vẻ buồn lắm vì đến lúc này chàng mới khám phá ra mình đã phải trả một giá rất đắt cho những ngày vui tại Ai Cập. Chàng đã mất nước Ý vào tay gã mặt mụn Octave, và có thể cả các xứ miền đông.

Cuộc gặp gỡ giữa hai vợ chồng chẳng êm ái tí nào. Fulvie nhiech móc chàng, bắt chàng đi soi gương để nhìn *bộ mặt hốc hác như quỷ sứ, xanh lè như xác chết trôi của nhà quý tộc Antoine. Chàng bám gấu quần ở phù thủy Ai Cập kia để làm gì trong khi vận mạng thế giới nằm tại La Mã?*

Fulvie cự chàng về vụ bỏ phế chuyện chính trị thì chàng chịu. Chứ tấm thân cuồn cuộn như Hercule, hàm râu quăn tít oai hùng, và nước da sạm nắng thế này mà bảo là xác chết trôi thì còn trời đất nào nữa? Thế là chàng nổi đóa, quay ra cự lại vợ, nào là gây rối không đúng lúc, nào là chính trị dở, quân sự kém, để đến nỗi làm trò cười cho gã mặt mụn, cơ nghiệp lung lay tận cội rễ.

Không hiểu vì tức chồng hay vì chịu hết nỗi những biến chuyển dồn dập quá sức của một người đàn bà, Fulvie tuyên bố hết muốn sống, lui về Sicyone cách đó khoảng sáu mươi dặm, lăn ra bệnh, rồi mấy hôm sau thở phào nhắm mắt. Đám táng kém linh đình và cũng ít người sa nước mắt.

Lúc đó Antoine đã đi xa. Chàng phối hợp với lực lượng của Sextus Pompée để khuấy rối bờ biển Ý. Octave thấy vậy bèn quyết định đi một nước cờ chính trị. Tuy gã là người thừa kế của César, mà César là kẻ thù

giết cha của Sextus, gã vẫn ngỏ lời cầu hôn cháu gái của Sextus là nàng Scribonie. Và Sextus bằng lòng.

Scribonie nhiều tuổi hơn Octave, lại góa chồng hai lần và hiện đang có bầu với người chồng thứ hai, nhưng gã mặt mụn vẫn làm như bắt được của. Gã lập tức ly dị vợ cũ (tức là con gái riêng của Fulvie), và làm đám cưới với cháu gái kẻ thù. Rốt cuộc thù đối ra bạn, Octave và Sextus liên minh với nhau. Antoine thấy mình bơ vơ, quay ra trút hết tội lỗi lên đầu người vợ đã chết, rồi cũng gia nhập liên minh mới.

Một thỏa ước được kế kết tại hải cảng Brindisi miền đông nam nước Ý, và ba người trong Tam Đầu Chế chia nhau Đế Quốc La Mã như ba tên trộm chia của sau khi trúng mồi. Ky Tướng Quân Lévide chiếm cứ Bắc Phi. Antoine kiểm soát Hy Lạp, Macédoine, Bithynie, Tiểu Á, Cyrénaïque, và Syrie (xứ này thực ra đã chạy theo bọn Parthie). Còn Octave cai trị nước Ý và các xứ miền tây.

Kể từ sau chiến dịch Philippes, đây là lần thứ nhất Antoine gặp lại Octave. Cũng như lần trước, chàng đã lầm khi đánh giá đối phương qua sắc diện bề ngoài.

Octave là người tầm thước, không hẳn xấu trai nhưng da vàng bệnh hoạn, mặt lốm đốm mụn, răng rất tồi, tóc thì hình như không bao giờ chải, chỉ có đôi mắt to sáng ngời là điểm duy nhất kéo lại những khuyết điểm tai hại trên. Một điều đặc biệt nơi Octave là bệnh cảm lạnh không lúc nào tha gã. Tối ngày gã khịt mũi hoặc hắt xì loạn xạ, và quanh năm phải che ngực bằng một tấm ni dày cộm. Ngoài lớp áo sơ mi, gã thường mặc bốn lớp áo khoác (nghe nói dẹt lấy ở nhà), do đó phía trên to xù, còn hai chân như hai ống sậy chẳng cân xứng chút nào. Không biết làm sao, gã đành phải dùng vải mềm làm xà cạp quấn quanh hai chân cho to thêm. Thanh niên La Mã mà quần xà cạp là một chuyện chưa từng có. Chiếc mũ rộng vành của gã về mùa hè cũng là một mốt chẳng giống ai.

Cũng như nhiều người khác, chàng Antoine đẹp trai khỏe mạnh không thể nhìn thấy những điểm tiềm tàng nơi con người bệnh hoạn của gã. Ẩn dưới lớp vỏ ngoài bạc nhược kém cỏi là một bộ óc phi thường, một khả

năng chính trị xuất chúng nhờ những đặc điểm như tỉ mỉ, bền gan, quý quyết và tính toán – những đặc điểm mà Antoine không bao giờ có.

Hôm đó, để mừng cuộc liên minh tay ba, Sextus mời Antoine và Octave lên soái hạm của gã dự tiệc.

Theo lời giải thích của gã thì đó là *căn nhà duy nhất còn sót lại cho dòng họ Pompée*. Đương nhiên gã muốn mĩa móc Antoine, vì chàng hiện chiếm cứ dinh thự của ông cha gã tại La Mã.

Trong khi bữa tiệc đang diễn ra, hải tặc Ménas thuyền trưởng của chiếc soái hạm nói thầm vào tai Sextus Pompée rằng nếu bây giờ cắt đứt dây neo và mang hai vị thượng khách ra giữa biển thì Sextus Pompée sẽ trở thành chúa tể của Đế Quốc La Mã, không còn nghi ngờ gì nữa. Sextus Pompée mắng:

– Đồ con bò! Sao người không tự ý làm việc đó mà lại hỏi ta? Ta đã biết mà còn làm há chẳng mang tiếng bất nghĩa sao?

Giả thử tên hải tặc có gan hành động theo sáng kiến của mình như bao hải tặc khác, chắc hẳn giòng lịch sử đã thay đổi rất nhiều.

Đòn chính trị khôn khéo thứ hai mà Octave đưa ra là ngỏ ý gả em gái Antoine. Em gái Octave là Octavie, một góa phụ trẻ đẹp, quý phái, và rất mực đức hạnh. Nàng biết rất rõ về cuộc đời lãng nhãng của Antoine nhưng nàng vẫn thích chàng, cũng như bao nhiêu người đàn bà đoan trang khác thích ngã vào những tay đàn điểm (nhưng không nói ra). Nàng đã vậy thì Antoine từ chối sao được? Hai người lấy nhau.

Tin này bay tới tai Cléopâtre giữa lúc con nàng có thể ra đời bất cứ giờ phút nào. Thoạt đầu nàng không tin, nhưng đến khi gã đưa thơ nhắn mạnh rằng việc đó có thật, nàng tức giận đến chết đi sống lại, và gã đưa thơ suýt mất mạng vì bị tra tấn.

Nàng đã hy sinh tấm thân cao khiết vào tay phường phàm phu tục tử để nhận lãnh kết quả này ư? (Nàng quên mất những lúc *hy sinh* nàng đã lịm người như tế nào). Nàng đã hạ mình chiều theo những ý thích tuyệt cùng thô bỉ của gã để gã trả ơn nàng thế này ư? Gã đã qua mặt nàng, khinh nhờn nàng, cho nàng là một con ngu...

Triều thần run sợ trước cơn thịnh nộ của nàng. Thị nữ Charmian phải khéo léo lắm mới dìu được nàng về phòng, đặt nàng nằm xuống, đồng thời sai người đi gọi các quan ngự y tới chẩn bệnh. Ngay đêm đó nàng đẻ sinh đôi: một hoàng tử và một công chúa. Nàng đặt tên con trai là *Alexandre-Hélios mặt trời*, và con gái là *Cléopâtre-Séléné mặt trăng*.

Trong ba năm dài kế tiếp, nàng chôn chặt trái tim rạn nứt, để hết tâm trí vào những bổn phận mà bấy lâu nàng sao lãng chỉ vì gã phàm phu Antoine. Nàng chinh đốn lại bộ quân cũng như thủy quân, chăm lo đời sống dân chúng, và giáo dục cậu bé Césarion, xem cậu vừa là một *công dân thế giới* vừa là một Đế Thần tương lai.

Cậu bé rất đẹp trai, lớn mau như thổi, hiện đã cao bằng mẹ, tính tình khiêm tốn nhưng phong cách đế vương, ai cũng đem lòng quý mến. Cậu thường giúp mẹ trong những buổi tiếp kiến các sứ thần nước ngoài. Chiều về, hai mẹ con dạo chơi trên chiếc xe đua màu trắng, con áo đỏ tươi giày trắng, mẹ áo đỏ thẫm thắt nơ vàng, tay cầm lọng che nhỏ. Toán cận vệ đội mũ dạ trắng rộng vành, tay cầm trường thương, chia nhau cưỡi ngựa hai bên.

Đoàn người thường nhẩn nha dạo qua các phố, thăm viếng cả những khu tồi tàn nhất. Nữ Hoàng sẵn sàng chịu đựng mùi hôi tanh ẩm mốc để con có dịp thấy tận mắt cảnh lầm than của phần đông dân chúng. Và đây cũng là một dịp để dân chúng thấy mặt vị vua tương lai của họ. Cléopâtre có thể là một người đàn bà dâm dăng, mù quáng trong tình yêu, nhưng cũng là một nà cai trị giỏi và một bà mẹ hiền.

Trong khi đó tại Hy Lạp Antoine vẫn tung trời, vẫn trác táng, cho đáng mặt một *người thần*. Octavie, vợ chàng và là em gái Octave, sinh hạ một gái. Thực ra nàng có bầu trước khi lấy chàng, đứa bé không phải là con ruột chàng, nhưng giữa cơn hứng chí chàng vẫn dùng tên mình đặt cho nó: Antoinia. Chính cô bé thiếu may mắn này về sau trở thành! bà nội của Bạo Chúa Néron.

Trước đó, Antoine đã sống trọn một năm tại La Mã để chiều lòng cô vợ ngoan mới cưới. Nhưng rồi chàng cảm thấy ngựa chân muốn đi đây đi đó, hơn nữa chàng đã chán sống gần ông anh vợ ngoài mặt thơn thớt bên

trong tính kế hại nhau. Vị tiên tri do Cléopâtre đặt cạnh chàng thường khuyên chàng nên tránh xa Octave, càng xa càng tốt:

– Thần bốn mạng của ngài rất sợ thần bốn mạng của Octave. Khi đứng một mình, bốn mạng ngài rất vững chãi hiên ngang. Nhưng khi đến gần Octave, bốn mạng ngài lu mờ khép nép.

Lời ông ta nói cứ ám ảnh chàng mãi. Chàng nghiệm thấy cứ gặp gã mặt mụn là chàng nóng nảy bồn chồn. Cả trong các cuộc chơi súc sắc, đá gà, đấu chim, gã cũng luôn luôn là người thắng Diệu bộ khinh khinh của gã nhiều lúc làm chàng tức ói máu.

Rời khỏi La Mã chàng thơ thối hẳn. Cô vợ mới của chàng thật là hiền dịu, biết điều, khác hẳn mẹ vợ cái Fulvie ngày trước. Chàng thả dãn mèo chuột mà hình như nàng cũng không ghen lắm. Bọn Hy Lạp thì tha hồ trọng vọng chàng, đến nỗi chàng khám phá ra tập quán và cách ăn mặc của họ rất hợp với chàng. Khi trở lại cầm quân, chàng thấy mình vẫn phong độ như xưa. Thì ra những cuộc trác táng kéo dài từ hồi còn ở Ai Cập chưa đủ để chàng mỏi gối.

Trong một trận thư hùng sau đó, chàng đè bẹp Tướng Pacorus, hoàng tử xứ Parthie. Thế là chàng hết mang mặc cảm kiêng sợ xứ này. Chàng tự tin mình vô địch, chinh phục xứ Ba Tư chỉ là chuyện lấy đồ trong túi. Vòng hoa chiến thắng của A-lich-San Đại Đế đáng lẽ phải để dành cho chàng mới đúng. Vợ chàng và cựu Phó Tướng Ahenobarbus khuyên chàng nên giao hảo với Octave, nên cho gã mượn những chiến thuyền chưa sử dụng tới, nhưng lời khuyên của họ đập vào tai chàng như đập vào vách đá. Gã mặt mụn đó là cái thá gì mà chàng phải giao hảo?

Và mấy tuần lễ sau, người hùng Antoine lẳng lặng đem ba trăm chiến thuyền nhắm hướng La Mã thẳng tiến. Gã mặt mụn khôn ngoan không vội vã ra đón, mà chỉ phái một thuộc hạ đi hỏi xem chàng đến với tư cách bạn hay thù. Để đối lại, chàng cũng không trả lời dứt khoát. Suốt hai tháng liền, đôi bên cứ giữ nguyên tình trạng lập lờng đó, bên nào cũng muốn đối phương phải lộ mặt thật trước.

Cuối cùng đi đến chỗ điều đình. Nàng Octavie sau khi sinh thêm một đứa con (lần này là con của Antoine), theo chồng đi gặp anh để đóng vai sứ

giả hòa bình. Nàng năn nỉ gã mặt mụn:

– Xin anh nghĩ đến tình cảnh oái ăm của em. Cả thế giới đang nhìn vào em, một bên là anh một bên là chồng, nếu hai bên đánh nhau thì em sẽ ra sao? Ngoài ra, nếu chồng em cắt đứt với anh và La Mã, chắc chắn chàng sẽ trở lại sát cánh với các xứ miền đông và có thể Ai Cập, lúc đó sẽ sinh họa lớn.

Và em sẽ mất chồng vào tay á phù thủy Cléopâtre, đó là điều nàng nghĩ, nhưng nói không hết ý.

Kết quả, trước sự mừng rỡ của toàn thể dân chúng, một hiệp ước được ký kết và Tam Đầu Chế (hay đúng hơn Lưỡng Đầu Chế, vì trên thực tế Ky Tướng Quân Lépide đã bị gạt ra ngoài) được duy trì thêm năm năm. Để chiều lòng em gái, gã mặt mụn thỏa thuận để Antoine tổ chức buổi tiệc mừng đầu tiên. Dịp này hai người quyết định thắt chặt thêm tình thân mật giữa hai nhà bằng cách cho đính hôn đưa con gái hai tuổi của Octave với con trai đầu lòng của Antoine (tức con của cạp cái Fulvie). Ai cũng cho rằng từ đây hai gia đình sẽ là một, nhưng lịch sử đã chứng minh điều đó sai bét.

Ký hiệp ước xong, Antoine lên thuyền đi Corfou, mang theo vợ và các con. Giờ đây chàng đã yên trí về mặt La Mã, chỉ còn lo các xứ phía đông. Nghĩ đến phía đông, cao vọng của chàng lại ngun ngút dâng lên, giấc mộng chinh phục lại hiển hiện trước mắt. Chàng bỗng cảm thấy nhớ Cléopâtre ghê gớm, phần vì chàng thèm tìm lại thứ tình yêu cuồng loạn mà vợ chàng không có, phần vì chàng cần tới nguồn tiếp tế vô biên về tiền tài và nhân lực của Ai Cập. Chỉ có Cléopâtre mới có thể giúp chàng gồm thâu thế giới phía đông và lên ngôi Đại Đế.

Lần đầu tiên chàng có một quyết định chính trị mau chóng và sáng suốt: Chàng bắt vợ phải trở về Ý (tội nghiệp cho nàng Octavie, lần tạm biệt này cũng là lần vĩnh biệt), rồi chàng lên thuyền đi Antioche, một thành phố đầy xa hoa tội lỗi, để tái lập triều đại của mình.

Vừa đến nơi, chàng sai sứ giả đi ngay sang Ai Cập mời Nữ Hoàng Cléopâtre viếng Antioche để bàn luận về một cuộc liên minh mới. Chưa bao giờ sứ giả được tiếp đón nồng hậu như vậy.

Khoảng thời gian bốn năm kể từ khi Antoine ra đi, Cléopâtre sống trong cô đơn lạnh lẽo. Nhất là những tháng vừa qua, nàng khó ngủ, sức khỏe sa sút vì bệnh đau đầu nhức lừng. Các thầy thuốc hay nhất Ai Cập đã được mời tới, nhưng đều bó tay. Họ bó tay cũng phải vì quanh đi quẩn lại họ chỉ có hai phương thuốc: thuốc cao và thuốc tán, mà cả hai thứ này Cléopâtre đều không dám dùng. Sau cùng các vị thầy thuốc đành họp nhau đề nghị phương pháp chữa bệnh đặc biệt mệnh danh là *Nghệ thuật và bí quyết của vị lang y hiểu thấu các ngõ ngách của con tim*.

Phương pháp này nghe tên đã thấy thích hợp với căn bệnh của Cléopâtre. Hiệu nghiệm đến độ chưa áp dụng nàng đã đỡ hẳn. Đó chính là lúc nàng nghe tin Antoine đuổi vợ về Ý và sửa soạn đông chinh.

Để tạ ơn trời đất, thị nữ Charmian đề nghị Cléopâtre đi lễ. Nàng bằng lòng, và một lần nữa đoàn thuyền lộng lẫy của Hoàng Gia lại ngược giòng sông Nil lên cổ thành Thèbes. Nhìn lại cảnh xưa, Cléopâtre cơ hồ rơi lệ. Nàng nhớ tới César, nhớ tới mối tình thơ mộng của nàng và ông, nhớ tới ngày hai người sánh vai đứng nhìn nước chảy và những ngọn kim tự tháp thấp thoáng đằng xa...

Sau khi viếng đền Thần Amon, nàng quay trở về, ghé đền Thần Osiris tại Abydos. Lời khấn của nàng linh nghiệm đến độ chỉ mấy hôm sau sứ giả của Antoine mò tới tìm nàng.

Vị sứ giả thuyết phục được nàng không mấy khó khăn. Nàng không còn là một cô gái sống bằng mộng mơ nữa. Nàng đã qua rồi thời kỳ cai trị bằng trái tim hay quyết định theo hứng. Trước kia nàng có thể từ chối lời mời của Antoine để trả đũa chàng bỏ rơi nàng bấy lâu, nhưng bây giờ thì không. Nàng vẫn còn những tham vọng mà chỉ có chàng mới giúp nàng đạt được. Chẳng nổi với chàng là điều nàng muốn hơn ai hết, nhưng để giữ thể diện nàng phải ra điều kiện. Antoine muốn trở lại như xưa, chàng phải công khai tuyên bố đối lập với gã mặt mụn, và sau đó với sự trợ giúp của nàng, chàng phải bắt tay ngay vào cuộc đông chinh.

Và chàng phải cưới nàng.



Antioche xưa nay khét tiếng là thiên đường của những cuộc ân ái mờ người, nhưng Cléopâtre không vì thế mà tới đây. Nàng còn bận suy tính nhiều chuyện khác.

Lần trước đi gặp Antoine tại Tarse nàng dùng chiếc du thuyền lộng lẫy, nhưng lần này nàng chỉ dùng một chiếc thuyền buồm có gấn chèo, vừa nhỏ vừa gọn. Nàng không còn là cô nhân tình đống đánh của bốn năm về trước, mà là một người đàn bà chững chạc của tuổi ba mươi hai, với vẻ đẹp chín mùi kín đáo. Chiếc miệng còn khiêu khích mời mọc, nhưng đã bắt đầu đọng lại những nét quả quyết của một người biết đời gian dối.

Suốt hai ngày đêm, nàng không cho Antoine tới gần khiến anh chàng đành chỉ nuốt nước bọt trừ. Nhưng đến ngày thứ ba, nàng sửa soạn thật kỹ lưỡng để đi dự một buổi họp tại soái phủ của Antoine. Nàng chọn một màu áo thật thích hợp với chiếc bào đỏ tươi của chàng. Áo nàng dài tha thướt sắc bạc lóng lánh. Chân nàng đi giày cao đế thân hình nàng vươn lên hơn, kiêu sa quyền thế hơn. Đồ nữ trang của nàng át cả ánh đèn, nhất là chiếc vương miện và hạt kim cương đẹp nhất thế giới khiến người ta phải chóa mắt.

Buổi họp diễn ra chớp nhoáng vì hầu như Cléopâtre đề nghị điểm gì Antoine cũng gật. Trên mặt bàn là tấm bản đồ bao quát các xứ phía đông. Nàng dùng chiếc quạt lông công chỉ hết xứ này đến xứ khác, miệng nói thao thao bất tuyệt. Còn Antoine chỉ ậm ừ cho xong chuyện vì mắt chàng còn bận ngắm nàng, còn bận nhìn lại những nét quen thuộc nhưng vẫn hấp dẫn tái người. Vẻ đẹp nào nùng của nàng gây nơi chàng những cảm giác nôn nao mới.

Buổi họp kết thúc với bản hiệp ước sau:

1. Nữ Hoàng Cléopâtre sẽ đặt tất cả tài nguyên về nhân lực cũng như vật lực của Ai Cập dưới sự điều động của quan Tam Đầu Chế Marc

Antoine.

2. Để đổi lại, hai bên sẽ phải tổ chức một đám cưới theo đúng nghi thức Ai Cập. (Điều này không phạm luật song hôn La Mã, vì đám cưới không theo tục lệ La Mã).

3. Marc Antoine sẽ không mang danh hiệu Vua Ai Cập, mà sẽ mang danh hiệu Độc Bá Vương của toàn thể Miền Đông (Danh hiệu Hy Lạp này có nghĩa là Tổng Toàn Quyền, một chức vụ giữa khoảng Vua của Bắc Âu và Đại Vương của La Tinh).

4. Marc Antoine phải thừa nhận Césarion, con trai của Cléopâtre và César, là người chính thức thừa kế chiếc ngai vàng Ai Cập. Còn hai người con sinh đôi của Cléopâtre và Marc Antoine sẽ chia nhau trị vì các xứ khác.

5. Đặt dưới vương quyền của Nữ Hoàng Cléopâtre và những người nối dõi các vùng ngoại địa sau đây: Sinai, Ả Rập kể cả thành phố đá Petra, bờ phía đông Biển Chết, một phần Jourdain kể cả thành phố Jéricho, một phần các hạt Samarie và Galilée của Judée, duyên hải xứ Phénicie không kể hai thành phố độc lập Tyr và Sidon, toàn thể Liban và duyên hải bắc Syrie, một phần Cilicie kể cả thành phố Tarse, đảo Chypre, và một phần đảo Crète.

Antoine chấp nhận những điều khoản này không một lời bình luận, và hiệp ước được lập thành ba bản: một bản tiếng La Tinh, một bản tiếng Hy Lạp và một bản tiếng Ai Cập. Bản tiếng Hy Lạp được coi là nòng cốt vì dung hòa cả hai bản kia.

Đây là một thắng lợi lớn của Cléopâtre. Chỉ bằng một ngón đòn, nàng đã phục hồi cho Ai Cập sự phú cường của bốn thế kỷ trước, thời đại hoàng kim của các Vua Pharaon.

Và nàng phải trả với giá nào? Vẫn biết nàng phải đem kho tàng, binh lực, và hạm đội trao vào tay Antoine, nhưng chắc chắn nàng sẽ không thiệt thòi. Một khi chàng thắng trận, tổn thất về nhân mạng sẽ không đáng quan tâm, còn tổn thất về hạm đội và tiền bạc sẽ đổ lên đầu các xứ bại trận.

Riêng vấn đề nàng phải trao tấm thân ngọc vào tay Antoine thì lại càng không có gì đáng nói. Trước kia nàng đã trao rồi, và trao một cách thích thú. Giờ đây trao thêm không hại gì, có khi lại thích thú hơn vì hiện

nàng là vợ chàng, làm sao chàng dám có ý tưởng khinh nhờn nàng như trước.

Về phần Antoine, chàng cũng cho là mình có lợi. Tâm nguyện duy nhất của chàng hiện giờ là làm thế nào có đủ uy thế để đè bẹp gã mặt mụn. Chinh phục xong miền đông, chàng sẽ có một buổi lễ Khải Hoàn thật tưng bừng tại La Mã, dân chúng sẽ hoan hô chàng, đứng về phe chàng, lúc đó lo gì chàng chẳng hất cẳng được gã mặt mụn phách lối khó thương hay hất xì đó?

Ngoài ra, chiếm lại được người ngọc cũng là điều mà chàng thích chí, dẫu có phải lấy nàng hay gì đi nữa cũng cam. Nàng có thể lợi dụng chàng, nhưng chàng cũng chẳng có gì thiệt.

Nhưng dân chúng La Mã không nghĩ như vậy. Bản hiệp ước của chàng đã giúp Ai Cập mang một bộ mặt mới. Xưa nay Ai Cập chịu quyền giám hộ của La Mã, nhưng giờ đây trở thành một đế quốc gần như riêng biệt bao trùm những vùng đất mông mênh mà Antoine vừa chuyển nhượng. Nguyên Lão Viện La Mã không ngớt xầm xì. Người La Mã đã phải đổ bao nhiêu xương máu mới chiếm được những vùng đất đó, để giờ đây Antoine đem đổi lấy một chiếc giường cưới hay sao?

Trong bản tường trình gửi về Nguyên Lão Viện, Antoine giải thích: *Sự vĩ đại của La Mã không phải ở những cái chiếm được, mà ở những cái đem cho.* Lối lập luận mã thượng này chẳng được ai tán thưởng. Nguyên Lão Viện cảm thấy bị phản bội và coi thường, dân chúng lại càng bất mãn. Người ta có cảm tưởng Antoine phải mau mau lập kỳ công mới mong cứu vãn được uy tín.

Ba ngày sau cuộc ký kết bản hiệp ước, đám cưới giữa Antoine và Cléopâtre được cử hành trọng thể ngay tại thành phố ăn chơi Antioche.

Giữa đám triều thần Ai Cập và các thuộc tướng La Mã, cô dâu chú rể bước lên bệ đài trong ngôi đại điện và ung dung ngồi xuống. Cléopâtre không dùng ngai vàng mà chỉ dùng chiếc ghế vuông bằng ngà và mun để Antoine khỏi bị lép vế. Còn Antoine ngồi ghế mạ vàng đốm xanh đỏ, có lót nhung đính những ngôi sao bằng vàng.

Cléopâtre mặc áo dài kim tuyến, khắp người lấp lánh các đồ trang sức quý giá, đầu đội vương miện hai tầng tượng trưng cho Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập (tuy trên thực tế hai miền này đã nhập làm một từ mấy trăm năm trước), phía trên là một con rắn vàng đang thủ thế.

Có một lúc, nàng đứng dậy cầm quạt ôu yếm phe phẩy cho đức lang quân. Rồi với một chiếc thẻ vàng đã lên nước bóng loáng từ đời các Vua Pharaon, nàng làm phép chạm thẻ vào đầu chàng (đầu phác họa những kế hoạch vĩ đại), tay chàng (tay thực hiện những kế hoạch của đầu), và miệng chàng (miệng dùng để nói những lời khôn khéo). Các triều thần Ai Cập và vị Chủ Lễ bước ra quỳ trước mặt đôi vợ chồng mới, hôn mặt đất và hôn chân hai người. Sau khi tung hô, các thư lại dùng mực quý viết trên giấy chỉ một bản hôn ước giữa hai người và chính thức hóa tình trạng của hai đứa bé sinh đôi Alexandre – Hélios mặt trời và Cléopâtre – Séléné mặt trăng.

Tiếp theo là một tiệc mừng. Bàn tiệc hoàng gia không những gồm các chén đĩa vô giá Antoine chưa từng thấy bao giờ, mà chính chiếc bàn cũng làm bằng một khối ngọc lưu ly vĩ đại lấy từ vùng đất kỳ bí xa xôi phía bên kia xứ Scythie. Antoine rất ngạc nhiên khi thấy *những chiếc que hai nhánh* có cán làm bằng thứ san hô hồng cực hiếm. Cléopâtre dịu dàng giải thích:

– Đây là những chiếc nĩa đem từ Trung Hoa về. Tướng Quân nên dùng nó để xâm đồ ăn cho đỡ tay. Đây, Tướng Quân xem thiếp nhé...

Antoine ngoan ngoãn xem vợ biểu diễn cách ăn phiến phức đó, xong chàng càu nhàu đưa ta bốc một tảng xương heo mút ăn chùn chụt. Chẳng xâm thì đừng xâm, đàn ông không thể ỏn ẻn như con gái ngồi xâm từng chút thức ăn được!

Ngay sau lễ cưới, Antoine vùi đầu vào công cuộc sửa soạn chinh phạt phía đông với niềm tin mãnh liệt. Chàng hăm hở với ý định sẽ đem đôi tay cuồn cuộn làm đảo lộn cả Á Châu rộng lớn. Chưa bao giờ La Mã trưng tập một đạo binh vĩ đại như vậy tại miền đông. Đạo binh gồm một trăm ngàn người kể cả sáu mươi ngàn tinh binh La Mã. Toàn thể Á Châu rúng động trước tin này. Cả xứ Bactrie gốc của những chú lạc đà hai bướu cũng run

sợ, cho rằng phen này xứ Parthie sẽ không còn đứng vững và liên lụy cả tới những xứ chung quanh.

Nhưng các nhà thông thái lại không cho như thế. Họ thấy mục đích của cuộc chiến này có tính cách mập mờ. Những xứ bị chinh phục không hiểu sẽ được đặt dưới quyền La Mã hay Ai Cập? Chắc chắn dân La Mã không thể đứng nhìn tình trạng lũng lờ này, và Antoine sẽ phải *hoặc theo La Mã bỏ Ai Cập, hoặc theo Ai Cập chống đối La Mã*. Cả hai đảng chàng đều gặp nguy.

Antoine không cần nghĩ xa xôi như thế. Sửa soạn xong chàng lên đường ngay. Cléopâtre theo tiễn đến tận giòng Euphrate mới quay trở về. Nàng muốn cùng đi với chàng ra ngoài mặt trận vì ngày trước nàng đã từng nếm mùi cầm quân chinh chiến, nhưng rồi lại thôi vì nàng chợt khám phá ra bụng mình lại bắt đầu phồng lớn. Thôi thì trở về Ai Cập chờ con ra đời và chờ chồng chiến thắng trở về vậy. Nàng đã quá quen với cảnh sống đợi chờ.

Trước khi Antoine ra đi, nàng xúi chàng hạ bệ vua Hérode và sát nhập vương quốc Judée của ông ta vào vùng đất mới của nàng tại Palestine, nhưng chàng can không nên đụng tới *con cáo già tinh khôn đó*. Nàng không dám cãi.

Giờ đây trên đường trở về Ai Cập, nàng ghé thăm thành phố Jéricho, một thành phố quan trọng của vương quốc Judée, Con cáo già Hérode ra đón nàng tại đây và mời nàng viếng thêm thành phố Jérusalem và Gaza. Trái với sự thận trọng thường lệ, nàng nhận lời, không ngờ rằng mật báo của lão đã kể cho lão nghe tất cả những điều mà nàng nói với Antoine về lão. Lão quyết trả thù bằng cách sai người đầu độc nàng, nhưng rồi các quân sư của lão hết lời cản ngăn, khuyên lão không nên chọc giận Antoine. Và nếu giết nàng ngay trong vương quốc, lão sẽ mang tiếng bất nghĩa, cả thế giới sẽ phi nhổ đời đời. Lão đành nghe lời, và thay vì giết nàng, lão xin được triều cống mỗi năm hai trăm người vàng để được giữ lại những phần đất mà Antoine đã chuyển nhượng cho nàng. Xong xuôi, lão theo tiễn nàng đến tận biên giới Ai Cập. Nàng cảm ơn lão rồi rít, có biết đâu mình vừa thoát chết trong kẽ tóc đường tơ.



Chiến dịch đánh xứ Parthie trục trặc ngay từ đầu. Antoine đã tính sai, khai chiến ngay đầu mùa xuân, đất đai còn ẩm ướt và thời tiết thay đổi bất thường. Các chiến thuật chàng áp dụng đều không thích hợp.

Để bù đắp những tổn thất trầm trọng, chàng mộ thêm quân từ khắp các xứ chư hầu và đòi thêm đồ trang bị từ Ai Cập gửi tới. Binh lực của chàng lại hùng mạnh và chàng lại tự tin, tuy niềm tin đã lung lay tận cốt rể. Ngoài sáu chục ngàn bộ thuộc và mười ngàn kỵ binh cơ hữu, chàng có thêm ba mươi ngàn quân hỗn hợp do Vua xứ Arménie và Vua xứ Pont cung cấp. Các chiến cụ cũng rất dồi dào gồm vô số thang hình tháp có bánh xe để công thành, máy bắn đá, và những thân cây khổng lồ dài tám mươi bộ dùng để phá cửa thành.

Lực lượng vĩ đại thật, nhưng binh sĩ đều mệt mỏi vì phải trèo đèo lội suối quá xa xôi. Đáng lẽ Antoine phải cho quân nghỉ tại Arménie ít lâu, rồi tiến chiếm xứ Medie thật mau trước khi quân Parthie cứu viện kịp. Nhưng vì vội vã, chàng cho quân vây ngay thành Phraaspa không cần đợi những dụng cụ phá thành nặng nề còn đang di chuyển phía sau. Khi bất ngờ bao vây thành này, chàng cốt ý bắt vợ và con Vua Medie để đòi tiền chuộc. Nhưng vì thiếu chiến cụ, phá thành không nổi, cuộc bao vây kéo dài khiến Vua Medie hay tin. Vị Vua khôn ngoan này thấy vợ con lâm nguy, lập tức sai người chặn đường và phá bỏ những chiến cụ của đối phương, tàn sát luôn mười ngàn quân lo việc di chuyển những chiến cụ đó.

Tuy hơi nao núng, Antoine vẫn tiếp tục cuộc bao vây. Chưa ngã ngũ ra sao, quân Parthie từ mặt sau kéo tới đánh bọc hậu mấy trận liên tiếp. Chiến thuật của quân Parthie là giả thua bỏ chạy, dụ quân La Mã đuổi theo, rồi thành linh quay lại hợp với những toán quân phục kích đánh quân La Mã thất điên bát đảo. Quân La Mã càng ngày càng xuống tinh thần, hễ đụng trận là bỏ chạy. Antoine giận lắm, ra lệnh trừng phạt gắt gao hành động hèn

nhất này. Các lính bỏ chạy được chia thành từng toán mười người, cứ người thứ mười là bị đem ra giết. Những kẻ sống sót chỉ được phát lúa mạch thay vì lúa mì, nhưng vẫn lấy làm may mắn lắm.

Tháng chín năm đó, nạn đói đe dọa quân La Mã vì quân Medie, Ba Tư và Parthie hầu như xuất hiện khắp nơi, không có cách gì đi kiếm thực phẩm.

Riêng Vua xứ Parthie cũng chẳng lạc quan hơn chàng là bao nhiêu. Ông sợ rằng khi mùa đông tới, quân ông sẽ dần dần trốn hết vì thực ra họ không phải là những chiến sĩ kiên trì như quân La Mã. Ông suy nghĩ rất nhiều và nảy ra một kế. Ông ra lệnh cho những thuộc hạ biết nói tiếng La Tinh mỗi khi gặp quân La Mã đi kiểm thức ăn phải lễ phép khen họ can đảm và đổ lỗi cho Antoine ngoan cố không chịu bãi binh dàn hòa như ước nguyện của Vua Medie.

Nghe báo cáo về vụ này, Antoine sai thuộc tướng đi gặp Vua Medie xem ông ta có muốn hòa thật không, và đồng thời yêu cầu ông trả cho chàng những tù binh La Mã bị bắt trong cuộc đông chinh của Tướng Crassus mấy năm về trước. Chàng muốn đem bọn tù binh này về La Mã để vớt vát phần nào thể diện. Nhưng Vua Medie lờ vụ này đi, chỉ cho biết chàng có thể lui binh an toàn nếu chàng muốn. Antoine không có quyền lựa chọn. Cuối tháng mười, mùa đông chớm lạnh, chàng bắt đầu lui binh.

Cuộc rút lui được kể là một trong những thảm cảnh ghê hồn trong lịch sử chiến tranh. Tuy Vua Médie đã có lời hứa, quân La Mã vẫn liên tiếp bị quân Parthie khuấy rối, phục kích, hoặc ngăn chặn bằng những đám lụt nhân tạo. Bọn dẫn đường cung phản bội, cố ý chỉ sai đường. Binh lính đã đói lại khát, lếch thếch dật dứ nhau chạy về hướng tây như một đoàn quân ô hợp. Nhiều người đói quá móc rễ cây hoặc nhổ cỏ nấu ăn. Gặp loại cỏ độc, lắm kẻ phát điên, bỏ chạy lung tung, vài kẻ lật những tảng đá bên đường tìm tòi những thứ tưởng tượng, và cuối cùng quy ngã trong những cơn nôn mửa ra cả mật xanh mật vàng. Trong những giờ phút bi đát đó, Antoine đã tỏ ra là một nhà lãnh đạo xuất chúng. Chàng cùng đi với đám thương binh bệnh hoạn, chia xẻ những đau đớn của họ. Nhiều lúc chàng còn ứa nước mắt thương họ (và có lẽ thương cả chính mình, chỉ vì một chút

vụng về mà phải ra thân bại danh liệt). Binh lính cảm động trước thái độ của chàng và một lần nữa lại sẵn sàng liều chết vì chàng, nhất là khi chàng bắt gã phó tướng phải thề rằng nếu *một cuộc tàn sát xảy ra, gã phải đâm chết chàng, cắt đầu chàng và ném đi thật xa để quân thù không thể bắt Marc Antoine làm tù binh, hoặc biết chàng đã chết.*

Mỗi đêm quân La Mã đều cố lê bước cho đến khi quy xuống lăn ra ngủ. Nhưng ngủ họ cũng không yên vì bọn Parthie luôn luôn lảng vảng xung quanh, hàm hè đe dọa. Quân La Mã vừa phải thủ mặt sau, vừa phải tiến tới, nước hết cổ khô, nhiều lúc tưởng mình đang sa vào địa ngục.

Rồi một buổi sáng kia đoàn người gặp một con sông nước trong mát rượi. Họ la lên như những người điên, nhảy ào ào xuống giòng nước, vùng vẫy tưng bừng, mạnh ai nấy uống. Nhưng rồi họ nhận thấy nước sông mặn một cách khác thường, bụng họ bỗng quặn đau ghê gớm. Antoine chạy dọc dòng sông, la lên bảo họ đừng uống, nhưng vài kẻ khát quá vẫn không chịu nghe. Và đến khi tất cả nhìn ra sự thật thì nhiều kẻ đã bắt đầu quẫn quại vì đau đớn. Antoine ra lệnh dừng lều để những người trúng độc nghỉ ngơi. Toán hậu vệ được tăng cường để đề phòng bọn Parthie tập kích.

Đêm hôm đó một số binh sĩ nổi loạn. Những kẻ mang nhiều vàng bạc đều bị giết. Số tiền khổng lồ mà Antoine mang theo để trả lương lính bị mất cắp, hành trang của chàng bị cướp, những chén đĩa quý của chàng cũng bị bọn loạn quân chia nhau từng mảnh.

Đến khi trời sáng, quân Parthie ập tới đánh nhau. Một trận chiến rùng rợn diễn ra, và cuối cùng quân La Mã sang được bên kia sông, thoát hiểm.

Từ đó đám tàn quân bước thấp bước cao ráng lết về hướng xứ Arménie và sáu ngày sau thì tới vùng đất bạn. Tổng cộng cuộc lui binh kéo dài hai mươi bảy ngày, hay hai mươi bảy thế kỷ cũng vậy!

Vừa đặt chân lên lãnh thổ Arménie, quân sĩ cúi hôn mặt đất, khóc mừng như đám trẻ. Lúc này Antoine mới có thời giờ kiểm điểm lại tổn thất. Kiểm điểm tới đâu chàng cũng muốn khóc tới đó. Chàng đã mất tất cả hai chục ngàn bộ binh và bốn ngàn kỵ binh, đau khổ nhất là bọn họ chết vì chiến trận thì ít mà vì bệnh tật thì nhiều.

Nhưng tại họa đến đây chưa phải là hết. Trong khi di chuyển qua đất Arménie để tới căn cứ địa của chàng tại Syrie thêm tán ngàn người bỏ mình vì bệnh và đói. Những người còn lại dựng lều nghỉ qua mùa đông tại một chiến lũy nằm giữa hai thành phố Bérítus và Sidon. Tại đây Antoine sai người về Ai Cập gọi Cléopâtre. Trong khi chờ đợi, chàng vui đầu vào rượu để trốn đời, quên đi những nhọc nhằn trong nghề làm tướng. Chàng say sưa ngày này qua ngày khác, thần kinh căng thẳng, hình hài tả tơi. Những lúc chợt tỉnh, chàng thường vùng chạy ra bờ biển, dương đôi mắt thật thần dỗi tìm cánh buồm đỏ, cánh buồm sẽ đem tới cho chàng người đàn bà mà chàng muốn nhưng lại sợ phải gặp.

Cuối cùng nàng tới trên chiếc thuyền hoàng gia Antoniad (đặt theo tên chàng), theo sau là một hạm đội chở đầy quần áo và vũ khí cho đạo quân "dọa con nít" của chàng. Nàng còn chở tới những bao lớn vàng bạc để trả lương binh sĩ. Nhờ đó, đạo quân dần dần phục hồi được bộ mặt phờ phạc lúc đầu, và Antoine lấy lại được niềm tin đã mất. Chàng còn tính cả đến chuyện quay lại hỏi tội Vua Artavasd của xứ Arménie vì ông này đã dám tự ý lui binh, bỏ rơi chàng giữa lúc quân chàng xình vính nhất. Nhưng Cléopâtre cương quyết can ngăn:

– Không, không và *không!* Từ trước đến giờ, thiếp không hề tha thiết đến việc đánh xứ Parthie. Như Tướng Quân thấy, chưa có người La Mã nào chinh phục nổi xứ đó, vì nó rộng lớn quá, binh hùng tướng mạnh rất nhiều, lương tiền cũng dồi dào vô cùng. Trước đây thiếp đã tán thành cuộc đông chinh của Tướng Quân chẳng qua vì đó là ước nguyện dở dang của César; hơn nữa nếu may ra Tướng Quân thành công, Tướng Quân sẽ gây được thêm uy tín tại La Mã. Nhưng thử thời vận một lần như vậy là đủ rồi. Thiếp không muốn dốc hết kho tàng Ai Cập vào công cuộc điên rồ đó nữa. Có một việc Tướng Quân nên làm, và phải làm ngay, là tấn công Octave trước khi gã tấn công mình. Bây giờ chúng ta trở về Alexandrie dưỡng quân ít lâu, rồi khởi sự là vừa.

Antoine sắp sửa đồng ý thì nhận được tin vợ chàng là Octavie (em gái Octave) đã tới Athènes, đem theo quân tiếp viện. Cléopâtre buộc chàng phải viết ngay một bức thư bảo cô vợ La Mã này phải ở lại Athènes, không

được tới tìm chàng. Nửa tháng sau, đúng lúc chàng sửa soạn thuyền bè để đi Ai Cập thì lại nhận được thư của Octavie. Bức thư lời lẽ rất cảm động. Octavie hỏi tại sao chàng lại đối xử với nàng như thế? Nàng đã mất công đem từ La Mã đến cho chàng rất nhiều đồ trang bị, thú vật chở đồ, tiền bạc, và quà tặng cho các cấp chỉ huy. Nàng còn tuyển lựa hai ngàn tinh binh đem tới để tăng cường cho chàng. Nàng chỉ yêu cầu chàng một điều là cho nàng được tận tay trao lại những thứ này để tỏ nghĩa vợ chồng.

Thật là cười ra nước mắt. Hai người vợ từ hai hướng đối nghịch nhau cùng nhào tới giúp đỡ chàng. Vợ La Mã thì muốn chàng tiếp tục cuộc đông chinh dang dở để trả mối nhục ê chề vừa qua. Vợ Ai Cập thì lại hứa hẹn sẽ cho chàng hưởng những ngày vui thú ở Ai Cập để dưỡng sức và để sửa soạn cho một kế hoạch thiết thực hơn: chinh phục nước Ý.

Tuy có sự mâu thuẫn, hai nàng cùng mang một tâm sự: làm thế nào để giành về phần mình ông chồng vũ bão? Octavie dâng cho chàng sự tận tụy của một người vợ hiền, bốn phận và danh dự của tổ quốc. Còn Cléopâtre dâng cho chàng *Cléopâtre!*

Trong "Trận Chiến Giành Chồng", Cléopâtre có lợi thế hơn vì nàng đang ở cạnh chàng. Đêm ngày nàng ỏn thót bên tai chàng, nói để chàng hiểu sự giúp đỡ của Octavie là do gã mặt mụn giật dây. Gã muốn nhờ em gái thúc đẩy chàng tiếp tục lao đầu vào cuộc chiến ngu xuẩn với các xứ miền đông, để một ngày nào đó chàng sẽ kiệt sức quy hàng trước mắt người dân La Mã. Nhận xét này của Cléopâtre không phải là vô lý.

Ngoài ra Cléopâtre còn dùng tới những mảnh khóe mà nàng biết (và ít người biết) để lôi kéo hẳn chàng về phía mình. Nàng giả vờ như đang hấp hối vì chàng. Nàng nhịn đói để da dẻ xanh xao như kẻ thất tình, sẵn sàng lăn ra chết nếu chàng bỏ đi. Những lúc chàng vào phòng, nàng ra vẻ gượng vui, đến khi chàng rời phòng, nàng ủ rũ như kẻ mất hồn. Ánh mắt nàng lúc nào cũng ai oán nùng nùng...

Các triều thần của nàng cũng hòa nhau phỉnh phờ chàng, nhắc đi nhắc lại mãi trên đời này chỉ có mình Cléopâtre yêu chàng, trung thành với chàng, và sẽ chết nếu bị chàng bỏ rơi.

Ngay cả Manutius Plancus, thuộc hạ thân tín nhất của chàng hồi đó, cũng lợi dụng thừa cơ, nhận tiền hối lộ của Cléopâtre để thuyết phục chàng ở lại với nàng.

Giữa sự bao vây chặt chẽ đó, Antoine bỏ đi sao nổi? Cho dù chàng không bị chiếc giường của Cléopâtre lôi cuốn, chàng cũng không đủ nghị lực để tự ý hành động trong trường hợp này. Kết quả, chàng gửi cho Octavie một bức thư bảo nàng hãy tỏ ra là một người vợ ngoan bằng cách trở về La Mã. Chàng còn cho biết thêm nếu muốn, nàng có thể gửi cho chàng số quân tiếp viện cũng như những tàu bè và đồ tiếp tế mà nàng đã mang theo. Chàng giải thích một cách tàn nhẫn rằng chàng sẽ nhận những thứ đó để bù lại hạm đội mà anh ruột nàng đã mượn của chàng ngày trước.

Rốt cuộc người vợ đáng thương phải ngậm ngùi trở về La Mã, và Cléopâtre lập tức khỏi bệnh thất tình, đưa ngay Antoine về Ai Cập, vùng ánh sáng chan hòa ấm áp.



Đôi tình nhân vương giả thay đổi thì thành phố Alexandrie cũng đổi thay. Còn đâu Hội Những Kẻ Bán Trời, còn đâu bầu không khí buông thả, mặc sức vui chơi dâm loạn? Những thứ đó không còn hợp thời nữa, không còn làm Cléopâtre và Antoine hứng khởi như xưa nữa. Nàng bắt đầu có những nét sồ sề của một mệnh phụ nạ dòng, dấu vết thời gian bắt đầu đọng lại trên thân thể. Còn chàng sắp đi vào tuổi năm mươi, tấm thân hùng vĩ dần dần ngả sang phì nộn, kết quả của những món ăn bổ béo.

Nàng cố gây nơi chàng sự hăng say trong việc triều chính, khuyên chàng cải tổ lại đạo binh Ai Cập theo truyền thống La Mã, nhưng chàng biếng nhác tìm cớ chối quanh. Nàng gợi lại ý định chinh phạt xứ Arménie của chàng, cho rằng nếu chỉ chinh phạt xứ này không thôi, mọi chuyện sẽ dễ dàng. Giữa lúc đó Vua xứ Pont lại tìm đến khiến nàng càng muốn chàng khởi binh.

Vua xứ Pont bị vua xứ Medie cầm tù từ nhiều năm. Giờ đây ông được cử đi để báo cho Antoine biết xứ Medie hiện đã đoạn giao với xứ Parthie và hai nước đang đánh nhau kịch liệt. Ông thuyết phục Antoine nên nhan dịp này đứng về phe Medie để đánh gục Parthie.

Antoine rất xúc động trước tin này. Chàng thấy đây là cơ hội ngàn năm một thuở để trả thù bọn Parthie quý quýệt, nhưng Cléopâtre không nghĩ vậy. Nàng bảo thà tin một con sư tử điên còn hơn đi tin mấy tên vua Đông Phương này. Nàng khuyên chàng nên nhắm vào xứ Arménie cho chắc ăn hơn. Chàng thấy có lý, bèn sai người đi với Vua xứ Arménie tới để bàn luận tình hình, nhưng ông ta từ chối khéo. Mạng ông mà còn tới ngày nay là nhờ ông không chịu nuốt đầu vào miệng cọp. Antoine giận lắm. Sau mấy đêm suy nghĩ, chàng quyết định chinh phạt xứ Arménie trước, rồi chiếm luôn xứ Medie thay vì giúp xứ này chống lại bọn Parthie. Còn xứ Parthie chàng sẽ tính sau.

Mùa xuân năm đó chàng lại lên đường chinh chiến. Lần này Cléopâtre theo tiễn chàng đến tận Syrie. Tại đây chàng cho vời Vua xứ Arménie một lần nữa, nhưng ông ta vẫn thoái thác. Thế là chàng có thêm cơ để đem binh hỏi tội.

Trận đánh diễn ra thật chớp nhoáng. Chàng tràn ngập xứ Arménie, bắt Vua làm tù binh, và tuyên bố xứ này là chư hầu của La Mã. Để thưởng công binh lính và để bù lại những ngày điêu đứng trong cuộc đông chinh trước, chàng cho phép họ tha hồ đập phá cướp bóc. Trong cơn hăng máu, có người còn xúc phạm cả những đền thờ, đập nát một pho tượng thần nữ.

Trở về Syrie, Antoine tuyên bố:

– Đây là lúc ta có thể ra quân đánh bọn Medie.

Cléopâtre vội can:

– Không. Kết bạn với họ mới là thượng sách.

Đến lúc này Antoine mới khám phá ra, tuy hơi muộn, rằng người vợ khôn ngoan của chàng hầu như luôn luôn có lý. Chàng vui vẻ nghe lời, và kết quả thật là tốt đẹp. Để tỏ tình giao hảo, Vua xứ Medie gả con gái tức tiểu Công Chúa Iotapa cho cậu bé Alexandre-Hélios mặt trời, con trai của Cléopâtre và chàng. Vì nhà Vua không con trai, ông quyết định sau này sẽ truyền ngôi cho cặp vợ chồng tí hon này.

Để ăn mừng những thắng lợi cả trên chiến trường lẫn trên bàn hội nghị, Cléopâtre quyết định để Antoine tổ chức một lễ Khải Hoàn tại Alexandrie. Đây là lần đầu tiên một vị tướng La Mã tổ chức đại lễ này ở một nơi không phải là La Mã. Nhiều người rất sửng sốt, vì sự kiện trái với thông lệ này vô tình đưa Alexandrie lên ngang hàng La Mã.

Buổi đại lễ thành công lớn. Ngay từ sáng sớm tinh sương, toàn thể Alexandrie chuyển mình thức dậy để chứng kiến đám rước phát xuất từ Hoàng Cung, đi vòng các ngã đường qua Nghị Trường, ngược lên đường Serapis và ngừng lại tại ngôi đền Serapis sừng sững trên đồi.

Đi đầu là đạo quân La Mã đã xả thân đem về chiến thắng. Kế đó tới vị nguyên soái tức quan Tam Đầu Chế Marc Antoine trên một chiếc xe trận mô phỏng theo kiểu xe mà César đã sử dụng trong ngày lễ Khải Hoàn ở La Mã. Vua xứ Arménie cùng vợ và các con bị xiềng xích dồng đi phía sau xe.

Vì nhà Vua là một thi sĩ, Cléopâtre ra lệnh dùng xích vàng, không hiểu để làm ông đau khổ thêm hay để giúp ông đỡ tủi. Nhiều người thắc mắc nhưng không dám hỏi.

Tiếp theo là các tù binh gồm hoàng thân quốc thích của nhà Vua, rồi đến toán quân Ai Cập mang những biểu hiện của các thành phố bị chinh phục.

Cléopâtre ngự trên chiếc ngai vàng có mái che xanh đỏ kê phía ngoài đền. Xung quanh nàng là các triều thần văn võ, các nam nữ tông đồ của Thần Serapis.

Khi đám rước tới trước đền, Antoine rời xe, bước lên những bậc thềm cao hun hút, rồi vừa thở vì mệt vừa dâng một con vật hy sinh lên Thần Serapis, thay vì Thần Jupiter nếu ở La Mã. Xong xuôi chàng dẫn đám tù binh tới trước mặt Nữ Hoàng. Một chuyện bất ngờ xảy ra: tuy xác xơ mệt mỏi sau cuộc đi bộ nhọc nhằn, Vua xứ Arménie vẫn ngang nhiên không chịu quỳ trước mặt Cléopâtre. Theo lệ thường, ông sẽ bị giết sau lễ Khải Hoàn, rất ít hy vọng được tha. Giờ đây ông dám làm một cử chỉ bất kính với Nữ Hoàng, suýt làm hỏng cả buổi lễ, đáng lẽ ông phải chết nhanh, nhưng Cléopâtre lại trọng kẻ anh hùng, ra lệnh tha mạng ông cùng toàn thể gia quyến. Dĩ nhiên Antoine cũng đồng ý.

Sau buổi lễ, toàn thể dân chúng Alexandrie được đãi tiệc tại các khu vườn, và các công viên. Lúc mặt trời lặn, một buổi lễ thứ hai được tổ chức tại khuôn viên Hội Trường với sự ra mắt của hai vị thần sống: Cléopâtre-Isis và Antoine-Dionysos-Osiris.

Bên cạnh hai chiếc ngai của hai người là bốn chiếc khác nhỏ hơn cho các Hoàng Tử và Công Chúa: Césarion, anh em sinh đôi Alexandre-Hélios mặt trời, Cléopâtre-Séléné mặt trăng, và Philadelphie. Césarion hiện đã mười bốn tuổi, anh em sinh đôi năm tuổi, và Philadelphie hai tuổi. Mỗi người có một toán cận vệ riêng, ăn mặc theo sắc phục của những xứ mà một ngày kia họ sẽ lên ngôi cai trị.

Trước một rừng người đông nghịt, Antoine long trọng tuyên bố Cléopâtre là Nữ Hoàng của các Vua, Chúa Tể của Ai Cập, Chypre, Syrie,

Phi Châu, và tất cả các xứ mà chàng đã nhượng lại theo bản hiệp ước tại Antioche.

Sau đó chàng công bố Césarion là Cộng Đồng Nhiếp Chánh của Cléopâtre và là người kế vị nàng sau này. Chàng còn ban tặng cậu bé (lấy tư cách gì chàng không giải thích rõ) danh hiệu kinh người Vua của các Vua. Khi chàng đặt chiếc vương miện có từ ba trăm năm trước lên đầu cậu bé, chắc hẳn chàng xúc động không ít vì khuôn mặt cậu bé quá giống César, người mà ngày xưa chàng đã tính trao vương miện nhưng mưu sự bất thành.

Alexandre-Hélios mặt trời, con ruột của chàng, được chàng cho làm Vua xứ Arménie. Dĩ nhiên khi chinh phục xứ này, chàng lấy danh nghĩa của La Mã, nhưng ở đời, kẻ chiến thắng mà không có quyền thiên vị con mình thì chiến thắng để làm gì? Ngoài ra, cậu bé sẽ được làm Vua xứ Medie khi vị Vua hiện tại qua đời, kiêm luôn Vua xứ Parthie mà chàng *sẽ chinh phục một ngày gần đây* (?)

Còn đối với cô bé Cléopâtre-Séléné chàng ban tặng hai vùng đất Cyrénaïque và Lybie ở phía tây Ai Cập, và cho làm Nữ Hoàng các xứ Phénice, Cilicie và Bắc Syrie.

Buổi lễ kết thúc, mọi người đều hi há. Nhất là Cléopâtre, nàng hài lòng vì thấy các mưu đồ của mình bắt đầu có kết quả. Nàng đã "mặt dạn mày dày" bá rẻ tình yêu là để có ngày hôm nay.

Nhưng có một điều nàng vẫn chưa toại ý. Gã mặt mụn gớm ghiếc Octave hãy còn chễm chệ ở La Mã, chiếm mất chỗ ngon lành nhất của cậu con bừu bối Césarion.

– Nàng có vẻ tươi hơn mọi khi đấy nhé.

Đó là lời Antoine nói với nàng buổi ấy, giọng chàng chứa đầy vẻ kiêu hãnh của một anh chồng nhu nhược được dịp chiều vợ hết mình.

– Dĩ nhiên. Thiếp sung sướng vì thấy mình là nữ hoàng của một nước lớn nhất thế giới. Dưới triều đại của thiếp, dân chúng an hưởng thái bình, thịnh vượng. Trong khi La Mã liên tiếp bị xâu xé bởi các cuộc nội chiến, thì Ai Cập vẫn vững như bàn thạch, luật pháp cũng như dân tình trong nước

mỗi ngày một sáng sủa hơn. Nếu kể cả các xứ chư hầu, Ai Cập coi như bao gồm cả Tiểu Á.

Nói đến đây, nàng nhún vai cho chiếc áo lụa tuột xuống đất, bước tới ngắm nghía mình trong gương, rồi tiến lại đứng trước mặt chàng. Chàng đang ngồi ở cuối giường, tay đang vân vê chiếc mắt cá chân chai phồng vì đi giày quá nhiều. Nàng nói tiếp:

– Chắc Tướng Quân cũng nhận thấy nơi đây sẽ là thủ đô tương lai của thế giới vì vị trí thuận lợi hơn La Mã nhiều.

Antoine ngẫm nghĩ:

– Nhưng từ đây đến các xứ chư hầu miền tây xa quá.

– Tướng Quân định nói mấy xứ Gaule, Đức, Tây Ban Nha, và Anh chứ gì? Mấy xứ đó mà kể gì. Chỉ toàn những rừng rậm và đồng lầy tối tăm, dân chúng thì toàn bọn man di mọi rợ. Tướng Quân hãy nhìn về phương đông! Đó mới là những xứ thừa hưởng nền văn minh cổ. Đó mới là những xứ đáng để chinh phục. Nhưng Tướng Quân nên nhớ, muốn chinh phục được chúng phải có La Mã yểm trợ. Vậy trước hết chúng ta hãy chinh phục La Mã.

Đây chính là điều Antoine rất sợ phải nghĩ tới, vì theo chỗ chàng biết, gã mặt mụn rất có thể đã củng cố thế lực đến mức bất khả xâm phạm.

Đọc được ý tưởng yếm thế của chàng, Cléopâtre quỳ xuống bên giường ghé miệng hôn chàng thật say đắm. Vừa hôn, nàng vừa dùng tay mơn trớn chiếc lưng trần của chàng bằng một phương pháp mà người giàu nghị lực gấp mười lần chàng cũng phải mềm thành bún. Nàng tấn công qua hơi thở:

– Antoine, chàng quật ngã gã mặt mụn dùm thiếp nhé? Chàng hứa đi.

Nói dứt nàng hôn chàng còn vũ bão hơn trước. Và khi đôi tay cuộn cuộn của chàng vòng qua xiết mạnh người nàng, nàng biết chàng đã mềm lòng.

Chàng là của nàng. Của nàng để phục vụ nàng. Nhưng cả những lúc mặt nòng thế này nàng vẫn thấy rõ sự khác biệt của hai đảng lang quân: một người đã chết, còn một người đang cùng nàng lăn lộn trên giường. Antoine cho nàng rất nhiều, từ các vương quốc mệnh mông đến niềm tin bá

chủ hoàn cầu, nhưng không hiểu sao nàng vẫn thích César hơn, dù ông chỉ hai bàn tay trắng.

Dĩ nhiên Antoine không thể biết nàng đang nghĩ gì. Chàng còn bận say men tình, lâng lâng với giấc mộng đế vương. Chàng là dòng dõi của Thần Sức Mạnh Hercule, chàng là hiện thân của Thần Rượu Bacchus, chàng là Độc Bá Vương khắp gầm trời miền đông, chẳng lẽ chàng lại sợ một gã nhỏ mọn như Octave sao?

Nhưng Cléopâtre hoặc nàng đã quá khinh địch, hoặc các mật báo viên của nàng đã báo cáo láo, nên mới xúi Antoine gây can qua với gã mặt mụn. Nàng quên rằng gã hiện là chúa tể của Ý, Illyrie, Gaule, Tây Ban Nha và hai xứ tại Châu Phi. Hai xứ này tuy còn man khai nhưng tài nguyên rất dồi dào và nhân lực thừa cung ứng cho La Mã. Gã hiện nắm trong tay những đạo quân trừ bị khổng lồ tổng cộng lên đến mấy trăm ngàn người. Sa khi khuất phục được Sextus Pompée, con trai của Tướng Pompée, gã đã thực sự đem lại hòa bình cho người dân La Mã, đó là điều mà họ thiết tha hơn tất cả mọi thứ trên đời. Dân chúng đã kiệt quệ, kho tàng cũng đã cạn, nhưng gã vẫn vững như núi vì các xứ chư hầu dư sức trám vào lỗ trống đó. Toàn thể La Mã bắt đầu vững tin ở gã, vững tin ở chế độ mà gã đang thi hành.

Gã đã cưới một người vợ khác, một cô gái thuộc loại *hồ ly tinh* tên Livie. Nàng này đã giúp gã rất nhiều trong những mưu thần kế quỷ. Đám thuộc hạ của gã cũng gồm những tay tài ba lỗi lạc. Và dù sao gã cũng là con cháu César, người kế nghiệp chính thức của ông.

Lúc này gã đã hai mươi bảy tuổi. Giống như Antoine, gã cũng cảm thấy mình là chúa trùm thế giới, tuy cảm giác đó chua chát hơn và phải mua bằng nhiều khó nhọc hơn. Và để tìm thêm cảm giác an toàn, gã cần phải trừ khử Antoine.

Gã được lòng dân La Mã bao nhiêu thì Antoine làm họ bất mãn bấy nhiêu. Chàng đã nướng vô số binh lính vào chiến dịch điên rồ tại xứ Parthie. Sau khi chàng chiến thắng xứ Arménie (một cuộc chiến thắng quá dễ dàng, gần như một cuộc ăn cướp có võ trang), tuy dân La Mã tự động tổ chức những ngày hội ăn mừng, nhưng sự thành thật của họ có thể sánh

ngang với sự thành thật của Octave khi gã công khai cầu nguyện cho người em rể thân mến Antoine.

Và đến khi chàng tổ chức lễ Khải Hoàn ở Alexandrie thay vì ở La Mã thì uy tín lãnh đạo của chàng tại La Mã kể như mất hẳn.

Ngoài ra những hành vi riêng tư của chàng cũng làm nhiều người gai mắt. Chàng đã trắng trợn phụ bạc nàng Octavie hiền từ gương mẫu. Octave coi đây là một sự sỉ nhục đối với chính gã, và gã bắt em gái phải rời tư dinh của chàng để ra ở riêng (thực ra nàng đâu có ở chung với Antoine), nhưng nàng cương quyết từ chối. Nàng khuyên anh:

– Thưa anh, nếu anh gây hấn với chồng em, chắc chắn một cuộc nội chiến sẽ xảy ra, và như vậy là mình mắc mưu mù đàn bà Ai Cập đó. Một khi La Mã kiệt quệ, mưu sẽ dốc quân vào chiếm La Mã dễ như trở bàn tay.

Đàn ông thật là ngu muội, nàng thờ dài, và tiếp tục sống trong ngôi nhà vắng bóng chồng. Nàng dành hết thì giờ nuôi dạy con cái, kiên nhẫn chờ chồng, nêu cao gương tiết liệt của người phụ nữ La Mã. Nàng niềm nở tiếp đón các bạn bè của chồng từ Ai Cập về, với hy vọng họ sẽ nói cho nàng biết chồng nàng hồi này ra sao, sức khỏe thế nào, hoặc có nhắn gì cho nàng không? Nhưng chính sự hiền thực của nàng đã làm hại Antoine không ít, vì nàng càng tha thứ cho chàng bao nhiêu thì dân La Mã càng thương xót nàng và căm hận chàng bấy nhiêu.

Một trong những tội lớn nhất của Antoine đối với người La Mã là chàng đã dám phong cho Cléopâtre làm Nữ Hoàng của các xứ do La Mã chiếm được. Gã mặt mụn Octave đã khai thác triệt để trước Nguyên Lão Viện. Thế là một cuộc bút chiến xảy ra. Antoine gửi thông điệp trách gã đã nhờ sức chàng mới chiếm nổi đất Sicile khỏi tay Sextus Pompée, vậy mà gã hưởng một mình chẳng chia chác gì cho chàng. Thậm chí gã còn giữ luôn những chiến thuyền mà chàng đã cho mượn. Chàng viết:

– Tôi vừa quay lưng ra đi, bạn đã đem chia đất đai tại Ý cho các thuộc hạ của bạn, còn các chiến sĩ can đảm của tôi chẳng được sơ múi gì.

Gã mặt mụn viết thư trả lời:

– Các chiến sĩ can đảm của Tướng Quân đã được Nguyên Lão Viện quyết định cấp cho đất Medie và Arménie. Còn nếu Tướng Quân thích

dâng hai xứ đó cho một Nữ Hoàng ngoại chủng thì họ đành chịu thiệt vậy.

Không biết làm sao hơn, Antoine quay ra bới móc đời tư gã. Và để trả đũa gã rêu rao Antoine phụ bạc vợ hiền để công khai ngủ với nhân tình.

Antoine nổi trận lôi đình, gằn mạnh bút trên tờ thư:

– Vì đâu mà bạn trở mặt với tôi? Phải chăng vì bạn ganh với tôi, tôi được ngủ với nữ hoàng xinh đẹp trong khi bạn thèm mà không được? Nhưng bạn nên nhớ nàng là vợ tôi. Và chuyện này cũng chẳng phải mới xảy ra đây, đã nhiều năm nay có gì là lạ mà bạn thắc mắc? Ngoài ra, bạn thử ngó lại mình xem? Livie vợ bạn đâu phải người duy nhất ngủ với bạn. Mong rằng khi bức thư này đến tay bạn, bạn vẫn còn đủ sức để luân phiên làm hài lòng các nàng Tertulla, Terentilla, Rufilla, Salvia, Titisenia, và các nàng khác nữa mà tôi không thể kể xiết. Bạn nghĩ thế nào về hành động của bạn khi giữa đám tiệc tùng, bạn bưng vợ của một cựu Chấp Chánh Quan về phòng riêng, rồi lại bưng trở ra bàn tiệc để nàng ta ngồi thờ dốt, mặt đỏ, tóc rối bời, quần áo xốc xếch? Tôi biết ngày trước bạn rất khoái mấy *gã trai tơ*. Gần đây, nghe nói bạn đã đổi món, quay ra thích bọn *gái tơ*, và Livie vợ bạn đang ráo riết săn bắt bọn này về để đủ cung cấp cho bạn. Xin có lời mừng.

Những người ngoại cuộc đều mỉm cười trước cuộc đấu võ mồm này và đều hiểu rằng từ võ mồm đến võ tay chân chẳng còn bao xa nữa.



Đứng sau khuôn cửa sổ trông ra bờ vịnh với những hàng dừa đong đưa trong gió, nước biển thăm xanh hun hút, Cléopâtre đắm chiêu nói với thị nữ Charmian:

– Người biết không, đến bây giờ ta mới tỉnh ngộ. Từ trước đến nay kẻ thù chính và nguy hiểm nhất của Ai Cập là La Mã. Phụ Vương ta từng nói *Đừng bao giờ chống lại La Mã*, nhưng theo ta thì nếu không chống lại La Mã chúng ta sẽ bị tiêu diệt. Suốt chín năm nay ta đặt hết hy vọng vào Antoine vì tưởng chàng là một vĩ nhân có đủ quyền lực để làm việc này, nhưng bây giờ...

Thị nữ Charmian rụt rè:

– Bây giờ thì sao, tâu Lệnh Bà?

Cléopâtre thở dài nhìn về hướng mặt trời lặn:

– Bây giờ thì ta tỉnh ngộ.

Nàng nhìn ra ngoài mà như nhìn vào chính tâm hồn mình, cố tìm ra nguyên nhân đã đưa giấc mộng của nàng tới bên bờ vực. Hình ảnh Antoine hiện ra trong trí nàng không còn hiên ngang uy vũ như xưa nữa, mà thay vào đó là một tấm thân nặng nề, già nua, dâm dật. Sao vậy nhỉ? Đó là tự bản chất chàng, hay tự nàng? Nàng rùng mình với ý tưởng chính nàng đã làm chàng thân tàn ma dại như ngày nay. Nàng đã thẳng tay cám dỗ chàng, bắt chàng phải vùi đầu vào những đam mê thấp hèn nhưng mãnh liệt nhất, biến chàng thành một thứ nô lệ của xác thịt với mục đích buộc chân chàng ở bên nàng.

Tại sao nàng muốn giữ chàng? Vì chàng đẹp trai, vui vẻ, nhiệt thành, hay vì chàng có thể giúp nàng chinh phục La Mã, đưa con cháu nàng lên ngôi đời đời cai trị thế giới? Hoặc nàng chỉ coi chàng là một gã bù nhìn, một quân cờ để tạm thời ứng phó với cuộc diện thế giới? Còn tự nàng, nàng sẽ phát động cuộc chinh phục La Mã để thỏa chí bình sinh, xứng đáng với

dòng máu quân vương đã bao đời tiếp nối và còn đang hùng hực trong huyết quản nàng?

Bóng tối đã bao trùm vạn vật mà nàng còn thần thờ đứng bên cửa sổ, suy đi tính lại. Được lắm, nàng sẽ không cần đến Antoine nữa. Nàng sẽ tự đứng ra chỉ huy cả lực lượng Ai Cập lẫn đạo quân La Mã dưới trướng Antoine để gây hấn với gã mặt mụn.

Ngay đầu năm đó, Cléopâtre và Antoine đem quân hợp chung với nhau tại Ephèse, một hải cảng phía tây Tiểu Á. Chỉ qua một đêm, hải cảng này biến thành một căn cứ quân sự khổng lồ với hai trăm chiến thuyền cỡ lớn thuộc hạm đội Ai Cập trang bị hùng hậu hơn hẳn các chiến thuyền La Mã. Cléopâtre đã vọc bàn tay đẹp của nàng vào kho tàng Ai Cập và lấy ra một số tiền đủ để chi phí cho hai năm chinh chiến.

Syrie và Arménie gửi chiến thuyền và đồ tiếp tế tới hàng ngày. Các Vua Đông Phương đồng minh với Cléopâtre cũng tập nập kéo tới phục vụ dưới cờ: các xứ Mauritanie, Thượng Cilicie, Cappadoce, Paphlagonie, Commagène, Thrace, Galatie, và các vương quốc nhỏ khác nếu đứng riêng rẽ thì không đáng kể, nhưng nếu hợp lại sẽ biến thành một lực lượng khủng khiếp.

Đã có lúc Antoine phải kêu lên với viên phó tướng:

– Hãy trông xem! Người đã thấy một cuộc thao diễn gồm đủ mặt như thế này bao giờ chưa? Mấy gã to lớn râu ria, tóc búi trên đỉnh đầu kia là bọn Gaule đấy. Mấy gã nhỏ nhắn mang dây lưng sắt, đầu đội mũ đồng có lông là bọn Hy Lạp chuyên môn sử dụng máy bắn đá. Mấy gã trông giống như đàn bà mặc áo dài đeo bông tai kia là bọn Lydie. Còn mấy gã khổng lồ đen trùi trùi mang khiên lớn tay đeo vòng bạc đi nghễu nghện như vua kia là bọn Maure ở tây bắc Phi Châu. Còn nhiều bọn khác nữa hiện không có mặt ở đây.

Gã phó tướng nghi ngờ:

– Theo Đại Soái thì họ có biết gì về mục đích cuộc chiến này không?

Antoine nhìn vào mặt gã, hỏi ngược lại:

– Nếu là người thì người sẽ nói với họ ra sao?

– Không thể nói thẳng đây là *mưu đồ thống trị La Mã của Nữ Hoàng Ai Cập*.

– Tại sao không?

– Vì họ đã quá chán chính sách bành trướng của Nữ Hoàng. Theo mặt tướng, chúng ta nên gọi đây là cuộc hưng binh nhằm giải phóng La Mã khỏi ách thống trị của Octave và phục hồi nền Cộng Hòa cổ kính.

Antoine tư lự:

– Chính ta cũng từng nói với dân La Mã như vậy, không hiểu họ có tin không? Họ mà tin, chúng ta sẽ có rất nhiều hậu thuẫn.

– Đại Soái có định lập lại chế độ Cộng Hòa *thật* không?

Antoine cười gằn:

– Đừng có điên! Chẳng lẽ ta lập lại chế độ Cộng Hòa để Cléopâtre làm phụ tá Chấp Chánh Quan hay sao?

Ngoài mưu đồ bá vương, Antoine còn muốn làm đẹp lòng Cléopâtre bằng cách tuyên bố rằng cuộc chiến sắp tới nhằm đưa Césarion về đúng ngôi vị của mình, nghĩa là con chính thức và người kế vị hợp pháp của César. Điều này đánh trúng tâm lý số đông dân chúng La Mã vì họ thường quan niệm rằng gã mặt mụn có địa vị ngày nay là nhờ sự giả mạo giấy tờ của Calpurnia, vợ chính thức của César. Calpurnia ghen với Cléopâtre, tìm cách hắt cẳng con trai của tình địch là chuyện thường.

Dĩ nhiên trên đây chỉ là những chiêu bài để Antoine có cơ rước voi về dầy mõ, đem người ngoài về tàn sát dân mình. Những chiêu bài chẳng đánh lừa được ai nhưng chàng cũng không buồn để ý vì đầu óc chàng còn bận lo những chuyện đâu đâu. Ngoài lúc thao dượt binh lính, chàng tiếp tục vùi đầu vào các cuộc chè chén say sưa do bọn Vua chư hầu khoản đãi. Các bữa tiệc tuy không linh đình như hồi còn ở Ai Cập, nhưng thà có còn hơn không, chàng luôn luôn hết mình thưởng thức. Có lần chàng quá chén, lè nhè gọi đám nhạc công và kịch sĩ vào thưởng cho chúng trọn thành phố Prience thuộc đất Ionie phía tây Tiểu Á. Món quà tuy lớn nhưng hơi vụng vì bọn này chẳng có cách nào tới được đất đó để làm chủ thành phố. Mùa xuân năm đó, Antoine rủ một số Vua chư hầu thuộc loại bợm nhậu đi đảo Samos chơi. Các Vua chư hầu ngạc nhiên nhưng thích thú khi khám phá ra

hai trong số các chiến thuyền tháp tùng chở đầy nhóc diễn viên và vũ nữ. Lên tới đảo, tiệc tùng lại liên miên, có phần còn phóng túng hơn ở doanh trại.

Và vì Cléopâtre còn bận ở nhà lo bày mưu lập kế, Antoine tha hồ mà thưởng thức những thú vui nát người còn hơn chè chén.

Mấy tuần sau, bốn trăm nghị viên La Mã có cảm tình với Antoine lặn lội tới Ephèse để báo cho chàng biết tại La Mã gã mặt mụn đã tung ra nhiều dư luận bất lợi cho chàng. Ví dụ Nữ Hoàng Ai Cập hiện đã hợp hôn chàng. Chàng đã hoàn toàn mất gốc, từng dùng xe vàng đi qua các đường phố Alexandrie, và ăn mặc như Diêm Thần Osiris của Ai Cập. Những khi đi dạo, chàng mặc loại quần áo đông phương, yếu điệu như đàn bà, đầu bịt khăn kiểu Thổ. Người ta còn thấy chàng đập phùng phèng, bù khú với mấy tên thủy thủ trong một quán rượu đầy nhóc bọn gái điếm rẻ tiền.

Nhưng dân chúng La Mã xúc động nhất khi nghe đồn chàng đã trao tặng Cléopâtre toán vệ sĩ lừng danh La Mã, và hiện thời toán vệ sĩ này sử dụng những chiếc khiên không mang dấu hiệu cao quý của La Mã, mà mang một chữ C tức tên tắt của Cléopâtre. Vụ này được xem như một điều sỉ nhục cho toàn thể quân dân La Mã.

Bốn trăm vị nghị viên tốt bụng đã ùng ùng nổi giận khi thấy ngài *Antoine khả kính* bị bôi nhọ một cách trắng trợn. Họ tỏ thái độ bằng cách rời La Mã đi tìm Antoine để ủng hộ chàng, bỏ lại phía sau tám trăm nghị viên khác hoặc bợ đỡ gã mặt mụn hoặc chẳng có lập trường rõ rệt.

Khi đám nghị viên tới Ephèse và được nhìn thấy tận mắt những sự thực về Antoine, họ đờ người chẳng thốt nên lời.

Vị nghị viên trưởng đoàn hỏi một đội trưởng trong toán lính canh của Antoine:

– Soái phủ ở đâu?

– Thưa, ở đằng kia, nhưng Đại Soái đã đổi thành Vương Phủ rồi.

Vương Phủ! Các nghị viên đưa mắt nhìn nhau bán tín bán nghi. Nhưng đến khi gặp mặt Antoine thì họ buộc lòng phải nhìn nhận rằng chàng thích hợp với một vương phủ hơn soái phủ.

Chàng mặc trên người một chiến bào La Mã màu đỏ thẫm, nhưng chân chàng đi giày trắng kiểu Hy Lạp, đầu đội mũ dạ lớn kiểu Macédoine. Và kia, toán vệ sĩ của chàng, thay vì mang khiên có hình phượng hoàng và những chữ S. P. Q. R⁽⁴⁾ từng làm rúng động thế giới, họ lại mang những chiếc khiên ủy mị với hai chữ A và C (Antoine và Cléopâtre) quấn lấy nhau âu yếm. Dần dần đám nghị viên tỉnh ngộ, thì ra những lời đồn đãi kia còn thua sự thực.

Cléopâtre đã hớp hồn Antoine! Điều này hiển nhiên vì chính nàng, chứ không phải chàng, mới là vị nguyên soái của lực lượng hỗn hợp. Viên tướng già Ahenobarbus từng kéo Antoine ra chỗ vắng, tâm sự:

– Đại Soái nên xét lại. *Cléopâtre* không có nhiệm vụ gì trong đạo quân La Mã này hết, coi chừng kéo dân La Mã hiểu lầm. Tốt hơn hết Đại Soái gửi nàng về Ai Cập và cho Césarion tới đây thay thế. Dù sao Césarion cũng là đàn ông, không ai có thể dị nghị.

Nghe vị lão tướng gọi thẳng tên Cléopâtre, chàng hơi bất mãn nhưng phải công nhận lão có lý, chàng phân vân mãi về chuyện này, và cuối cùng phải nhờ đến hơi men chàng mới đủ can đảm bảo Cléopâtre nên về Ai Cập, chuyện chiến tranh để mặc chàng lo.

Cléopâtre sững sờ. Anh chồng đàn độn ăn chơi của nàng mà đòi đương đầu với La Mã không cần đến nàng giúp đỡ? Sắp loạn rồi chẳng? Nhưng vốn là người khôn ngoan, nàng không ra mặt phản đối. Nàng chỉ nhờ những người xung quanh tìm cách thuyết phục chàng, vạch cho chàng thấy những ưu khuyết điểm. Như vậy nếu họ thất bại thì nàng cũng không mang tiếng vợ cãi chồng.

May mắn cho nàng, nàng lôi kéo được Publius Canidius, mưu sĩ thân tín nhất của Antoine, về phe nàng. Lão này khuyên chàng nên đem nàng theo vì có nàng sẽ làm hạm đội Ai Cập chiến đấu hăng say hơn và nguồn tiếp tế từ Ai Cập được liên tục hơn.

Thế là chàng cứng họng và Cléopâtre ở lại như thường. Nhưng bốn trăm vị nghị viên bắt đầu nhốn nháo. Một số ủng hộ Antoine và Nữ Hoàng, còn một số cho rằng chàng nên hợp tác với gã mặt mụn, trừ khử Cléopâtre

để thế giới khỏi mang họa. Nhưng đại khái tất cả đều tiếc rằng mình đã rời La Mã.

Trong óc Cléopâtre bắt đầu nảy sinh những mối hồ nghi. Liệu nàng có thể tin Antoine được không? Chàng định đá nàng ra rìa để ăn mảnh chăng? Thuộc hạ của nàng đã bắt gặp một bức thư của chàng viết cho gã mặt mụn, hứa sẽ bãi binh nếu gã cũng án binh bất động. Lúc đầu nàng tưởng đây chỉ là một mẹo vặt của chàng nhằm đánh lừa gã mặt mụn, nhưng giờ đây nàng ngờ là mình đã nghĩ sai.

Nàng tâm sự với thị nữ Charmian:

– Giả sử Antoine thật tâm muốn giao hảo với gã mặt mụn để chia đôi Đế Quốc La Mã, thì đó sẽ là một đại họa cho chúng ta. Chắc chắn gã mặt mụn sẽ xúi Antoine hợp sức đánh ta, quân ta sẽ khó bề đương cự.

Thị nữ Charmian vừa sửa lại nếp áo cho nàng vừa lo lắng hỏi:

– Vậy Lệnh Bà định xử trí ra sao?

– Ta sẽ đi sát Antoine hơn nữa.

Nói là làm, từ hôm đó nàng mở những đợt tấn công mới khiến tấm thân phì nộn của Antoine lại bồng bồng trĩu dậy, bao nhiêu ý chí quăng ra cửa sổ hết. Và lại ở cái tuổi lười biếng năm mươi, chàng chỉ thích làm bạn với ma men, phó mặc chuyện quốc gia đại sự cho cô vợ đẹp như mơ, khôn như quỷ kia. Chàng trở nên nhu nhược đến độ có lần hai người cãi vã, chàng đã đầm đìa nước mắt bằng lòng hứa bất cứ điều gì để được nàng đoái tưởng.

Đợi đến mùa hè, Cléopâtre mới bắt đầu đem kế hoạch của mình ra thí nghiệm, tuy thế vẫn còn hơi vội vã. Nàng không dám chần chờ lâu hơn nữa vì mật báo viên của nàng cho biết một mặt Antoinia mê say nàng, một mặt chàng vẫn tìm cách bắt lại liên lạc với cô vợ Octavie của chàng. Chàng viết thư cảm ơn Octavie đã tận tụy với chàng và đã cho chàng biết đầy đủ tin tức về tình hình La Mã. Chàng còn bảo Octavie là người trung gian lý tưởng giữa chàng và gã mặt mụn.

Trả lời thư chàng, nàng Octavie đức hạnh cho biết nàng rất sung sướng được chàng khen ngợi. Hiện thời, không những nàng lo chăm sóc con nàng mà còn hết lòng dạy dỗ cả con riêng của chàng với Fulvie. Nàng

cố gắng chu toàn công việc trong ngoài và cảm thấy hãnh diện được làm sợi dây liên lạc duy nhất giữa chàng và anh ruột nàng.

Chẳng may bức thư này lọt vào tay Cléopâtre. Nàng nổi trận lôi đình khi đọc những giòng chữ viết trên giấy quý quấn quanh một thỏi ngà, phía dưới có đóng triện của Octavie hình một con bồ cầm ngậm thư. Nàng quơ lá thư trước mặt chồng:

– Thật là hết tin tưởng nổi! Đẹp mặt gớm! Chao ôi, *sợi dây liên lạc*, nghe mới hay làm sao. Tướng Quân liệu hồn kéo tôi đi thẳng sang La Mã bứt đứt sợi dây đó xem hai người làm ăn ra sao. Nói cho Tướng Quân biết, hoặc Tướng Quân ly dị ả ngay, hoặc chính tôi sẽ ly dị Tướng Quân. Tôi thề như vậy!

Cléopâtre dọa kiểu này, Antoine chịu thua ngay. Như thường lệ chàng khóc hu hu, hứa sẽ bỏ cô vợ La Mã đáng thương. Cléopâtre không để chàng có thời giờ đổi ý, bắt chàng phải viết ngay một bức thư bảo Octavie hãy rời khỏi tư dinh chàng tại La Mã, muốn đi đâu thì đi. Cách trục xuất này đưa đến sự ly dị, hoặc *từ hôn* như có ghi trong sách luật!

Nhằm cắt đứt hẳn sợi dây liên lạc giữa Antoine và anh em Octavie, Cléopâtre thúc chàng phải ra lệnh chuyển quân đi Hy Lạp gấp để tuyên chiến với gã mặt mụn. Chót đâm lao phải theo lao, Antoine bằng lòng.

Tại Hy Lạp, chàng lại được dịp vui chơi thỏa thích. Dân Hy Lạp một lần nữa thối phồng chàng lên rồi che tay cười thầm. Chàng thích vênh vang thì họ cho chàng thật nhiều cơ hội để vênh vang. Trong ngày hội Thần Dionysos, chàng ăn mặc như Thần Rượu Bacchus, chủ tọa một buổi cuồng lạc. Tối đến dân Hy Lạp hè nhau rước chàng qua các đường phố, tới khu vệ thành trên đồi Acropolis, và tôn chàng làm con của Thần Dionysos giữa tiếng cười của toàn thể dân chúng thành phố Athènes.

Có ít nhất hai người La Mã chịu không nổi cảnh này, vùng vằng rời Athènes để về La Mã. Người thứ nhất là Manutius Plancus, một tên khoác lác chuyên lo cung cấp những cuộc ăn chơi trác táng cho Antoine từ hồi còn ở Ai Cập. Tình cờ được xem một chúc thư của Antoine trước khi rời Alexandrie để đi Macédoine, y thầm nghĩ bản chúc thư này mà lọt vào tay gã mặt mụn sẽ là một quân bài tốt cho gã trong cuộc diện hiện tại. Bây giờ

được chứng kiến thêm những hành vi của Antoine tại Hy Lạp, gã mới chợt hiểu rằng gã mặt mụn chẳng cần có bài tốt cũng thừa sức ăn đứt Antoine. Vậy thì nên bỏ chàng là vừa.

Người thứ hai, quan trọng hơn, là Marcus Silanus một cựu sĩ quan dưới trướng César thuở trước. Lão này mang về La Mã nguồn tin Antoine chỉ còn là một vị tướng suy vi thảm hại, chẳng đáng ngại chút nào. Tên phản bội Manutius Plancus cũng phụ họa theo bằng những chuyện dựng đứng, như Nữ Hoàng Ai Cập thường cho Antoine uống bùa yêu khiến chàng mê mẩn để dễ bề nắm trọn binh quyền, xâm lăng La Mã.

Chuyện bịa thấy rõ nhưng dân chúng La Mã lại tin và có thái độ dứt khoát. Thế mới khổ cho chàng Antoine mê rượu thích đàn bà.



Tận bão chiến tranh đang vần vũ trên nền trời La Mã. Lực lượng hỗn hợp khổng lồ tập trung phía bên kia bờ biển không còn là trò đùa nữa. Đây không phải là một cuộc nội chiến giữa các người La Mã, mà là một cuộc xâm lăng hãn hoi. Sự hiện diện của Nữ Hoàng Ai Cập và các lực lượng miền đông chứng tỏ như vậy.

Mùa hè dứt, các nhà quý tộc từ các nơi nghỉ mát trở về. Đã đến lúc gã mặt mụn Octave phải quyết định, hay nói đúng hơn nhờ cô vợ hồ ly Livie quyết định dùm. Ắ đánh hơi thấy phe Antoine đã đi quá xa. La Mã nên bắt đầu hành động là vừa. Chúng ta cũng biết chồng mình chỉ là một gã hèn giữa đám võ biên, thấy chiến tranh là co vòi, nên ả dùng đòn tâm lý. Ắ không đem những hình ảnh huy hoàng của chiến thắng ra dụ chồng, mà chỉ đem những cảnh thanh bình an lạc sau chiến thắng ra làm chồng háo hức. Biết chồng rất khâm phục triết gia lão thành Mécène hiện đang ngụ tại tòa lâu đài trên đồi Esquilin, ả khuyên chồng đi vấn kế ông ta. Mécène nổi tiếng là một triết gia cương trực. Từ lúc Octave còn là Quan Tam Đầu Chế đến khi gã lên ngôi Hoàng Đế, ông luôn luôn can gián gã, coi gã như bạn. Khoảng thời gian gã làm Hoàng Đế (*tức Hoàng Đế Augustus César*), có lần ông thấy gã chủ tọa một cuộc xét xử các tội phạm chính trị với bộ mặt hầm hè đắc ý, ông bèn viết cho gã một câu: "*Mau rời chiếc ghế quan tòa đó, hỡi anh đồ tể!*" Thấy mảnh giấy, Hoàng Đế giật mình, ngẫm nghĩ, và đỏ mặt. Từ đấy gã hết lối lằng.

Ắ hồ ly Livie cẩn thận sắp đặt để chồng gặp mặt nhà hiền triết trên đồi.

Thấy gã đến, ông nói:

– Chúng ta hãy ngồi ngoài này để nhìn thấy thành phố phía dưới và những cánh đồng chạy dài tới tận chân rặng Sabin. Khung cảnh đẹp thế kia, non sông gấm vóc thế kia, tại sao cứ phải chịu mãi cảnh binh đao khói lửa?

Gã mặt mụn phản đối:

– Đành vậy nhưng ta biết phải làm gì khi mà Nguyên Lão Viện lục đục, gièm pa đủ thứ?

– Tướng Quân không nên quá bận tâm đến họ. Hãy để mặc họ tự đối xử với nhau rồi đâu sẽ vào đấy. Việc mà Tướng Quân nên làm là lôi kéo cho bằng được đám người bình dân về phe Tướng Quân. Xưa nay trong các cuộc biến động, giới bình dân bao giờ cũng có tiếng nói lớn nhất, cũng là hậu thuẫn vững mạnh nhất. Tướng Quân nên gây cảm tình nơi họ, không phải bằng những hội hè đình đám hay hăng những đám giác đấu kinh thiên động địa, vì những thứ đó chỉ có giá trị chốc lát. Họ vui đấy rồi lại quên đấy, để rồi sáng hôm sau chẳng còn lại gì, còn chẳng chỉ là vài cảm giác choáng váng nhức đầu vì dư âm của những ly rượu ngày hôm trước. Tướng Quân nên nghĩ đến những chuyện lâu dài hơn, ví dụ như sửa lại đập nước Marcie để giúp dân tránh được nạn khan nước về mùa hè; hoặc lập những phòng tắm công cộng, lệ phi rẻ hay miễn lệ phí, để người dân được hưởng chút tiện nghi mà đám quý tộc thường được hưởng.

Gã mặt mụn bứt rứt:

– Nhưng... chẳng lẽ chỉ ngần ấy mà họ chịu hậu thuẫn cho ta trong chiến tranh?

Gã chột hướng ánh mắt về cánh đồng phía xa, hạ thấp giọng nói tiếp:

– Ta *ghét* chiến tranh!

– Dĩ nhiên. Tướng Quân thuộc lớp người nho nhã học thức chứ không thuộc phường du côn phách lối, nhưng đôi khi cũng phải ra tay để được nhân tâm về sau. Chiến thắng xong những điều lợi không sao kể xiết...

– Ví dụ?

– Ví dụ khi Nền Hòa Bình La Mã (Pax Romana) được củng cố, Tướng Quân sẽ là người có công với dân tộc. Mọi người sẽ cơm no áo ấm, nhớ ơn Tướng Quân đời đời, và vui vẻ tôn Tướng Quân làm nhà cai trị khôn ngoan chính đáng nhất.

Nói tới đây, nhà hiền triết lái sang chuyện khác, để phần còn lại cho gã mặt mụn tự suy nghĩ lấy.

Lúc này trước mắt gã hiện ra một tương lai sáng lạn đủ để át đi chiếc hổ chiến tranh tối tăm góm khiếp. Gã phấn khởi hơn nữa khi nghĩ tới hạm đội hùng hậu mà Thủy Sư Đô Đốc Marcus Agrippa đang ngày đêm lo thành lập cho gã.

Đến mùa thu năm đó thì gã trở nên vững bụng hơn bao giờ hết, vì gã đã nắm được những quân cờ quý trong tay. Đáng kể nhất là những bí mật về bản chúc thư bán dân hại nước của Antoine, một chúc thư khiến toàn thể dân chúng La Mã phải chùng hững, cũng như bản di chúc của César từng làm Cléopâtre chùng hững.

Về tới La Mã với bộ điệu của một kẻ yêu nước cùng mình, tên phản bội Manutius Plancus tìm ngay gã mặt mụn để tiết lộ những điều mà y đã thề dẫu kín: nội dung bản chúc thư của Antoine mà y đã được chứng kiến.

Theo cổ lệ, chúc thư của Antoine được cất giữ tại đền thờ Nữ Táo Thần Vesta. Sau khi biết rõ nội dung độc đáo của chúc thư, gã mặt mụn đi ngay tới ngôi đền, bất chấp thần thánh và những lời can ngăn của các nữ tu, quyết đoạt cho bằng được bản chúc thư để bêu riếu trước công chúng.

Vừa đọc những lời di ngôn của Antoine, gã vừa lăm bắm thích thú với tên phản chủ:

– Thật không thể tưởng được! Cui Césarion là con ruột chính thức của César! Để lại phần lớn cơ nghiệp cho mấy đứa con tư sinh với Cléopâtre! Còn nữa: *Nếu ta chết tại La Mã, ta mong rằng thi hài ta sẽ được rước theo nghi lễ qua Nghị Trường, nhưng sau đó hãy chuyển cho Nữ Hoàng Cléopâtre tại Alexandrie để chôn ta ở đó.* Hay lắm, hẳn đã đứt đầu vào rọ.

– Chắc hẳn không ngờ, Tướng Quân nhỉ?

Tên phản bội nhắc khéo chủ mới để kể công.

Gã mặt mụn lập tức triệu tập một buổi họp tại Nguyên Lão Viện để mổ xẻ bản chúc thư. Sau khi trịnh trọng đưa mắt nhìn những hàng ghế đầy kín trong phòng họp, gã mở cuộc tấn công ngay:

– Thưa quý vị, những hành động bất chính của Marc Antoine đã "lấy lừng" khắp nước Ý, tôi khỏi cần nhắc lại sợ làm mất thì giờ vàng ngọc của quý vị. Với những hành động đó, ông ta không còn xứng đáng là một công dân hay một chiến sĩ La Mã nữa. Không người La Mã chân chính nào để

mình bị dụ hoặc bởi những liều thuốc kích thích hay bùa mê ngải lú. Không người La Mã chân chính nào ăn mặc theo các tù trưởng đông phương. Không người La Mã chân chính nào tổ chức lễ Khai Hoàn ở ngoài thành La Mã. Và không người La Mã chân chính nào đứng ra hỗ trợ cho một nữ hoàng ngoại chủng đem quân về xâm lăng La Mã.

Một nghị viên lão thành chọt lên tiếng:

– Ngài có bằng chứng gì về chuyện đó không?

Gã mặt mụn ung dung chỉ tay về hướng đông:

– Bên kia bờ biển, ông ta đang cùng Nữ Hoàng Ai Cập tập trung quân. Để làm gì, nếu không phải là để dấy xéo La Mã? Đó chưa phải là bằng chứng sao?

Ngừng lại một chút để chờ đợi câu trả lời không bao giờ đến, gã tiếp:

– Ông ta đứng đầu một đạo quân cực kỳ hỗn tạp, không may trong đó lại có cả những chiến sĩ La Mã khả kính của chúng ta. Bộ chỉ huy của ông ta cũng hỗn tạp không kém. Ngoài cô nhân tình Ai Cập, ông ta còn có những cố vấn quân sự xuất chúng gồm thị nữ Charmian, thợ chải tóc Ba Tư Iras, và một hoạn quan Ai Cập. Kia, quý vị run đi chứ!

Tiếng cười ào ào nổi lên trước lối pha trò cay độc của gã mặt mụn. Đợi tiếng cười lắng xuống, gã tiếp:

– Nếu quý vị còn chút nghi ngờ gì, thì đây mời quý vị nghe tôi đọc bản chúc thư này...

Đưa tay rút trong ngực ra tờ di chúc của Antoine, gã bắt đầu đọc với giọng sang sảng, rõ từng chữ.

Gã dứt lời, phòng họp yên lặng ngỡ ngàng. Rồi tiếng xầm xì nổi lên, những khuôn mặt mỗi lúc một ngơ ngác thêm. Một quan Tam Đầu Chế La Mã đòi được chôn ở xứ người? Trái hẳn với cổ lệ, trái hẳn với lễ nghi, thật không thể hiểu nổi. Đúng là người điên.

Đợi tiếng ồn ào dịu bớt, gã mặt mụn hạ thấp giọng, ra vẻ miễn cưỡng:

– Như vậy, thưa quý vị, tôi trân trọng yêu cầu quý vị hãy thu hồi quyền hạn của Marc Antoine, và tước bỏ luôn chức vị nhiếp chính của ông ta trong năm tới.

Tiếng hoan hô nhất loạt nổi lên chứng tỏ không cần phải bỏ phiếu. Gã tiếp luôn:

– Và yêu cầu quý vị cho tuyên chiến với Cléopâtre, Nữ Hoàng Ai Cập.

Tiếng hoan hô còn vang dội hơn trước vì đây mới chính là điều mà họ thực tâm mong đợi.

Giữa bầu không khí từng bừng đó, gã mặt mụn tuyên bố chấm dứt buổi họp, mừng thầm vì không ai hỏi gã câu hỏi hóc búa: "*Ngài đã tìm đâu ra bản chúc thư bí mật đó?*".

Ngày hôm sau gã mặt mụn Octave mặc lễ phục tới đền thờ Nữ Thần Bellone trong Cánh Đồng Của Thần Chiến Tranh. Gã phóng một chiếc lao vàng vào cột đền theo đúng tục lệ cổ truyền để chứng tỏ La Mã bắt đầu chinh chiến.

Trong khi đó tại Hy Lạp không có sự nhất trí như trên. Bốn trăm vị nghị viên tốt bụng ở thêm ngày nào làm Antoine và Cléopâtre bẽ bàng thêm ngày đó. Cuối cùng một số lớn trở về La Mã theo lời mời của gã mặt mụn. Những người ở lại tiếp tục can gián Antoine, khuyên chàng nên loại bỏ Cléopâtre.

Bản thân Cléopâtre, nàng cũng biết sự có mặt của mình là một chướng ngại cho Antoine, nhưng nàng nhất định không rút lui. Nàng hết tin ở chàng, biết chắc rằng nàng mà quay mình bỏ đi, chàng sẽ bắt tay với gã mặt mụn ngay.

Lúc này, chỉ có chiến tranh mới có thể giải quyết được mọi vấn đề, và nàng tin tưởng ở chiến thắng. Kinh nghiệm cho nàng biết mỗi khi có chiến tranh La Mã sẽ thiếu lương thực, thiếu phương tiện đủ thứ. Trái lại Ai Cập của nàng thì chẳng thiếu thứ gì. Hiện thời tại Hy Lạp nàng có một trăm ngàn bộ binh và mười ngàn kỵ binh. Ngoài ra nàng còn có trên sáu chục ngàn quân khác chia để mười một binh đoàn: bốn ở Cyrénaïque, bốn ở Ai Cập, và ba ở Syrie. Lực lượng này sẽ được dùng làm tăng viện nếu cần.

Cléopâtre quyết đợi gã mặt mụn ra tay trước, rồi nàng sẽ tương kế tựu kế quật ngã gã sau. Nhưng chẳng may cho nàng, gã cũng cùng chung ý tưởng với nàng, không chịu ra tay. Hai bên ở vào thế kềm giữ nhau, thăm

dò nhau. Tình trạng kéo dài hết mùa đông, qua mùa xuân, rồi qua luôn mùa hạ.

Mùa đông là thời gian bố trí quân. Antoine di chuyển phần lớn đạo quân của mình tới hải cảng Actium thuộc vịnh Ambracie để nắm quyền kiểm soát sự xuất nhập hải cảng này và bảo vệ hạm đội của chàng tại đây. Cùng lúc đó, gã mặt mụn Octave chuyển quân qua ngả Corfou tới vùng đất liền Hy Lạp, thiết lập một dãy pháo đài dài dằng dặc trông như một chiến lũy khổng lồ để che chở những toán quan tăng viện và tiếp tế từ Ý qua. Thủy Sư Đô Đốc Agrippa, thuộc hạ của gã, cũng bố trí hạm đội La Mã thật khéo léo, án ngữ phía ngoài hải cảng để cầm chân hạm đội Ai Cập tại Actium.

Mùa xuân, hai bên càng ráo riết dồn đối phương vào thế kẹt. Quân Octave bị dồn vào các pháo đài vì quân Antoine kiểm soát các cứ điểm xung quanh. Ngược lại hạm đội của Antoine không sao di chuyển khỏi Actium vì các chiến thuyền La Mã án ngữ ngoài khơi.

Mỗi bên có một ngả tiếp tế: Antoine đường bộ, còn Octave đường thủy. Cả hai đều võ ngực khiêu khích chửi bới đối phương để đối phương ra tay trước. Antoine còn gửi thư thách Octave giải quyết chiến tranh bằng cách đấu tay đôi trước sự chứng kiến của quân đội hai bên. Nhưng Octave vốn ghét lối nói chuyện bằng tay chân "cộc cằn thô lỗ" đó, từ chối một cách khinh bỉ.

Kém về sức mạnh, nhưng Octave hơn Antoine ở những mảnh lời chiến tranh. Gã bí mật sai người trà trộn vào hàng ngũ đối phương để tuyên truyền và gây chia rẽ. Kết quả một số đơn vị của Antoine rã ngũ tập thể để chạy theo phe địch.

Cả Thần Số Mạng hình như cũng xử tệ với Antoine, vì các điềm gở bắt đầu xuất hiện. Tại hải cảng Patras phía tây Hy Lạp, sét đã đánh trúng đền thờ Thần Sức Mạnh Hercule, *tổ tiên* của chàng. Tại Athènes bức tượng Thần Rượu Bacchus tạc theo hình chàng dựng trên đồi Acropolis bị bão thổi đổ, nát vụn. Hai bức tượng khác mang tên chàng cũng bị trận bão này cuốn mất.

Một hôm Antoine và lão tướng Ahenobarbus leo lên ngọn đồi phía sau doanh trại để quan sát trận thế. Chàng đưa mắt nhìn xuống hải cảng, trong dạ nôn nao. Phía dưới, hạm đội của chàng nép mình trong hải cảng, còn hạm đội La Mã đang diễu võ dương oai ở đằng xa. Phóng tầm mắt về phía bắc, các đồn lũy của Octave trùng trùng điệp điệp. Quân của gã không ra khỏi được pháo đài nhưng khí thế bừng bừng, đang hầm hè chờ đợi. Nhìn một cách tổng quát, chàng buộc lòng phải thú nhận đối phương có ưu thế hơn mình. Ý tưởng này làm chàng bứt rứt như khi người ta mặc một bộ áo giáp quá chặt. Chàng nói với viên lão tướng:

– Lịch sử lại đang tái diễn. Ngày trước cũng trên đất Hy Lạp này ta đã dự hai trận nội chiến. Một lần tại Pharsale giữa César và Pompée, hồi đó ta còn là một sĩ quan trẻ dưới trướng César. Và một lần tại Philippes, bọn ta đánh với Brutus và Cassius, gã mặt mụn đã giả ốm trốn trong lều, để mình ta chống đỡ. Thật là chua chát, giờ đây gã lại dám ngang nhiên đương cự với ta. Người biết không, hai lần trước chúng ta cũng bị kẹt lúc đầu như lần này, nhưng cuối cùng ta đều toàn thắng.

Viên lão tướng trầm nghĩ, lần thứ nhất phải nói *César thắng* mới đúng, còn lần thứ nhì, Antoine hãy còn trẻ, còn giàu niềm tin và nghị lực, chứ đâu có bệ rạc như bây giờ.

Antoine và các thuộc tướng thân tín đều muốn chiến đấu trên đất liền để chàng có thể điều khiển đám quân La Mã mà trên lý thuyết vẫn còn tôn thờ chàng. Hạm đội của chàng tuy cực kỳ hùng hậu nhưng lại do những người Ai Cập điều khiển. Dưới mắt quân La Mã, người Ai Cập là một bọn tầm thường, không biết nói tiếng La Tinh, lại còn dám coi thường vị Đại Soái ăn chơi khét tiếng.

Ngược lại Cléopâtre dồn hết nỗ lực để khai thông tắc nghẽn, giành quyền kiểm soát mặt biển. Nàng rất nghi ngờ khả năng của đám bộ quân chậm chạp dưới quyền điều khiển gà mờ của Antoine. Nàng tính đến chuyện dùng một phần của hai hạm đội Ai Cập (một hạm đội đặt dưới quyền Antoine và một hạm đội do nàng đích thân điều khiển) để bao vây hoặc thiêu hủy các chiến thuyền La Mã. Đồng thời phần còn lại của hai hạm đội sẽ được dùng để chở khoảng ba chục ngàn quân thẳng đường qua

Ý Quốc chiếm đóng La Mã, vì thành phố này hiện thời bỏ trống, chẳng có lực lượng dân sự hay quân sự nào canh giữ. Thực ra gã mặt mụn đã động viên toàn thể nhân lực, ngay các nghị viên gã cũng bắt đi theo.

Cléopâtre mở cờ trong bụng, cho rằng phen này chỉ cần một cuộc thủy chiến nàng có thể nắm trọn thế giới trong tay. Nàng bàn với Antoine về mưu này, nhưng chàng chỉ nghe nàng có một tai, còn tai bên kia bận nghe những lời xúi xiểm của các thuộc tướng. Bọn này vẫn khăng khăng khuyên chàng đuổi cổ Cléopâtre về Ai Cập để khỏi gây bất mãn trong hàng ngũ binh sĩ và để địch quân mất đi chính nghĩa.

Những lời can gián này không phải là vô lý vì tính tình háo thắng của Cléopâtre, sự miệt thị của nàng đối với những người xung quanh khiến tướng sĩ đem lòng chán nản. Vua xứ Paphlagonie, một đồng minh của nàng, đem quân về đầu Octave, tiết lộ cho gã biết tình trạng rối ren phân hóa tại soái phủ của Antoine. Ngay đến lão tướng Ahenobarbus trung thành là thế mà cũng phản đối kế hoạch thủy chiến của Cléopâtre, rồi bỏ trốn sang trại của gã mặt mụn. Nghe tin này, Antoine hét vào mặt Cléopâtre:

– Nàng thấy chưa? Chỉ vì nàng mà một lão tướng đầy mình kinh nghiệm phải ra đi. Sao nàng không về Ai Cập mà trị dân, để công việc chiến trận tại đây cho những người hiểu biết người ta lo?

Cléopâtre bình thản một cách đáng ngại:

– Được lắm, thiếp sẽ về... và thiếp sẽ mang các chiến thuyền về luôn.

Antoine quên không hỏi làm thế nào nàng có thể mang chúng ra khỏi hải cảng Actium nếu không có sự trợ lực của chàng. Chàng chỉ hoảng hồn vì cảm thấy mình sắp mất một chỗ dựa vững chắc, bắt đầu lấm bầm xin lỗi, rồi quay ra năn nỉ, và cuối cùng nước mắt lã chã xin nàng đừng bỏ rơi chàng. Cléopâtre không trả lời, chỉ khinh khỉnh nhìn chàng rồi bỏ đi khiến chàng đờ đẫn lo âu.

Hai hôm sau, trong một bữa cơm tối nàng lặng lẽ đưa ly rượu của nàng cho chàng. Chàng mừng rỡ tưởng nàng đã tha thứ, nâng ly định uống thì nàng ngắt vài cánh hoa trên mũ nàng và bỏ vào ly. Quá cảm động trước cử chỉ âu yếm này, chàng đưa ly lên miệng, nhưng nàng vội nắm lấy tay chàng"

– Đừng uống! Những cánh hoa đó có chất độc.

Chàng tái mặt ném chiếc ly ra xa. Nàng tiếp:

– Trong khoảng thời gian qua, thiếp có thể giết Tướng Quân bất cứ ngày nào giờ nào một cách dễ dàng như vừa rồi, nhưng chỉ vì thiếp không thể sống thiếu Tướng Quân...

Kể từ đó, chàng không hề dám làm phật ý nàng. Nàng nói gì chàng cũng gật, tự buộc chiếc ách của nàng trên chiếc lưng trâu của chàng.

Kế hoạch bí mật của nàng, và đương nhiên của chàng, là xuất phát các chiến thuyền để giành quyền kiểm soát ngoài khơi. Nếu thắng, cuộc chiến kể như được giải quyết, Cléopâtre sẽ thẳng đường về Ai Cập để Antoine tiện bề điều binh khiển tướng, một mặt tiếp tục vây hãm quân Octave, một mặt tiêu diệt nốt hạm đội La Mã. Xong đâu đấy chàng sẽ đem quân chiếm La Mã, một mình lên nắm quyền chấp chánh, cho người đi đón nàng sang làm đám cưới trước mặt toàn thể dân chúng La Mã, rồi hai vợ chồng sẽ dần dần ra mặt bá chủ toàn thế đế quốc rộng lớn bao trùm thế giới.

Antoine vừa theo dõi kế hoạch của Cléopâtre trên các sơ đồ vừa cố tin rằng đây là con đường tuyệt hảo.



Cuối tháng tám, cuộc xuất phát bí mật được phổ biến tới toàn thể binh sĩ. Dĩ nhiên hệ thống gián điệp sắc bén của Octave có ngay một tin quan trọng để gửi về cho gã.

Theo đúng kế hoạch của Cléopâtre, các chiến thuyền hư hỏng được đem ra đốt để khởi lọc vào tay địch. Rồi sáu chục chiến thuyền tốt nhất được sửa soạn để ra khơi dưới sự yểm trợ của ba trăm chiếc khác. Sáu chục chiến thuyền là sáu chục khung long trên mặt biển, tổng cộng có thể chở hai mươi ngàn bộ binh và hai ngàn cung thủ. Mỗi chiếc có từ ba đến mười dàn chèo, mũi thuyền tua tủa những khối sắt nhọn để đâm nhau, sườn thuyền bịt sắt dày cộm đủ sức đè nát các chiến thuyền thông thường. Trên thuyền còn được trang bị những máy bắn đá cực mạnh đặt trên tháp cao. Thực là những bửu bối chưa từng thấy trên khắp các đại dương.

Bốn ngày liền gió dữ, đoàn chiến thuyền vẫn bất động trong hải cảng. Nhưng đến ngày thứ năm trời quang biển lặng. Buổi chiều, Ai Cập đích thân tới thăm viếng và khích lệ các anh em trên thuyền, nhưng họ vẫn chẳng hăng hái tí nào vì theo một nguồn tin vệt thì phe địch đã hờm sẵn vô số chiến thuyền, chở theo một lực lượng khổng lồ gồm gám binh đoàn và năm toán hung thần vệ sĩ.

Sáng hôm sau, một cuộc chia tay đầy cay đắng diễn ra giữa Antoine và Cléopâtre. Trước khi bước xuống xuồng để ra soái hạm, chàng trách nhẹ nhàng rằng những cuộc cãi vã liên miên đã khiến chàng cùn nhụt chí anh hùng, chẳng còn đầu óc đâu để điều khiển một trận đại chiến. Chàng ra đi lần này phó thác nhiều cho may rủi.

Trước đó một lát, hạm đội La Mã đã tiến vào chặn tại cửa khẩu, chỉ cách bờ khoảng ba phần tư dặm. Các chiến thuyền La Mã nhỏ và nhẹ hơn chiến thuyền Ai Cập, nhưng mau lẹ và dễ xoay trở hơn.

Octave yêu đời hơn bao giờ hết vì *ra ngô gặp trai*. Sáng sớm gã vừa ra khỏi lều gặp ngay một người đàn ông dẫn một con lừa. Gã buột miệng hỏi:

– Trông ông bạn quen quen. Tên ông bạn là gì?

Người kia lật đật bỏ mũ chào và lễ phép trả lời:

– Thưa ngài, tôi tên Entychus, còn con lừa của tôi tên Nikon.

Octave mừng lắm, chắc mèm phen này Thần Số Mạng phù hộ cho mình vì Entychus nghĩa là *may mắn* và Nikon nghĩa là *chiến thắng*.

Antoine mở đầu trận đánh, Đô Đốc Agrippa dàn hàng ngang chặn lại. Thoạt tiên hai bên còn thăm dò lẫn nhau, trận đánh diễn ra ở mức độ bình thường. Thuyền Ai Cập chậm nhưng chắc chắn, thuyền La Mã nhanh nhưng quá nhẹ không dám chạm vào những con quái vật lừng lững như trái núi. Người ta có cảm tưởng đây là một cuộc vây hãm trên đất liền, cứ ba hoặc bốn chiến thuyền La Mã lại vây quanh một pháo đài nổi của Ai Cập. Hai bên xáp lại gần nhau, ném nhau túi bụi bằng tay hay bằng máy tất cả những thứ gì ném được, nhưng chưa bên nào dùng móc níu thuyền của đối phương để tràn qua.

Sau bốn tiếng đồng hồ giao tranh, cuộc chiến bắt đầu khốc liệt hơn. Các chiến thuyền ngã nghiêng, rung chuyển, tránh né, tới tấp tuôn về phía địch những trái cầu lửa tẩm nhựa thông, những trận mưa tên, giáo, mác, những quả chùy gai nhằm đánh gãy cột buồm địch, phóng hỏa những cánh buồm, gió rít veo veo, mặt biển như sôi lên sùng sục...

Ngay từ đầu, các chiến thuyền La Mã chiếm được thượng phong. Nhờ gọn gàng nhanh nhẹn, những thuyền này giáp công đủ mặt, thỉnh thoảng nhào tới tấp một đòn rồi lại lướt ra xa trước khi các máy bắn đá vụng về của Ai Cập kịp xoay trở để hành động.

Antoine đứng trên soái hạm quan sát cuộc giao tranh mà lòng se lại. Vốn hay xúc động, chàng cảm thấy sợ hãi đến tuyệt vọng, chẳng còn chút ý chí phấn đấu, quay ra cầu trời khẩn đất để đạo quân trên bộ của chàng được vững tinh thần trước thảm bại sắp xảy ra trước mắt.

Mặt trời sắp lặn, gió bắt đầu nổi lên, những đợt sóng lớn ào ào kéo tới, cục diện xoay chuyển có vẻ thuận lợi cho phe Antoine. Vì trong khi các

chiến thuyền Ai Cập lướt sóng vững như thành, thì đoàn thuyền La Mã bị nhồi lên nhồi xuống, quay ngang bổ dọc như những chiếc nút chai.

Antoine mừng thầm phen này thoát nạn. Chàng tính đến chuyện đợi trời tối hẳn chàng sẽ lợi dụng bóng tối để rút về hải cảng, chinh đồn lại hạm đội chờ dịp khác. Nhưng đúng lúc đó một việc xảy ra khiến chàng sửng sò, không tin ở mắt mình.

Giữa lúc hai bên hỗn chiến, không ai để ý đến chiếc soái ạm *Antoniad* của Cléopâtre đang dẫn đầu Hạm Đội Hoàng Gia từ trong hải cảng lướt ra, nhắm hướng Ai Cập thẳng tiến. Thấy các cánh buồm đỏ của chiếc soái hạm đi mỗi lúc một xa, Antoine hoảng hồn. Nàng bỏ chàng? Theo kế hoạch đã định thì nàng sẽ về Ai Cập ngay sau khi chàng phá được hạm đội La Mã, nhưng chàng đã phá được đâu? Tại sao nàng bỏ đi sớm vậy? Tại sao nàng lại đem theo cả những chiến thuyền quý giá mà chàng sẽ cần tới? Chàng chạy ra mạn thuyền, đập thành thành vào lan can, gọi với theo như người điên: "*Cléopâtre! Cléopâtre!*" Giọng chàng lạc hẳn đi trước sự ngỡ ngàng của đám lính trên thuyền.

Trời ơi, sự thật phũ phàng đến thế sao! Nàng bỏ chàng giữa lúc nguy nan, tại sao vậy nhỉ? Chàng chợt hiểu, nhưng chàng cóc cần. Danh dự, bốn phần, vinh quang, tất cả chỉ là đất, là tro bụi, là con số không nếu so với *con người đó*, con người mà chàng đã nhiều lần ấp ủ nhưng vẫn còn thèm khát rụng rời, con người đã hợp mắt linh hồn chàng. Nếu để mất nàng thì chàng còn sống làm gì nữa?

Antoine đưa tay vẫy chiếc thuyền chạy mau nhất tới gần, rồi chàng cùng hai thuộc hạ thân tín là cận vệ Lucilius và gã Hy Lạp Aristocrates nhảy qua. Chàng ra lệnh xả hết tốc lực, dương hết buồm để nương gió đuổi theo những cánh buồm đỏ, bỏ lại phía sau hạm đội không người điều khiển. Mặc xác chúng. Chúng muốn chiến đấu tiếp hay về hải cảng, hoặc chui xuống địa ngục tùy thích.

Khi Cléopâtre thấy chàng đuổi theo, nàng quay thuyền lại đón. Chàng bước lên thuyền nàng bằng dáng điệu uể oải của một viên bại tướng. Chàng dừng tướng hiên ngang thuở trước nay còn đâu?

Thật là bẽ bàng. Hai người chẳng ai nói với ai lời nào. Chàng lúi thủi ra ngồi ở mũi thuyền, hai tay ôm đầu, cứ thế bất động suốt hai ngày hai đêm, không ăn không uống, mặc cho nỗi buồn nung nấu tâm can.

Nhờ thuận gió, chỉ mấy hôm sau chiếc *Antoniad* tới mũi Ténare ở cực nam bán đảo Peloponnesus (Hy Lạp), nơi mà theo truyền thuyết có lối dẫn xuống âm phủ. Chưa bao giờ Antoine thấy mũi đất lại giống chiếc cổng địa ngục như vậy. Không hiểu dưới địa ngục sướng hay trên trần này sướng?

Thị nữ Charmian và Iras thấy bầu không khí quá nặng nề, tìm cách mua vui cho Antoine và sắp đặt để chàng và nàng nối lại tình yêu cũ. Nhưng giờ đây tình yêu còn lại gì? Hai người có thể cho nhau được những gì?

Tại mũi Ténare, hai người nhận được tin dữ: gã mặt mụn đã bắt sống hạm đội của Antoine, trên năm ngàn binh lính bị sát hại. Cléopâtre dục Antoine mau viết thư cho phó tướng của chàng là Canidius, ra lệnh rút quân qua ngả Macédoine để về Tiểu Á, tránh tổn thất được chừng nào hay chừng nấy.

Một số thuộc tướng của Antoine đem quân dùng đường biển theo kịp chàng, nhưng chàng chỉ buồn rầu đem một thuyền vàng bạc châu báu ra chia cho họ, rồi bảo họ tìm chỗ nương thân. Họ không muốn bỏ chàng, khóc lóc xin theo, nhưng chàng nhất định không nghe, khuyên họ nên tạm lánh mặt tại Corinthe. Chàng còn viết thư gửi gắm họ với những người quen tại thành phố này để họ có chỗ trú ẩn chờ dịp dần hòa với Octave.

Ba hôm sau chàng và nàng lại lên thuyền đi về hướng nam. Tới bờ biển Lybie chàng rời thuyền tại một địa điểm vắng vẻ hoang tàn cách Alexandrie một trăm năm mươi dặm về phía tây. Cảnh sắc thê lương thật là thích hợp với chàng lúc đó.

Một mình chàng đưa hạm đội về Ai Cập, vừa lên đĩnh trên mặt biển nàng vừa hoạch định một chương trình bịt mắt thiên hạ. Bằng bất cứ giá nào nàng cũng phải biến cuộc chiến bại vừa rồi thành một thắng lợi chiến lược và chính trị, nếu không đám quân La Mã còn lại ở Alexandrie có thể sẽ tạo phản.

Khi tiến vào hải cảng, nàng ra lệnh các thuyền phải trương hết cờ xí, các ban nhạc hòa tấu thật tưng bừng, như thể hạm đội đang ca khúc khải hoàn đem vinh quang về cho dân tộc. Rồi chiếc *Antoniad* từ từ cập vào bờ đá dưới chân những bậc thềm dẫn lên Hoàng Cung, những bậc thềm từng chứng kiến bao tấn bi kịch của tình yêu, chiến tranh, và giả dối.

Nhưng cuộc sắp đặt cẩn thận của Cléopâtre chẳng lờ được ai. Ngay khi hạm đội ghé vào bờ để thả "*của nợ*" Antoine xuống, đã có người từ Hy Lạp tức tốc về báo hung tin cho triều đình Ai Cập. Lần đầu tiên đám triều thần trung tín của nàng ra đón nàng bằng bộ mặt chầy dài như cha mẹ chết. Nàng phải lựa lời bưng bít, bọn quân sư của nàng cũng hết sức hòa thêm, mới làm tình hình bớt đưa đám phần nào. Cũng may khi nàng đưa ra những hiệu lệnh của Antoine, các toán quân La Mã trong thành phố đều tuân theo, đâu ở yên đó. Giữa cơn sóng gió, nàng vẫn bình tĩnh chấn chỉnh mọi việc trong ngoài. Nếu là người đàn bà khác chắc hẳn đã phần chí buông xuôi cơ nghiệp theo dòng nước. Vì Antoine, nơi trông cậy duy nhất của nàng đã lộ mặt thật, chỉ còn là một anh chàng ỷ lại, bê bối, nhút nhát, say sưa, với trái tim hết máu và chiếc đầu bị quân thù treo giải thưởng như một tên cướp cạn. Hơn nữa gã mặt mụn gớm khiếp Octave, kẻ thù không đội trời chung của nàng, người mà nàng khinh bỉ định ra tay trừ khử, đang nhớn nhoe ăn mừng chiến thắng bằng những lễ nghi đậm hợm: Gã cho đặt trên nền cũ của doanh trại quân La Mã tại bờ biển những khối đá khổng lồ, rồi gắn lên đó những hình tượng lấy được ở đầu mũi các chiến thuyền Ai Cập mà gã triệt hạ hay bắt sống. Sau đó cũng tại chỗ này gã lập ra một thành phố mới, *Thành Phố Chiến Thắng*.

Tình hình Ai Cập tạm yên, nhưng tại Hy Lạp đạo quân khổng lồ của Antoine đang trải qua một cơn ác mộng. Nhận được lệnh rút lui của Antoine, đạo quân này mạnh ai nấy rút về hướng Macédoine, nhưng nửa đường, quân La Mã đuổi kịp, tàn sát hoặc bắt sống vô số. Các chư hầu của Cléopâtre nghe tin thất trận cũng xếp cờ cuốn giáo tháo chạy về xứ, chờ dịp lân la cầu cạnh kẻ chiến thắng.

Trước nguy cơ trầm trọng, Cléopâtre chỉ còn biết dồn hết tâm trí giữ cho chiếc ngai vàng Ai Cập khỏi lung lay, dân Ai Cập khỏi bị ngoại bang

thống trị. Hình ảnh huy hoàng của đế quốc cộng đồng La Mã – Ai Cập đã tan loãng trong đám khói mù của trận hải chiến Actium. Giấc mộng lớn của nàng bây giờ chỉ còn gói ghém trong phạm vi Ai Cập, mong sao xứ này còn được vẹn toàn để nàng có thể trao vào tay Césarion đứa con yêu dấu.

Nàng quyết bắt đầu kế hoạch mới, vận hội mới. Nếu nàng liên kết được với hai xứ Medie và Parthie, ít ra nàng có thể giữ để bọn La Mã không dám đến gần. Nhưng không may cho nàng trong hai xứ chí có xứ Medie là bạn, còn xứ Parthie luôn luôn là một chướng ngại vật ngăn cách nàng và các xứ trù phú Á Châu. Nàng suy nghĩ nát óc và đi đến một quyết định táo bạo.

Năm trăm năm trước có một kinh đào dài ba mươi lăm dặm nối liền Địa Trung Hải và Hồng Hải. Hiện thời con kinh này đã bị bùn đất lấp mất, không còn sử dụng được, nhưng nó gợi cho Cléopâtre một ý tưởng lạ lùng – những gì vĩ đại và lạ lùng vốn hợp với nàng. Nàng ra lệnh chuyển hạm đội còn lại của Ai Cập *bằng đường bộ từ Địa Trung Hải sang Hồng Hải để tạm thời lánh nạn*. Những sàn gỗ khổng lồ có bánh xe được chế tạo, rập theo kiểu các then chuyền đã được dùng để di chuyển những khối đá xây kim tự tháp dưới triều đại Pharaon. Sau đó nhân lực các nơi được huy động, các đền thờ lớn trong nước được phép *tình nguyện* trích kho tàng đóng góp vào công cuộc vĩ đại này. Dưới sức lôi kéo của bầy nhân công đông như kiến, những chiến thuyền vĩ đại nhích đi từng chút, băng qua sa mạc, và cuối cùng tới biển Hồng Hải. Một công trình t tát mà nhiều người có thể nghĩ tới nhưng chỉ mình Cléopâtre dám thực hiện!

Cléopâtre thở phào nhẹ nhõm. Tại Hồng Hải hạm đội Ai Cập không còn sợ bị gã mặt mụn dòm ngó, sẵn sàng được tung ra hoạt động dọc bờ Ấn Độ Dương để củng cố mặt phía đông. Nhưng họa vô đơn chí, nàng chưa mừng được mấy tí thì bọn Ả Rập tại Petra thừa cơ nàng thiếu phòng bị đốt phá tan hoang hạm đội của nàng, công trình gian khổ phút chốc biến thành mây khói. Tội nghiệp, Cléopâtre phải bắt đầu lại từ đầu, gấp rút đóng những chiến thuyền mới.

Nàng tâm sự với thị nữ Charmian:

– Có một điều mà chúng ta phải hết sức tránh là đón Antoine về đây. Vì một khi Antoine có mặt tại Ai Cập, quân La Mã sẽ lập tức ập tới ngay, trước khi chúng ta kịp sửa soạn.

Thị nữ Charmian rụt rè:

– Không chừng giờ này người đã tự sát rồi cũng nên.

Nàng dăm chiêu:

– Lẽ ra thì phải vậy, nhưng ta không nghĩ rằng ông ta chết.

Và Antoine quả là chưa chết thật, vì lúc đó chàng đang tìm đường mò về Alexandrie tìm vợ và tìm ông bạn ma men. Cuộc sống ẩn dật tại vùng đất hoang vắng thật là nhạt phèo, chẳng hợp với chàng tí nào. Chàng ước gì mình có thể vui vẻ như xưa để lại dăm mình trong tiếng cười, hồ rượu, và những món ăn khoái khẩu.

Chàng ước gì được nấy. Vừa ngồi vào bàn tiệc chàng đã cảm thấy mình giống hệt như xưa. Vui cái đã, say cái đã, mặc xác những toán quân ngu muội của chàng đang ùn ùn kéo sang đầu hàng gã mặt mụn.

Thấy quân của Antoine về hàng mỗi lúc một đông, Octave cười méo miệng, vì quả thực La Mã đã kiệt quệ, tiền lương trả cho đạo quân cơ hữu gã còn chưa đủ, lấy đâu cung phụng cho bọn phản chủ này? Nhưng không lẽ đuổi chúng đi? Túng thì phải tính, gã phóng ánh mắt cú vọ về phía kho tàng Ai Cập mênh liệt hơn bao giờ hết.

Linh cảm được chuyện này, Cléopâtre cấp thời tìm kế vẹn toàn. Nàng quyết định, tuy không dám nói trắng ra, sẽ mua của Octave sự an toàn cho Ai Cập, tuy biết rằng chuyện đó không phải dễ. Nàng thừa khôn ngoan để hiểu rằng gã mặt mụn không đời nào dám qua mặt dân chúng La Mã thỏa hiệp với một *mụ đàn bà Ai Cập ai cũng ghét* như nàng. Chỉ còn có cách là nàng truyền ngôi cho Césarion (hiện đã mười sáu tuổi) để hai bên cùng là đàn ông, dễ nói chuyện.

Cậu bé Césarion được chính thức lên ngôi, buổi lễ Đăng Quang thật tưng bừng náo nhiệt. Êm xuôi đầu đó, Cléopâtre với tư cách một vị "quân sư" tầm thường bắt đầu hàng với điều kiện gã phải để Césarion tiếp tục làm Vua.

Câu trả lời của Octave chẳng êm tai chút nào: Gã rất có cảm tình với Nữ Hoàng, sẵn lòng để yên xứ Ai Cập và chiếc ngai vàng, nhưng chỉ yêu cầu một điều là hãy phế bỏ Antoine. Cléopâtre hiểu rất rõ ý nghĩa của chữ "phế bỏ" này, và nàng không nỡ ra tay vì dù sao Antoine cũng còn là chồng nàng. Nàng đành phải tìm kế hoãn binh, giữ sứ giả của Octave ở lại thật lâu, làm bộ như đang suy nghĩ rất nhiều về đề nghị của đối phương.

Nhưng Antoine không thích kiểu dằng dai úp mở như vậy. Chàng ra lệnh bắt gã sứ giả tên Tyrsus, đánh gã một trận mê tơi, rồi đuổi gã về với một bức thư nhục mạ Octave.

Lửa cháy đổ thêm dầu, chỉ vài tuần sau Octave đem quân tới Ai Cập, chiếm đóng Péluse, một thành phố quan trọng giữa vùng đầm lầy bên kia bờ sông Nil, thành phố mà ngày xưa Cléopâtre đã dùng làm cứ điểm để chống với Vua Ptolémée em ruột của nàng.



Vốn là người thực tế, vừa nghe tin này Cléopâtre bắt đầu di chuyển kho tàng ngọc ngà châu báu cùng các đồ đạc quý giá trong cung tới ngôi mộ của nàng tại bờ biển.

Theo đúng truyền thống của các Vua Ai Cập, nàng cho xây một ngôi mộ thập phần tráng lệ để có nơi an giấc ngàn thu sau khi nàng chết. Giữa mộ là một tòa điện nhỏ có cột bao quanh, phía trong là một cỗ quan tài bằng vân ban thạch chạm trổ tinh vi để đựng chiếc xác ướp của nàng sau này. Từ tòa điện có một cầu thang cẩm thạch dẫn lên một tầng lầu ở trên cao chót vót với những cửa sổ rộng để đón gió biển và những tiếng hải âu thê thiết vọng vào.

Việc chuyển vận kho tàng, hay đúng hơn một phần tượng trưng của kho tàng, vào ngôi mộ nhằm sửa soạn để khi bước sang thế giới bên kia nàng vẫn là một Nữ Hoàng giàu sang lộng lẫy. Nàng còn mang theo cả những hương trầm, quế vị, đen đuốc, trái cây và rượu. Nàng chưa định chết, nhưng cũng chẳng biết làm thế nào để sống.

Nàng đã bàn luận rất lâu với quan thái y Olympus để tìm một cách chết thích nghi khi cần tới. Ông này rất giỏi về khoa dùng độc, và hai người đã dành hẳn một khoảng thời gian để thí nghiệm các loại chất độc. Vật đem ra thí nghiệm là các tội nhân. Rất tiếc phần lớn các chất độc do ông chế tạo đều đem đến một cái chết đau đớn, dai dẳng. Có một thứ làm nạn nhân chết ngay tức khắc, nhưng lúc chết nét mặt nạn nhân lại nhăn nhúm khó coi. Nàng không muốn để quân thù thấy xác nàng kém trang nghiêm như vậy.

Một tuần sau, quân Octave dựng trại phía ngoài kinh thành Alexandrie. Thấy thế Antoine dùng dùng nổi giận, tuổi trẻ nhiệt thành như quay lại với chàng. Chàng kiểm điểm binh mã, xông ra đánh nhau một trận, phá tan được lực lượng kỵ binh của Octave.

Mừng rỡ như đứa trẻ, chàng để nguyên áo giáp chạy đi tìm Cléopâtre và ôm nàng muốn nghẹt thở. Cũng trong dịp này chàng giới thiệu với nàng một thuộc tướng trẻ tuổi đã cùng chàng chiến đấu khiến quân thù phải bỏ vía.

Cléopâtre rất cảm động khi được thấy lại vẻ hào hùng của chàng. Để chiều ý chàng, nàng thưởng cho gã thuộc tướng trẻ tuổi một bộ giáp và mũ bằng vàng. Không thể ngờ ngay đêm hôm đó gã trốn sang đầu hàng Octave, trên mình còn mặc bộ giáp vàng quý giá.

Hành động phản bội này làm Antoine điên cuồng tuyệt vọng. Một lần nữa chàng thách Octave đấu tay đôi, nhưng gã chỉ khinh bỉ từ chối: "*Chẳng lẽ Marc Antoine không nghĩ ra cách chết nào khác nữa sao?*" Thế là chàng càng nổi khùng hơn nữa.

Phong trào phản bội và đào ngũ mỗi lúc một bành trướng. Trước nguy cơ bị bỏ rơi, Antoine nảy ra một kế. Chàng sai người bắn tên có gắn truyền đơn sang trại quân địch, hứa rằng mỗi người lính La Mã theo về với chàng sẽ được thưởng một ngàn năm trăm quan bạc – số tiền khá hấp dẫn. Nhưng Octave kịp thời trấn an binh lính, giải thích để họ hiểu rằng nếu họ theo gã và chinh phục được Alexandrie, họ sẽ được nhiều tiền hơn gấp bội nhờ kho tàng khổng lồ của Hoàng Gia Ai Cập.

Antoine thoáng vẻ khoa trương cố hữu nói với Cléopâtre:

– Chúng ta chỉ còn một cách là tổng tấn công gã cả thủy lẫn bộ để gã bị đè bẹp giữa hai mũi dùi.

Niềm hy vọng lại bắt đầu nảy nở trong lòng nàng, nhất là khi nàng thấy chàng uống rất ít trong bữa ăn tối để sáng hôm sau đủ tỉnh táo làm việc. Nhưng giữa đêm đó, nàng choàng tỉnh giấc vì tiếng cười đùa la hét ngoài đường phố. Niềm hy vọng của nàng vừa nhen lên đã tắt ngấm khi nàng khám phá ra Antoine là kẻ dẫn đầu đám đông say sưa đó.

Tảng sáng hôm sau, Antoine khật khừ kiểm điểm binh mã rồi dẫn quân ra công thành. Đang mơ màng quan sát địa thế, mắt chàng chợt sáng lên, reo mừng với viên phó tướng:

– Fanfare, trống kìa! Hạm đội của chúng ta!

Chàng hãnh diện đứng ngắm đoàn chiến thuyền Ai Cập đang hiên ngang đâm thẳng vào đám thuyền vừa nhỏ vừa ít của La Mã. Chàng thích thú chờ đợi tiếng răng rắc của gỗ, tiếng rú của người, tiếng rào rạo của mái chèo, tiếng vang lanh lảnh của sắt thép đụng nhau, và nhất là tiếng thở dài của Octave khi gã phải đưa tay chịu trời.

Nhưng trái tim chàng bỗng trầm hẳn xuống khi chàng thấy những phu chèo Ai Cập giơ ngược những mái chèo lên trời tỏ dấu xin hưu chiến, và các thuyền La Mã trả lời bằng những cử chỉ tương tự. Rồi hai đoàn thuyền hợp bọn với nhau, song song lướt vào hải cảng. Thủy thủ hai phe nhảy lên bờ nắm tay nhau vui vẻ, dẫn nhau đi tìm các quán rượu hay nhà điếm để cùng nhau phè phỡn.

Chứng kiến cảnh này, đoàn kỵ binh của Antoine cũng hè nhau rã ngũ. Antoine như mèo cụt đuôi rút vào trong thành, vừa đi vừa chửi Cléopâtre phản bội, bắt tay với kẻ thù trong khi chàng chiến đấu chỉ vì nàng.

Cléopâtre tròn mắt khi nghe báo cáo về vụ này:

– Ta phản bội?

Thị nữ Charmian nói đỡ:

– Có lẽ người muốn nói mấy gã thủy thủ Ai Cập. Trong lúc giận dữ người chẳng phân biệt được ai vào ai. Nghe nói người đang chạy dọc các hành lang trong cung xục tìm Lệnh Bà.

– Nếu vậy chắc y sắp tới đây.

Cléopâtre ung dung sắp sẵn những lời đối đáp, nhưng thị nữ Charmian cho biết thêm:

– Dạ, nhưng hình như người cầm trong tay một thanh kiếm tuốt trần.

Thì ra vậy. Cléopâtre la hoảng:

– Gọi Iras mau. Chúng ta phải tới ngôi mộ lánh mặt ngay bây giờ.

Mấy phút sau, Cléopâtre và hai thị nữ thân tín tất tưởi rời cung điện. Tới ngôi mộ, họ cho cánh cửa rập xuống, chặn thêm bàn ghế thật chắc chắn rồi rút hết lên tầng trên. Lên đến nơi, Nữ Hoàng nằm vật ra giường thở dốc, còn hai thị nữ chạy tới bên cửa sổ cho đỡ ngộp.

Cléopâtre hỏi:

– Có thấy ai dưới đó không?

Thị nữ Charmian nhòm xuống phía dưới:

– Tàu Lệnh Bà, có hai người đàn bà và một cô gái đang tản bộ trên sân cỏ.

– Hay lắm, bảo họ đi tìm Antoine nói rằng ta đã chết.

– Nhưng tàu Lệnh Bà...

– Hãy làm theo lời ta. Ta tin rằng y sẽ tỉnh cơn mê, không xục tìm ta nữa. Y sẽ hối hận nữa là khác.

Nghe nàng nói mà tưởng như những lời trần trối, người thị nữ tâm phúc miễn cưỡng nghe lời.

Những người đàn bà hốt hải chạy ngay tới Hoàng Cung báo tin dữ cho Antoine. Họ gặp chàng giữa lúc chàng đang thù người vì thất vọng, giận dữ, đau thương. Mắt chàng mờ hơi rượu, cổ dương lên nhìn bọn triều thần, cận vệ, và quân hầu tranh nhau tìm đường chạy trốn trước sức tiến ồ ạt của quân thù.

Nghe tin Cléopâtre chết, chàng ngửa cổ thốt lên một câu đầy cảm khái:

– Marc Antoine, mi còn do dự gì? Vẳng bóng nàng cuộc đời còn đâu 1 nghĩa?

Chàng cởi áo giáp, phanh ngực nói tiếp:

– Cléopâtre nàng hỡi. Nàng chết trước ta, ta không buồn vì ta cũng sắp đi theo nàng đây, nhưng ta xấu hổ vì một bậc tu mi nam tử như ta mà không can đảm bằng phường nhi nữ...

Quay sang tên cận vệ thân tín còn đứng bên cạnh, chàng kêu lên:

– Eros, người từng hứa sẽ đâm chết ta khi cần bảo vệ danh dự cho ta. Vậy người hãy cầm thanh kiếm này và đâm chết ta đi!

Mệnh lệnh bi hùng tráng này vượt quá sức của gã cận vệ hết lòng thương chủ. Gã lưỡng lự một hồi, rồi thay vì nhận thanh kiếm của chủ, gã rút lưỡi gươm đeo bên sườn, tự đâm vào tim mình và ngã quỵ dưới chân chủ.

Antoine đăm đăm nhìn xuống xác người bạn trung thành, từ ngơ ngẩn biến sang tỉnh ngộ. Chàng lẩm bẫm:

– Hay lắm, Eros. Tuy người không nỡ giết ta nhưng người đã nêu gương sáng cho ta.

Rồi với cả hai tay chàng nắm chặt chuôi thanh đoản kiếm, dùng hết sức đâm vào bụng mình. Nhưng mũi kiếm không trúng chỗ nước, chàng loạng choạng chạy vào giường nằm vật xuống và ngất đi vì đau đớn và máu ra nhiều.

Lát sau chàng tỉnh lại. Thấy bọn nội thị đi ngang, chàng gọi chúng vào và năn nỉ chúng giúp chàng thoát khỏi sự đau đớn. Nhưng cả bọn không tên nào dám táo gan *giết chồng của Nữ Hoàng* dù có lời yêu cầu của chính nạn nhân. Chúng chỉ la hoảng rồi ủa nhau bỏ chạy như bị ma đuổi.

Antoine một mình nằm đó, khò khè, hỗn hển, cho đến khi Diomède, cận thần của Cléopâtre tìm thấy chàng.

– Đại Soái sao vậy? Trời ơi! Nữ Hoàng sai tôi đi tìm Đại Soái đây.

Chàng cố dương cặp mắt thất thần lên nhìn y mắng:

– Người nói gì vậy? Nữ Hoàng chết rồi!

– Không phải vậy đâu. Chính Nữ Hoàng vừa sai tôi đi tìm Đại Soái mà. Nữ Hoàng muốn được cùng Đại Soái xum họp tại ngôi mộ.

Antoine mừng rỡ thở dốc:

– Vậy hả? Đưa ta tới đó mau.

Viên cận thần chạy vội đi tìm vài tên nội thị can đảm để vực chàng ra kiệu, rồi khiêng thẳng tới ngôi mộ. Tới nơi họ gõ cửa âm âm. Nữ Hoàng và hai thị nữ cố mở chốt nhưng không được, vì những chốt cửa vĩ đại được chế tạo đặc biệt, đã đóng vào rồi là rất khó mở ra. Đối với đàn bà chân yếu tay mềm, việc mở cửa càng trở nên vô tưởng.

Loay hoay mãi không xong, Cléopâtre và hai thị nữ chạy lên lầu mở cửa sổ nhòm xuống đám người li ti phía dưới. Thêm một ý tưởng táo bạo nảy ra trong đầu Cléopâtre:

– Chúng ta phải kéo Đại Soái lên.

Thị nữ Charmian ngơ ngác:

– Tâu Lệnh Bà, chúng ta làm gì có dây.

Cléopâtre thò đầu ra cửa sổ gọi viên cận thần:

– Diomède, kiếm cho ta một ít dây thừng.

Viên cận thần định đích thân chạy đi tìm dây để thừa cơ trốn luôn, nhưng rồi lương tâm không cho phép, bèn sai gã nội thị trung tín nhất đi làm việc này. Sau mấy phút dài đằng đẳng, gã nội thị chạy về với một mớ dây thật chắc. Cả bọn xúm lại thoãn thoắt buộc dây vào bốn góc kiệu. Một gã kêu lớn:

– Tâu Lệnh Bà, hạ thần ném dây lên.

Rồi gã cầm búi dây ném mạnh lên khuôn cửa sổ phía trên. Phản ứng tự nhiên, hai thị nữ thụt đầu vào tránh, nhưng Cléopâtre đưa tay bắt lấy đầu dây và vòng sợi dây quanh một chiếc cột tròn như những thủy thủ thường làm để kéo đồ nặng.

– Kéo đi, Charmian! Kéo đi, Iras!

Ba người đàn bà xúm nhau lôi, kéo, ghì, và thờ hồng hộc, trong khi các nội thị ở dưới nâng chiếc kiệu cao dần cho đến khi quá tầm tay. Chiếc kiệu đong đưa và ngừng lại trước sức kéo yếu ớt của những cánh tay thực nữ.

– Charmian! Iras! Đây là vị phu quân yêu dấu của ta!

Nghe Cléopâtre vừa thờ vừa trách, hai thị nữ vội vàng thu tận lực kéo mạnh hơn nữa. Cả ba nàng mặt đều đổi sắc và nhăn lại vì dùng sức quá nhiều, lại thêm lo âu tuyệt vọng. Chiếc kiệu từ từ nhích lên từng tấc, mỗi cái nhích là một lần trời đất quay cuồng, nhưng cuối cùng cũng lên được đến thành cửa sổ. Với chút tàn lực cuối cùng, ba nàng nắm lấy chiếc kiệu và lôi vào bên trong. An toàn.

Đám đàn ông phía dưới thấy nhiệm vụ đã chấm dứt bèn chia nhau tẩu tán, trong khi Cléopâtre và hai người thị nữ ngồi thờ dốc.

Đợi cho các bắp thịt bớt tê cóng rã rời, ba nàng xúm lại vực Antoine lên giường. Cléopâtre dịu dàng lau những vết máu trên mặt chàng, luôn miệng gọi chàng là Phu Quân, Hoàng Đế, Người Chồng Yêu Quý... giọng nàng có chiều khác lạ, ngây ngây dại dại như người mất trí. Và cuối cùng nàng quay ra kêu gào, rên rỉ. Khấp ngời mộ vang dội tiếng khóc thê lương. Nàng tự xé quần áo, vò tóc bứt tai, dấm ngực, đập đầu, nghiêng răng, vật vã, quên đi mỗi nguy cơ sắp ập tới, quên đi những đau thương tuyệt vọng mà chàng đã đem đến cho nàng, quên đi mỗi nhọc mất nước mà sự yếu đuối

của chàng là nguyên nhân chính. Nàng chỉ nhớ rằng nàng yêu chàng và chàng đang hấp hối.

Có một lúc chàng tỉnh lại, đòi nước uống, rồi cặp môi khô héo mấp máy thều thào, vẫn với giọng ngang tàng muôn thuở:

– Cléopâtre yêu dấu của ta, hãy nhớ đến những ngày chúng mình hạnh phúc. Đừng than khóc cho ta vì dù sao ta cũng còn là người La Mã thế lực nhất thế giới, và chỉ có người La Mã mới chinh phục nổi ta.

Chàng rùng mình chết trong tay nàng, những tài năng bị phí bỏ cũng chết theo, đánh dấu một đoạn tình thương tâm nhất lịch sử.



Giữa lúc Cléopâtre đang bàng hoàng bên thi thể người yêu thì tiếng gõ cửa phía dưới vang lên như sấm. Đó là gã sứ giả Proculeius do Octave sai tới để nói chuyện với Nữ Hoàng Ai Cập. Cléopâtre và hai người thị nữ đứng phía trên hỏi vọng xuống, nhưng gã không chịu nói chuyện kiểu này, đòi vào bằng được. Gã đập cửa càng mạnh thêm, tiếng đập vang dội khắp ngôi mộ âm u, át cả tiếng ba người kêu réo.

Trước khung cảnh tang tóc, bị cô lập trong ngôi mộ với xác chồng đã lạnh cứng máu đọng thành tảng làm mồi cho đám ruồi bắt tử Ai Cập, xung quanh là kẻ thù hằm hè đe dọa, Cléopâtre vẫn giữ được bình tĩnh. Nàng không sợ, mà chỉ giận tên sứ giả ngu đần cố chấp. Nàng chạy xuống tầng dưới, hét lên bảo gã hãy ngừng đập, rồi nàng nói vọng qua lớp cửa dày ngỏ ý bằng lòng đầu hàng nếu Octave chịu để Césarion làm vua Ai Cập. Gã sứ giả chỉ trả lời lấp lửng rằng Octave sẽ hết sức nhân nhượng cho nàng, không nói rõ *sự nhân nhượng* đó sẽ gồm những gì.

Sau một hồi tranh luận băng quơ, Proculeius trở về báo cáo tình hình với Octave. Octave cử một sứ giả khác: Gallus. Trong khi tên này đấu khẩu với Cléopâtre qua lớp cửa dày, Proculeius dùng thang trèo lên tầng trên, đột nhập ngôi mộ bằng lối cửa sổ, và chạy xuống tòa điện phía dưới. Một thị nữ trông thấy gã, la lớn:

– Lệnh Bà coi chừng kéo bị bắt sống!

Cléopâtre điềm nhiên:

– Không đời nào!

Và nàng quay người lại rút dao định tự sát, nhưng Proculeius quá nhanh so với nàng. Gã nhào tới nắm tay nàng, nói lớn:

– Đâu dễ dàng như vậy được. Lệnh Bà tính không cho một ông hoàng nhân ái như Octave có dịp chứng tỏ lòng quảng đại sao?

Thêm mấy gã nữa chạy xuống cầu thang và những bàn tay thô bạo khám xét khắp người nàng để tìm thuốc độc hay khí giới. Chưa bao giờ nàng cảm thấy nhục nhã như vậy. Cléopâtre, hiện thân của Nữ Thần Isis, chúa tể của Thượng và Hạ Ai Cập, Nữ Hoàng của các Vua, ngày nay bị khinh nhờn như bao nữ hoàng tầm thường khác như thế sao?

Cửa mộ được mở ra để toán lính còn lại ùa vào. Ba người đàn bà bị dẫn lên tầng trên. Rồi cận tướng Epaphroditus của Octave tới nơi, mang theo mệnh lệnh phải đối xử với Nữ Hoàng tử tế và tuyệt đối không cho nàng tự sát. Y còn cho biết thêm nếu nàng mưu đồ tự sát, hai đứa con sinh đôi của nàng sẽ bị giết ngay. Hiện thời hai đứa bé đang bị giữ làm con tin.

Đến nước này Cléopâtre đành phải bó tay, cam phận tù đầy trong ngôi nhà mồ lạnh lẽo.

Chiều hôm đó Octave tiến vào thành phố Alexandrie bằng một nghi thức khác hẳn những lần chiến thắng khác. Gã tới với tư cách một nhà cai trị khoan hòa nhân ái. Gã mặc áo bào, ngồi trên xe, thân thiện nắm tay một triết gia Ai Cập tên Arios (ông này là một trong những người "khôn ngoan" chạy sang đầu hàng gã ngay khi thấy tình hình nguy ngập). Một số người Alexandrie rất hài lòng về thái độ của gã. Họ đã ngán chiến tranh đến tận xương tủy, sẵn sàng chấp nhận bất cứ vị chúa tể ngoại chủng nào miễn là vị đó hứa sẽ có hòa bình. Và lại, họ thầm nhủ, các Vua Ptolémée và Nữ Hoàng Cléopâtre cũng chỉ là những người ngoại chủng, đã chấp nhận được họ thì giờ đây cũng có thể chấp nhận một người La Mã hiền lành hiểu biết.

Octave đi thẳng đến Hội Trường để nhận sự tung hô của *ba lớp người* chuyên môn theo bợ những kẻ chiến thắng, đó là các nhà chính trị, trí thức, và lý tài. Gã bước lên diễn đàn, an ủi những người mất nước:

– Hỡi dân chúng thành phố Alexandrie! Ta coi các bạn như những người chẳng may bị các bậc vua chúa liên tiếp dẫn đi lạc nẻo. Thành phố này được tạo dựng bởi A-Lịch-San Đại Đế, vị anh hùng mà ta ngưỡng mộ nhất đời. Đã từ lâu ta mong có dịp tới viếng và chiêm ngưỡng vẻ huy hoàng tại đây, nhưng mãi tới hôm nay mới được toại nguyện. Vậy ta quyết định không đụng chạm đến một ngọn cỏ, một gốc cây của thành phố này để tỏ

lòng tôn kính đối với vị anh hùng đã khuất và để thắt chặt tình bạn với triết gia Arios thân mến của chúng ta đây.

Vị triết gia lấy tư cách đại diện cho dân chúng Alexandrie cảm ơn gã bằng giọng khiêm nhượng, rồi trao ra một danh sách những người có danh vọng trong thành phố:

- Xin ngài hãy tha luôn cả những người này.
- Được, ta tha hết.

Gã trả lời không cần suy nghĩ vì thực ra danh sách đó đã được duyệt xét cẩn thận từ trước.

Tin *đại xá* truyền đi thật nhanh, dân chúng thấy đều hoan hỉ. Ngay đêm đó nhiều người mạo hiểm rời chỗ ẩn núp, tổ chức một cuộc biểu tình vĩ đại trước Hoàng Cung, nơi Octave chiếm đóng, để hoan nghênh gã. Nhưng buổi sáng hôm sau, chính sách khoan hồng của gã bắt đầu mờ ám: một số nhân vật có máu mặt không có tên trong danh sách bị giết một cách dã man *để bảo vệ trật tự chung*. Mở đầu, Antyllus, con riêng của Antoine bị đem ra chặt đầu tại ngôi đền mà Cléopâtre đã xây để thờ César. Octave ra mặt khùng bố vì lúc này gã đã hoàn toàn làm chủ tình hình.

Một số sĩ quan La Mã liền mình xin phép được chôn cất Antoine, nhưng Octave không chịu cho kẻ thù hưởng vinh dự này. Gã quyết định bêu xấu Antoine bằng cách giao xác chàng cho Cléopâtre. Nàng được phép rời khỏi tù để an táng chàng trong ngôi lăng mà nàng xây cho chàng ở gần mộ nàng. Thế là ước nguyện của chàng, ước nguyện được chôn nơi xứ người như có ghi trong bản di chúc hôm nào, giờ đây trở thành sự thật.

Cléopâtre đã thực sự run rẩy trước linh cữu chồng. Khi trở về ngôi mộ, nàng lên cơn sốt, mấy ngày liền mê sảng, không chịu ăn. Một lần nữa Octave phải hăm dọa rằng nếu nàng cố ý nhịn đói, gã sẽ giết con nàng.

Vài hôm sau, gã mặt mụn tới viếng nàng bất ngờ để *tỏ lời ai điếu*.

Lúc này Cléopâtre đã ba mươi chín tuổi, thân hình không còn mỹ miều như xưa nữa. Những biến cố dồn dập vừa qua đã cướp đi của nàng sự tươi mát, chỉ để lại những dấu vết tàn phai, mắt quầng tóc rối. Octave nhìn nàng ngao ngán. Còn đâu vẻ đẹp lồ lộ kiêu xa mà gã đã thấy hồi còn ở La Mã.

Trong cơn xúc động, Cléopâtre nói qua tiếng nấc, chiếc áo choàng tuột khỏi vai, một chiếc chân trần thõng xuống đất. Với cử chỉ táo bạo, một lần nữa nàng bằng lòng *đầu hàng* với điều kiện gã trao chiếc ngai vàng cho con nàng.

Vừa nói nàng vừa rời giường, đứng dậy lấy một bản kê khai các tư trang và tài sản của nàng trao vào tay gã. Một tên cận thần cũ của nàng (hiện theo hầu Octave) liếc mắt vào bản kê khai và tố cáo nàng đã bỏ thiếu mấy món. Nàng nổi giận nắm tóc và tát vào mặt hắn thật mạnh.

Thấy Octave cười chua chát tỏ ý can ngăn, nàng kêu lên:

– Trong khi Tướng Quân đối với ta còn có đôi phần vị nể, đến thăm ta giữa phút sa cơ này, thử hỏi ta làm sao chịu nổi sự khinh nhờn của một tên đầy tớ khốn kiếp? Giả thử ta bớt đi vài món thì đã sao? Ta đâu muốn giữ lại vật gì cho bản thân ta, vì giờ đây chúng đâu còn giá trị gì đối với ta nữa. Chẳng qua ta muốn dành lại chút ít để có món quà mọn cho phu nhân và em gái của Tướng Quân thế thôi.

Lời ngụy biện này làm Octave hài lòng vì nó chứng tỏ nàng hãy còn đủ tinh thần và lý trí để cuộc lễ Khải Hoàn sắp tới của gã có ý nghĩa. Vì nếu trong buổi lễ, gã kéo theo đằng sau xe một bà mẹ điên loạn và bày con thơ thì còn gì là hứng thú? Do đó, gã cho biết nàng tính sao cũng được. Riêng phần gã, gã hứa sẽ hết sức tôn trọng nàng, đối xử với nàng thật tử tế.

Vỏ quý đầy móng tay nhọn. Nàng ngụy biện thì gã cũng hứa nhăng. Hứa xong gã ra về.

Ngày hôm sau, Cléopâtre được phép đi thăm mộ Antoine để nói lời vĩnh biệt, dĩ nhiên dưới sự *hộ vệ* nghiêm mật của lính La Mã. Khi trở về ngôi mộ và cũng là nhà giam của mình, nàng cho tổ chức một bữa tiệc và ra lệnh cho hai thị nữ sửa soạn cho nàng thật lộng lẫy. Hai thị nữ ngạc nhiên lắm nhưng cũng ngoan ngoãn làm theo lời chủ. Họ đánh phấn lên mặt nàng, thoa hồng đôi má, tô xanh mi mắt thật quyến rũ, nâng bộ ngực đã hết no tròn bằng hai mảng lưới vàng mềm mại...

Lúc này Cléopâtre mới tâm sự:

– Chắc các người còn nhớ Dolabella, nhà quý tộc trẻ La Mã, tới đây thăm ta hôm kia? Không hiểu sao y ngưỡng mộ ta và tiết lộ cho ta biết một

tin quan trọng: ba ngày nữa Octave sẽ trở về Syrie và ta sẽ bị đem đi La Mã.

Hai người thị nữ nhìn nhau kinh hoàng. Như vậy có nghĩa là Cléopâtre sẽ bị đem ra làm nhục trước công chúng trong buổi lễ Khải Hoàn, và sau đó sẽ bị đem lên mỏm đá Tarpéienne để nhận một cái chết khủng khiếp dưới vực thẳm. Cléopâtre có biết điều đó không? Tại sao nàng chẳng tỏ vẻ gì sợ hãi, còn nhớn như đòi tiệc tùng nọ kia? Hay là sự đau khổ đã làm nàng mất trí? Hai người vừa đặt chiếc vương miện lên đầu Nữ Hoàng vừa khắc khoải thắc mắc, chẳng dám nói thành lời.

Nhưng họ không phải thắc mắc lâu, vì ngay lúc đó một giỏ trái cây được mang vào. Người mang giỏ cúi đầu lễ phép chào Cléopâtre rồi lui ra. Cléopâtre đã xin phép được ăn tiệc riêng với hai người thị nữ nên lúc này lính canh đã rút hết xuống tầng dưới. Nàng nói:

– Charmian, hãy mở chiếc giỏ kia xem có *ông bạn* của chúng ta trong đó không? Nhớ cẩn thận nhé.

Hai người thị nữ cùng bước tới nhòm vào giỏ trái cây và họ chợt hiểu ý định của chủ.

– Tâu Lệnh Bà, *ông ta* có đây.

Cléopâtre mỉm cười mãn nguyện. Nàng ung dung ngả lưng trên giường, sửa lại bộ điệu cho thật đúng là một Nữ Hoàng, sai người đưa một bức thư cho Octave rồi bắt đầu cùng hai thị nữ nhập tiệc.

*

Một lát sau bức thư tới tay Octave tại Hoàng Cung. Gã hấp tấp mở bức thư niêm phong cẩn thận ra xem. Trong thư vồn vện có một hàng chữ:

Hỡi Octave, đây là lời cầu xin cuối cùng: Hãy chôn ta bên cạnh Marc Antoine chồng ta.

Gã buột miệng văng tục, đứng bật dậy, chạy như ma đuổi tới ngôi mộ. Đến nơi, gã đập cửa rầm rầm. Vừa thấy mặt tên lính gác ra mở cửa, gã quát:

– Đồ ngu! Cléopâtre đâu rồi?

– Thưa... thưa ở trên lầu.

Tên lính còn đương ấp úng, gã đã chạy như bay lên tầng trên và đứng khựng lại trước quang cảnh mà gã đã phác họa trong tâm trí.

Cléopâtre nằm tựa lưng trên gối, mắt nhắm như đang ngủ say, nét mặt còn phảng phất vẻ an nhàn đài các. Iras người thợ làm tóc nằm thẳng cẳng dưới đất. Thị nữ Charmian cũng đang lão đảo nhưng bàn tay triu mến vẫn cố giữ cho chiếc vương miện nằm ngay ngắn trên đầu chủ.

Trong khi Octave ngơ ngẩn đứng nhìn, viên trưởng toán canh gác phần uất kêu lên:

– Charmian, các người giỏi thật!

Người thị nữ thêu thào chế nhạo:

– Giỏi lắm chứ. Nữ Hoàng thật xứng đáng là dòng dõi các Vua Ai Cập.

Nói đến đây người thị nữ rùng mình mấy cái rồi ngã xuống chân vị nữ chủ thân yêu.

Viên trưởng toán lo lắng đưa lưỡi liếm cặp môi khô:

– Thưa Đại Soái, thật tôi không hiểu nổi... Họ không có khí giới, và các thức ăn đều đã được ném trước khi mang vào đây...

Octave đưa tay gạt y sang một bên, bước tới nâng cánh tay trần của Cléopâtre lên quan sát và tìm thấy hai lỗ nhỏ li ti trên làn da trắng nõn:

– Vết răn cắn.

Thấy động, một chú rắn lục nhỏ xíu trườn mình ra khỏi nách Nữ Hoàng, rớt xuống sàn, vội vã chạy trốn. Nhanh như cắt viên toán trưởng rút gươm chém con vật thành hai đoạn.

Người bạn cuối cùng của Cléopâtre đã chết.

Câu chuyện vừa được kể lại. Người kể chuyện như cũng băng khuâng theo những hình ảnh huy hoàng của vua chúa thời xưa, những tranh cướp nhỏ nhen, những xa hoa vô lối, những cái chết thảm thương.

Ba nhân vật chính là Cléopâtre, César và Antoine là những người được thần linh ban cho nhiều quá, và họ cũng có quá nhiều để trao tặng lẫn nhau. Họ vĩ đại thật, nhưng trong cái vĩ đại vẫn có cái yếu kém, vì họ cũng chỉ là những người sinh ra để chạy theo hư danh, mệt mỏi, rồi gục ngã...

-HẾT-



CLÉOPÂTRE
MỘT BÍ MẬT CỦA LỊCH SỬ:
NGUỒN CẢM HỨNG MUÔN ĐỜI CỦA VĂN GIA, NHẠC SĨ,
THI NHÂN VÀ CÁC NHÀ LÀM ĐIỆN ẢNH

Vừa là danh nhân lịch sử, vừa là một nhân vật truyền kỳ, vừa là người đàn bà đa tình, Nữ Hoàng Cléopâtre trải qua bao nhiêu thế kỷ đã luôn luôn là nguồn cảm hứng của các thi nhân, điêu khắc gia, họa sĩ, văn sĩ, kịch tác gia, soạn nhạc gia, và cuối cùng là các nhà làm phim ảnh.

Đối với những giới kể trên, Cléopâtre hoặc được coi là một người đa tình đa cảm, điển hình của yêu đương, sẵn sàng chịu chết dưới mũi tên của tình yêu... Hoặc được coi như một bộ mặt chính trị có nhiều tham vọng, biết lợi dụng nhan sắc như một vũ khí lợi hại để điều động hạm đội, quân đội hay các nhà ngoại giao của nàng một cách tài tình... Hoặc được coi như một nạn nhân của đam mê, một người đàn bà yếu đuối không thể đối đầu và chế ngự những biến chuyển chính trị trong hoàn cảnh lịch sử sôi động của thời đại nàng sống, một trong những thời đại sôi nổi nhất.

Có thể nàng là tất cả, mỗi thứ một chút, Cléopâtre là một khuôn mặt phức tạp, một bí mật của lịch sử.

Với cái chết đầy bí ẩn của nàng, ngay từ thời cổ Cléopâtre đã đi vào huyền sử.

Nếu Plutarque đã có đủ khả năng để nhìn thấy bên cạnh những chỗ yếu của người đàn bà còn có những nét duyên dáng cùng sự can đảm và thông minh của một nữ hoàng tài ba, thì nhiều bình luận gia khác như Suetone, Flavius Hoseph, Cicéron... đã lại coi nàng như một kẻ thù của La Mã, một nhân vật chính trị đầy nhân tính nhưng nguy hiểm.

Phải chờ tới cuối thời trung cổ và khi có phong trào quay về với thời cổ, các sử gia Âu Tây mới bắt đầu phán xét con người Cléopâtre một cách

tương đối vô tư, đôi khi có thêm sự thán phục. Chính vào lúc ấy, các văn gia nghệ sĩ mới thay chân các sử gia lạnh lùng, để thi vị hóa khuôn mặt Cléopâtre xuyên qua các tác phẩm của họ.

Năm 1592, Cléopâtre đã được đưa lên sân khấu lần đầu tiên trong một vở kịch của thi sĩ kiêm dịch tác gia Pháp Etienne Jodelle nhan đề "*Cléopâtre Enchainée*" (Nàng Cléopâtre Bị Xiềng). Tuồng này của Jodelle được coi như tác phẩm đầu tiên của loại bi kịch cổ điển Pháp. Chẳng bao lâu, nhân vật Cléopâtre đã vượt qua biển Manche từ nước Pháp sang nước Anh, xuất hiện trong kịch phẩm của Samuel Deniel lấy cảm hứng từ một tác phẩm của kịch tác gia cổ La Mã: Sénèque. Đặc biệt hơn nữa, cuộc đời của Cléopâtre đã là đề tài cho vở kịch "*Antony and Cleopatra*" (1610), một trong những tuyệt phẩm của đại văn hào Anh William Shakespeare.

Trong vở "*Antony and Cleopatra*", Shakespeare đã trình bày Nữ Hoàng Cléopâtre như một người đàn bà tuy không còn trẻ lắm, nhưng vẫn giữ được vẻ hấp dẫn của phái nữ, trong khi tại Pháp vài năm sau đó, trong vở kịch nhan đề "*La Mort de Pompée*" (Cái Chết của Tướng Pompée), văn hào Pierre Corneille đã trình bày một nàng Cléopâtre mới lớn còn đang là một công chúa chứ chưa là một nữ hoàng. Các nhân vật nữ trong những vở kịch sau này của Corneille đều có phảng phất tính chất của nàng công chúa trẻ tuổi đó.

Cũng trong khoảng thời gian đó triết gia Pascal của nước Pháp đã tuyên bố một câu nói trở thành bất hủ: "*Nếu Cléopâtre có chiếc mũi ngắn hơn, bộ mặt thế giới có lẽ đã đổi khác!*"

Đồng thời tại Tây Ban Nha, nhà văn Rojas cho xuất bản một tác phẩm nhan đề "*Los Aspidos del Cleopatra*" (Con Rắn Lục của Cléopâtre), và nhà văn Gauthier de la Calprenède cũng cho xuất bản một bộ tiểu thuyết loại võ hiệp kỳ tình gồm 12 cuốn trong đó trình bày những thời kỳ chính của cuộc đời Cléopâtre.

Tiếp đến nước Đức cũng nói đến nàng trong một vở kịch của Lohenstein, được viết vào khoảng năm 1650.

Đúng một thế kỷ sau, nhân vật Cléopâtre lại xuất hiện tại Pháp trong một vở bi kịch của Marmontel. Cũng trong thời kỳ ấy tại nước Ý, Cléopâtre

đã hoàn toàn thành công trong một vở kịch thơ năm hồi của Alfieri. Người ta cũng không thể không kể tới vở kịch "*Mort de Cléopâtre*" (Cái Chết của Cléopâtre) của Chapelle, được viết vào năm 1680, đã được khán giả thời đó tán thưởng nhiệt liệt.

Đến khi văn trào Lãng Mạn xuất hiện thì cái hình ảnh của bà hoàng Ai Cập nhỏ nhắn ấy lại tỏa ra một hào quang mới. Nhân vật Cléopâtre đã được trình bày một cách thái quá theo thể cách của loại bi lạc kịch (*mélodrame*). Trong tất cả những tác phẩm về Cléopâtre của thời kỳ văn trào Lãng Mạn đầy vẻ thác loạn ấy, ngoài cuốn tiểu thuyết đặc sắc của Théophile Gautier nhan đề "*La Nuit de Cléopâtre*" (Cái Đêm của Cléopâtre), ta phải kể tới hai vở kịch: một của Soumet, và một của Madame de Girardin. Sau đó lại xuất hiện một kịch bản của thi sĩ Catulle Mendès.

Cũng khoảng thời gian đó tại tỉnh Turin bên Ý, Pietro Cossa đã cho trình diễn vở "*Cléopâtre*" gồm sáu hồi có kèm theo sáu phụ tấu khúc (*intermèdes musicaux*) của nhà soạn nhạc Luigi Mancinelli. Đây không phải là lần đầu tiên một nhạc sĩ lấy cảm hứng từ đề tài Cléopâtre, trước đó khá lâu, từ 1691 nhà soạn nhạc Đức Kusser đã viết một đại nhạc kịch nhan đề "*Cléopâtre*", và tiếp theo đã có nhiều đại nhạc kịch khác xuất hiện với cùng đề tài, như của Graun (1742), của Pascale Alfonsi, Cimarosa (1780), của Weigl, Paer, Berlioz (1835), của Victor Massé, Friedrich Thzun, Camille Benoit, Glière, Pedrell và sau hết là của Massenet.

Sang đầu thế kỷ thứ hai mươi, vào năm 1901 người ta thấy xuất hiện một tác phẩm của kịch tác gia Anh George Bernard Shaw nhan đề "*Caesar and Cleopatra*", lần đầu tiên đề tài này được viết bằng giọng trào phúng. Rồi tới một bi kịch u thâm của tác giả người Lỗ Nicolas Iorga, và một đại nhạc kịch của tác giả người Hoa Kỳ Henry Hadley. Tác phẩm sau được trình diễn trên sân khấu Nữ Ước năm 1920.

Cũng trong thế kỷ thứ hai mươi này, một loại nghệ thuật mới tức là điện ảnh xuất hiện, trong lãnh vực này Cléopâtre đã là một nhân vật được các nhà làm điện ảnh đặc biệt chú ý tới. Năm 1906 hãng Pathé ở Pháp đã thực hiện một phim về Cléopâtre. Năm 1912 một cuốn phim khác của Mỹ cũng lấy đề tài Cléopâtre. Ít lâu sau phim Ý cũng xuất hiện với đề tài này.

Năm 1916 tại Hollywood (Mỹ) lại xuất hiện một phim mới về Cléopâtre, có phông phất dáng dấp của một siêu phẩm điện ảnh.

Đó là thời kỳ phim câm. Sang đến thời kỳ phim nói, đề tài này đã được tận dụng triệt để. Trước hết phải kể tới hai cuốn phim vĩ đại: một của Cécil B. de Mille (1933) và một của Gabriel Pascal (1945), phỏng theo tác phẩm của G.B. Shaw.

Gần đây năm 1960, đạo diễn Joseph L. Mankiewicz thực hiện một phim vĩ đại về cuộc đời, những mối tình, cùng những trận chiến đấu và cái chết của Cléopâtre căn cứ trên tài liệu lịch sử và trên tác phẩm của C.M. Franzero. Phim này do các tài tử Elizabeth Taylor, Rex Harrison và Richard Burton thủ vai chính.

Cléopâtre quả là một bí ẩn của lịch sử mà muôn đời còn là nguồn cảm hứng của các nhà văn, nhà thơ và các nghệ sĩ...

Table of Contents

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28

[29](#)

[30](#)

[31](#)

[32](#)

[33](#)

[34](#)

[35](#)

[36](#)